

Tác Giả và Tác Phẩm

Miêng

Tiểu sử

Tên thật là Võ thị Xuân Sương, sinh ngày 23.9.1948 tại Quảng Ngãi. Hiện định cư tại Paris

Tác phẩm

Đôi Mắt (truyện ngắn) – Miêng (tuyển tập truyện ngắn) - Tuyển tập truyện dịch.



tranh Lê Phổ

Mục Lục

Cụ Chắc - 2

Quan phu – 5

Miêng – Lê Quỳnh Mai – 11

Ai thương – 17

Cái giếng – 19

Độc Miêng – Nguyễn Mộng Giác - 32

Phụ đính:

Nhật ký người già – Hàng xóm - Đồng thiếp

Điêu thuyền - Tĩnh lặng — Gươm đàn - Trầm hương

Bóng chân - Thiếu nữ với hoa tai trên châu – Già

Song sanh – Đèo đội cậu – Trăn trối – Tiếng gọi bên kia sông

(Tìm bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Cụ Chắc

Không hiểu sao mấy hôm nay tôi thường nghĩ về bà Chắc - bà cụ sống bằng nghề cầm thế và cho vay lấy lãi quê tôi.

So với người Việt Nam thì bà thuộc loại cao lớn, xương xẩu và ăn nói thẳng thừng ai cũng nể - lỡ cầm cái gì hay vay nợ bà thì càng nể dữ nữa ! Mà trông bà có dữ dằn gì đâu, chỉ cái có tiền làm bà tăng muôn phần uy thế.

Bà có chồng Tàu. Nghe là ông Tàu này trôi dạt tới Việt Nam vào những năm bên đó người ta nhe răng cạo đất. Trong nhóm cùng đi với ông, có người vừa tới Việt Nam gặp cái ăn mừng quá, ăn lấy ăn để rồi lăn đùng ra chết. Chồng bà Chắc thì không hư ăn đến vậy, và kiếm sống ngay bằng nghề tẩm quất. Ngày cụ thân sinh bà đau nhức, ông Tàu xoa bóp thế nào mà ông cụ chịu gả con gái cho. Rồi ông Tàu xin nhận nơi này làm quê hương cho tới hết đời. Ngày cưới, ông sắm cho bà chiếc áo vải điều và chiếc xuyên vàng - gia tài trong hai năm cày sâu cuốc bẫm trên thân gầy Giao Chỉ. Ông bà có được tám người con, năm trai ba gái. Nhưng ông Tàu cho rằng năm con trai liền tù tì là không tốt, là ngũ quỷ, nên ông quyết định cho thàng út về Tàu cho chú nó nuôi, ngay cả khi nó chưa đầy tháng. Còn lại bốn thàng hoá ra tứ quý. Ông bà bắt đầu ăn nên làm ra. Ông bỏ nghề xoa bóp và tậu cửa hàng ngũ cốc. Cái ngộ là thời đó ai lấy chồng Tàu liền có biệt danh là bà Năm Tàu, bà Bốn Tàu... Riêng bà Chắc thì vẫn còn tên bà Hai Chắc.

Vào những năm Nhật đốt kho lẫm cho dân mình chết đói, gia đình đông lúc nhúc của ông bà tương đối vẫn có khoai sắn nhai cầm hơi. Có dạo nghe biển trúng độc, không ai dám ăn đồ biển nên giá rẻ hơn bèo, ông tha hồ thỏa mãn cái máu Tàu truyền kiếp của mình và bà tòng phu, chẳng sợ chết độc mảy may. Cả gia đình ai cũng phát tướng phát phì từ đấy. Nhưng cho cậu trai cả cửa hàng ngũ cốc, bà bắt đầu cầm đồ, cho vay. Gia đình lại càng phát lên. Đến năm ông Diệm chết bất đắc kỳ tử thì ông Tàu cũng chết - chẳng dính dáng gì nhau, nhưng đó là điểm mốc nói về năm chết của ông cho những người thường quên ngày tháng. Và cũng không phải chết vì chất độc đồ biển dồn lại, mà chết vì bấu cổ. Phu tử thì tòng tử mà bà Chắc thì không, phu tử thì bà tòng Phật. Từ đó bà trở nên bạn chí thiết của Đức Quan Thế Âm và miệng không ngớt kêu khẩn bạn hiền. Và cũng từ đó bà bắt đầu lềm bềm nhai trầu.

Bà tụng kinh gõ mõ mỗi chiều. Nếu không ai tới vào lúc đó thì những bài kinh kệ của bà hẳn là liên tục và thành khẩn lắm. Khổ cái, thiên hạ thường cần tiền bất tử nên quỳnh quáng chạy tới bà - và dù đang tụng niệm, bà có cần gì đâu mà phải quỳnh, nên bình tĩnh vừa tụng vừa quay đầu ra phía cửa :

- Nam mô A Di Đà Phật, đồ rách không cầm, Nam mô...

Xong bà nhìn lên bàn thờ và chỉ có Phật mới biết là bà còn thành tâm trong khi tụng tiếp hay không. Bà ít khi ra đường, chỉ ở nhà lo tính toán tiền nong. Chữ nhứt bẻ làm hai cũng không ra, vậy mà tính nhẩm thì bà dám đố cả mấy ông thầy toán, thách cả cái bàn toán của ông lang thuốc bắc cạnh nhà. Khi bà tính toán thì Phật trên bàn thờ có gọi bà cũng không nghe. Bà chăm chú tuyệt đối và những con số như thu hết hồn vía bà. Bà tính toán có vẻ say sưa, nhất là tiền lãi, những lúc đó trông bà vui vẻ tươi tỉnh hơn cả những khi làm rằm khấn vái tâm sự với "bạn hiền". Ít ra đường nên mỗi lần bà ra khỏi nhà thì ai cũng biết. Chẳng rõ ngày xưa vua chúa đi kinh lý thì dân chúng sợ hãi đến cỡ nào, chớ bà Chắc đi kinh lý thì không những dân chúng không dám nhìn mà còn trốn nữa kia. Thấy bóng dáng bà từ xa, thiên hạ đã bắt đầu lĩnh đi chỗ khác, dặn con cái bà có hỏi thì nói ba má không có nhà nghe con. Dặn vậy là trẻ nhỏ tự nhiên biết phải trả lời với ai. Bà nghiêm nhiên trở thành "bà" của cả làng. Lớn lên tôi tự hỏi chả lẽ cả

làng tôi đều thiếu nợ bà ? Chưa bao giờ thấy bà gậy gổ hay to tiếng. Với ai bà cũng nhếch mép một chút, cái cười không ra cười, kiểu La Joconde, mà thiên hạ đủ trốn rồi thì đủ hiểu là tiền làm cho nụ cười của bà trở nên vô giá đến độ nào !

Mỗi lần chị em tôi tới di Hai cách nhà bà một rào thưa, thường gặp cô con dâu cả bà Chắc. Cô hay đem đậu phộng khô qua nhà di tôi, vừa chuyện gẫu vừa có người lột phụ cho nhanh. Chẳng biết đám con nít vô tội chúng tôi nợ nần gì, cứ mỗi lần gặp thì cô con dâu bà thường bịa ra chuyện lột thi. Thế là chúng tôi... trề người non dạ, cứ gồng người lên cố lột cho nhanh, chỉ để cuối cùng được tiếng khen "lột giỏi" và ngón cái với ngón trỏ hai bên sừng tấy lên !

Thỉnh thoảng chúng tôi cũng qua nhà bà Chắc chơi. Bà có vẻ thương con nít. Sẵn đậu phộng bày bán, bà rang vàng phát cho chúng tôi mỗi đứa một nhúm. Chúng tôi vừa ăn vừa lột đậu phộng và nghe bà kể chuyện. Chuyện Hoàng tử đi đánh giặc về, thấy cái vỏ dưa bèn tè vào đấy (không biết Hoàng Tử nghịch hay vì là Hoàng Tử thì phải tè vào cái gì chứ không chịu cho nước ra trực tiếp xuống đất ?). Nàng Út đi đường đói bụng, bắt gặp miếng dưa mừng quá, ăn. Sau đó Nàng Út có bầu... Chuyện ông quan sai lính đem dâng vua quả mít, vợ anh đang có bầu trông thấy mít thèm quá bèn lấy ăn. Ông vua phạt đem mổ bụng người vợ lính, thấy bên trong thai nhi đang cầm múi mít đưa lên môi, và qua làn da bụng mỏng manh của nó người ta thấy là cu cậu đã xới tái mấy múi rồi... Những chuyện ly kỳ như vậy chúng tôi biết qua tài kể chuyện của bà Chắc. Bà có cái tật rất đặc biệt tổ quốc của chồng là hay khạc nhổ. Mỗi lần đang kể chuyện, bà ho và nhổ toẹt bất kỳ vào một xó nào đó. Nhưng có một lần tôi nghe bà nhơn nhơn trong miệng rồi nuốt cái ực. Từ đó mỗi lần bà đang kể chuyện, nghe bà ho, tôi thường rúm người lại.

- Có anh kia có ngải...

Cả đám con nít nhao nhao :

- Ngải là gì hở bà ?

Một đứa làm lanh :

- Ngải là nghĩa, là người có tình có nghĩa chứ là gì.

- Không phải, ngải là...

Tới đó thì bà ho. Tôi nhắm mắt nín thở chỉ sợ nghe bà nhai nuốt. Nhưng không, lần này hẳn cục đàm cứng lắm, bà đưa tay bốc gọn gàng và vất nghe đánh bốp vào tường.

Ngày con dâu sinh lần ba, bà ẵm thằng cháu nhỏ ngồi ngoài hè chờ tin. Chừng nghe bà mụ nói còn đứa thứ hai, bà đứng vụt lên, bỏ cháu dưới đất. Bà mụ lại la lên còn đứa thứ ba, bà cụ Chắc chạy tuốt ra vườn. Tới chiều sẫm khi mọi việc xong xuôi, anh con trai ra vườn tìm mẹ. Anh kêu lên :

- Trời ơi, ngồi đâu không ngồi lại vô chính giữa bụi tre. Rồi làm sao ra đây mẹ ?

- Phát rụi đám gai cho mẹ ra. Tao không biết làm sao tao vô đây được.

- Nó sinh ba mẹ à.

Cụ la toáng lên :

- Thôi thôi đừng nói nữa.. Kéo tao ra cho tao xuống nhà thằng ba tao ở.

Cả tuần sau cụ mới về nhà. Gặp cụ, bà cụ cười :

- Có gì đâu mà sợ thím. Tụi nhỏ mạnh khỏe bình thường mà. (Hạ giọng) Thím biết không, năm ngoái cháu đi dỡ đẽ cho nhà kia ở làng dưới. Mô Phật thím ơi, cũng sinh ba mà không đứa nào có đầu hết !

- Nhà nói gì ?

- Dạ, Tròi Phật thương thím à. Vậy mà cháu lo chôn cất từng đứa tử tế đàng hoàng bình tĩnh lắm. Mô Phật, tới tối về nhà thì cháu mới sợ, sợ tới nỗi ói mửa mấy ngày. Cháu nghĩ cả ba tháng, mà ở nhà thì lấy gì ăn nên lại phải đi làm.

Tới đó thì bà cụ Chắc như mới hiểu ra câu chuyện, cụ ré lên, khu tay bấn loạn rồi chạy vội ra sân. Cụ gặp người lại, hai tay ôm ngực. Bà cụ hoảng quá chạy theo ra đỡ hai vai cụ, tự nhủ thầm là tâm sự gửi không nhầm chỗ, chỉ tưởng nói vậy cho cụ mừng, ai ngờ. Cụ ói tới mặt xanh mặt vàng... Đêm đó cụ lên cơn sốt....

Thiên hạ bàn tán rằng mấy đứa cháu mới ra đời tuổi không hợp với bà nội, rằng cảm tinh của tụi nhỏ là mèo mà cụ Chắc lại tuổi chuột. Thảo nào mà ba đứa hè nhau chụp bà cụ dính ngay. Rằng nhà này có mồng mằm của quý, đã hai đứa trai rồi mà còn sinh một hơi ba thằng nữa. Rằng trước kia cụ còn khỏe mạnh và cho ngay thẳng năm đi nhưng cái căn cơ vẫn còn đó nên bây giờ tụi nó trở lại hại cụ, nên cụ ra đi bất ngờ quá, chớ sức cụ còn dai, tinh thần còn minh mẫn lắm mà ! Nguồn tin khác thì nói càng về già cụ càng nghi ngờ hết con cái nên không cho đứa nào biết ai thiếu đủ bao nhiêu, cụ nói cái của đó cụ dưỡng già và cúng Phật. Mà Phật thì không thích hưởng cái của thất đức phi nghĩa đó nên cho cụ quy tiên để khỏi ... mang tiếng dính vào những đồng tiền không lấy gì làm Phật cả.

Thôi thì ai cũng nói nhỏ nhỏ, dặn nhau là đừng nói ai nghe. Dặn nhau tới nỗi không cần dặn nữa vì cả làng đều biết.. Xác cụ còn nằm đó mà lời đồn đại thì đi xa tới tận bên Tàu. Nghe đâu người con trai út có gửi tiền về cúng, gửi qua tận ngã Hồng Kông hay gì gì đó.

Dân làng chúng tôi bàn tán tới cái chết của bà cụ Chắc nhiều hơn cái chết của ông Diệm và ông Tàu. Ông Diệm chết thì dân làng không có gì thay đổi cả, nhưng bà cụ Chắc chết thì không nói ra chớ có lắm anh chị bỗng dựng hết thành con nợ. Bà cụ đi thỉnh linh, chẳng kịp trời trần gì. Hầu như cả làng ai cũng tới phúng viếng, chắc trước ánh mắt lung linh hương khói trên bàn thờ, có khối anh chị xin cụ tha thứ bỏ qua nợ nần, và không quên cầu khẩn Đức Phật dẫn thẳng bà cụ tới Niết Bàn để dù có nhớ đường về, cũng không còn tha thiết chuyện đòi nợ nữa. Bỗng dựng cả làng cảm động.

- Mẹ ơi, dì Hai nói lạ quá, đáng lẽ bà cụ Chắc phải chết đường chết sá hay chết nửa trên giường nửa dưới đất mới phải.

- Sao lại mới phải ?

- Vì bà cho vay cắt cổ, như vậy là ác.

Tôi vẫn còn nhớ nụ cười dịu dàng của mẹ :

- Bà kinh kệ nhiều vậy thì ác sao được ? Dù có ác mà thành tâm tụng niệm bấy lâu nay thì Phật nào mà không động lòng.

Quan phu

Như những bất ngờ vẫn thường tìm đến trong đời, tôi gặp lại cô học trò cũ là một sắp xếp đầy phép lạ.

Hãng cử đi Paris làm việc ba tháng, thay cho anh bạn đồng nghiệp vợ đỡ chứng sinh non, bệnh hoạn liệt giường. Nghiệp dư viết lách cho tôi cơ hội gặp gỡ các nhà văn trong bữa ăn tối bạn mời. Tình cờ ngồi đối diện "cây bút" ngồ ngộ, thuộc dân da vàng nướng hơi quá lửa. Ngộ nhất cây bút... mực chốc chốc nhìn cười cười. Mọi mãi trong đầu dù men bia (ngay cả men chiến thắng) cũng không thể làm mờ trí não, vẫn không cách gì nhớ có quen với cây bút mực đó không. Bạn giới thiệu tên rõ ràng lạ hoắc (tôi thừa máu văn mình vợ người, chẳng bao giờ đọc văn người khác). Khi uống trà, cây bút mực tự động lăn tới, vẫn cười cười:

- Đủ thấy thầy không thay đổi bao nhiêu, còn em thì khác xưa quá chừng!

Tôi chưng hửng ngược nhìn. Thầy! Sao... Khổng Tử vậy! Bao năm lưu lạc xứ người, tôi quên bằng có thời mình đã "làm thầy" thiên hạ, bây giờ nghe lại, lúng túng gà mắc phải tóc. Tôi trở mắt nhìn cây bút mực, ngờ ngợ, hồi hộp, sung sướng, lo âu vô cớ.

- Em là...

- Nhớ rồi, nhớ rồi. Trời ơi coi em ơ... cô lạ hẳn đi.

Cô cười khanh khách:

- Thì gần hai chục năm rồi mà thầy!

Ơ, gần hai chục năm! Cô học trò giỏi văn của tôi ngày nào, bây giờ thành bạn văn và vẫn còn nhớ tình thầy trò. (Tôi thuộc loại chẳng tệ. Bởi thế hồi tiểu học làm bài luận tả ông nội, tôi hạ bút viết liền "nhà em có nuôi một ông nội..."). Bây giờ dẫu sao, cũng nằm trong vòng rất... rộng rãi các tên được gọi là "nhà".

Hồi hăm hai tuổi, mới tốt nghiệp sư phạm, tôi bị đày về tỉnh cô, một tỉnh nhỏ đi vòng vòng vài phút không còn phở xá gì nữa. Nhưng chẳng bao lâu tôi đâm yêu cái tỉnh tí tẹo đó vì dân tình dễ thương, có cô học trò da nướng hơi quá lửa này, cái cười lúc nào cũng dòn cốm cặp mắt cười theo đồng loã. Lúc đó không cho cô là sinh vật đẹp nhất đời đâu, tôi không có tâm hồn nghệ sĩ quên mình như vậy, dẫu sao, cô cũng khiến tôi tràn trọc ít nhiều. Buổi học gần Tết, không biết cô nhỏ bị con gì chích, tự nhiên mắc phải cái dịch chữ nghĩa, hỏi:

- Thừa thầy, thừa thầy, bố mẹ vợ gọi là ông bà nhạc, nhạc phụ nhạc mẫu. Còn bố mẹ chồng gọi là gì hả thầy?

Tôi nói chữ Hán bố chồng gọi là "công công". Việt Nam mình không xưng hô như vậy vì xưa nay người đàn bà khi xuất giá là thuộc gia đình chồng, coi cha chồng là cha, không phân biệt cha chồng cha ruột nữa. Đàn ông khi có vợ (nhũ thâm: dù sợ vợ tới đâu) vẫn không thuộc gia đình vợ nên mới có cách gọi riêng cho cha mẹ vợ.

- Thừa thầy, thừa thầy, tại sao chồng chết, đàn bà có chồng khác thì gọi tái giá, mà đàn ông thì gọi tục huyền?

Tôi đáp được gãi đúng chỗ ngứa:

- Tái là thêm, là lại, là hai lần. Giá là lấy chồng. Tục là tiếp nối, huyền là dây đàn. Đàn ông vợ chết coi như dây đàn đứt nên lấy vợ khác nối lại dây đàn.

Cô nhỏ cần nhen: cái gì cũng phân biệt, làm như đàn bà không đứt dây đàn vậy. Lúc đó tôi nghĩ nếu còn chế độ Ngô Đình, cô nhỏ này vào hội Phụ nữ liên đới thì lắm cái phải sửa đổi.

- Thừa thầy, thừa thầy, đàn bà goá chồng gọi là quả phụ. Đàn ông goá vợ gọi là ông gì thầy?

Tôi đáp rất nho nhum:

- Gọi là quan phu. Nhưng ít khi nghe bởi có lẽ ngày xưa đàn bà chồng chết phải ở vậy suốt đời thờ chồng, đàn ông phải lo kiếm vợ khác để có thêm con cháu hoặc để quán xuyến lo lắng việc nhà chớ ít ai ở goá suốt đời.

- Thầy thầy, nói là "ông quan phu" hả thầy?

Tôi cười giọng kẻ cả (chớ lại không à? "thầy thầy" lặn mà!), nói rất bài bản:

- Ngôn ngữ sinh ra và phát triển do cộng đồng. Hễ cộng đồng càng năng động, có sinh hoạt văn hoá cao thì chữ nghĩa theo đó thay đổi theo chiều hướng tốt, càng ngày càng phong phú. Không biết sau này người ta có dùng chữ "ông quan phu" không, chớ hiện giờ thì chưa. Chữ quan viết như vậy, bộ Mộc.

Tôi hí hoáy lên bằng một chữ Hán, chứng tỏ ta đây rất tinh thông chữ nghĩa thánh hiền. (Bình chữ nghĩa này về sau đáp tàu thủy theo tôi trôi dạt Hiệp Chung quốc. Khi lập gia đình, sợ nhà tôi ham học cái các nhà soạn nhạc gọi « cung Đô trưởng » theo thiên hạ, cho nên, để dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về, tôi viết khắp nơi. Trong phòng tắm - nhà tôi có thói quen đánh răng chải tóc ngày sáu bận - "Tri túc tiện túc, đãi túc hà thời túc" của Nguyễn Công Trứ tiên sinh, kèm ba dấu chấm than tổ bố. Một hôm ông nhạc từ xa tới, vào tắm, mới thấy là cụ nhột ngay vì ông nội vợ tôi tên Túc. Không muốn cha nhìn con cháu trần truồng, cụ sửa chữ Túc thành chữ Nhân. Cũng của cụ Nguyễn hết, chữ nào cũng hay. Nhưng cây bút bi viết mãi lên tường không ăn, cụ mệt quá đành đóng cửa lại tắm, câu khác ở lưng cánh cửa đập vào mắt "Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên". Ra phòng khách, cụ liếc xéo câu Lão Tử "Kim ngọc mãn đường mạc chi năng thủ, Phú quý nhi kiều tự di kỳ cứu" tôi dịch nôm na dạy vợ là vàng ngọc đầy nhà khó giữ được lâu, giàu sang kiều căng là tự vùi tai hoạ đến. Tường phòng ăn câu "đừng dùng răng tự đào huyết chôn mình" làm cụ ghen, thuộc dân ăn khoẻ. Phòng vệ sinh ra, cụ lăm bằm "viết trong đó thì làm sao có mùi thơm được", bởi tôi viết "Mặc dầu L'argent n'a pas d'odeur, tiền không có mùi, nhưng không nghĩa mùi nó thơm".

Bây giờ chẳng lạ gì hồi đó lần đầu đội chung mái nhà mà sao coi ông nhạc kém vui, ít nói cười như trong điện thoại. Lối vào, cạnh câu "Tiền bạc không mua được hạnh phúc", cụ chua "Nhưng mua được tiền"! Rồi thay vì ở chơi một tuần như dự định, mới ba ngày cụ đã ra về. Trước khi đi cụ bảo nhà tôi thăng chồng may hay chữ quá, tao sợ).

Lúc đó giữa bao cái mồm há to khâm phục hán thầy rộng, một cái cứ cười cười, cái cười làm tôi lạnh lạnh rờn rợn sau gáy như thấy ma trôi. Lúc đó tự trấn tĩnh cái mặt bầm ra sữa bò ấy thì toẹt một gạch ra chữ Nhứt cũng bí nói chi mấy chữ rỗng rỗng ngoằn ngoèo lười nhà chài. Chiều về ôm ông Thiệu Chửu, cái ớn lạnh trong giờ học biến thành cơn sốt. "Quan" bộ Mộc là áo

quan. Cũng có xác chết, không chết cần quái gì áo quan, nhưng khổ lắm, nó không phải ông
goá quan phu! Ông goá quan phu thuộc bộ Ngự cơ, trời ạ!

Định thần, thấy có gì phải sốt toáng thế chứ. Thánh nhân cũng có lúc nhầm lẫn hướng là! Định
bữa học chót tuần sau, sẽ nói cả lớp nghe sự nhầm chữ của mình. Đó là thượng sách. Có gì
sai quấy nhận là sai quấy, thế là can đảm, chân thật, ngay thẳng - chớ không à? Rồi thay buổi
học cuối cô nhỏ ốm, vắng mặt. Thế, mà bước vào không thấy cô, tôi ngờ cô nhỏ giòi nho và tía
tai tưởng cô ta chê mình dốt nên bỏ lớp! Giữa giờ tình cờ nghe bạn cô nói bịnh nhức đầu hành
hạ cô, tôi mới vững lòng. Càng trẻ càng sĩ diện!

Mùa Xuân năm đó mọi sự thay đổi. Tôi về Sài gòn ăn Tết với gia đình để không bao giờ còn dịp
trở lại xứ để thương trầm ám quê cô. Tôi nhảy một cái thật xa, tới Mỹ. Giờ gặp lại đây, cô gái
duyên dáng chừng chạc.

Bạn thấy chúng tôi nhận quen nhau mừng quá, trút lên cô trách nhiệm hướng dẫn du khách
thay anh. Bữa đầu tiên bò cầu thang lên tầng sáu, tôi làm bầm tự hỏi sao có người oái oăm
thích môn leo núi?

Cửa vừa mở tôi bật cười suýt chút nữa cây chổi tổ bố và chùm củ tỏi dài ngoằng quất vào mặt.
Cô cười bảo:

- Trừ tà thầy à, để trừ tà, ma quỷ không dám bén mảng.

Hy vọng điều đó ứng nghiệm. Vào nhà đảo mắt làm quen thế giới e áp bên lên cửa cô. Bàn làm
việc với ít giấy tờ, dây kệ sách và bình hoa. Tường vài bức tranh quê nhà Việt Nam và cái quạt
giấy bản làm bay bổng bất kỳ tên đồ vật nào. Ở góc chiếc bàn thấp hai ghế pho tôi nho nhỏ,
dưới sàn tấm thảm hoa vàng. Căn phòng nhỏ xíu như Chùa Một Cột, giữa chừng nằm ở hờ cái
gác lửng có cầu thang như trong gác xiếc. Từ dưới nhìn thấy bàn thờ hai cụ thân sinh. Thấy
cảm động thương thương lạ. Góc bếp nhỏ cạnh cửa ra vào có vẻ rất tiểu thư không rộng rành
xoong chảo mà lủng lẳng vài chậu hoa và phát phôi tấm lịch Tàu.

- Em ít khi bếp núc, chỉ ăn căng tin. Khi nào thèm cơm Việt Nam thì chạy ra Paris mười ba.

Cô nhỏ cười phân bua. Hèn chi nhà cửa sạch như lau lúc nào cũng sẵn sàng đón khách. Chả
bù với nhà độc thân của tôi ngộ nhờ ai tới tình linh phải chụp cái nọ cái kia nhét dưới gầm bàn
cho đỡ bừa bẩn. Tôi bắt chợt hỏi:

- Cô sống một mình?

Cô cười dòn tan, nói nếu hai mình thầy đã được giới thiệu.

Chúng tôi xuống đường. Trời hè Paris nắng cũng gay gắt gắt. Nhưng không phải, lạ chưa,
không phải hơi nước toả từ vòi xịt bên đường, mà chính màu áo xanh dịu cách sỏi tay kia làm
lòng tôi mát mẻ. Không phải bản giao hưởng cung Mi thứ Mozart phát nè nhẹ đầu đây, mà
chính giọng nhí nhảnh đặc âm hưởng miền Trung hơi quê quê giải thích cái này cái nọ khiến tai
tôi cảm thấy du dương. Không phải luồng hồng sắc sỡ bên đường, mà gót giày nho nhỏ lao xao
bên cạnh làm tôi thấy thành phố nhộn nhàng vui vô tả. Và không phải tháp Eiffel, chỉ là, quái,
chỉ là khuôn mặt trái soan ngăm ngăm quay lại cười để tôi thấy Paris hiện hữu...

- Thầy thầy, bên Mỹ cộng đồng người Việt đông, vậy ngôn ngữ có phát triển không? Người ta
có dùng chữ "ông quan phu" chưa thầy?

Đến lượt tôi cười cười, cho cô này nhớ dai. Trong mớ chất xám thường tưởng bỏ của đám đàn ông, tự nhủ ơ kìa, tại sao nhớ dai nếu cô ơ... không màng gì tới tôi kia chứ? Nỗi nhục làm tàng chữ nghĩa khiến tôi nhắc lại chuyện xưa:

- Cô biết không, hồi đó tôi viết nhằm chữ quan. Quan phụ thuộc bộ...

- Em biết.

- Biết gì? (Cô cười cười!) Biết là tôi viết sai? Cô biết chữ nho?

Cô cười dòn dã:

- Gì mà thầy ngạc nhiên dữ vậy? Ba em dạy cho em.

Tôi ngong. Cũng không quên cảm ơn sự tế nhị của cô. Nghĩ hồi đó mình làm thầy không xong bây giờ còn thầy bà nỗi gì nên đề nghị gọi bằng anh cho tiện, gọi thầy trịnh trọng quá. Cô không chịu, bảo nhất tự vi sư bán tự vi sư. Học trò thì nhất tự vi đồ đệ, bán tự vi đồ đệ.

*

Ba tháng qua nhanh như mơ. Theo cô nhỏ, tôi đã thăm hết các nơi đáng thăm, công việc hăng cũng hoàn thành tốt đẹp. Trước ngày về hai hôm, cô dẫn đi vườn Luxembourg.

Lắm nhằm bài học ngày xưa Thanh Tịnh phỏng theo Anatole France "...con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này bỗng đứng thấy lạ..." Dẫu chưa lại nơi đây lần nào, hôm nay tôi cũng bỗng đứng thấy... lạ, cái gì cũng lo toan nhan sắc. Cổ thụ gò mình, uốn éo tay chân khi du khách hướng máy hình phía chúng. Tượng đá linh động ân cần duyên dáng hơn, mắt tình tứ môi gợi cảm hơn. Vườn hoa dưới kia thì khỏi nói, uốn người ra lẳng lơ chi lạ!

Chúng tôi dạo vườn hoa. Chẳng cần biết Thượng Nghị Viện nằm chỗ nào vì cả đời mình chẳng bao giờ nghị sĩ. Chẳng cần biết mùa thu lá vàng rụng đầy lối đi, trên các tượng đá vai trần "đẹp nảo nũng" như cô nhỏ nói. Chỉ thấy tim rộn ràng xao xuyến hơn thường lệ, dẫu không giọt rượu cũng cảm thấy nhấp chút hơi men, không phân biệt mùi hoa thơm hay tóc cô học trò cũ.

Cô nhỏ lúc nào cũng vô tư nhí nhảnh, bắt tôi làm mẫu đủ kiểu. Khó khăn lắm mới chụp cô được một lần, lý do giản dị là em bên này lúc nào chụp chả được. "Em bên này" làm tôi buồn phiền nghĩ ngày kia phải về Cali, "Anh bên kia". May chưa phải bên kia thế giới! Hôm biết tôi goá vợ, cô ái ngại xong tinh nghịch hỏi ngay: vậy thầy là ông quan phụ rồi đấy? Có ai bước nhẹ vào hồn lần nữa chưa thầy? Giờ tôi muốn nói hồn tôi lay động bởi bước chân hờ hững của cô. "*Mà người thì hờ hững dậm lên buồn*". Bao nhiêu năm trước ông Xuân Diệu diễn dùm tôi tâm trạng hôm nay?

Cơn mưa trái mùa vô có trút xuống ườn Luxembourg yêu dấu. Chạy vội núp dưới tàng cây, tôi xỏ tờ báo dang tay che tóc cô, cứ như cô đứng gọn trong vòng tay tôi. Giọng cô nho nhỏ thủ thỉ bên tai, Thầy thầy, nghe mưa nhớ nhà quá, cứ mỗi lần mưa em lại nhớ miền Trung bão lụt mỗi năm... Bỗng đứng tôi muốn hạ tay xuống thấp hơn, thấp hơn nữa, tới tầm vai cô nhỏ khép chặt vòng tay lại. Một con người khác trong tôi bừng thức dậy, con người từ lâu lắm tôi quên. Tiếng đánh thức đau đớn dịu dàng, tiếng nói triu mến ngọt ngào xen lẫn niềm say mê kỳ thú. Cảm giác ám áp đồng tro âm ỉ bỗng khơi dậy, men rượu vừa lịm người, thuyền được nước mơn man âu yếm, tôi chao lượn... Nhắm hờ mắt, vườn Luxembourg tung tăng điệu nhạc tươi mát êm ái

lạ thường... Thầy thầy, thầy thầy không... thầy thầy không. Cô gọi giật giọng, tôi vội đáp như kẻ lên đồng ừ anh thầy, ừ anh thầy...

Cô nhỏ quay phắt lại. Tôi chợt hiểu mình vừa nói điều gì không ổn. Nhưng con bò lao mãi vào tấm nhung đỏ dù biết để nhận những nhát đâm rồi vùng lên trả thù hay dấy chết, nên hỏi giọng dịu dàng "em có lạnh không?" trời có gió. Cô nhìn cặp mắt mèo rừng trở nên dấm dăng:

- Hết mưa rồi, mình về đi!

Cô ngúng nguẩy bỏ đi, sắc mặt người diện đồ đẹp đi ăn cưới vô tình đập phải cút chó. Bỗng dừng chân tay dậm nặng nề, tôi bước theo như lết. Trời vẫn mưa dấy chứ, đã hết đâu.

Trong xe, cô hỏ lẳng lẳng chăm chỉ lái không cười nói huyền thuyên, như thể tôi là giám khảo ngày thi lấy bằng. Ngọt ngọt, tôi ân cần chuộc tội (mà tội gì để chuộc hờ trời? Nếu yêu thương là tội lỗi thì khi bà Evà lảm lét ăn quả cấm đã cố tình mở ra kỷ nguyên vô chung cho bao tội lỗi con người. Làm sao sống không lý tưởng, đam mê, thú vui nào - dù hư hỏng?):

- Em ơ... cô sao vậy? Có cái gì không vừa ý?

- Không sao cả, em hơi mệt.

Cô nhỏ trả lời nhạt thếch cười gượng gượng. Chắc mặt tôi thảm thương lắm cô nói thêm cứu độ linh hồn:

- Tại trời mưa. Mùi đất xông lên khó chịu quá!

Có đánh cá cả gia tài (chẳng to tát gì nên chẳng ngại đem cá) tôi cũng nói không phải. Nói dối kiểu này có trời cũng chẳng biết đâu mà rờ. Các bà các cô ngày nào chẳng chóng mặt, nhức đầu, đau lưng, khó ở?

Về gần khách sạn, cô nhỏ dừng xe bảo:

- Em quên là có hẹn với bạn chiều nay. Giờ này chắc họ đang chờ. Em để thầy xuống đây.

Tôi bỡ ngỡ:

- Mình có hẹn ăn tối với nhau...

- Không, xin lỗi, em quên. Vội lại em không muốn vô ra khách sạn hoài. Mốt em sẽ tới sớm đưa thầy lên phi trường.

Không biết nói gì và cũng chẳng đợi tôi nói gì, cô nhỏ phóng xe đi. Tôi tần ngần trước ngã tư đường tìm chân lý. Quẹo trái tới nhà cô, quẹo phải về khách sạn, trước mặt quán cà phê và quán ăn đầy ắp pho mát rượu ngon. Nhưng tôi đi Pháp không phải để nằm vạ, càng không phải làm đồ đệ Lưu Linh. Quẹo trái.

Cô nhỏ không ngạc nhiên khi mở cửa thấy tôi, thờ ra nhè nhẹ:

- A, thì ra là thầy!

Gớm, y như "thì ra vẫn cái bản mặt ông" vậy. Sao khuôn mặt vui tươi hớn hớn buổi trưa, chiều có thể dửng dưng lạnh ngắt như đồng? Tôi đã làm gì ghê gớm trong cơn mưa trái mùa chiều nay? Nhưng một biến cố xảy ra không phải toàn bộ chiều dài lịch sử, tôi vẫn nhẹ nhàng:

- Anh vô được không? Anh có nhiều chuyện muốn nói với em.

Tôi xưng hô ngọt lịm mặt ông. Tôi muốn sống trong mật, chết trong mật, vì vậy phải tỏ mình là mặt nguyên chất trước đã. Coi bộ cô nhỏ không nao lòng:

- Thầy biết là em sắp có bạn tới...

Tôi muốn nói cô dối, nhưng lời thốt ra trái ngược không kém phần thâm hiểm:

- Một anh về rồi. Biết có bao giờ gặp nhau nữa không?

Tôi đối diện với pho tượng, còn u ám hơn tượng vườn Luxembourg vì dù sao tượng đá cũng lịch sự cười cười. Trông bản mặt mà khiếp! Cờ này cho thêm hai bằng tiến sĩ chưa chắc dám gọi cô nhỏ, phải gọi cô hồn. Nếu lúc chiều tôi làm cô hồn bối rối thì bây giờ cô hồn khiến tôi tàn tệ hơn. Nếu hồi chiều tôi ao ước đôi tay dài như vượn bao bọc cô hồn trọn đời thì bây giờ tự hỏi anh hàng xóm ngày xưa đi lính bị cụt tay, có gì đáng sợ? Tôi đổ lỗi mẹ đã sinh không đui què mẽ sứt, còn cố chạy trốn lính - nghĩa vụ cao cả nhất của nam nhi - để làm gì, vì thấy tay mình đậm thừa thãi quá. Biết để đâu bây giờ? Trên đùi run run như đuổi muỗi, trên bàn làm bộ rờ rờ mấy tờ quảng cáo hay dưới tấm thảm hoa vàng?

- Em nghe đây, thầy có gì để nói?

Nghe khinh bạc tự tin chưa? Tôi nhỏ nhẹ đọc một hơi sợ nếu chân chữ không còn can đảm nữa:

- Anh... ơ, anh muốn tính chuyện trăm năm với em. Anh muốn mỗi ngày đi làm về có người chờ đợi. Anh muốn có con với em.

Bài này học lóm thằng bạn. Về sau vợ nó bảo nghe nói tự nhiên quá, "dị òm quá", mà chân thành làm chị cảm động. Họ thành vợ chồng hạnh phúc ra gì mặc dầu chị cũng đi làm chớ không ngồi nhà ôm gối chờ chồng về, và điều bạn tôi muốn là "có con với cô" cũng không được nốt vì chị chẳng rặn ra mụn nào. Nhưng cô hồn không nao núng, hỏi rất ác:

- Muốn em làm con sen và cái máy để chớ gì?

Thốt nhiên, tôi đậm cáu, cũng khinh bạc tự tin ngang tàng không kém:

- Là tôi yêu quý cô muốn bàn chuyện đàng hoàng. Với tình cảm tôi không quen đùa. Nếu có gì không phải thì mong cô tha lỗi. Nhưng lòng tôi chân thật và tôi chỉ nói một lời.

Tôi thâm cảm ơn mẹ sinh chân lành lặn hiên ngang đứng lên và tay lành lặn mở cửa. Tôi lao xuống sáu tầng lầu, thở thối bước ra đường. Trời quang đặng gió êm dịu như tay người tình mơn man trên tóc. Có tiếng gọi với theo nhưng tôi cứ bước đi.

Buổi tối tưởng bồi đem rượu lên gõ cửa thì tôi chưa uống đã say: cô hồn đứng đó nụ cười tự mãn, quyết định. Chẳng đợi mời, cũng chẳng cần nhường chỗ, cô hồn lách người dưới nách tôi vào phòng truyền lệnh:

- Em muốn mình ăn tối trong phòng cho đỡ tốn thì giờ. Mình có nhiều điều nói với nhau. Mốt anh về rồi.

Không cô nhỏ, không cô hồn, mà là cô nàng, dịu dàng như tiên âu yếm như vợ hiền. Đặt chai sâm banh lên bàn, nàng ngồi xuống ghế nhìn tôi mỉm nụ cười muôn thuở, cử chỉ tự nhiên như ngồi ở Chùa Một Cột, chia hộp giấy hoa:

- Quà sính lễ.

Hình thù cái cà vạt. Tôi ngồi lên gót chân ôm cặp đùi rất Nhật Bản của nàng, cảm động:

- Ô, mà anh lại không có gì cho em.

Nàng cười nhún vai nói như các bà soạn luật gia đình:

- Có sao đâu. Em đi cưới chồng. Mình theo chế độ mẫu hệ mà!

Câu đó đủ hiểu tôi đã tự cột lên sọ cái gông bằng chính tóc mình. Nhưng nếu Jésus Christ không chịu để đóng vòng gai trên đầu thì công việc cứu thế làm sao hoàn tất, đâu được tôn vinh Đức Chúa Trời?

Bạn đã bao giờ uống sâm banh từ miệng người yêu chưa? Thử đi. Đoạn trường mà còn ai có qua cầu mới hay nữa là! Rượu sẽ bớt nồng, dịu hơn nhiều và vị chua chua sẽ ngọt ngào ghé gớm. Tôi luôn nắm ngón tay mạnh mẽ vào tóc nàng ghi chặt - những sợi tóc mềm mại mọc trên cái đầu rất cứng.

Chúng tôi truyền rượu cho nhau và hôn ngọt thở. Tới đây mới chỉ thế thôi. Bởi dù tôi là "ông quan phủ" - chữ "quan" viết bộ Ngự, nhớ rồi! -, dây đàn đứt phải nối lại, nhưng nàng không là quả phụ, nên dẫu hai thân nàng không còn nữa, tôi cũng sẽ sắp mâm trà rượu, gọi là lễ ra mắt ông bà nhạc, như bên nhà vẫn nôm na "ăn miếng trà héo, uống miếng rượu nhạt" gả con xuất giá ấy mà!

Nghĩ cho cùng, có tình yêu chân thật nào mà không cường điệu?

Miêng Lê Quỳnh Mai

Lê Quỳnh Mai (LQM): Miêng vừa cho xuất bản tác phẩm thứ nhì: Tuyển Tập Truyện Dịch. Nghe các bạn văn nói rằng chị rất giỏi chữ Hán. Miêng có theo khoa ngôn ngữ học hay không?

Miêng (M): Bạn văn nào mà... "nói bậy" vậy Quỳnh Mai? Cũng xin nói rõ là tôi học tiếng Tàu giản thể, được bắt đầu phổ biến từ những năm 50 sau khi đảng Cộng Sản Trung Hoa lên nắm chính quyền - mình gọi là quan thoại hay bạch thoại, cách viết giản dị hơn, ví dụ chữ "ái" không có chữ "tâm" bên dưới, người ta thường đùa là "yêu mà không có tim". Tiếng giản thể này khác tiếng Tàu phồn thể mà mình gọi là chữ Hán. Và cũng không thể nói tôi "rất giỏi" được, vì những quyển tự điển tiếng Tàu ở trình độ đại học cũng đã có ít nhất từ 10000 đến 16000 chữ, dù vẫn chưa phải là đầy đủ. Tôi học chắc chỉ được vài ba phần, và cũng đã trả lại cho Thầy hết rồi! Tôi

rất thích tiếng Tàu và từ bên nhà đã có học lan man với bạn bè, qua Pháp thì học thực sự, có cấp sách đến trường, rất bài bản. Ở Tây phương nói chung, bất cứ học thứ tiếng nào cũng phải biết vài khái niệm về ngôn ngữ học, và tôi chỉ được dạy những khái niệm thiết yếu chứ không theo ngành này, vì đó là một chuyên khoa riêng. Mặc dù ngôn ngữ học có ảnh hưởng rất nhiều đến các khoa học xã hội, kể cả văn học, nhưng chắc vì lười, tôi thường nghĩ có lẽ đối với người làm công việc phê bình nó quan trọng hơn là đối với người sáng tác. Điều chắc chắn là tôi không đến với văn chương từ ngôn ngữ học.

LQM: Nhà văn Avray Wilson đã nói "Công việc nghệ thuật có hai chu kỳ. Có khi sức sáng tạo lại bùng bùng. Có khi lại cạn kiệt"(1) . Có phải vì sức sáng tạo của Miêng đi vào chu kỳ thứ nhì nên chị đã hướng ngòi bút sang lãnh vực chuyển dịch tác phẩm ngoại quốc?

M: Có thể Wilson nói đúng. Riêng tôi thì sau khi ra mắt quyển đầu ở hải ngoại, tôi hiểu là quyển thứ nhì khó lòng gây ấn tượng như quyển trước, nếu thật sự Miêng đã gây được "ấn tượng". Nhưng Quỳnh Mai xem, tôi viết rất ít, nên khi đọc truyện ngoại quốc nào khiến mình xúc động thì tôi dịch, vì vậy có thể nói là cùng lúc chứ không phải là chuyển hướng. Truyện nào tôi cũng có đề ngày tháng.

Viết hay dịch đều có cái thú vị của nó. Viết là diễn tả tình cảm, nhân sinh quan của mình. Dịch là cố lột tả điều đó của người khác. Khi viết, tâm hồn mình bị chi phối bởi cảm xúc và tư duy, nó trào ra ngọn bút tạo hình nhân vật. Nhưng khi dịch thì chẳng những sự sáng tạo đó không còn nữa, mà còn phải sống với cảm xúc, tư duy của người khác. Vì vậy người ta thường cho dịch là công việc bạc bẽo. Nhưng tôi nghĩ không ai dừng dừng với những truyện có một số nhân vật rất người, những hoàn cảnh rất gần gũi với cuộc đời, không ai làm ngơ với những tâm trạng giằng xé giữa các giá trị trái ngược phải lựa chọn, bởi vì chính giữa những lựa chọn khó khăn đó mà bản chất con người mới lộ rõ. Vì vậy tôi muốn giới thiệu với độc giả Việt Nam những mẫu đời thấy thì như xa lạ, mà rất quen thuộc gần gũi đó. Và nếu đúng như người ta nói "chính độc giả mới hoàn thành tác phẩm" thì độc giả truyện dịch sẽ làm công việc đó hai lần: một lần cho tác giả và một lần cho dịch giả.

LQM: Hệ thống dịch không chuyên nhất, không có đường hướng rõ rệt trong việc phiên âm tên địa danh, mỗi dân tộc lại có một cách phát âm riêng. Khi chuyển dịch một tác phẩm, Miêng có nghĩ đến vấn đề này không?

M: Tôi cũng có bị hành hạ chút đỉnh về vấn đề này, và giải quyết theo cách riêng tạm bợ của mình, trong khi chờ đợi một giải pháp hợp lý được mọi người chấp nhận. Tức là tôi giữ nguyên tên người và địa danh theo bản tiếng Anh hay tiếng Pháp mà tôi đọc. Ví dụ vẫn giữ nguyên tên Edouard, Hector, không theo các cụ nhà mình bắt chước Tàu, đổi Montesquieu thành Mạnh Đức Tư Cư, cũng không phiên âm từ nguyên ngữ ra tiếng Việt, ví dụ Hector thành Héc-to, hay Mexico thành Mê-hi-cô, v. v... Bởi vì khác gì nhau nếu trong truyện Tchekhov, địa danh Katchabrov tôi viết thành Kát-sa-bờ-rốp, ngoài chuyện chỉ gây thêm rắc rối cho người đọc? Nếu phải phiên âm vì sợ rằng độc giả không biết cách phát âm thì đánh giá trình độ người đọc thấp quá, nếu nghĩ là tạo theo kiểu Việt Nam, thì thế nào là kiểu Việt Nam chính thống? Có lần một thực tập sinh Hà Nội sang Paris, có nhờ tôi tìm một địa danh Pháp dĩ nhiên đã được phiên âm. Tôi phải nhắm mắt lại lẩm nhẩm đọc các chữ Việt đó, cố tìm cái âm Pháp ngữ gần nhất! Tôi chỉ đặt một ngoại lệ cho truyện các nước Á đông. Như trong truyện Bà Goá của Đại Hàn, vì là câu chuyện ở làng, toàn thể khung cảnh là đồng ruộng, là cóc nhái, là bí bầu... như ở Việt Nam, nên tên bà Han thì tôi thêm dấu huyền, tên bà Park tôi gọi thành bà Phúc, cho có vẻ Việt Nam và tự nhiên hơn. Giữa đủ các kiểu thực hành không nhất quán như hiện nay, Miêng có quyền sử dụng cách riêng của mình chứ hả Quỳnh Mai?

LQM: Miêng nghĩ sao về câu: Traduire c'est trahir? (dịch là phản bội)

M: "Traduttore, traditore", ai cũng đồng ý về câu này của Ý. Mỗi ngôn ngữ là một thế giới riêng biệt, không thể nào dễ dàng bê nguyên vẹn thế giới này qua một thế giới khác. Và chắc chắn mình không thể nào phục nguyên (restituer) hoàn toàn những điều tác giả viết ra, vừa về ý, vừa về lời, nhất là hình thức. Một anh bạn dịch giả nói: "nước chảy róc rách", làm sao dịch chữ róc rách? Hay như "mưa phùn rơi lún phún", dịch cách nào nguyên vẹn được? Mà quả thực, nếu dịch là phải phục nguyên hoàn toàn chính xác như tác giả thì sẽ không ai làm nổi. Bởi vì dịch là kể lại chuyện người bằng ngôn ngữ của mình, nên dịch giả chỉ có thể "tái tạo" được một phần nào tác phẩm thôi. May mà tác phẩm không phải chỉ có mặt ngôn ngữ, mà còn có nhiều mặt khác về cuộc đời. Ví dụ truyện Bà Goá trong tập dịch của Miêng, một người Tây phương như Jean-Noel Juttet, dù không biết gì về tục tảo hôn, vẫn có thể kể lại được câu chuyện, khi nghe người bạn Đại Hàn cùng dịch giả thích.

LQM: Người ta nói muốn dịch cho hay một tác phẩm, dịch giả phải hiểu rõ phong tục tập quán của sắc dân trong tác phẩm đó. Hoặc khi chọn một tác phẩm, dịch giả phải rung động trước tác phẩm ấy thì sự chuyển dịch mới thành công. Xin nhà văn Miêng phát biểu về hai ý kiến trên?

M: Tôi nghĩ là đúng như vậy. Mặc dù văn chương không phải là dân tộc học hay xã hội học, nhưng nếu biết phong tục tập quán của sắc dân trong tác phẩm thì mới không bỏ quên các chi tiết có ý nghĩa trong câu chuyện. Ví dụ truyện Bà Goá vừa nêu trên, vì sống trong xã hội trọng chữ nghĩa, người Á châu sẽ thấy thấm thía hơn lòng trân trọng mấy tờ giấy nháp của chồng mà cô vợ goá luôn luôn gìn giữ, để rồi sau đó cô cũng đã dùng chính những tờ giấy ấy gói đưa con sơ sinh trước khi rời bỏ nó. Và cũng vì quen với truyền thống muôn đời là các bậc cha mẹ có toàn quyền như Thượng đế, người Á châu mới cảm nhận lòng nhân đạo cao quý vô bờ của ông bố chồng hơn, khi ông can đảm nhận lỗi với cô dâu, trong khi chi tiết này đối với người Tây phương chỉ là chuyện mặc nhiên. Một ví dụ khác, trong truyện của Tchekhov, nếu Génia Canac không hiểu phong tục xã hội thôn quê Nga mà chú thích, thì chắc chắn tôi đã mất công hỏi đồng nghiệp người Nga "góc đỏ" là cái gì, mới hiểu được đây là nơi thiêng liêng nhất trong nhà, ăn cắp đồ đạc ở nơi này là nghịch đạo. Tôi cũng cho rằng dịch hay không phải chỉ cần rung động, mặc dù cảm xúc thường là động cơ chính để người ta dịch. Có nhiều người vừa đọc một tác phẩm vừa khóc, nhưng dịch hay thì chưa hẳn! Tôi nghĩ rằng muốn dịch hay, trước hết phải hiểu được, từ đó đưa tới rung cảm và rồi phải diễn xuất được bằng ngòi bút, truyền đạt tới người đọc những tình cảm của tác giả bằng ngôn ngữ của mình. Kinh nghiệm bản thân, khi tôi cảm thấy xúc động thực sự thì ngòi bút hầu như được hoàn toàn giải phóng, có thể diễn tả dễ dàng những lời rất Việt Nam mà không phản bội tác giả. Tôi nghĩ dịch thế nào cho thoát mà vẫn giữ được ý chính, làm thế nào để người đọc không cảm thấy cái gượng gạo, khúc mắc của văn dịch, làm thế nào để người đọc có được cái cảm xúc tự nhiên, và cùng với những cái đó, người dịch phải tôn trọng cách hành văn của tác giả - được như vậy, theo thiển ý, tôi nghĩ đó là dịch hay.

LQM: Miêng có ý định dịch thơ không?

M: Không, tôi không dịch thơ vì không có khả năng. Thơ là một thể loại đặc biệt, ngoài âm nhạc và hình ảnh, ngôn ngữ đóng vai trò vô cùng quan trọng. Đọc thơ phải có cảm giác cá bơi trong nước thì mới đủ thấm mà dịch, còn tôi đọc thơ tiếng nước ngoài thì cứ như cá bơi trên cạn. Với lại người dịch thơ ít ra cũng phải có khả năng làm thơ nữa thì dịch mới hay. Mà Miêng không phải là thi sĩ!

LQM: Một số bài thơ của Hồ Xuân Hương đã được chuyển sang Anh Ngữ qua dịch giả John Ballaban. Tác phẩm Sổ Đỏ của nhà văn Vũ Trọng Phụng được chuyển dịch qua vợ chồng giáo

sư Sử học đại học Berkeley Peter Zinoman và Nguyệt Cầm. Một số tác phẩm của các nhà văn Việt Nam cũng được dịch sang Anh hoặc Pháp ngữ. Là một dịch giả và cũng là một nhà văn nổi tiếng có những truyện ngắn với cấu trúc truyện hoặc nhiều suy tư, trần trụi hoặc hóm hỉnh duyên dáng, Miêng có ý định dịch tác phẩm Việt Nam sang tiếng ngoại quốc không? Và chị có mong tác phẩm của mình sẽ được chuyển sang Anh hoặc Pháp ngữ bởi một dịch giả ngoại quốc không?

M: Tôi chưa được đọc bản dịch Số Đỏ, nhưng tôi đã đọc John Balaban dịch Hồ Xuân Hương rồi. Ở đây chắc tôi lại phải trở lại câu Quỳnh Mai đã nói ở trên, dịch là phản. Mặc dù rất quý trọng và cảm phục những người đã dịch văn thơ Việt Nam ra tiếng ngoại quốc, tôi cũng không thể nói là John Balaban ít nhiều không "phản bội" ngôn ngữ Hồ Xuân Hương. Riêng thơ tục Hồ Xuân Hương, tôi nghĩ có hai cấp. Cấp thứ nhất, bà dùng những hình ảnh rất thông thường để diễn tả tài tình chuyện phòng the, trai gái. Ví dụ như các bài Dệt Cửi, Vịnh Quạt, Giếng Nước, v. v... John Balaban dịch rất chính xác những hình ảnh này và chắc là độc giả Tây phương hiểu được. Ở cấp thứ hai, như các bài Vịnh Chùa Quán Sứ, Vịnh Ni Sư, Vịnh Sư Hoạnh Dâm, v. v..., trong kỹ thuật chữ nghĩa của bà còn có nói lái nữa. Mà ngay cả người Việt Nam, không phải ai cũng hiểu nói lái được, nên những bài này thì tôi e là John Balaban chưa diễn tả nổi hết ý Hồ Xuân Hương. Bây giờ bớt "nói hành" John Balaban, trở lại chuyện của mình, tôi không có ý định dịch truyện Việt Nam ra tiếng ngoại quốc. Việc đó đã có nhiều người có khả năng chuyên môn lo, ngược lại tôi có viết thử bằng tiếng Pháp một ít truyện ngắn, chỉ để cho bạn bè Pháp xem cho vui. Phần tôi vẫn tiếp tục viết truyện ngắn bằng tiếng mẹ đẻ và dịch những truyện ngoại quốc mà tôi thấy hay thôi - dĩ nhiên sự chọn lựa hoàn toàn có tính cách chủ quan. Ngoài ra, có tác phẩm được dịch ra tiếng ngoại quốc thì người viết nào mà không thích thú hãnh diện hả Quỳnh Mai? Riêng tôi, nó không phải là điều ám ảnh. Tôi viết trước hết cho mình và cho người Việt Nam, để cùng nhau chia sẻ vài điều, nếu đóng góp được chút gì cho văn học Việt Nam hải ngoại thì đã là quý quá rồi!

LQM: Người ta không thể viết nếu không đọc. Nhà văn Miêng thường chọn tác phẩm ở thể loại nào để đọc?

M: Thể loại mà tôi thích nhất là tiểu sử và du ký, và cho tới bây giờ thì nó chưa giúp gì tôi trong chuyện viết lách cả. Cái khó tin nhưng có thật là tôi viết truyện mà lại không ưa đọc tiểu thuyết. Không biết có phải vì ảnh hưởng khi còn nhỏ, chị em tôi bị ông anh cả cấm đọc tiểu thuyết hay không. Và không đọc thì không viết được, mà tôi thì đọc không nhiều, hèn chỉ tôi viết ít quá, nên nếu đúng như Quỳnh Mai vừa khen thì tôi quả thật là... thiên tài!

LQM: Nhà văn Avray Wilson đã viết "Biết bao nghệ sỹ ngoài đời thì bất cần, vô kỷ luật, vậy mà khi bước vào phần đất nghệ thuật của mình, lại hành động có phương pháp, có trật tự vô cùng"(2). Nhà văn Miêng có thể cho biết, để thành công chị đã tự đặt ra cho mình một phương pháp, cách thức nào trong lúc đặt bút viết?

M: Nếu muốn thành công thì có lẽ phải nghiêm túc như vậy thật. Riêng tôi thì vì không bao giờ cảm thấy mình là nhà văn nên chẳng có một quy luật hay phương pháp nào cả. Tôi chỉ là một người thích kể chuyện, may có người nghe thì không bị cảnh "nói chuyện một mình". Viết, đối với tôi là một niềm vui thú. Dĩ nhiên lời khen cũng như nước hoa, chỉ gửi chứ không nuốt được, nhưng mấy ai chẳng thích nước hoa hả Quỳnh Mai, kể cả các ông. Đành rằng được khen thì vẫn thích hơn bị chê, nhưng không bao giờ tôi bị ảnh hưởng về những cái đó. Không phải được gọi là "nhà văn" mà tôi cảm thấy mình đã là nhà văn, trái lại tôi còn thấy buồn cho mình nữa là khác. Mới đặt vài viên gạch đã thành cái "nhà" rồi, đủ thấy cái nhà của tôi chỉ là một túp lều!

LQM: Tại sao Miêng chọn ngành thư viện? Việc làm này có phải đã giúp chị không ít trong công việc tay trái -viết văn- hay không?

M: Trên nguyên tắc, làm việc thư viện là một lợi thế cho những người muốn viết. Nhưng cho tới bây giờ thì nó chưa giúp gì tôi cả, ngoài cái được đọc một số tác giả mà bạn bè ít biết hoặc không biết đến. Cho tới nay, những gì tôi đã viết là từ kỷ niệm hoặc kinh nghiệm sống, hoặc hoàn toàn do tưởng tượng, không cần tài liệu. Còn đối với người viết tiểu thuyết lịch sử hay xã hội, thì làm việc ở thư viện quả là "chuột sa hũ nếp".

LQM: Tại sao chị chọn viết văn thay vì làm thơ? Sự thành công đã mang lại gì cho bản thân chị? Miêng có hài lòng hãnh diện về những sáng tác đã thật sự đóng góp một phần cho nền văn học Việt Nam nói chung và văn học Việt Nam hải ngoại nói riêng không?

M: Về quan hệ văn-thơ, chúng tôi có người bạn đã lập thuyết rằng người ta viết văn vì không làm thơ được. Không biết điều đó có đúng cho mọi người không, và đúng tới mức nào. Riêng tôi thì có thử làm thơ nhưng không hài lòng, rồi bỏ luôn, và không tha thiết trau dồi thể loại này. Có lẽ vì tôi vẫn bị lôi cuốn bởi nghệ thuật kể chuyện hơn là đùa mài ngôn ngữ. Còn sự thành công? Nếu có, nó đã mở đường dẫn đến cho tôi những người bạn mới. Tôi rất trân trọng điều này bởi vì hình như sống nơi xứ người, tình bạn có hệ số gấp đôi. Và cùng lúc, nó cũng mở cửa tâm hồn bạn bè qua những câu hỏi họ đặt ra từ những truyện tôi viết, giúp chúng tôi hiểu nhau và gần gũi nhau hơn. Về những sáng tác của mình, nói hãnh diện thì hơi quá, nhưng tôi có hài lòng. Khi viết, trước hết là viết cho mình, không bao giờ tôi đặt câu hỏi viết làm gì, viết cho ai. Viết ra, có người đọc, có người chia sẻ, "mua vui cũng được một vài trống canh" là thấy mình cũng đã mang lại chút đỉnh gì cho đời sống hàng ngày rồi. Ở đây, nếu thích phóng đại thì có thể nói rằng mỗi một ngón đàn, cây cọ, cây bút... đều như một bông hoa hương sắc khác nhau, tất cả tạo nên vườn hoa cho mọi người thưởng ngoạn trong phút giây nhàn hạ. Mà vườn hoa có phong phú thì mới mong tìm ra vài loại kỳ hoa dị thảo. Tôi rất mong mỗi điều này cho cộng đồng Việt Nam hải ngoại, không chỉ thu hẹp trong lãnh vực văn chương nghệ thuật, mà nói chung trong mọi lãnh vực.

LQM: Ngược lại nhà phê bình văn học Nguyễn Hưng Quốc đã từng phát biểu rằng : "Ở hải ngoại, viết văn không thể là một nghề nghiệp, và trên thực tế cũng không phải là một danh phận. Viết văn trở thành một cách hành lạc đau đớn của những người bị bắt lực". Nhà văn Miêng có ý kiến gì về lời tuyên bố trên?

M: Chắc chắn không phải là nghề nghiệp, có lẽ cũng chẳng ai lập nên danh phận gì từ chuyện viết văn. Nói "hành lạc đau đớn" thì chắc cũng đúng cho nhiều người, thậm chí cho tất cả mọi người. Nhưng cái kết quả khách quan do những cuộc "hành lạc" đó, dù muốn dù không, cuối cùng vẫn cứ làm nảy sinh một khu vườn văn học Việt Nam hải ngoại. Mà khu vườn thì mình có thể bỏ hoang hay chăm sóc. Ngoài giá trị nhân chứng của một thời đại, biết đâu về sau nó sẽ không được nhìn nhận như một bộ phận độc đáo của nền văn học Việt Nam nói chung?

LQM: Ở nước có điều kiện tốt, các hội nhà văn liên tục tổ chức những buổi hội thảo, những đại hội, những buổi học để người viết có dịp gặp gỡ , trao đổi, trau dồi thêm cách thức sáng tác, viết lách. Riêng nền văn học Việt Nam hải ngoại, hoặc vì thời gian, không gian, phương tiện, đã không cho phép chúng ta gặp gỡ trong các buổi hội thảo như vậy. Để viết hay hơn, sáng tác mới lạ hơn, Miêng có ghi danh theo học những lớp tu nghiệp hoặc tìm cách trao đổi ý kiến với các bạn văn để nâng cao trình độ sáng tác hơn không?

M: Tiếc là không có những cuộc hội thảo trao đổi ý kiến trong giới cầm bút. Các tổ chức mang danh nghĩa văn học còn bị chi phối quá nhiều bởi chính trị, nên không tập hợp được mọi người,

do đó không đóng được vai trò tương xứng với nhiệm vụ của mình. Những cuộc gặp gỡ thường là giữa các nhóm nhỏ bạn bè, dù không có mục đích "tu nghiệp" như Quỳnh Mai nói, nhưng cũng ít nhiều giúp cho việc thông tin và khích lệ lẫn nhau.

LQM: Truyện ngắn "Ai Thương"(3) của Miêng đã lột trần tình yêu với một giọng văn đau đớn nhưng trong trầm tĩnh. Chị nghĩ thế nào về tình yêu? Về sự phản bội trong tình yêu? Về sự thất vọng trong tình yêu mà nhân vật chính phải chuyển hướng tình cảm qua người đồng phái tính?

M: Tôi không có khuynh hướng lập thuyết và rất sợ lập thuyết, bởi vì tất cả các lý thuyết đều có giới hạn, đều đơn giản hoá cuộc đời nhiều lắm. Không ai chối cãi là tình yêu, nghĩa rộng hay nghĩa hẹp, đều rất quan trọng; đối với một số người, tình yêu nghĩa hẹp lại còn quan trọng tới nỗi nó chi phối, đưa đẩy và quyết định hết thảy mọi điều. Dầu vậy không phải hoàn cảnh nào cũng giống hoàn cảnh nào, và mỗi người có cách ứng xử khác nhau. Ví dụ khi thất tình, người có thể đi tu, người có thể tự tử, người có thể hận đời đến nỗi trả thù lên bất kỳ một người nào khác. Ngược lại, cũng có người bản lĩnh hơn, ... "điềm phần tô son lại, ngạo với nhân gian một nụ cười". Truyện ngắn Ai Thương, tôi chỉ muốn diễn tả một cô gái không quyết đoán, cứ để cuộc đời đẩy đưa bằng những bước tình cờ. Cô "theo" người đàn ông thứ nhất vượt biên, cô "gặp" người đàn ông thứ nhì bảnh trai, mắt ướt môi mọng, cô "bến lén" với người đàn bà và làm theo lời ngoại dặn: "ai nói thương thì theo nó đi, đừng hòng ai mang trầu rượu...". Tôi không hề tỏ ý rằng vì bị bỏ rơi mà cô phải chuyển hướng tình cảm qua người đồng phái tính, cũng không cản đường nếu lúc đó cô gặp và yêu một người đàn ông khác. Tôi nghĩ là không có quy luật, mà chỉ có những trường hợp cá biệt thôi.

LQM: Iris Murdoch là khuôn mặt văn học lớn nhất của Anh quốc trong thế kỷ 20. Bà qua đời ngày 8-2-99 vì bệnh Alzheimer. Đề tài của Murdoch rất rộng rãi, luôn khai thác về vấn đề tâm tình. Nhân vật thường đắm mê trong quan hệ ngoại tình, loạn luân, đồng tính luyến ái. Ở vào cuối thế kỷ 20 và đầu thiên niên kỷ thứ ba, Pháp quốc cũng có một số tác phẩm trở thành best-seller viết về vấn đề này (ví dụ cuốn "Lilas Says" của Chimo). Miêng định cư trên đất Pháp đã lâu, hẳn rằng chị cũng đọc qua một số tác phẩm ấy. Có bao giờ Miêng bị ảnh hưởng và đã viết vài truyện ngắn như vậy nhưng chưa gởi đến độc giả hay không?

M: Thú thực là tôi chưa hề đọc hai tác giả này. Dâm tình có thể là một đề tài văn học lớn của thế kỷ 20 ở Tây phương, nhưng đó không phải là lãnh vực mà tôi muốn đào sâu, khai thác.

LQM: Theo Miêng, nền văn học Việt Nam hải ngoại sẽ đi về đâu khi các tác giả lão thành ngưng sáng tác, các tác giả thế hệ kế tiếp sáng tác ít đi vì nhiều lý do khác nhau, và các thế hệ trẻ hiện nay sáng tác bằng ngoại ngữ?

M: Đây là vấn đề làm khổ tâm rất nhiều người trong chúng ta. Văn học Việt Nam là nền văn học viết bằng tiếng Việt, không phải là văn học viết bởi người Việt Nam. Ở hải ngoại, khi các thế hệ lão thành ngưng sáng tác, thế hệ chúng ta cũng viết ít đi và các thế hệ sau chỉ còn viết bằng ngoại ngữ, thì sẽ không còn văn học Việt Nam hải ngoại nữa, dù rằng tác giả có máu thịt Việt Nam và lấy chủ đề về Việt Nam. Đồng ý, chúng ta đã mất Mai Thảo và chắc chắn sẽ tiếp tục mất những đàn anh khác, nhưng có thật là thế hệ chúng ta có ít người viết hơn, hay đang viết ít đi không? Cách đây năm bảy năm, làm gì có Nam Dao, Mai Ninh, Lê Thị Thắm Vân, Lê Minh Hà, Phạm Hải Anh .. v. v... Vậy thì văn học Việt Nam hải ngoại hiện nay có "càng ngày càng èo uột" đi như người ta đã từng lo ngại không? Chuyện đáng lo ngại thực sự là chuyện thế hệ sau. Tôi nghĩ nếu chúng ta còn muốn duy trì một nền văn học Việt Nam hải ngoại, thì điều nên tránh là vô tình hoặc cố ý khuyến khích con em viết bằng ngoại ngữ, mà nên tạo cơ hội cho các em nói lại liên hệ với cội nguồn. Ở Pháp, đã có lúc phụ huynh học sinh phải tranh đấu để tiếng Việt được duy trì như một sinh ngữ cấp Trung học. Nếu ở nơi khác phụ huynh học

sinh lại khuyến khích con em bỏ rơi tiếng Việt thì thật là trống đánh xuôi kèn thổi ngược!

LQM: Sau Tuyển Tập Truyện Ngắn xuất bản năm 1999 và Tuyển Tập Truyện Dịch xuất bản năm 2001, nhà văn Miêng có ý định xuất bản một truyện dài hay không? Nếu không, xin chị cho biết lý do. Nếu có, chị chọn đề tài nào, tình yêu hay chiến tranh?

M: Nhà tôi và bạn bè vẫn khuyến khích viết truyện dài, cũng thích, nhưng tôi chưa thử. Và nếu viết, tại sao không phải là tình yêu trong thời chiến? Viết thì phải có kinh nghiệm sống, mà trong ba mươi năm chiến tranh ở Việt Nam, tôi may mắn không sống trong vùng bất an, nhưng bây giờ cần kinh nghiệm để viết truyện dài về nó thì mới thấy là một thiếu sót lớn. Và tiếc là nói về đề tài này, người mình vẫn phải dẫn chứng những tác phẩm ngoại quốc, chưa có một quyển tiểu thuyết Việt Nam nào có tầm vóc để khi nhắc tới, nó hiện ra ngay trước mắt những điển hình sống động. Thêm vào đó, đáng buồn là đất nước đã nối liền gần ba mươi năm nay chỉ trên phương diện hành chính và cai trị, còn lòng người thì vẫn phân tán như xưa. Ngay cả về văn học, vẫn còn những đèm pha vô bổ đôi khi khôi hài.

LQM: Miêng có ý kiến gì về vấn đề đang tranh luận sôi động hiện nay: một phần lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam đã rơi vào tay Trung Quốc?

M: Tôi đã đọc các bài nói về vấn đề này, và khi xem hình thác Bản Giốc thì tôi đau tới nỗi không muốn nhìn, không muốn nghe nhắc tới nữa - có phải vì nó đẹp quá, hùng vĩ quá, lộng lẫy quá khiến mình tiếc rẻ hơn không? Con số mét vuông phần đất bị cắt, bên chống đối và bên bình vực chính quyền đưa ra không giống nhau, dĩ nhiên. Nhưng dù ít dù nhiều, dân ta có câu "tấc đất, tấc vàng", thì dầu bao nhiêu cũng là mất mát. Điều đau đớn là người ta không thấy nhục mà còn có thể tranh cãi nhau về những con số! Rốt cuộc cả triệu thanh niên đã bị hy sinh cho cái gì?

Paris, 11-5-2002

Ghi chú:

- (1) Hợp Lưu số 43/1998, trg 212
- (2) Hợp Lưu số 43/1998, trg 231
- (3) Hợp Lưu số 47/1999, trg 150

Ai thương

Bây giờ thì tôi thức dậy với cái đánh thức nhẹ nhàng của người đàn bà. Chị thường bảo nhìn tôi ngủ rất dễ thương nhưng chị thấy cô đơn. Chẳng như hồi xưa anh ấy thường đánh thức tôi vũ bảo : Dậy. Giàu đâu đến kẻ ngủ trưa, sang đâu đến kẻ say sưa tối ngày. Dậy. Anh dậy sớm mà vẫn không giàu, không say sưa mà chẳng sang chút nào. Được cái bánh trái, mắt ướt môi mọng. Bà chủ thì bảo mặt anh trông điếm.

Anh thức ngủ theo giờ giấc loài gà. Đêm nào muốn thức với nhau, anh phải uống hai ly cà phê đen. Sau mỗi đêm thức, anh thường đòi làm đám cưới, bảo là đã tìm ra người đàn bà đời mình. Nhưng thỉnh thoảng vẫn nhắc đến cô bồ cũ và câu ca dao chín con chưa gọi rằng chồng, rằng anh em như tay chân vợ chồng như quần áo ... làm tôi khựng.

Chúng tôi sống với nhau như những cành tầm gửi, không đũa nào là thân cây chính. Nhưng xa nhau không nổi. Xứ này một năm thời tiết vui vẻ chỉ có ba bốn tháng. Tôi sợ một mình. Hôm

ting cò gặp nhau khu chợ. Tàu, cô bồ cũ anh thân nhiên mời tôi vào tiệm ăn trưa. Thân nhiên tới nỗi tôi không dám từ chối. Tôi lúng túng với đôi đũa vì mang mặc cảm mình đang đầm ấm với người xưa của chị, trong khi chị lại thui thủi một mình. Chỉ khi xong bữa ăn, tôi mới hiểu là chị bỏ anh hay những vị đàn ông trước đó vì chán, lại bỏ thêm thằng bồ Tây sau anh cũng vì chán. Như thế chị tìm kiếm hoài mà người đàn ông đòi chị cứ trốn chui trốn nhủi xó xỉnh nào hoặc đám chưa ra đời. Tôi thấy chị may mắn sung sướng quá, tha hồ cứ lựa xong lại chán bỏ. Nếu chị không chán hẳn có người mang trầu tươi rượu ngon tới thỉnh về.

- Có hạnh phúc không ?

Tôi không biết trả lời sao. Có cũng không hẳn đúng mà không cũng chẳng sai.

- Đều đều hai ly cà phê đen không ? Và tìm ra người đàn bà lý tưởng ?

Tôi cho như vậy là ác miệng, là muốn phá thói niềm kiêu hãnh của mình, nhưng vẫn cười. Chị nhìn tôi cười thẳng thắn. Người đàn bà này có cái gì làm tôi rất thích. Chả trách anh vẫn còn lưu luyến.

Tôi không kể anh nghe buổi gặp gỡ ấy với cái nháy mắt chia tay lúc ra khỏi tiệm ăn. Có cái gì đồng loã ngầm giữa hai đứa quen hơi một thằng đàn ông mà không ghen tị. Sau đó chị thường điện thoại rủ nhau ăn trưa. Không có gì phải khai ra với ai, nhưng sao cứ như lén lút.

Rồi anh muốn về Việt Nam vì sở gửi đi. Anh nói là sống ở ? Việt Nam mà ăn lương Tây thì như vua. Em về với anh đi, khỏi phải làm công, mà làm bà. Chỉ cần ở nhà lo cơm nước cho anh. Không chừng cứ ngày ngày ra tiệm kéo ghế vì rẻ, lại ngon. Em vẫn thèm như vậy mà ? Tôi ngần ngại. Chín con chưa gọi rằng chồng mà ! Lại là thời buổi Việt kiều đang có giá, ông nào về cũng được các cô mơn mớn ve vãn. Bà nào cũng bị mất chồng mất bồ dễ hơn mất ví - rồi tôi sẽ ra sao ? Bà chủ khuyên không nên cho anh về. Mà tôi thì quyền hạn gì. Vẫn cứ phân vân. Chỉ có chị là khuyên nên để lủy đi đi, cho yên thân (cứ như thể lủy phiền hà tôi lắm vậy !).

Buổi chia tay cũng bịn rịn như những cặp vợ chồng chân chính. Anh hứa khi nào thu xếp xong xuôi bên ấy thì tôi về, ta về ta tắm ao ta. Sở gửi đi chỉ hai năm chớ sau đó có thể gia hạn nếu muốn. Anh hứa thỉnh thoảng trở qua Pháp thăm tôi, người đàn bà đòi anh. Tự nhiên tôi thấy có gì không ổn. Chắc chỉ vì mỗi một. Hay do những cái mà bà ngoại vẫn gọi là "linh tính" ? Cái thứ con hoang như mày ấy mà, chẳng hy vọng gì được ăn miếng trầu héo uống miếng rượu nhạt đầu. Lớn lên cứ đứa nào nói thương thì theo nó, đừng hòng ai mang trầu rượu. Tôi thường hỏi mẹ con hoang là gì. Mẹ làm thỉnh giầy lâu, xong chỉ tay lên trời, bảo con hoang là con của trăng. Cha tôi thỉnh thoảng mới xuất hiện và chẳng bao giờ về nhà chơi với tôi như cha lũ bạn cùng xóm. Khi tôi giới thiệu cha, tụi nó trầm trồ cha mày sáng trưng, cha mày đẹp quá, mày sung sướng quá, mà sao cha mày ở chi tuốt trên cao vậy, sao không về. Người lớn thì cười. Rồi mẹ một hôm theo cha, cũng không bao giờ về với tôi và ngoại. Tôi hỏi nếu cha là trăng, thì mẹ là cái gì, có ở cạnh cha không. Ngoại lặng người, không trả lời. Rồi ngoại cấm tôi khóc hỏi về mẹ. Và cho đến ngày mất, ngoại vẫn mang trong lòng nỗi thương khắc nghiệt và niềm hận tôi vì sự "dại dột" của mẹ. Lớn lên tôi mới hiểu là ngoại nát cả lòng.

Tôi đi theo người đàn ông thứ nhất vượt biên. Tới Pháp, anh bảo em triệt sản đi, anh không muốn có con nữa. Chẳng biết anh nói gì với bệnh viện. Người ta đưa tôi lên bàn mổ rồi hai tuần sau thì thả về. Ba năm sau anh bảo lãnh vợ con qua, may là tôi tìm được chân bán hàng. Rồi tôi gặp anh khách bảnh trai mắt ướt môi mọng. Bà ngoại vẫn bảo đứa nào nói thương thì cứ theo nó, anh nói anh thương, tôi theo ...

Tháng đầu anh đi, chị và tôi gặp nhau tuần hai lần. Tháng thứ hai, chúng tôi gặp nhau tuần ba lần. Tháng thứ ba anh bắt đầu vắng tin tức, tôi vẫn còn khóc, (không, khóc nhiều hơn chứ, vì biết là đôi mắt ướt đã nhìn đôi mắt khác, cặp môi mọng đã hôn đôi môi khác), chị bắt đầu qua đêm trong căn phòng chật chội của tôi. Đêm đầu tôi nhường giường cho chị. Đêm hai chị bảo tôi cùng nằm, âu yếm vuốt tóc tôi. Đêm ba giữa đêm tôi thức giấc, mơ hồ cảm giác tay anh sờ soạng khắp người. Đêm tư tôi bẽn lẽn như cô dâu mới về với chồng. Đêm năm nhớ tới lời ngoại dặn: đứa nào nói thương thì theo nó đi, đừng hòng ai mang trâu rươi ...

Cái giếng

Vị cố đạo im lặng nhìn mông lung qua cửa sổ. Ngoài trời mới nắng tháng sáu mà đã dữ dội đầy hơi nóng ngộp thở vào phòng. Không gian đặc quánh lại như từng mảng ny lông úp chụp xuống người ông. Ông lim dim mắt, chập chờn nửa mê nửa tỉnh. Ông quay bên phải bên trái, phất phất hai tay làm quạt, cái nóng ghì chặt làm ông ngầy ngật. Mấy con muỗi ngày vo ve như thỏ thẻ điều gì.

Mồ hôi chảy ròng ở cổ, trên người. Một sự rít rầm nhớp nhúa khó chịu làm ông ước gì được đứng dưới vòi sen - hay, ờ, tắm nước giếng ! Nỗi thèm khát rất tầm thường đó khiến vị cố đạo liên tưởng đến cái giếng nhà thờ - cái giếng với vị ngọt và cảm giác mát mẻ tuyệt vời mà ông chỉ có thể hình dung qua tiếng chắt lười đầy nuôi tiếc của người chung quanh chứ chưa bao giờ thực sự thụ hưởng từ khi được bổ nhiệm.

Ông vẫn từng sung sướng được sống ở đây, một thị trấn nhỏ và hiền. Dân làng hầu như thầy đều quen biết nhau và đối đãi với nhau thâm tình, trọng hậu. Cướp của giết người là cái gì chỉ nghe trong tiểu thuyết.

Thế rồi một ngày đẹp trời kia, có tin sét đánh xảy ra : một người đàn bà bị chết đuối ở Vực Ròng - con sông vẫn hiền hoà đón tiếp dân làng tắm giặt mỗi chiều.

Tương truyền vào thời nào cũng chẳng ai giải thích nổi, chỉ biết là "ngày xưa", nơi đây chỉ là một cái vịnh nhỏ chưa ăn thông ra biển. Chiều nọ một cô gái hái dâu về ngang qua đó, bỗng nghe có tiếng thở phì phò như trâu cày. Lạ lùng, cô đứng lại nhìn. Từ dưới đáy vịnh một cái đuôi to lớn đầy vẩy óng ánh vàng quẫy nhẹ lên khỏi mặt nước. Cô gái sửng sờ. Chẳng bao lâu toàn thân một con rồng lộ lên và nói bằng tiếng người, rằng hãy về nói với dân làng khai thông cái vịnh ra khơi "cho ông thoát khỏi đây". Tới tối cả nhà đổ đi tìm thì thấy cô nằm ngất xỉu bên bờ vịnh...

Người đàn bà chết đuối ấy còn rất trẻ, tên Hạnh, vợ chủ hàng vàng duy nhất của thị trấn. Người ta rầm rì bàn tán : hay là "ông rồng" năm xưa bất mãn điều gì ? Thiên hạ nhắc nhở tới chuyện này dám hơn cả tháng. Rồi dân làng cũng lấy lại thói quen ra Vực Ròng tắm giặt, chỉ khác là đàn bà không dám ra sông một mình và không ai về quá muộn.

Một hôm, ông cố đạo nghe con chiên cuối cùng xưng tội. Ngồi tựa lưng vào ghế, ông tần mẩn thánh giá trước ngực.

- Thừa cha, con là kẻ có tội.

Ông dịu dàng nhắc lại một câu phản xạ :

- Nhân danh Cha và Con và Thánh thần. Con có tội gì ?

Và ông làm phép thánh.

- Nghe giọng con thì cha biết là ai rồi.

- Lạy Chúa, đối với cha thì mọi người đều là con Chúa.

Bên ngoài khung cửa lưới có vẻ ngộp ngùng, im lặng. Vị cố đạo cũng im lặng, chờ đợi.

- Con có tội..., con ăn năn..., con...

Lại im lặng. Tiếng trẻ con nô đùa ngoài sân nhà thờ vọng vào mồn mọt. Ông cha đạo vẫn bình tĩnh tựa lưng vào ghế, ông nghĩ cho tới bây giờ, những cái mà dân làng này cho là tội lỗi ghê gớm để xưng, cho là nặng nề lắm để ân hận, thì cùng lắm cũng chỉ là lỡ ném chết con gà hàng xóm mà không dám thú nhận, là lỡ đánh con bé giúp việc nặng tay, là lỡ lời hỗn láo với mẹ... Ông chờ đợi giọng người đàn ông bên ngoài nói con đã tráo thứ hàng không tốt cho bà nọ bà kia.

- Thừa cha..., chính con đã giết vợ con.

Vị cố đạo giật bắn người. Ông chồm hẳn người về phía trước và làm dấu thánh một cách máy móc. Căn phòng như thu hẹp lại, tối đen, rung rinh. Ông nuốt cái gì nghèn nghẹn ở cổ, áp úng tính hỏi, như trong bất kỳ tội lỗi nào thì cũng hỏi tại sao, chuyện xảy ra như thế nào... vân vân và vân vân. Giọng bên ngoài gấp rút, khẩn trương như thể sợ ai giành :

- Nó ngoại tình với thằng Thạnh. Đã vậy còn nhục mạ con. Con không kìm được. Mà con chỉ nghĩ làm nó sợ chớ không ngờ con xô mạnh quá, nó té hẳn xuống sông. Lúc đó nước đang lên...

Vị cố đạo cảm thấy cái gì lạnh lạnh sau lưng. Nước sông dâng lên tận miệng, tận mũi làm ông ngộp thở. Ông nắm chặt lấy cây thánh giá như thể nắm tay Chúa để trôi lên, trôi lên khỏi mặt nước đen ngòm tanh tưởi. Ông cố giữ đứng run :

- Sao con biết vợ con ngoại tình ?

Giọng bên ngoài sôi nổi phân bua :

- Thì con thấy tụi nó thậ thò với nhau mấy lần rồi. Hôm đó Thằng Thạnh tới, con làm như không để ý gì chớ con thấy tụi nó nháy nhó với nhau. Thằng Thạnh ra về chừng năm phút thì vợ con nói phải chạy xuống chợ mua chút rau nấu canh. Con lẳng lặng theo sau, thấy nó vô nhà thằng Thạnh.

- Chớ vợ anh Thạnh đâu ?

- Hôm đó vợ nó về quê thăm bà già bệnh.

- A. Rồi sao nữa ?

- Con rình ở ngoài. Cả hờn tiếng sau nó mới ra, mặt mày phờ phạc mà lại có vẻ hí hửng.

Ông cha lại làm dấu thánh. Bí, không biết hỏi gì, ông bóp hai tay vào nhau, thấy tay mình nhớp nháp mồ hôi, mềm nhũn như linh hồn ông lúc bấy giờ. Có cái gì trong bụng cứ chạy lên tới cổ, để lại cái vị buồn nôn rồi chạy xuống.

- Họ... đan dít với nhau lâu chưa ?

- Dạ, cả năm nay.

- Con có tỏ gì cho vợ con và anh Thạnh biết là con nghi ngờ không ?

- Thừa cha không.

- Sao vậy ?

- Con... con nợ nần với thằng Thạnh.

- Nợ gì ?

- Con... con phạm điều răn thứ sáu với em dâu thằng Thạnh. Nó bắt gặp mà không nói gì, chỉ bảo con không nên nữa.

- ...

- Con đã tính nói phải trái với nó. Nhưng tối đó về nhà con không kim lòng nổi, phải cãi nhau với vợ con mới được. Mà sợ mẹ con và trẻ nhỏ nghe, con rử nó ra Vực Rỗng. (Ngừng một lát lấy hơi) Tụi con cãi nhau to tiếng. Con nghĩ là nếu nó nhỏ nhẹ xin lỗi và hứa thôi thì con cũng sẽ bỏ qua. Không ngờ nó la còn to hơn con, còn chửi mẹ con, còn hạ nhục con...

- Nó chửi mẹ con cái gì ?

- Nó nói mẹ con cái gì cũng muốn xía vào. Nó nói thấy nó vui vẻ ăn diện mẹ con vì là nhà quê nên ganh tị không muốn, gì gì nữa con quên rồi.

- Nó hạ nhục con cái gì ?

- Nó nói... con chỉ được cái ghen bậy chớ... chớ... ngủ với con chẳng ra trò trống gì.

Im lặng một lát từ hai phía. Rồi bên ngoài lại nói, giọng đầy nước mắt :

- Con buồn phát bệnh. Con không tính giết vợ con.

Tiếng nấc dồn dập. Ông cha xức khép hờ mắt lại, mỗi mệ. Một lát, giọng ông ngọt ngào như dỗ dành :

- Con biết là lúc đó nước đang lên mà... Con có nghĩ tới việc nhảy xuống cứu nó không ?

Lại im lặng. Và bên ngoài thở dài :

- Thừa cha... không !

Lần đầu tiên trong đời tu hành, ông cha đạo khuyên nhủ những lời không như thường lệ. Lâu lắm, rồi ông nhẹ nhàng làm dấu thánh :

- Và con ra về bình an !

Khi thấy bên kia cửa lưới người xưng tội đã bỏ đi, ông cha thờ dài nhiều lần. Ông nhắm mắt lại, để mặc sóng biển cuốn trôi đi bình bồng, chao lượn...

Ông cha đạo mệt mỏi tiêu tụy hẳn đi và như ngàn ngại trước mọi tấm thanh tình. Bây giờ mỗi lần làm lễ, ông thường nhìn xuống đám con chiên, nhìn để tự nghĩ là những gương mặt đó, những gương mặt mộ đạo ngoan hiền đó chắc cũng có cái gì giấu giếm bên trong mà chỉ khi nào có dịp biết thì đối với ông là sét đánh. Cái bà cụ ngày nào cũng tới nhà thờ đọc kinh ấy, lúc nào cũng ngọt ngào và quý trọng kẻ tu hành ấy, có thực lòng không ? Cái anh chàng vẫn giúp một tay vào những chuyện nặng nhọc của nhà thờ ấy, có ý đồ gì không ? Cái cô rất tận thời mà có vẻ ngoan đạo ấy, có che giấu một cuộc sống thứ hai không ? Nhưng thôi cha ơi, sao cha lại nghi ngờ hết mọi người như vậy để làm gì ? Người ta không hại cha là tốt rồi, còn chuyện ai sao mặc họ chớ. Nhưng tao muốn cư xử với nhau thẳng thắn chân thật,,, thà là họ cứ nói thật là họ có tội gì, ngay cả nói rằng họ không yêu kính Chúa. Để làm gì ? Để Cha hoảng hốt bỏ trốn thế gian à ?

Ông bắt đầu giảm bớt những hẹn hò gặp gỡ riêng tư, bắt đầu giới hạn cái ý nghĩ ban đầu ông đã gieo cho dân đạo rằng ngày của ông là ngày của họ. Ông tránh các bà các cô muốn gặp ông sau những buổi lễ. Ông tránh đề nghị của cánh đàn ông muốn đưa ông tới chỗ nọ chỗ kia. Ông thu người nhỏ lại. Ông tự tạo cho mình một cái vỏ, trong suốt không ai thấy nhưng chắc chắn. Và tận cùng thâm tâm thì ông buồn vô hạn.

Ông cha đạo ăn uống ít đi và cầu nguyện thường xuyên hơn. Nhưng những bài kinh bằng tiếng La Tinh mà ông đọc với giọng van nài tha thiết cũng không đem lại cho ông bình yên là mấy. Cứ nhìn xuống đám con chiên là ông nghĩ rằng họ có cái gì không thật nữa. Và họ không chịu xưng tội, không chịu xưng hết tội họ phạm đâu. Em dâu thằng Thanh có xưng tội ngoại tình đâu, con Hạnh có xưng tội ngoại tình đâu, thằng Thanh có xưng tội ngoại tình đâu, và thằng hàng vàng, nếu không lỡ tay giết vợ rồi lo âu buồn rầu phát bệnh, liệu nó có xưng tội ra không ? Rồi còn ai nữa, còn gì nữa trong cái đám lầm rầm kinh kệ dưới kia ?

Ông cha đạo có vẻ buồn bã và ốm đi trông thấy. Cứ mỗi lần ông để hết tâm trí cầu nguyện, bên trong ông tiếng nói mơ hồ lại vang lên, vang lên. Cha ơi buồn làm chi, hơi nào mà lo nghĩ những chuyện mình chưa tai nghe mắt thấy,,, con người không phạm tội này thì cũng phạm tội kia là chuyện bình thường, việc gì cha lại lấy đó làm đau lòng ? Cha không nhớ người đàn bà ngoại tình, Chúa đã phán là nếu ai cảm thấy chưa bao giờ phạm một tội lỗi gì thì hãy ném đá vào bà ta,,, rốt cuộc là mọi người bỏ đi không ném đá, tức là ai cũng có tội,,, vậy thì thời buổi này việc gì mà cha lấy đó làm chuyện quan trọng dữ vậy ? Ừ mặc kệ tao, tao thấy như bị thiên hạ đánh lừa,,, trong khi tao nghĩ ai cũng hiền lành tử tế thì... Nhưng cha quan niệm thế nào là người tử tế ? Ai cũng có một đời sống công và một đời sống tư,,, trong đời sống tư lại có phần công khai và phần bí mật riêng. Nhưng tao, phần đời tư của tao chỉ là công khai, là cho họ. Tiếng nói kia chỉ trả lời bằng tiếng cười. Và vị cố đạo lại thấy héo lòng, là chẳng ai hiểu mình.

Nhiều tuần lễ như vậy trôi qua. Một đêm cuối tháng tư, trời tối đen như mực, vị cha xứ không ngủ được, ông khoác áo ra ngoài. Bước chân buồn rầu chậm chậm dẫn ông đi về phía giêng.

Cái giếng này nằm giữa nhà thờ giáo xứ và dãy nhà cạnh Vực Ròng. Trước kia, dân các khu ở gần thường tới đây gánh nước vì cho là nước nó trong và ngọt hơn các giếng khác ở thị trấn.

Với thời gian, Vực Ròng cứ bị sụt lở, sụt lở đi phía bên này sông. Dân di tản vào phía trong thị trấn. Những nhà khó khăn hơn thì cư ngụ phía bên kia sông, nơi đất cứ bồi lên, bồi lên và rất tốt cho việc trồng dưa hấu. Bãi sông bên đó chẳng bao lâu mà thành rộng thênh thang. Lèo tèo mấy gia đình tha hồ cấy cây định ranh lãnh thổ.

Mùa dưa chín, người thị trấn thường bơi qua tận bờ bên kia chơi. Họ dạo ra bãi dưa lựa trái nào ưng ý nhất, trả tiền, rồi ngồi xôm trên cát, dưới ánh sáng chan hoà của nắng, bỏ dưa ra ngón ngấu nhồm nhoàm say sưa thú vị. Cát sông mịn màng màu mỡ

gà ôm ấp những quả dưa xanh mướt căng tròn, đầy hứa hẹn cho mùa hái quả. Và thịt của nó chắc và ngọt. Người thị trấn khi mua thường cứ đòi phải là thứ "dưa Vực Ròng".

Ngược lại bãi bên này chỉ còn trơ trụi cái giếng không ai bén mảng, trừ người nhà xứ. Có lúc giáo xứ đã bàn tính chuyện kiếm đất để xây nhà thờ nơi khác nếu cần. Rồi trong một thời gian lâu, bờ sông bỗng ngừng ở đó, thôi không sụt nữa. Nhưng cái mạch giếng thì đã hồng, nước lúc có lúc không mà lại tanh tanh. Đòi vốn mau quên, chẳng ai buồn nhắc đến nó nữa.

Ông cha dạo ra giếng. Cái giếng đã được che lại bằng miếng tôn dày. Vì không ai lui tới, rêu đã mọc xanh mướt chung quanh. Và bởi ông cha dạo chỉ tới vào ban đêm mịt mùng để chuyện trò với nó, nên trong tưởng tượng của ông nước giếng luôn luôn đầy và ngọt lịm như xưa. Trời tối đen sâu thẳm thẳm. Ánh sáng dãy nhà sau nhà thờ nằm sâu trong phố, xa lác, lung linh. Tiếng võ nhẹ nhẹ từ dưới lòng Vực Ròng vang lên như tiếng thì thảo của Hạnh đang phân bua, cầu khẩn điều gì.

Như lần trước khi nghe tin Mẹ đã mất khi ông đau nặng không về được, ông dờ tấm tôn ra cúi đầu vào lòng giếng và khóc. Lần này cũng vậy, ông khóc gập người. Nếu lần trước ông gào lên "Mẹ ơi !" thảm thiết, thì lần này ông để thoát ra từ cổ họng những ý nghĩ vẫn dần vật ông từ khi nghe một người đàn ông xưng tội. Ông hét to vào lòng giếng :

- Dân xứ này ghê quá. Dưa nào cũng phạm vào điều răn thứ sáu. Thằng Quế vì ghen xô té chết con Hạnh...

Ông khóc thật lâu và còn kể lể nhiều thứ, cho hả. Rồi ông ra về, lòng nhẹ nhàng hơn. Ở cứ nên thế. Cái giếng trung thành và kín miệng, sẽ giữ mãi mãi những lời tâm sự của ông. Ông về nhà, vừa nằm xuống là hai mắt díp lại. Ông thấy nước giếng từ từ dâng lên, dâng lên, trong suốt và mát mẻ như thuở nào...

Ông cố đạo cố mở mắt ra nhưng không nổi. Ông có cảm tưởng có người lay vai ông :

- Này bác, thức dậy. Ông công an trưởng muốn hỏi cung bác đấy.

Vị cố đạo tỉnh dần. Ông nhìn chung quanh và nhớ ra rồi, mình đang ở phòng tạm giam của quận. Cái nóng lại ập xuống, u uất. Ông theo người công an trẻ ra văn phòng, tìm đồn dập đầu nhói. Viên công an trưởng đang ngồi ở bàn, mặt dửng dưng. Hình như làm công an không ai biết cười :

- Mời bác ngồi.

Anh ta vừa nói vừa đưa tay chỉ ghé đối diện. A, thế ra họ cũng lịch sự, cũng gọi mình bằng "bác" chứ đâu chỉ một mình bác Hồ mới có "vinh dự" này như cái chú công an ở trại vẫn quắc mắt gầm gừ phán ? Lại còn mời ngồi ! - chứ cứ như ở trại thì họ đã nhờn nhờn mặt lên và gọi mình bằng anh, có khi bằng thằng, và chỉ cho mình đứng xớ rớ mà chờ lệnh...

Viên công an trường lật đi lật lại hồ sơ, như năm nào ở trại cải tạo tên trường trại cứ gọi giật ông dậy lúc ba giờ sáng để nhìn hấn ta lật đi lật lại hồ sơ và hỏi những điều nhằm nhí mà ông đã lặp đi lặp lại không biết bao lần rồi. Cuối màn ấy hấn luôn luôn quát :

- Mỗi lần anh cung khai là có một chi tiết khác.

Hấn không cho biết cái khác đó là cái gì, nhưng cứ tiếp tục dựng đầu ông dậy giữa khuya để gọi là phải khai ra sự thật. Mà sự thật nào thì ông cũng mù tịt. Một lần như vậy, sáng hôm sau trong giờ nghỉ tay dầy đất trồng khoai, một thanh niên ở lán khác xán tới nhìn ông cha đạo cười cười, dọ dẫm :

- Cha có biết đưa chơi cha con mình vào tù không ?

Ông cha giật mình lức lảo nhìn quanh :

- Lạy Chúa, họ mà nghe anh gọi tôi bằng cha là anh và tôi cùng bị tội. Gọi bằng anh, bằng chú gì đó dĩ anh Đoàn à.

- Vậy thì cha cũng dẹp tiếng lạy Chúa đi chớ. Bây giờ là lạy bác, hiểu chưa ? Chứ lạy Chúa mà cũng vào tù thì lạy làm quái gì tới sói đầu vậy !

Ông cha đạo cúi đầu xuống kín đáo làm dấu thánh. Anh thanh niên bẻ cho ông nửa trái chuối, thân mật :

- Cha biết không thì bảo ?

- Chúa muốn thử thách chúng ta.

Đoàn phì cười văng cả chuối ra :

- Cái con c... cày ! (Hạ giọng như vổ vè) Dẹp ông Chúa yêu quý của cha lại một bên nghe. Coi bộ ổng không nên cơm cháo gì đâu.

-...

- Cha muốn biết là ai không ?

- Quỷ dữ muốn ám hại chúng ta.

Đoàn vung tay trong không :

- Bố ơi, Chúa hay Quỷ gì thì cũng đạ loại như nhau. .. Nè, Cha không thấy là thằng Quế thâm độc sao ?

- Quế nào ?

- Thì còn Quế nào nữa. Thằng Quế hàng vàng giết vợ đó !

Ông cha đạo giật bắn người, lại lăm lét nhìn quanh áp ứng hỏi :

- Anh... anh Quế nói với anh như vậy à ?

- Kệ con. Nhưng cha, cha có biết chuyện đó không ?

Ông cha vội vàng làm dấu thánh, quên cả nhìn trước nhìn sau tránh những đôi mắt cú vọ của bọn cai tù. Không nói gì, ông cha đạo đứng lên như muốn trở lại làm việc. Đoàn nắm tay kéo giật ông ngồi xuống, nhìn thẳng vào mắt ông, dõ dãnh :

- Nói thiệt đi mà. Tâm sự với con thì cũng kín đáo như với cái giế... cái mộ vậy mà.

Vẻ ngơ ngác bối rối của vị cố đạo làm Đoàn nhớ lại nét mặt lúng túng của Quế hôm nào...

Hôm đó cơm tối xong, Đoàn nổ xe chạy lên nhà Quế. Ở cái thị trấn này chẳng ai chạy cái xe nổ ầm ĩ như Đoàn. Cậu ta đi xa, năm năm sau về lại thị trấn với bộ mặt mới, ngang tàng, có vẻ sành đời, bất cần, không tin vào ai, trừ bà mẹ già. Và theo nhận xét các bà các cô thì trông cậu rất bảnh, rất "thủ đô", rất đàn ông. Tóc tai cậu dài, túm lại bằng sợi thun hoặc thả bay bay như con gái. Cái quần din bạc théch rách ở đầu gối không mạng không vá với cái sơ mi rằn ri tay xăn lưng lửng, hai hột nút trên không cài, ngực hở hang. Luôn luôn cũng bận chỉ bấy nhiêu, không biết giặt giũ bao giờ mà lúc nào trông cũng duyên dáng, sạch sẽ. Ăn nói giản dị, cụt ngắn. Nhưng rĩ rả bài "Tình cho không biểu không" thì dài, quên thôi. Đi đâu với cậu ta thì yên bụng như đi với thần bỗng mạng. Mà lạ, cậu ta có đánh đấm gì ai, có chọc ghẹo gì ai đâu kia chứ. Vậy mà tự nhiên thiên hạ cứ ngán ngán, nề nề thế nào. Con gái thì nheo nhèo vừa gọi chú vừa liếc ỡm ờ.

Lúc đó Quế đang ở phòng khách chỉ bài cho các con. Nghe tiếng xe máy ngừng trước nhà, không ngẩng đầu lên, Quế cũng biết là ai. Và dù không kém ngạc nhiên bởi vì giữa hai người ít có liên hệ thân mật thì tới thăm nhau giờ này để làm gì, nhưng cũng vốn vã lớn giọng :

- Tui trong này, chú Đoàn vào đây chơi.

Họ uống trà với nhau và nói chuyện trời trăng tầm phào. Quế vẫn không thấy lý do gì khiến Đoàn phá rối lúc mình đang chỉ bài cho con. Chỉ khi ăn hết đĩa kẹo mè, uống hết bình trà và tưởng Đoàn muốn ra về, thì Đoàn đột ngột hỏi :

- Chị mất bao lâu rồi hả anh Quế ?

- Hơn hai tháng rồi.

Đoàn chỉ kêu "a" lên một tiếng. Im lặng. Cái im lặng tự nhiên nặng nề kỳ cục. Rồi Đoàn đứng lên như muốn chào về, nhìn Quế cười tủm tỉm :

- Nghe như là đâu phải chị trượt chân té. Hình như có ai xô.

Rồi gật đầu chào mà không đợi Quế chào lại, Đoàn bỏ ra về...

- Nè cha, tu hành thì không được nói dối nghe. Cha phải biết chuyện đó vì thằng Quế phải xưng tội với cha chứ ?

Ông cha vẫn không trả lời, lặp lại câu hỏi :

- Anh Quế kể cho anh nghe à ?

Đoàn đứng lên vươn vai mấy cái không trả lời. Hai người vừa dậm bước đi làm lại, trong khi ông cha có vẻ bứt rứt muốn hỏi Đoàn cái gì thì thành linh Đoàn nói :

- Nè cha, cái giếng bị nước xoi mòn cha biết không ?

- Giếng nào ?

- Cái giếng nhà xứ chứ giếng nào.

- (Ngơ ngác) Ủa,... từ bao giờ ?

- Từ lâu rồi... Trước khi cha đến. Bởi vậy mới đập tấm tôn lên, vì giếng đâu có nước !

- Có khi nó có nước mà...

- Nước dâng lên thôi. Khi nước rút thì cái giếng rỗng tuếch dưới đáy. Cha không biết sao ?

- Không.

Ông cha lừng lơ với ý nghĩ riêng, không chú ý mấy đến cái giếng. Quan trọng gì, không có cái nợ thì có cái kia, thị trấn thiếu gì giếng. Quan trọng là sao cái nhà anh Quế này lại đi kể cho một người như cậu Đoàn nghe cái chuyện tà trời như vậy ? Hay là họ lại có "nợ nần" gì nhau, có gì đồng lõa với nhau chẳng ?

Nhìn ông cha đạo tàn ngàn trước cái tin giếng rỗng, Đoàn bỗng thấy vừa tức cười vừa tội nghiệp. Bật cái nón cời ra khỏi đầu, cậu bước tới gần, nhỏ nhẹ :

- Cha biết dân thị trấn nói cha sao không ?

- Nói sao ?

- Họ nói cha khờ mà giảng đạo rất hay.

- Khờ thì giảng hay gì được ?

- Khờ tức là lành, là thiệt thà đó mà. Họ nói cha đúng là chân tu, trắng ra trắng đen ra đen. Mà cái con cày, đời nó đủ màu sắc ly kỳ lắm chứ không phải chỉ có hai màu buồn thiu đó đâu cha nội !

Nói rồi Đoàn cười vang vang, vỗ vỗ lên vai ông cha đạo. Ông cha cũng cười gượng, cầm cuốc bắt đầu đào đất. Đoàn nghĩ ông đúng là khờ mới không liên tưởng gì thêm về chuyện cái giếng lũng đáy. Và cậu nhớ lại đêm hôm đó, một trong những "con cháu" vùi vãnh nhờ chú dẫn qua vùng bên thăm con bạn. Chú đeo cháu sau xe chạy như tên bắn. Đường làng lại gập ghềnh. Con cháu ngồi phía sau chẳng biết sợ té thật không, cứ ôm sát vào lưng chú. Bộ ngực tròn trịa ám áp làm nhột lưng ông chú quá, "phiền" ông chú quá. Và thế là vòng về, chú hỏi cháu có

muốn ra Vực Rồng hóng mát không. Trời thì tối như mực, con cháu sợ ma cứ nhất cử nhất động bám sát người vào chú. Chú dẫn cháu xuống rạch, nơi con sông vô tình cứ theo luồng nước xoáy tuốt vào lòng giếng, lúc bấy giờ khô vắt vì không nhằm ngày nước lớn cũng không phải giờ nước lên. Và chú không phải lao碌 tán tỉnh ỉ ôi gì. Mọi chuyện tuần tự xảy ra như là phải như vậy, như vậy mới hợp lẽ trời. Rồi con cháu đồng đánh điều tra :

- Chú có thường dẫn ai đi "hóng mát" kiểu này không ?
- Ai cần thì dẫn.
- Trong đám bạn cháu, có đứa nào đi với chú chưa ?
- Có.
- Đứa nào ? Con Trà, con Lan, con Kim, con...
- Hỏi làm gì ?
- Cho biết ! Còn mấy bà nữa, có bà nào không ?
- Có.
- Chú có bao nhiêu bà tất cả rồi ?
- Làm sao mà nhớ.
- Tức là nhiều tới nỗi không nhớ lặn à ? Sao nhiều bà dữ vậy ?
- Ai cần gì mình cho nấy. Ai muốn gì mình chịu nấy.
- Bữa nay là chú cần chú muốn chớ cháu có cần có muốn đâu ?
- Thiệt hả ?

Đoàn cười khịt một cái, khe khẽ hát bài "Tình cho không biểu không". Con cháu bịt mồm chú, nó thích nghe nói, không thích nghe hát. Im lặng. Nước tận ngoài xa, khe khẽ rì rào như những lời tâm sự.

- Chú biết người ta nói gì về chú không ?
- Người ta là ai ?
- Thì mọi người chung chung... Nói là chú đã từng vào tù ra khám. Có không ?
- Có.
- Tại sao vậy chú ?
- Chớ họ nói tại sao ?
- Họ nói chú cướp của giết người, có không ?

- Có.

- Ghê vậy đó ? Mà tại sao chú ăn cướp ?

- Để có tiền tiêu.

- Mà... chú có giết người thiệt à ?

- Muốn thiệt cũng được muốn không cũng không sao.

Tới đó thì còn chuyện trò được. Nhưng con cháu muốn biết nhiều hơn :

- Chú... chú có thương cháu không ?

Thôi cô ơi, đừng giờ trò ngây thơ cụ,,, cũng chẳng trình tiết gì, chẳng phải lần đầu mà,,, có thương em không,,, có thương em không,,, thương nhiều không,,, bằng em thương anh không,,, em tin chắc rằng không một đứa con gái nào thương một người con trai như em thương anh đâu, em thương anh suốt đời,,, không có anh em không sống nổi,,, hứa với em đi, hứa là cũng thương em suốt đời đi,,, em hứa dù gì em cũng thương anh,,, anh có đui què sút mẻ gì em cũng thương anh hoài, không gì làm em xa anh được... Và Đoàn đã hứa, chân thành mà hứa với con tim giản dị của một thanh niên tỉnh lẻ. Nhưng rồi tiền làm họ xa nhau và Đoàn suýt mang tội giết người...

Không muốn trả lời những điều vớ vẩn đó, Đoàn làm như không nghe và đứng lên hỏi cô gái mặc quần áo vào kéo lạnh. Cô cháu ưỡn ẹo nũng nịu. Đoàn vừa vươn vai ngáp thì chợt giật mình vì nghe tiếng nắp giếng mở ra. Cậu chui hẳn vào bên trong nhìn lên, trong ánh sáng đèn rất xa của thị trấn, Đoàn chỉ thấy mù mờ..., nhưng nghe rõ mồn một... Con cháu bật lên như lò xo, chụp vội quần áo kêu thét :

- Chú Đoàn ơi, chú nghe tiếng ai khóc đó không ? Cháu sợ quá !

Đoàn chui lộn trở ra hỏi :

- Ờ, không chừng hồn ma chị Hạnh đó. Về lẹ cho rồi !

Thế là tối hôm sau Đoàn lên thăm Quế. Rồi sau đó cứ làm như tình cờ gặp Quế, lại làm như đau lòng chuyện chị Hạnh bị chết oan, lại tỏ vẻ ngạc nhiên sao anh không nhờ cảnh sát điều tra... Kết quả là cái xe vẫn nổ ầm ĩ của cậu được thay thế bằng xe khác, đời mới, loại ngon lành đáng giá. Và còn gì khác nữa chỉ có trời mới biết. Cậu vẫn vừa lái xe đò, vừa giúp nhà thờ khi cần. Năm ba tháng lại biếu nhà xứ ít tiền dù không có đạo. Thỉnh thoảng chở cha xứ đi thăm làng bên, cậu thường nửa đùa nửa thật hỏi tại sao cha đi tu làm gì cho cực, sao không sống hưởng thụ ngoài đời... Họ làm việc chăm chỉ cả tiếng đồng hồ, rồi lợi dụng lúc cán bộ đi chỗ khác, Đoàn lại buông cuộc chạy tới, hắt hàm :

- Cha không thấy là Cộng sản vừa lên thì thằng Quế cũng thành cộng sản à ?

- Chắc là anh Quế có bà con đi tập kết về.

- Cái con c... cày ! Nó chỉ là cách mạng ba mươi thôi. Thấy tụi kia lên là nó theo đuôi, phần vì sợ bị đánh tư sản, phần muốn bợ đít bợn nó để... trả thù.

Ông cha trở mắt :

- Trả thù ? Anh Quế có kẻ thù à ?

- Sao lại không có cha ? Người tu hành còn có kẻ thù hưởng chi người trần tục.

Hai người im lặng, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ khác nhau. Đoàn nghĩ tới những ngày đầu Cộng sản, cứ mỗi buổi họp lúc nào cũng có quyền góp để làm việc nọ việc kia thì luôn luôn Quế là người nhanh nhẩu nhất, đóng góp nhiều nhất. Chỉ hơn tháng sau, Quế trở thành một loại như tay chân đặc biệt của công an thị trấn, hằng hái dẫn bọn này đi khám nhà nọ nhà kia. Chẳng biết anh ta nói gì, mấy hôm sau chiếc xe Honda đời mới của Đoàn bị nhà nước "trưng dụng". Mái tóc cột túm bằng sợi thun như con gái bị mấy thằng oắt con mang băng đồ ở tay xách xước cắt đi, bảo là phải "tôn trọng văn hoá dân tộc". Đoàn không nhin, mắng át là oắt con chúng bây thì biết thế quái nào là văn hoá dân tộc ? Cãi cứ cãi, tóc vẫn bị cắt, còn bị ăn đòn. Rồi cùng ngày với vị cha xứ và một số người thị trấn, Đoàn bị công an dẫn đi vào lúc rạng đông... Về phần ông cha thì giạt mình suy nghĩ về câu nói của Đoàn.

Ông chợt nhớ đạo về sau, Quế ít lui tới nhà thờ và nếu không tránh được mặt ông thì chỉ chào qua loa rồi nhìn chỗ khác có vẻ như hần học. Ông nhớ ngày Quế dẫn cách mạng vào khám nhà chung, mặt hai anh công an còn ít đặng đặng sát khí hơn Quế, làm mọi người ngạc nhiên, ban đầu tưởng anh ta đóng kịch. Quế lấy tay quậy tìm hết các hốc tường như thể sẽ tìm ra đồ quốc cấm. Anh gợi ý cho công an hỏi sổ sách nhà chung. Anh đề nghị

công an bảo nhà chung phải cung khai tài sản. Tài sản ? Hai tiếng đó làm mọi người bối rối vì cho tới lúc đó, ngoài cái nhà thờ nhỏ và dãy nhà khiêm nhường bên cạnh, không ai nghĩ là nhà thờ có tài sản gì. Thế là nhà thờ nói chung và cha đạo nói riêng mang tiếng nói dối cách mạng. Rồi một sáng sớm kia, công an thành linh đến còng tay vị cha xứ...

- Anh Quế oán hận gì tôi à ?

- Cái đó phải hỏi ông Chúa của cha. Hình như ông biết hết mọi chuyện mà ?

- Lạy Chúa, đừng đùa anh Đoàn à. Tôi hỏi thật mà, có phải anh Quế thù oán gì tôi không ?

Đoàn cười :

- Như vậy là cha nhận có biết chuyện nó giết vợ chứ gì ?

Ông cha không trả lời. Đoàn tính nói thật nhiều chuyện nhưng lại thôi. Phải chi ông "người" một chút ! Ai cũng biết Quế bây giờ đã trở thành một tên vô sỉ, ác ôn hạng nặng. Hần xúi giục công an bắt chẹt những gia đình có đạo, và gây phiền nhiễu khó khăn cho bất kỳ ai đã từng làm việc với chính phủ trước bảy lăm. Nhất là những gia đình trẻ thì còn nguy hơn nữa : Quế gài bẫy đẩy người chồng đi cải tạo để ở nhà lấy vợ họ ! Cả thị xã sững sờ và dân chúng oán hận hẳn đến tận xương tủy, thù còn hơn cả công an cán bộ. Nhưng cậu cũng hỏi ướm :

- Bây giờ cha trong tù nó ở ngoài tự do, có hận thù gì thì cũng xong chuyện rồi, cha muốn biết làm chi ? Vấn đề là ra khỏi đây mình làm cái gì.

- Tôi sẽ cầu nguyện cho anh ấy đừng nghĩ quẩn mà buồn vô ích.

Đoàn trở mắt ra cười thành tiếng, rồi chán nản lắc lắc đầu nói một mình :

- Khờ thứ thiệt !

Trời chiều hôm đó như âm u hơn mọi ngày. Mây đen xuống sát trên chóp núi nơi cheo leo mấy dãy lều cải tạo. Từng hàng một người nối đuôi nhau ra về, áo quần tả tơi bê bết đất màu hung đỏ, ngất ngư mỗi một sau một ngày lao động cật lực. Xa xa, những cái nón cời di động rần rờng theo bìa núi như những con ma đói ngày lễ cúng cô hồn...

- Bác biết tên Đoàn chớ ? Lê Đoàn, cùng vào trại cải tạo với bác đó.

Ông cố đạo như tỉnh dậy :

- Có, tôi biết anh Đoàn. Anh ấy ra trại sau tôi.

- Bác biết rõ không ?

Ông hơi dăm chiêu :

- Khó nói là biết rõ hay không. Anh ấy không có đạo mà thường tới lui giúp đỡ nhà chung. Người mau mắn vui vẻ, hơi ngang tàng nhưng có vẻ tốt bụng. Có hiếu với mẹ. Ngoài ra tôi không biết gì thêm.

- Trong trại, anh ấy thường nói gì với bác ?

Ông cố đạo lật kính xuống lau như thể lau trí nhớ :

- Khó trả lời cho chính xác quá. Tôi không nhớ hết anh ấy nói cái gì...

- Ví dụ... về chuyện bác và anh ấy vào trại chẳng hạn, anh ấy có nói gì không ?

Ông cố đạo suy nghĩ hồi lâu rồi như nhớ ra :

- À, về chuyện này thì anh Đoàn nói là... có người chơi khăm anh ấy và tôi.

- Người đó là ai ? Có phải anh Quế không ?

- Lạ Chu..., ấy chết... Xin Ch.. ơ... Anh Đoàn trẻ người non dạ, có nói như vậy chắc cũng chỉ nói chơi thôi. Anh Quế đâu phải là người xấu mà đi vu cáo kẻ khác.

Anh công an nhíu mày :

- Bác tin vậy thật không ?

- Xin thưa với cán bộ là tôi không quen nói dối.

Viên công an lật lật hồ sơ. Cái nóng vẫn nhức nhối. Ông cố đạo tựa lưng vào ghế, nhìn mông lung qua khung cửa sổ bong sơn. Mấy song sắt cũ mòn mỗi như những ngón tay ghẻ. Bên kia sân quận, một người đàn bà ngừng xe Honda, tắt máy.

- Và tự bác, bác có gì thù oán anh Quế không ?

- Thật tình là không.

Anh công an hơi xẵng giọng :

- Vậy thì tại sao bác làm chuyện đó ?

Ông cố đạo tròn mắt :

- Thưa cán bộ, chuyện đó là chuyện gì ?

Viên công an không trả lời ngay câu hỏi. Anh đẩy hồ sơ qua một bên rồi khoanh tay lên bàn, ngón đan vào nhau, nhìn ông với ánh mắt nghiêm khắc, nghi ngờ :

- Người ta tố cáo bác, và bác cũng bị bắt quả tang đang đào mộ anh Quế.

Ông cố đạo thở ra nhẹ nhẹ không nói gì. Nét mặt ông không diễn tả một tình cảm đặc biệt nào, ánh mắt không bối rối. Anh công an lặng lẽ nhìn. Mặt anh đầy mụn đỏ, đôi mắt xéch với cái nhìn hơi lạnh khiến ông cha nhìn tránh đi. Và bây giờ thì tới lượt ông chà xát hai tay vào nhau. Thời gian như đọng lại...

- Thưa cán bộ, nghe mộ anh Quế bị đào, quan tài bị đóng đinh. (Thở ra) Rồi vừa được đắp lại thì bị đào lần nữa. Sáng qua, làm lễ xong tôi xách xẻng ra tính đắp lại mộ cho anh ấy... Dù sao anh Quế với tôi cũng là chỗ thân quen. Lúc người ta ập tới bắt thì tôi mới lấp chưa được chục xẻng. Tôi tính...

- Có gì chứng minh là bác đang đào hay đang lấp ?

- Dạ chẳng có gì, ngoài sự hiểu biết và thông cảm của cán bộ.

Anh cán bộ lại xem tập hồ sơ. Cứ như mỗi lần anh rờ tới nó thì nảy thêm ra nhiều câu hỏi và trả lời mới mẻ. Nhưng rốt cuộc rồi anh cán bộ lắc đầu :

- Tôi không thể dựa vào sự thông cảm, mà dựa vào sự kiện. Nếu bác không khai được ai làm, không tình nghi ai, thì chúng tôi phải kết luận là bác mà thôi.

Rồi anh hý hoáy viết gì vào hồ sơ, xong đẩy tới trước :

- Rất tiếc, tôi phải làm bản phận. Bác có quyền khiếu nại. Bác đọc và ký vào đây.

Ông cha hom hèm đọc. Ba năm tù thì có là bao so với mười năm cải tạo ? Ông thản nhiên cầm viết ký. Bây giờ thì ông như đã quen với những việc bất ngờ, những điều ghê gớm và cái mà người ta thường gọi là vận xui. Mọi cái đều do Chúa sắp đặt. Mà Chúa muốn vậy thì ông tuân lời. Ông nguyện xin dâng lên Chúa tất cả những niềm vui nỗi khổ của mình.

Anh cán bộ đứng lên gọi ai đó rồi lát sau một cái xe bít bùng đỗ trước sân. Ông cha đạo lặng lẽ lên xe...

Trong xe tối om. Có người xích qua một bên.

- Cha ngồi sát vô đây. Bộ lạnh hay sao mà co ro vậy ?

- Không lạnh. Có cái thắc mắc là tại sao anh muốn mình ra đây ? Bộ trong nhà không nói chuyện được à ? Tối thui chẳng trông thấy gì.

- Tại trong chòi của cha bày la liệt đủ thứ tượng cái ông bị đóng đinh với mấy cây gỗ chữ thập nhiều quá, nói gì cũng có cảm tưởng như xưng tội. Mà con thì không tin nổi cái ông Chúa... vô tích sự của cha, vả lại cũng chẳng có tội lỗi gì để xưng cả.

- Thì không tội lỗi. Nhưng ra đây làm gì ?

Đoàn gần giọng :

- Để nói với cha là con đã cảm ơn cái thằng Quế khốn nạn.

- Ủa, anh Quế chết...

- May cho nó ! Tại nó muốn hại con vô tù nên... (uất ức) mẹ con mới buồn mà chết. Con muốn tự tay băm thây nó thì mới hả dạ. (Căm phẫn) Tức cái là nó chết trước khi con ra tù nên chỉ đào mả nó lên được thôi.

- Lạy Chúa !

Ông cha đạo làm dấu thánh giá.

- Còn đóng đinh lên quan tài nó cha biết chi không ? Để cho cả giòng họ nó tàn mạt, lượm cứt mà ăn !

Vị cố đạo cảm thấy toàn thân lạnh lạnh, rã rượi. Ông tựa đầu vào thành xe từ từ thiếp đi. Ông mơ màng thấy một cái lưng dài loang loáng ánh trắng từ biển bơi vào, đến cửa sông thì dừng lại, ngóc đầu lên phun cái gì xanh biếc vào sông. Rồi giếng nhà chung nước lại dâng lên, dâng lên, trong lành tươi mát...

Độc Miêng Nguyễn Mộng Giác

Nguồn: Văn Học số 161

Mỗi lần đọc được một tác phẩm hay mới xuất bản của văn chương hải ngoại, tôi mừng rỡ, sau đó bản thân khôn nguôi.

Mừng rỡ, vì kho tàng văn học của người Việt có thêm một báu vật. và bản thân khi nghĩ trong hoàn cảnh lưu vong thất tán hiện nay của chúng ta, tác phẩm giá trị ấy trong tương lai sẽ ra sao, tác giả và tác phẩm có được định vị xứng đáng trong văn học sử của dân tộc hay mất hút trong đồng lưu niệm bề bộn của không biết bao nhiêu sắc dân di cư trên thế giới. Người Việt chúng ta có kinh nghiệm di dân thua xa người Hoa, người Do Thái, người Ý, người Đức.

Trong số những người Hoa được mộ qua Hoa Kỳ làm phu đường sắt trên một trăm ba mươi năm trước, tôi đoán thế nào cũng có những người có tài làm thơ. Đời kham khổ quá, cô đơn trên xứ lạ, quê hương mịt mù, thân nhân mòn mỏi chờ đợi bên kia đại dương mà hy vọng hồi hương mong manh, bấy nhiêu tình ý ấy tất nhiên phải kết tụ thành thơ. Và thơ ấy nhất định phải

hay. Đau khổ tột cùng thường đi đôi với Thi ca tuyệt vời. Những phu đường sắt người Hoa thời ấy lại bị người da trắng cấm bước chân tới những nơi tương đối sạch sẽ như hàng quán, công viên... nên càng mê những vần thơ «cám cảnh, ngôn chí» của bạn thơ đồng hương. Chưa có máy Xerox, chưa có Internet, không có báo cộng đồng, họ chép tay những bài thơ ấy chuyền cho nhau, số bản sao có lẽ không nhỏ. Những bài thơ ấy nay về đâu?

Những câu hỏi ấy cứ ám ảnh tôi, sau khi đọc tuyển tập truyện ngắn của Miêng (bút hiệu của nhà văn nữ Nguyễn Thị Xuân Sương, hiện ở Paris), do nhà Văn Mới vừa xuất bản.

Từ lâu tôi đã đọc truyện ngắn của Miêng trên các tạp chí văn chương như Thế Kỷ 21, Văn, Hợp Lưu, Văn Học, và khâm phục lối viết truyện ngắn độc đáo của chị. Nhưng cái hay, cái độc đáo hiện rải rác từng mảng đây đó không giúp cho tôi thấy hết giá trị văn chương của Miêng. Phải chờ đến lúc chị tuyển 21 truyện ngắn để nhà Văn Mới xuất bản thành sách, rồi sách in ra với mẫu bìa khác thường (chỉ có một chữ *Miêng* to tướng và tên nhà xuất bản, người mua sách bình thường không thể biết sách thuộc loại gì, của ai...), tôi mới nhận thức được hết tài năng văn chương của tác giả.

Về nhân vật : Trong bài *Tựa*, Nguyễn Nam Trân viết: «*Tôi có cảm tưởng nhân vật của Miêng phần lớn như mang một vết thương chưa lành hay chưa biết bao giờ lên sẹo*». Trước đó, Nguyễn Nam Trân có giải thích tính cách nhân vật truyện của Miêng: «(Tác phẩm) *ghi lại bao nỗi thăng trầm của những đời người trong đó có bạn, có tôi. Chúng mình vẫn là những kẻ sống sót của một thời máu lửa, và vẫn còn là nhân chứng của một thời hỗn mang, đến nay mỗi ngày vẫn còn như đi trên dây xiếc để giữ một thế quân bình cho tâm hồn*».

Tôi hoàn toàn đồng ý với ghi nhận của Nguyễn Nam Trân, chỉ xin thêm điều này: hầu hết những nhân vật bị thương của Miêng đều là phụ nữ. Nhà văn bày ra trước mắt chúng ta những mẫu đời phụ nữ bị dày đoạ, bị đẩy tới những hoàn cảnh nghiệt ngã đến nỗi điên loạn, hoặc phải chọn cái chết vì không có lối thoát. Bị kịch được tác giả đẩy lên tới cùng cực, và số phận (hay định mệnh) không nương tay cho bất cứ ai, từ một người mẹ quê chất phác nhận tiền tử của con mà cứ hí hửng tưởng con «hi sinh» chịu sống cằn kiếm để gửi tiền về cho mẹ già (*Hi sinh*) cho đến người con gái già héo hắt cả đời vì mẹ và tìm không ra lẽ sống lúc mẹ chết đi; từ người mẹ điên loạn vì mất con trên đường vượt biển (*Lạc*) cho đến người phụ nữ trí thức ngoại tình trầm mình xuống sông Seine chẳng khác nào nhân vật của Tolstói trong *Anna Karénine* (*Nhân Chứng*).

Tác nhân của bao nhiêu thảm kịch ấy có nhiều: gần nhất là đàn ông. Dưới ngòi bút của Miêng, bọn đàn ông đều lố bịch, giả dối, ngoại tình như máy, và vô tâm trước những đau khổ họ gây ra cho vợ con. Thử đọc những truyện ngắn như *Ai Thương*, *Nhân Chứng*, *Nghịch Cảnh*, *N.Y.*, *Ở Ờ*, *Quá Khứ*. Truyện nào cũng khiến giới mày râu phải xấu hổ.

A tòng với bọn đàn ông là chế độ cộng sản (như trong các truyện *Điều Thuyền*, *Cái Giếng*) và Định mệnh. Có nhiều truyện mang dáng dấp những bi kịch Hy Lạp (*Quá Khứ*, *Nghịch Cảnh*, *Nhân Chứng*). Trong cơn lốc cuồng nộ thảm khốc là bối cảnh thông thường của truyện ngắn Miêng, nhân vật nào cũng bị chấn thương, mê sảng, điên dại, hải hùng. Tôi nghĩ chưa có nhà văn nữ Việt Nam nào dựng một không khí tiểu thuyết thảm khốc như thế, trước Miêng. Chị đẩy nhân vật tới tận cùng của mọi thử thách, không cho những nhân vật cùng giới tính của chị được sống cuộc đời bình thường. Miêng thích những mẫu đời dị thường, những hoàn cảnh cực đoan.

Về lối viết : Tác giả tự làm khó mình. Tôi có cảm tưởng Miêng muốn tự thử thách mình khi chọn nhiều mẫu sống, nhiều mẫu nhân vật, nhiều mẫu bối cảnh khác nhau để viết truyện. Chị bắt

đầu viết vào lứa tuổi không còn đem đời mình làm mẫu cho bao nhiêu tác phẩm mang dáng tự truyện. nhưng cũng chưa tới lứa tuổi viết hồi ký hay di chúc. Tạm gọi là những nhà văn có tác phẩm đầu tay ở tuổi trung niên, một hiện tượng đặc thù của văn chương hải ngoại.

Ở vào tuổi đó, tích lũy của kinh nghiệm sống (nhất là kinh nghiệm qua một thời tao loạn khốc liệt như Việt Nam nửa thế kỷ qua), cộng với kiến thức, đã khiến cho những nhà văn trung niên của hải ngoại có một cách viết đầy tự tin. Họ đã qua cái tuổi mê mình, và biết nhìn tới những thân phận khác để thấy cuộc đời đa diện và mệnh mông hơn mình tưởng. Nhân vật truyện thường ở ngôi thứ ba. Trong tập truyện của Miêng, đôi khi nhân vật cũng xưng «tôi», nhưng qua tình tiết diễn tiến câu chuyện, ai cũng thấy nhân vật ở ngôi thứ nhất ấy không phải là tác giả.

Tuổi đời và kiến thức cũng giúp cho những nhà văn trung niên tránh được cái thói mù quáng chạy theo thời trang, những kiểu làm dáng vụ hình thức, ưa biểu diễn bằng những quái chiêu gây sốc. Giống như những người viết cùng thế hệ mình, Miêng có lối viết chừng mực, trầm tĩnh, đơn giản. Chị không vận vẹo chữ nghĩa bắt chúng làm trò phù thủy. Chị cũng không trấn áp bạn đọc bằng những thủ pháp gây sửng sờ. Chị viết truyện như một đạo diễn tài năng và tự tin, nắm vững bí quyết của nghề đến nỗi truyện cứ diễn tiến trôi chảy tự nhiên, cho đến một lúc bất ngờ nhất, từ trong tự nhiên, bị kịch xuất đầu lộ diện, và đời sống tưởng là bình thường mới trở lại chân tướng uyên nguyên đầy bất thường của nó.

Trong 21 truyện ngắn tác giả viết từ 1992 đến 1999, những truyện dài trên mười trang (như *Cái Giếng*, *Điều Thuyền*, *Hiếu Thảo*, *Lạc*, *Nhân chứng*, *Nghịch cảnh*, *Quá khứ*, *Quan phu*) được viết theo một kỹ thuật khác với lối viết những truyện ngắn dưới mười trang. Trong những truyện ngắn dài, Miêng có tài sắp xếp các chi tiết để câu chuyện có được hai ưu điểm rất ít người viết văn đạt được cùng lúc: sự lôi cuốn hấp dẫn nhờ tình tiết và sự tinh tế trong tâm lý và tư tưởng.

Thử đọc một truyện tiêu biểu thuộc loại này: truyện *Nhân chứng*.

Tình tiết câu chuyện vô cùng rắc rối, phức tạp. Một phụ nữ thuộc tầng lớp trí thức ở Pháp ngoại tình với chồng người bạn thân của mình. Người đàn ông ngoại tình kia lại lãng nhãng với một phụ nữ trẻ hơn, tẻ hơn nữa, lập mưu giết vợ để thông dong chung sống với người phụ nữ trẻ đó. Vụ án mạng chắc chắn đã làm rúng động dư luận, nhất là khi người đàn bà ngoại tình ra trước toà thú nhận mình ngoại tình để cho hung thủ được trắng án, dù biết trước thú nhận như thế chồng con sẽ xa lánh. Gia đình tan nát, nhân vật chính tìm gặp tình nhân, bắt gặp anh ta đang ân ái với người khác. Tuyệt vọng, nhân vật chính tự trầm ở sông Seine.

Cái kết của truyện cũng giống như cái kết bi thảm trong tiểu thuyết *Anna Karénine* của Léon Tolstoï. Văn hào Nga viết hẳn một bộ tiểu thuyết dài 500 trang mới diễn tả hết bi kịch phức tạp của Anna. Cũng bao nhiêu tình tiết rối rắm, bao nhiêu diễn biến tâm lý phức tạp của một vụ ngoại tình và án mạng, Miêng chỉ cần 15 trang. Trong mỗi chi tiết, mỗi câu, đều hàm chứa một bi kịch lớn; nhưng điều đó không hề khiến cho truyện nặng nề. Không khí truyện của Miêng rất gần với không khí truyện dài của Faulkner, và truyện ngắn của Tennessee Williams (ít người biết tới truyện ngắn của kịch tác gia này, chỉ biết những vở kịch của ông). Nhưng hình thức truyện ngắn của Miêng lại giản dị và nhiều chất thơ, giống như những huyền truyện của nhà văn Ý Dino Buzzati.

Nhưng theo tôi, tài năng của Miêng thể hiện rõ nhất ở những truyện thật ngắn. Tác giả có biệt tài nén những ngọn sóng ngầm, những điên loạn bi đát vào trong một lớp vỏ «tường như êm ả

bình thường». Trong những truyện này, chất bi đát được gói kín khéo léo, để chờ đến vài câu chót, khói thuốc nổ ấy bùng lên trước mắt độc giả. Đọc những truyện thật ngắn này của Miêng, tôi có cảm tưởng đang nghe một điệu nhạc *blue* của một nhạc công da đen: anh thổi *saxophone* diễn tả nỗi cơ cực của những người nô lệ cùng màu da với anh, và đến chỗ thống thiết nhất, anh lấy tay bịt miệng kèn lại. Âm thanh uất nghẹn càng khiến bi kịch nô lệ thống thiết hơn. Truyện thật ngắn «*Biển*» là thành công trọn vẹn của Miêng trong thể loại này.

Trong bài *Tựa*, Nguyễn Nam Trân đã rất tinh nhạy khi nhận ra được không khí đầy «âm thanh và cuồng nộ» trong văn của Miêng. Nguyễn Nam Trân viết: «Yêu, ghét, đam mê, phản bội, thoái hoá, biến chất... hay lẫn trốn vào trong cơn điên dại như lẫn trốn vào cõi tĩnh lặng của con mắt một trận bão. Điên dại, hôn mê, khắc khoải là bầu không khí bao trùm lên một nỗi đau thời thế».

Không khí ấy thật hiếm hoi trong văn nghiệp các nhà văn nữ Việt Nam xưa nay.

Phụ đính :



Nhật ký người già

Ông ơi, đi ăn cơm đi, tôi mệt, nằm một lát. Ông cứ chờ vậy trẻ nhỏ lại cười bảo già rồi mà còn mùi mẫn. Con ép, ông đừng cáu nhé, cứ nói nhỏ nhẹ bố ăn đủ rồi. Nó ép mình ăn là lo đến sức khỏe của mình, là thương mình. Cứ tưởng tượng chúng nó không màng mình no đói ra sao hay thả vào viện dưỡng lão toàn người xa lạ thì còn buồn biết mấy hả ông.

Lát nữa tôi giấu ít quả nho. Ông bị cấm đủ thứ tội quá, nó bảo nho có nhiều đường ông à. Mà từng tuổi này rồi, chết nay sống mai biết ngày nào, kiêng cử quá cũng khổ. Mỗi lần dấm dúi chùm nho, ông mừng như con nít thấy thương quá, muốn khóc luôn. Trong ngăn đồ lót cũng còn một ít kẹo trái cây, thèm thì ăn vài cái thôi. Giấy gói kẹo bỏ lại trong bao, chiều mai tôi đem bỏ vào thùng rác công viên. Gớm, cứ phải ăn vụng. Chúng nó biết thì la tôi chết. Mà chẳng sao, miễn là ông vui. À áo ông đang bận dính kem bánh ngọt từ chiều hôm kia, thay đi kéo lại thưa ông tui ở bụi này. Hồi trưa nghe trẻ bàn nhau may áo, cả cho ông nữa đó. Thiệt tình, tủ nào cũng treo nghênh ngang mà cứ may hoài. Trẻ nhỏ về đông đủ vui thì có vui, mà mệt, điện thoại reo liên miên, chúng nó nhỏ to nhiều quá. Muốn nghỉ ngơi cũng chẳng yên. Nãy giờ bảo mẹ mệt, bầy bót lao xao cho mẹ nghỉ một tí, vậy mà chúng cứ tới lui ra vào coi mẹ mệt ra sao. Già

cả thì nay mệt mai khỏe là chuyện thường, nói vậy mãi nó vẫn tra hỏi, lo lắng khóc nữa chứ! Thật dở hơi.

Bà nói hơi mệt nghỉ một lát rồi ăn cơm sau, mà cứ nằm mãi, tôi hiểu là bà mệt nhiều, vì nếu lười thì bà đã nói lười. Tôi không thấy đói, chẳng muốn ăn. Bữa cơm không có bà lại càng không tha thiết nữa. Chúng nó hòa nhau cần nhằn bà ạ. Rồi chắc tội nghiệp ông già, lại dễ dàng. Tôi vẫn ngồi cạnh bà, hơi thở bà mong manh quá, nhẹ như không, đặt bàn tay gần chẳng thấy gió. Nhớ mỗi lần đi biển bà thường nhắc hít thở đi ông, hít sâu vô. Và mình cùng hít ồn ào, như thể bù lại những giờ phút giam mình trong nhà hay đã tiêu phí thời gian thở không đúng cách. Những lúc đó tôi có cảm tưởng bùng phôi nở ra, căng lên, mạnh mẽ. Bây giờ lại thấy yếu hẳn đi, như thể ai đã hút hết sinh lực mình rồi, và tôi thở khó khăn, ngắt quãng. Tôi muốn mình lại ra biển cho bà hít thở. Ờ, phải chi tôi có thể hít thở cho bà để bà bớt mệt. Tôi chưa thay áo, chẳng đưa nào để ý đến tôi bằng bà đâu. Mắt bà không xoi mói mà tinh, thấy hết. Tôi cũng không ăn vụng kẹo. Có bà thì bất cứ sự vụng trộm nào cũng vui, mình chỉ mỉm cười với nhau là điều gì cũng thành trò chơi bí mật mà ngay tinh. Giờ không cảm viên kẹo từ tay bà dấm dúi thì như tôi gian lận cái gì. Tôi không thêm ngọt đâu, bà đừng lo. Tôi thêm ngồi nhìn bà im lìm... Bà ơi, nói gì đi!

Đêm qua tôi khó ngủ ông ạ. Trần trọc mãi. Rồi chớp mắt lại mơ thấy mình bay lên trần nhà, nhìn xuống ông ngủ mà mặt mày không thư giãn chút nào. Có lúc ông nấc cụt hay khóc ầm ức. Tôi vội vàng đáp xuống ôm chặt ông như mỗi lần một trong hai đứa mình giật mình trong đêm. Thấy ông nhăn nhó, lại sợ ôm chặt quá ông tỉnh ngủ, tôi buông ông ra, rồi tỉnh dậy. Tôi rón rén ra nhà ngoài, trẻ con nằm la liệt. Tôi đi một vòng hôn đám cháu nội ngoại đang say ngủ, đứa nào trông cũng bình an. Con TiTi ôm chú sư tử mình mua cho nó hôm sinh nhật. Ông đừng buồn, trẻ con mà, nó thích chạy chơi chứ có thích ngồi nghe mình kể chuyện đâu ông. Sách truyện đầy nhà, đêm nào trước khi ngủ bố mẹ cũng đọc cho nghe, toàn chuyện công chúa hoàng tử hoặc các nhà thám hiểm cực Bắc cực Nam, chuyện của mình thì từ thuở ở quê, nó có hiểu "tát nước ruộng" hay "nơm tôm" là gì, giải thích chúng cũng không hình dung ra được, nhất là mình kể đôi khi cũng chẳng đầu đuôi mạch lạc gì...

Tôi trở về phòng khe khẽ nằm xuống cạnh ông, hít mùi da thịt ông lười tắm mà vẫn thơm tho. Đúng là vợ chồng quen hơi ông nhỉ. Tôi hôn nhẹ lên trán, tựa đầu lên vai và đan tay ông. Mình luôn luôn đan tay nhau khi ngủ mà. Tôi kéo áo và sửa lại chiếc gối ngay ngắn cho ông. Ông có giấc ngủ sâu, thường bảo "giấc ngủ của người ngay thật", làm gì cũng chẳng thức. Qua ánh đèn hành lang rọi vào, tôi nhìn ông thật kỹ, từng nét. Người ta bảo nếu nhìn kỹ người thân mình sẽ không nhận ra người ấy nữa. Vậy mà tôi vẫn nhận ra ông, vì tôi thường nhìn mỗi khi ông ngủ. Không biết ông có nhìn khi tôi ngủ không, chứ càng nhìn càng thương ông ạ. Tôi thấy rõ từng nếp nhăn, mỗi ngày một nhiều và sâu, nó như sợi thừng cột vợ chồng già mình mỗi lúc một chặt hơn. Cái đầu đó chịu đựng hết những lúc trái tính dở hơi của tôi. Nhớ thời còn trẻ mỗi lần ông ăn nói vụng về, nháy nhó ra dấu cho ông im lại cứ hỏi to lên em muốn nói gì, vậy là nháy nhó chẳng còn hiệu lực gì nữa. Tôi thường mong ông đi trước, tôi lo mọi thứ cho đầy đủ, và tôi xoay sở được. Còn ông thì vụng về. Trẻ nhỏ cứ nói bố không biết làm gì hết mà nói không chịu nghe. Nghĩ đến ngày lỡ ra tôi đi trước, còn ông một mình tội quá...

Bà à, lạ lùng nhỉ, đêm qua tôi thấy mình về quê. Làng xưa có khác đi nhiều nhưng ruộng đồng vẫn còn bao la tít tắp. Con đường nhỏ dẫn vào làng bây giờ đã tráng nhựa, rộng rãi. Chiếc cầu tre dập dềnh bắc qua sông đã thành cầu đá tự thuở nào, và nước sông thì trong veo thấy đáy. Mình vào làng, trẻ nhỏ chạy theo như rước đèn. Cả xóm rộn rã hẳn lên. Bà nói vui quá, chúng tớ là hàng họ còn nhớ nghĩ đến mình. Qua cánh cổng gỗ đã mục sứt mẻ nhiều chỗ, cánh cổng nặng trĩch chắc chắn mà hồi xưa mỗi lần mở ra đóng vào kêu vang cả xóm lặng yên, xuyên hết mảnh vườn, mình cùng hân hoan như trẻ nít chạy ngay vào hiên có cậu mợ đứng chờ. Ai cũng có vẻ tráng kiện trẻ trung. Mợ mặc áo bà ba màu kem nhạt bà mua hồi Tết năm

sinh mẹ con TiTi, và cậu trong chiếc áo dài the đen nói sắp đi ăn cỗ. Tôi lại đòi đi theo mà cậu không cho, cười nhạo tôi như đám con thường trêu “bố giống con nít”. Nhưng mẹ và bà thì không nói gì, chỉ nhíu mắt lắc đầu nhẹ. Tôi may mắn có hai người đàn bà thương yêu thông cảm. Một lát ba người nhìn nhau như có gì riêng tư mà tôi ngoài cuộc, bà bảo “tôi ở chơi với cậu mẹ, ông về trước kẻo trẻ nhỏ nó lo”. Rồi cả ba đẩy tôi ra cổng. Tôi đi, ngoái lại thấy bà nhìn theo buồn thiu, bà nhỏ nhắn lọt thõm giữa cậu mẹ. Tự nhiên tôi khóc, thiếu bà dù chỉ đoạn đường rất ngắn cũng là diệu vợi... Tôi la to lè lẹ mai một về nghe bà. Rồi tôi giật mình thức dậy, dưới bóng đèn mờ bà cựa mình rên khe khẽ, tôi kéo chăn ngay ngắn cho bà. Trẻ nhỏ bàn ra tán vào cái gì, về bí mật như chuyện quốc gia đại sự. Tôi hỏi có chuyện gì không, đứa nào cũng lắc đầu nói không. Bà chỉ bình nằm đó mà tôi đã thấy không còn phương hướng nữa. Hồi chiều mấy đứa cháu đã nghịch che khuôn mặt thanh tú của bà bằng chiếc khăn thêu trắng toát... Bà ơi!

Ông ơi tôi thấy rồi. Té ra... té ra... Coi chừng, khóc thì trẻ nhỏ nó trêu cho. Nếu hồi giờ mùa đông, ông thường vào giường nằm trước cho ấm chỗ rồi mới để tôi vào, thì bây giờ tôi sẽ sưởi trước chăn đệm cho ông, ông nhé. Trời đất ơi. Trời đất ơi. Thương ông quá...

Bà ạ, tôi đã bảo cho bố ngồi bên mẹ lâu lâu, nhưng chúng nó kéo tay tôi ra khỏi tay bà. Người ta đến đặt bà nằm vào chiếc giường lạ hoắc, tôi hỏi bây đưa mẹ đi bệnh viện à. Thấy chưa, rõ ràng bà bệnh nhiều mà. Tại bà cứ nói để bà gánh hết bệnh hoạn của tôi luôn. Giường chật quá, tôi cố chen vào mà nào được yên lựa thể nằm cho vừa đâu, chúng nó kéo ra ngay, cho uống thuốc gì ngủ li bì không mộng mị. Khi thức dậy, nhà rộn ràng kẻ ra người vào khiến tôi chóng mặt. Chúng nó tắm tấp cho tôi như con nít, bắt uống sữa và ăn. Tôi nghẹn, không nuốt được, bảo gọi mẹ xuống ăn với bố. Bà không xuống, nói đã ăn rồi. Rồi chúng nó bận áo mới cho tôi. Ai cũng mặc áo mới. Tất cả (chắc vậy) lên xe. Tôi hỏi mẹ đâu, chúng bảo mẹ ngồi xe khác rộng hơn. Xe ngoằn ngoèo, ngoằn ngoèo đi qua nhiều con đường lạ hoắc. Cuối cùng dừng lại. Khu vườn mênh mông với lối đi ngang dọc rộng rãi toàn cỏ thụ như công viên, đẹp bà nhỉ. Chắc làm pic-nic. Xuống xe. Coi chừng trượt chân nghe bà. Con cháu mình chu đáo đem sẵn ghế cho tôi ngồi. Tôi hỏi mẹ đâu. Mẹ đi toa lét. Mơ thấy nhiều người nói gì chẳng nghe rõ, thiên hạ có vẻ nghiêm túc quá. Nắng man mác. Hoa nở từng bùng. Vậy mà tôi mệt. Bà đi toa lét lâu nhĩ... Rồi chúng đỡ tôi đứng lên, chỉ ba bốn bước mà xa tít tắp. Trước mắt là cái hố. Tôi hỏi cái hố gì đó. Chúng bảo không có gì, bố ném nắm đất này xuống đó đi. Tôi hỏi chi vậy, chúng hỏi lại bố nhớ hồi xưa dạy chúng con hạt đất quý hương là quý lắm, phải đặt nó vào nơi nào mình tha thiết nhất, đúng không bố? - Ờ đúng. - Đây nữa, bố thấy cảnh hoa này xuống hố đi. - Chi vậy con? - Hồi xưa hái hoa cho mẹ, bố thường bảo tặng nhau một cành hoa vẫn hơn nói lời nặng nề, đúng không? - Ờ, mà mẹ đâu? - Mẹ chờ bố ở nhà. - Tội nghiệp, đừng để mẹ chờ lâu, mau mau cho bố về với mẹ đi con...

Paris-NT, Juillet 2009

Hàng xóm

Quanh vòng đai Paris xuống hướng bắc, gần sân banh quốc tế Stade de France, ra, qua khỏi bệnh viện De la Fontaine, dọc theo đại lộ hai bên cây to bóng mát, sẽ thấy khu nhà nhỏ màu trắng như trong cổ tích. Nhà trên ba hay bốn phòng, nhà dưới hai phòng, căn nào cũng có chút vườn bỏ túi. Trong khu ba mươi hai hộ đó phần đông người Pháp, chỉ hai gia đình Việt, hai Hoa, một rười Ả rập và một giao duyên chồng Phi châu vợ Pháp. Đây là khu phi thương mại, rất yên tĩnh. Buổi chiều các cụ bà thành thói dất chó dạo chơi, tối đánh một giấc an lành để sáng hôm sau thức dậy với tiếng chim rộn rã. Tuy nhiên trong đêm, thỉnh thoảng bị đánh thức do tiếng gào của bà hàng xóm...

1. Hai Hoa thì một đã là *Kẻ xa lạ* ngay từ đầu, bởi cô vợ có máu Hoạn Thư nên anh chồng gặp nam phụ lão ấu gì cũng cứ như không thấy, mắt đục ngầu lờ đi chỗ khác. Cặp kia thì nguồn gốc đa chủng tộc khó nhớ, bốn năm dòng máu Việt-Miên-Lào-Hoa-Thái trộn lẫn trong huyết quản đôi trai gái này để kết hợp thành “người Hoa” trong mắt thiên hạ. Rất tử tế hiền lành nhưng có máu Trương Phi, và giữa họ với nhau thì chưa hết một câu rươi đã gây. Vợ xinh xắn lúp xúp bước nhanh dáng liêu xiêu nhào tới trước, là nhân viên bán hàng bóp da túi xách, áo quần, chồng làm thợ máy hãng xe hơi. Đây là anh chàng có máu kỳ thị nặng với mọi giống dân trừ da vàng, làm thợ mà cái sếp hằng ngày như bỡn. Vợ nói tiếng Việt sõi, chồng bập bẹ. Và không ngoa, cái hành trang ngoại ngữ của chú He này chắc chỉ có vợ con và tôi là hiểu được tận tình. Mỗi khi có chuyện gì không đồng ý, buổi tối nhắm chừng tôi đi làm về cơm nước xong xuôi là He đến kể tội vợ. Khoảng mười phút sau Lèn đến và He ra về. Bên nào cũng tự hào chỉ mình mới khôn ngoan, biết tính toán. Là trọng tài, tôi khuyên nhủ nhỏ nhẹ nhưng cười thì to vì mỗi dịp He tâm tình là một dịp cho phổ người nghe làm thể dục.

Một hôm He nhất định rủ tôi đi hàng cây cảnh mua hoa. Vừa cài dây an toàn, He sôi nổi:

- Chị Su à, hôm qua He mới *ái lọng* với Lèn.

Mở va ly tiếng Tàu của mình ra, thôi rồi, phần lớn đã chuyển hết qua bên kia biên giới phía Bắc, chỉ còn lại “ái” là yêu, mặc dù yêu sau Cách mạng Văn hóa không có con tim nữa, cũng cứ là yêu. Còn “lọng” là gì? Chị. Thằng nhỏ này kỳ, chuyện yêu đương giữa vợ chồng nó khai ra với mình làm chi mà mặt đỏ gay bối rối thế kia. Khoan, bình tĩnh. Yêu mà sao mặt He cũng có vẻ tưng tức nữa. Bèn hỏi lại cũng tiếng Hoa: “ái lọng” là gì tao không hiểu. Chú chàng giải thích bằng một tràng tiếng Hoa, lại càng không hiểu. Suy nghĩ một giây, He xỏ tiếng Pháp. Tôi gật gù, à hiểu rồi, là “cãi lộn”. He thao thao:

- Cái thằng Lèn nó *fou* (*) rồi. He đã nói là mấy chậu cây nằm ở cầu thai có cái *assiette* (*) hứng dít, nước không chạy ra được, mà nó cứ đòi để thêm cái *assiette* làm gì chớ. He hỏi nó mày có *fou* không chớ. Rồi sáng nay đi làm, nó tìm nó tìm nó tìm, ngày nào cũng lúp táp lúp táp tìm chìa khóa, nó nói mọc mọc mọc (*), mà He hiểu hỏng phải nó chửi cái chìa khóa đâu, nó chửi He đó, tại hôm qua He biểu mày cút đi, tui hỏng muốn thấy mặt mày nữa. (Ngừng một lát nhìn tôi đang cười ngặt nghẽo) Mà ái lọng là tiếng Việt, sao chị Su hỏng hiểu?

Nhà thì nhỏ mà nghề tay trái của He là chụp hình nghệ thuật cho đám cưới, máy móc đồ nghề đủ loại lại thêm cái bịnh không muốn vất bỏ gì, nghìn thứ linh tinh chồng chất chẳng còn lối đi. Một hôm cô bạn đến xem hình cưới phóng trên tivi, phải đóng cửa, một lát cô nói ngộp quá, He bảo:

- Ra cửa mưa đi.

Cô lắc đầu, He ép:

- Ra mưa đi, mưa đi cho khỏe.

- Ngộp chớ đâu phải gì mà mưa.

Bạn tới chơi, đánh bài. He bị thua, bạn chọc:

- Ăn hoài mệt quá, đầy bụng.

He đang làm cái, bảo:

- Mưa ra đi, mày mưa ra cho tui coi.

Anh bạn cười cười:

- Muốn mưa thì tui vô toa lét mưa chớ việc gì phải mưa cho ông coi.

Vì “cha chung không ai khóc” nên khu đồng sở hữu chủ nào cũng phải có nghiệp đoàn lo việc đổ rác, quét dọn, làm cỏ, tỉa cây, vân vân, cho khoảng sân vườn chung, và bất kỳ thay đổi nào

ở mặt tiền cũng phải thông qua tổ chức này. Đã thấy vài hàng xóm xây bức tường thấp thay hàng rào, He cũng làm, có người đến hỏi đã nói qua cho nghiệp đoàn biết chưa, He kể lại đã trợn mắt woanh wọe rằng: - Mà là cảnh sát hả? – Không – Mà là mẹ tui hả? Chàng hàng xóm bỏ đi. He phùng mang: - Nó nghe lời thằng lùn xúi mà. Cô vợ tính dễ cười, mỗi lần He chửi “thằng lùn” (chàng hàng xóm cái gì cũng để mắt đến) là cô cười hả hê. Chả là cái mụn He phát âm thành cái mộn mà!

2. Người Á rập thì rất đặc biệt, họ nói chuyện thôi mà cũng rồn rảng hùng hồn như cãi nhau. Gia đình này ồn ào nhất trong khu, thỉnh thoảng giữa đêm to tiếng rồi bà vợ ra cửa gào lên, hàng xóm phải gọi cảnh sát. Cả khu ai cũng ngán bà này chẳng tiếp xúc. Và bà ta cũng chẳng cần tiếp xúc với ai. Không đi làm nhưng ngày nào cũng bận bịu ra đường tụ năm tụ ba với đồng hương ở góc nào đó, chiều về nhà cơm nước chút đỉnh rồi to tiếng với chồng hay với con chó. Bên Tây được làm chó có khi sung sướng hơn con người. Tứ thời nắng mưa chẳng phải đội nắng đội tuyết ra đường cày cục gì, chỉ ngoắc đuôi ung dung nghênh cổ ngủ rồi tới giờ lại được ăn, bức tức thì sửa chửi, chiều chiều bà chủ có bận mấy cũng phải dắt đi dạo không sợ nó cuồng căng, cũng là dịp cho nó làm bậy ở góc đường nào đó. Con chó nhà này thì khỏi dắt đi dạo vì nó được thả rong khắp xóm nên nhiều người khó chịu, dân Tây không thả chó dạo rong. Nó to mà cái ăn thì nhỏ, đói, ai xách gì trên tay cũng theo đánh hơi. Hàng xóm tội nghiệp thường đặt thức ăn cạnh thùng rác, uống thì có vũng nước cống khi chưa trôi hết. Trừ người nuôi, cả xóm ai cũng tội nghiệp cảnh đời làm chó rất chó má của nó.

Cạnh nhà này có một anh Tây vợ bỏ theo trai. Cô vợ người Tây Ban Nha có đôi mắt to mở màng rất đẹp, và đôi môi nũng nịu như búp bê, vậy ai mà chẳng thèm. Tình yêu, ở lứa tuổi nào tiếng gọi của nó cũng rồn rảng cuồng điệu, nên một chiều chồng đi làm về không còn vợ nữa. Anh chồng bình thường cười nói hỉ hả mau mắn lắm, dắt con vào công viên thấy cô nào nằm phơi nắng, chàng già vờ nắm tay con đi tới đó, miệng cứ oai oai “Đi lối kia, không phải lối này đâu con”. Ngắm cho được món thịt phơi, chàng tùm tùm rất ý nhị rồi mới dắt con đi. Từ ngày vợ rút áo, anh trở nên ù lì, thu hẹp mình lại, thui thủi đi làm về rút trong nhà với hai con gái nhỏ. Chẳng biết có chuyện gì giữa bà Á rập và trường nữ cấp vợ Pháp chồng Phi, anh bên vực gia đình này, cãi bà Á rập. Bà phun nọc: - Việc gì đến mà? Bộ bị vợ bỏ mà muốn đẻ con nhỏ đó hả? Đau hơn hoạn. Có ai muốn người khác khuấy mũi dao vào vết thương đang tấy lên của mình đâu chứ. Thế là anh quyết em lên nhà. Từ đó anh ôm buồn im lìm như bóng, tiếp theo là mùa đông nên chẳng mấy ai nhìn thấy nhau nữa.

Vài mùa đông như vậy trôi qua, đến mùa xuân sau lại thấy cô vợ lúi húi trồng hoa ở cầu thang (ngôn ngữ của He là cầu thai), lên lên xuống xuống thản nhiên như muôn đời chưa hề ra khỏi cổng. Té ra họ đã thu xếp với nhau để cô vợ bây giờ lẻ loi về sống ở đây, anh biến mất. Mùa hè đó chị cố chăm chút khu vườn, hoa nở rộ từng nấc cầu thang, được tòa thị trường tặng giải thưởng khu vườn đẹp nhất. Chị chuộc lại nụ cười đã bị anh bỏ giạt đi theo cô khác. Những mối tình kiểu đó chẳng bao giờ bền. Biết chị khổ, chồng đã đón về. Cái hay ở những xứ này là người ta thường thuận tình ly hôn rồi xem như bạn, vẫn gặp gỡ giúp đỡ nhau mặc dù một hay cả hai không còn lúi thủi một mình.

3. Ăn trưa trong vườn hàng xóm sau nhà. Tây ăn thì ít mà uống và nói thì nhiều, từ mười hai giờ trưa đến năm giờ chiều trò chuyện râm ran, những câu chuyện mình thấy chẳng có gì mà vào mồm họ vẫn có pho có phách hấp dẫn lắm. Đang nói về rượu đỏ Bordeaux, thịt nho cho nước cốt màu nhạt, chính cái vỏ mới cho màu nên nho càng đỏ màu rượu càng đậm đà, phải dùng ly thủy tinh chân cao có miệng hơi túm lại, xem màu áo nó, lắc vài cái rồi đưa lên mũi đánh hơi độ nồng, người sành điệu có thể biết tuổi đời của nó. Nên mua rượu của năm nào nắng tốt và giữ dưới hầm có nhiệt độ cố định, vì sự thay đổi làm rượu dễ hư, đặt nằm ngang cho rượu thấm vào nút khỏi bị khô. Rượu chưa già lắm thì trước khi uống khoảng một tiếng

phải khai ra cho nó lấy không khí nhiệt độ trong phòng. Không uống với đá... Đàng ba hoa về rượu, con mèo băng qua vườn. Thế là thiên hạ bắt chuyện qua mèo chó. Một bà kể không mệt mỏi về cái chết của con chó cùng tuổi với thằng con mười bảy, là rất thọ với kiếp không phải nhân sinh. Chó mười bảy tương đương con người một trăm mười chín tuổi. Ông bà đã làm tang lễ nó trong vườn nhà mẹ dưới quê, thế cả đời còn lại sẽ không bao giờ nuôi chó hay loại cạp con này nữa, nó khôn như người ấy mà, chôn nó chẳng khác chôn thân nhân. Buồn thúi ruột. Ở đây xin mở cái ngoặc nhỏ: đừng bao giờ nói “không bao giờ”. Bởi vì năm sau bà lại rước về con mèo hoang và cũng cứng kiu hun hít, ghìen rồi, hay cảm thấy thiếu thốn vì thằng con duy nhất đã ra riêng. Đóng ngoặc. Và các bà khác phụ họa về giống gâu gâu ngao ngao này, như thể con mèo con chó nào cũng chỉ đội lốt vì người. Phi trường Charles De Gaulle thả lên không chiếc Boeing trắng tươi. Mọi cái cổ ngẩng lên và lưới và môi bắt đầu nhấp nháy tán về chim sắt. Ngộ là toàn dân rất sợ máy bay, chưa người nào bữa đó sờ tay vào một mảnh sắt biết chao lượn trên không, vậy mà câu chuyện họ nói ra cũng rôm rả chẳng kém các chú chó chú mèo tốt phước.

Cũng ở đây, một hôm ăn trong nhà, ông hàng xóm bụng phệ hỏi: - À, thằng nhỏ dưới nhà ông bà lâu nay sao không thấy? Và người ta bắt đầu đặt câu hỏi về chú nhỏ người Ả rập độc thân này. Nếu gia đình kia ồn ào bao nhiêu thì nửa gia đình này lặng lẽ bấy nhiêu, rất kín đáo, mùa đông đội mũ sụp che kín mặt, ít ai gặp. Nghe nói đang thất nghiệp và thất tình. Rồi chính anh chàng bị vợ bỏ thòi chưa bị bỏ, nói đùa: - Hay là nó chết dưới đó rồi? Mọi người cười. Hôm sau thiên hạ đâm thắc mắc: biết đâu đấy, chớ cậu ấy biến đi đâu cả tháng trong khi mùa xuân đã khoác áo xanh trên trời rồi. Bàn bạc và gọi cảnh sát. Cảnh sát đến mở cửa (ngôn ngữ của He là mở cửa), một mùi hôi xốc lên, cậu ấy tòng teng trên chao đèn. Thế là cứu hỏa đến xịt thuốc khử trùng, thi thể đã rửa. Tất cả mọi ống dẫn hơi, khe cửa đều đã bịt kín. Tủ lạnh, đèn, điện thoại đã cúp. Nghĩa là một cái chết có nghiền ngẫm chuẩn bị với đầu óc tỉnh táo. Mùa đông xứ lạnh thường khắc nghiệt, nó có khả năng làm chỉ số đau buồn tăng gấp nhiều lần. Và nỗi cô độc thấm vào không khí hít thở mỗi ngày, trong tâm trạng buồn chán ai cũng tưởng cõi bên kia sẽ không còn những đờn đau này nữa. Với hành trang tinh thần ấy mà nhiều người đã... bàng hoàng tịch diệt.

Căn nhà đó bỏ mặc cho cỏ vươn cao đến bụi cửa sổ, cổng bị dây leo chằng chịt chẳng khác nhà hoang. Giữa khu nhà ám cúng này, căn nhà ma chú Ả rập là một hình ảnh lạ lùng, ra lấy thư phải ngang qua đấy, cứ rợn cả người. Gần hai năm sau mới có người thuê, là một bà người Pháp làm nghiên cứu ở Trung tâm nghiên cứu quốc gia. Lại một bữa ăn chung, bà nói đêm đêm bà nghe có tiếng kéo bàn kéo ghế. Thiên hạ liếc nhau nhưng chẳng ai hé răng, vội lảng sang chuyện khác.

Đấy là đề tài cùng chuyện anh bị vợ bỏ, cũng những người hàng xóm ba hoa ấy mà không ai bàn đến. Dân Tây thường kín đáo khi nói chuyện người. Bởi vậy mỗi cánh cửa khép kín một mảnh đời, khi người khác mở ra thì thường là quá trễ.

Paris-NT Juillet 2009

(*) *fou* : điên; *assiette* : cái đĩa; *mec* = *merde* : như tiếng chửi thề.

Đòng Thiếp

Tiếng chân vang vang làm tôi giật mình thức dậy. Nhưng như bao lần rồi, chắc thiên hạ tìm ai chó đoái hoài gì đến mình, tôi lại ngủ tiếp, vật vờ. Chợt tiếng đàn bà nói nó đây nè, nó đây nè.

Và một bàn tay chạm vào người làm tôi giật nảy. Vừa hiểu người ta tìm mình thì cũng là lúc bị kéo xuống, tôi hoảng hốt bám vào cột nhà nhưng chẳng kịp. Và họ bồng tôi đi. Ôi, cái cảm giác nằm trong tay ai thật là êm dịu... Tôi nín thở hoang mang và mắt lim dim chấp chờn hạnh phúc. Bỗng dưng đời tôi thay đổi.

Tôi chưa hề suy ngẫm về cuộc đời và cũng chưa có dịp tiếp xúc với thế giới hỗn mang con người. Cái gọi là tiến bộ hay thoái hoá, văn minh hay hoang dã, chính trị hay xã hội... của cái gọi là vũ trụ bao la nhân loại - đối với tôi hoàn toàn lạ lẫm. Tôi chỉ nghe loáng thoáng từ các ông nhà giáo của dãy phố bên kia, mà chẳng hiểu gì. Họ có thứ ngôn ngữ bác học và khô khan, sắc sảo và dè dặt, dửng dưng rạch ròi quá đỗi, không phải thứ ngôn ngữ mà chúng tôi của dãy phố bên này thường dùng, bị cho là đom đóm, là "tiểu thuyết". Thời thơ ấu tôi chắc không có gì đáng nói, nếu viết ra, mẹ chỉ tả vài giòong. Còn cái hiện tại của một cô gái hăm ba chờ đợi "ý trung nhân" thì như chuyện hoang đường. Không có quá khứ huy hoàng để tưởng nhớ, không có tương lai như mộng để mơ - thì tôi có gì phải thắc mắc về mình ? Bao nhiêu năm rồi tôi nằm trong xó tối, khép kín đời mình làm vẻ dửng dưng, làm như tận cùng thâm tâm chẳng ao ước có ngày nào trời run rẩy ban ơn cho gặp một người. Nhiều khi tôi hận, cho mẹ là người vô trách nhiệm : sinh ra rồi mẹ phó mặc tôi ẩn nấp một mình trong căn nhà quạnh hiu thiếu sáng. Người ta nói vì tôi không ra gì nên mẹ nản, bỏ đi đâu chẳng biết. Nhà bên cạnh có cô hàng xóm , trời ơi, khách khứa đón đưa mời mọc làm cô mệt mỏi đến rạc người ! Trông cô đã bắt đầu tả tơi. Mà thà là thế, ai lại cứ ru rú quạnh hiu ! Chắc trong đời ít ai hăm số như tôi, ngay cả đám triết gia già và các nhà sử học lụ khụ của dãy phố bên kia. Nếu người đời dửng dưng với tôi đến thế thì việc chi lòng tôi vương bận ? Và thế thì có đáng gì để tôi phải mòn mỏi mấy mươi năm ? Nhiều tiếng nói nhẹ nhàng lao xao rồi người ta làm tôi chóng mặt. Tôi không quen với sự di chuyển bèn bồng. Tôi kêu lên nhưng chẳng ai lưu ý. Tôi nhắm nghiền mắt và bám chặt vào cánh tay ai cứng cáp lắm. Sự đụng chạm này khiến tôi dễ chịu và lạ lẫm chưa, tôi cảm nhận sự có mặt của một người khác phái. Tim tôi vỡ ra, phơi phơi lảng lảng. Ừ, cuối cùng thì gái thuyền duyên cũng gặp đáng anh hùng !

Khi tôi mở mắt thì trời ơi, sao mà kỳ diệu ! Chàng đang nhìn tôi dịu dàng và những hạt nắng lung linh trên mi chàng đẹp đến nao lòng. Chàng vuốt ve khắp người tôi và khuôn mặt sáng trưng không nói gì nhưng đầy diễn cảm. Nằm gọn trong lòng chàng, tôi lẩm nhẩm tạ ơn trời, tạ ơn chàng đã cho tôi nhìn thấy ánh sáng. Vậy mà cứ như ông thần bị nhốt ngàn năm trong chiếc chai thần thoại, tôi nguyện rửa cuộc đời, nguyện rửa con người, lòng nhủ lòng nếu trải qua trăm năm mòn mỏi, tôi sẽ trả thù kẻ nào vô phúc rơi vào mình. Người ta đụng đến, tôi sẽ tan nát thịt xương từng mảnh nhỏ, những mảnh thịt da sẽ mọc meo bột xám ...

Nhưng bây giờ tôi hả hê nằm gọn trong lòng chàng, một cô gái hăm ba đang độ lỡ thì. Bây giờ, như ông thần trong chai, tôi chỉ biết ngoan ngoãn tuân theo ý muốn chàng và nguyện sẽ mang lại cho chàng vô vàn hạnh phúc. Mắt chàng hồi hồi chăm chú khắp người tôi dưới nắng, cong cớn vũ điệu của mèo. Vẫn là nắng, nhưng nắng hôm nay khác hẳn, nó ấm áp, nó vàng tươi, nó rực rỡ reo vui và lừng lừng mùi thơm. Tôi hả dạ nắm tay chàng. Chàng mỉm cười, nụ cười ngọt ngào, mang mang với vợ. Và lần đầu tiên tôi thấy có mặt trời.

Lâu lắm, chúng tôi ngắm nhìn và vuốt ve nhau, mặc dù lời tâm nhưng mắt nói vô cùng. Và lần đầu tiên tôi hiểu cái huyền nhiệm của đôi đồng tử. Trời trên cao, hoa lá bên ngoài lao xao dính bóng lên khuôn mặt khô ngô có chiếc nốt ruồi đậu dưới chuôi mắt trái. Tôi chợt kêu lên :

- Anh ơi, như vậy dám là chúng mình sẽ không đoàn tụ được. Cái nốt ruồi đó là "thương thâm trích lệ" rồi, là anh sẽ khóc vợ, em sẽ xa anh rồi !

Có phải thời xưa đâu mà tôi cứ như cô Tiên Dung tự cho đã là vợ chú Chử Đồng Tử ! Không

trả lời, chàng nheo mắt nhìn, ôm tôi sát gần hơn. Dù chẳng hiểu gì cái gọi là tình cảm của thế giới bao la nhân loại nhưng nghe hoài cô giáo dạy tâm lý cách nhà ba dãy phố, tôi cũng hiểu chữ "xa" ít mang nghĩa an vui. Và tôi đâm ra tư lự, bắt đầu sống với cái cảm giác không mấy êm đềm. Nhưng thà cứ thế, được biết rồi đau khổ vì nhau vẫn hơn là hai đường song song vô duyên của con đường sắt mà dù tàu tất bật ngàn đời cũng không nối chúng được một điểm gần. Để xua đuổi thứ tình cảm mới mẻ buồn buồn này, thứ tình cảm chắc không chỉ con người mới có, tôi ngồi lên bôi chút kem chống nắng, đội chiếc mũ vải rồi bắt đầu chạy. Chân đã tập tễnh vào đời, đã gặp chàng trong thế giới nhiều khê phiến toái, tôi nên làm theo lời mẹ như một đĩa hát rè lặp đi lặp lại. Chiếc cúp. Chiếc cúp. Chiếc cúp. Chàng chạy bên cạnh. Con chim vành khuyên rũ cánh lú lo. Nắng tháng sáu đùn những giọt mồ hôi dưới chân râu trai trắng và mái tóc ngắn ngời óng dưới mặt trời. Mọi thứ, và quá khứ nghèo nàn buồn bã của tôi... trong giây lát cái gì cũng lùi lại, nhỏ bé và biến mất. Tôi phải chạy như Forrest Gump, miệt mài cho tới khi các miếng nẹp ở chân tự động bung ra, rơi xuống. Tôi phải chạy cho những năm tháng cô đơn chỉ là lớp bụi bám ngoài, theo gió bay đi. Tôi phải chạy, phải chạy, phải đoạt được chiếc mẽ chạy đem về đặt dưới chân chàng như Cléopâtre đặt đũa con trai đầu lòng trước mũi dép César. Chóp mũi chúng tôi xẻ gió, lao đi. Phía trước không gian nam châm cực mạnh hút chúng tôi với vận tốc kinh hồn. Trống ra quân rộn rã trong lồng ngực, cánh đại bàng gắn siết trên vai, gió vùn vù khắp nơi và dưới chân chúng tôi lửa nổi. Dưới nắng, cái nắng rực rỡ mùa hè nóng hơn gai sắc, hai hàng cây bên đường chỉ còn là những mũi tên mờ nhạt tất tả vun vút ngược chiều... Bỗng bầu trời sạm xuống, đổi màu. Gió rít chát chúa và rất nhanh kéo theo vài tia chớp. Vài giọt mưa bắt đầu bở ngỡ rơi vào giữa cái nóng thiêu đốt. Tôi vẫn nhào về phía trước nhưng hai cánh tay ai gọn gàng ôm tôi vào lòng. Chàng kéo áo che tấm thân mảnh dẻ và đầu cúi xuống gần hơn để không giọt mưa cộng gió nào có thể lọt tới da tôi. Nấp trong ngực chàng tôi nhắm mắt, sung sướng hạnh phúc bất ngờ. Bóng tối và mùi mồ hôi nồng nàn từ chiếc cổ cứng cáp nam nhi khiến tôi ngây ngất...

... Tôi hồi hải vào buồng tắm, chàng vẫn dõi mắt nhìn theo. Chậm chạp, tôi cởi bỏ cái nẹp chân, hy vọng chàng hiểu nỗi hổ thẹn không cùng. Nhưng chàng vẫn nhìn, chăm chú, ung dung, không thấy là phải phơi bày dưới mắt chàng chiếc chân tàn tật khiến tôi bối rối. Thôi đành. Tôi không thể nào giấu diếm. Đàn bà dưới mưa trông tội nghiệp, nhưng dưới vòi sen thì chắc đáng yêu, gợi cảm. Tôi đứng nghiêng, chiếc chân tàn tật bên trong. Mái tóc mẹ gọi "suối" xoắn tung, đổ dài xuống lưng. Từng lọn tóc ướt quăn quýt bên hông, trước ngực. Và tôi ngược mặt lên đón nước, bộ ngực thanh tân chưa hề ai đụng tay vào lồ lộ ngẩng cao. Những giòng nước nhỏ ào ạt dọc xuống thân thể tôi xoá sạch mọi nỗi nhục nhằn. Mặc cảm về chiếc chân trái trôi đi. Bong bóng xà phòng lơ đãng đập đầu vào tường, vỡ tung sáng khoái. Tôi chéo hai tay trước ngực, uốn éo vũ điệu nhân ngư.

Bỗng chàng đặt hai tay lên người tôi, xoa nhẹ nhẹ. Tôi run rẩy, kích động. Một cảm giác rạo rục chưa bao giờ biết trong đời con gái bỗng làm tôi suýt khóc. Dưới nước mà tôi nghe lửa cháy rực người. Tôi nhắm mắt lại, mở mắt ra, quỳnh quáng chẳng biết phải làm sao. Tôi lụm chụp ghì hai bàn tay chàng, nhả nha cắn những ngón tay thô bạo gợi tình. Từ cổ họng phát ra tiếng kêu rên là lạ... Quên, cô giáo tâm lý học khuyên nên làm gì trong những lúc này? Nhưng cần gì, tôi sống cho tôi, và cho riêng mình thì chỉ cần lời của con tim... Châm chạp, tôi bắt đầu khám phá cuộc đời... Cứ thế, rồi mặt chàng bỗng đỏ rực lên. Mắt chàng đại đi. Hơi thở chàng gấp gấp, ngắt quãng. Rồi chàng buông tôi ra, quay mặt. Tôi té nằm xuống bên dưới chân chàng, xấu hổ, bất mãn, ân hận. Tôi nằm im, lăm lét nhìn lên khuôn mặt an bình kia giờ có vẻ gì lo âu mệt mỏi. Tôi sợ. Chàng cho tôi là thứ trác nết lãng loàn. Tôi ôm chân chàng méo máo thanh minh:

- Anh ơi... anh à... anh này... nếu anh biết đây là lần đầu tiên em gặp... đàn ông!

Nhưng chàng vẫn đứng đưng... Một lát sau chàng quay lại, xô tôi ra và đóng mạnh cửa phòng

tắm. Ông thi sĩ xóm dưới nói gì... à hình như là Vừa biết tên chàng biết tuổi chàng, mà sàu trong dạ đã mang mang... Tôi chưa kịp biết tên chàng, chưa kịp nói những lời gan ruột thì đã bị bỏ bê trong xô tối... Tôi khóc. Tôi không đếm được thời gian, nhưng tạ ơn trời, chàng lại đến ! Chàng kéo mạnh đặt tôi trần truồng nằm trên bàn, dưới nắng, rồi bỏ đi. Gió lùa qua song cửa mơn man những sợi lông măng con gái. Cảm giác nhồn nhột khiến tôi cười vang vang quên cả thẹn thùng. Tôi phát phờ bàn tay bên phải bên trái, bắt mà nắng chẳng đậu giọt nào. Lạy Trời niềm hạnh phúc này đừng mỏng manh trên người như thế. Tôi duỗi soãi tứ chi cho nắng phủ chụp ấm áp cả người, bỏ ghét những tháng năm dài trong vùng mịt mù tăm tối, chỉ nằm vênh tai nghe ngóng mọi điều mà chẳng biết hư thực thế nào. Cảm giác thật dễ chịu. Tôi vừa hát nho nhỏ bài tình ca thì chàng trở lại, hăm hở...

Bằng động tác nhanh và mạnh, bàn tay thanh niên lướt qua làn da con gái. Mọi tế bào vùng lên, bờ ngõ hân hoan. Tôi hớn hên lịm đi. Nhưng trời ơi, tay kia chàng lăm le con dao nhỏ dài nhọn hoắt. Tôi nhắm mắt lại run rẩy. Một ý nghĩ lướt qua chiếc đầu bé nhỏ ngu ngơ : chàng thuộc loại bạo dâm hay tên bệnh hoạn ? Chúng tôi đã nghe nhiều từ các ông luật sư dầy phở bên kia. Tên bệnh hoạn sẽ giết tôi chẳng vì sao. Người bạo dâm thích hành hạ đàn bà trước khi làm công việc giống nòi. Lạy trời chàng thuộc loại sau... Nhưng nghĩ cho cùng, nếu mũi dao oan nghiệt kia làm da thịt tôi tan nát thì có gì ghê gớm ? Ông giáo sư dạy sử bên kia thường kể bao nhiêu cái chết vô tội, oan uổng, những trẻ con chưa rời vú mẹ, những thanh niên chưa một lần biết cuộc đời, những cô lão suốt đời chưa hề phạm tội... Vậy mà họ chết bất ngờ trong những cuộc chiến tranh do quyết định từ ai, từ đâu đâu. Còn tôi nếu phải chết là vì chàng, vì tình, thì tạ ơn trời, ít ra tôi cũng chết vì cái gì có nghĩa ! Và tôi bắt đầu tư duy về cái chết cái sống của cõi con người. Góc phở bên kia, ông sư thường bảo cái chết chỉ là sự tiếp nối của cái sống, rằng trong cái sống đã cư mang nỗi chết, rằng... thôi, nhiều khê quá đỗi ! Tôi chỉ nghiệm một điều : mình sẽ chết trong tay chàng, vì tay chàng, sau đó thì phó mặc, giòng đời vẫn tiếp tục trôi và con hèm buồn hát hiu vẫn sẽ không gì thay đổi.

Chàng lướt con dao khắp người tôi, về hả hê. Đôi mắt quắc lên những tia thú vị, nôn nao. Gió vờn những sợi tóc phủ trước trán trong khi chàng say sưa vờn thân thể nhạy cảm của tôi. Con cá nhỏ trên thớt muốn đưa tay vuốt ve đôi môi chàng run run, nhưng vô phương vì chàng đề mạnh quá. Tôi chịu trận. Ngay cả sắp chết, tôi cũng chẳng làm được gì. Tôi một mình, nhà trong ngõ khuất. Cố dần cơn thất vọng, tôi sống với cảm giác bàn tay chàng đang sờ soạng khắp người... Ít nhất tôi cũng có cái gì sướng khoái. Mọi cái đối với tôi đều là cảm giác sống lần đầu... Rồi có tiếng sột soạt ở đâu đó, trên kia. Tiếng cật giấy rạch ròi khiến tôi lo cho căn phòng nhỏ mẹ làm kiểu Nhật. Nhưng rất nhanh, tôi yên trí là chàng không xẻ thịt mình dù con dao vẫn lướt qua nhẹ nhẹ. Thân thể tôi bị lật tới lật lui. Hơi lâu. Chắc giấy dán căn phòng nhỏ đã rách vụn. Những tờ giấy xanh màu nước có điểm những hoa cúc trắng, một lần mẹ trở về hỏi tôi có thích không. Trong căn phòng đó, cạnh chiếc bàn thấp rải rác mấy chiếc gối thêu đối với tôi là vùng đất cấm. Tôi chỉ đứng ở cửa nhìn vào tấm hình bố nghiêm nghị và buồn, nằm hờ hững trên tường. Có người nói bố người Nhật, một lần mẹ du lịch Tokyo... Người ta nói tôi ra đời do sự "hoang tưởng" của mẹ, rằng mẹ là người hay mơ mộng, không thực tế, là người đàn bà văn chương hơn nội trợ. Gì thì gì, mẹ cứ là mẹ... Tôi giật mình thờ phào khi chàng buông dao ra, hai tay ôm gọn lấy tôi... Tôi bạo dạn nắm tay áo chàng, nũng nịu lời chẳng ra lời. Chàng lại buông tôi ra, đi đâu. Tôi đánh bạo gọi anh ơi, anh đi đâu đó, đừng bỏ em mà, bởi vì dù trong tay chàng tôi cũng đã miên man nỗi nhớ. lát sau chàng trở lại với máy hình trong tay. Và chàng lật ngang lật ngược tấm thân trinh nữ. Đó là những tấm hình đầu tiên trong đời, tôi sung sướng, cùng lúc với nỗi xấu hổ phải phô bày thân thể không lấy gì làm kín đáo... Nhưng hình như đó là nghệ thuật. Tôi chẳng biết gì về những cái xa xôi đó, chỉ nhớ là ông dạy triết bên kia thường nói chúng ta có nghệ thuật để không chết vì thực tế...

Chàng chòm qua người tôi mở cửa sổ. Bên ngoài trong veo óng ánh lừng lững sao đêm. Cũng là bóng tối, nhưng bóng tối khu tôi ở thật là ấm đạm. Các dây phở khô khan bụi bặm không một

bóng cây và tiếng chân tất tả vào ra thay cho xe cộ. Cái nghèo bao phủ lên dân cư như tấm lưới chụp lên đám cá, dửng dưng vô tình không màng tới những tiếng thở dài. Và ngay cả những tiếng thở dài cũng cam phận, nhẩn nhục e dè. Ở đó, tôi thường ngủ vật vờ mơ tưởng tới cõi nhân sinh. Đối với chúng tôi thì con người thay quyền thượng đế, tạo ra rồi huỷ diệt, khen chê bình phẩm chẳng kiêng lời. Người ta ba hoa về đủ điều và từ đó, chúng tôi, những kẻ sinh sau để muộn mang một cái tên. Giờ đây dưới ánh đèn, tôi đuổi soãi người trên bàn và nghĩ tới xóm giềng trong con hẻm đó. Mặc dù ít ai hăm sợ như tôi, nhưng nói chung không ai có cuộc đời huy hoàng cho lắm. Tôi đã âm thầm tìm hiểu thế nào thì gọi là cuộc hành trình, thế nào thì gọi là cuộc viễn du... và thèm thường ngay cả số phận con Đế Mèn nhà ai mà cũng còn phiêu lưu rồi viết ký. Chú Phi Lạc sang tới bên Tàu, chạy tuốt qua Hoa Kỳ đại náo. Ông Tôn Hành Giả nào đó bay tận lên trời ăn vụng đào tiên... Còn tôi chẳng dám ao ước đi đâu, chỉ thèm được gặp một người...

Đêm mênh mông vời vợi và chúng tôi kê cận nòng nân. Tôi dỗi mắt nhìn cây gì cao lớn xum xuê chao lượn ngoài sân, mà da thịt cứ rồn rợn cảm giác được ve vuốt ngấm nhìn. Những ngón tay phủ thủy khiến da thịt tôi nhức buốt, khản trương. Và tôi nhớ đến những quyển sách, những phim ảnh mẹ cấm xem, cho là bậy bạ. Tôi đã không được xem nhưng tôi đang diễn. Điều ông sư thường nói Đức Phật dạy "bây giờ-ở đây" bỗng nhiên tôi ngộ ra, quý báu. Lần đầu tiên trong đời tôi không hăn học mà còn cảm ơn sự bỏ bê của mẹ. Nếu có đây mẹ sẽ mắng mỏ lắm lời và trách tôi không "treo giá ngọc". Nếu không tình cảm với nhau thì liên hệ làm gì mà phải treo giá, còn nếu thương yêu nhau thì treo giá để làm gì ? Rõ rắc rối, rõ kiểu con người ! Tôi sống kiểu của tôi, nên nếu giờ này mẹ bắt chợt về, tôi cũng sẽ không vì mẹ mà rời bỏ chàng. Xin mẹ tha lỗi cho con. Nếu con có "hư hỏng" thì chắc cũng vì mang dòng máu mông lung của cha và da thịt "hoang tưởng" của mẹ. Nhưng con đang thương yêu và được thương yêu, con làm gì khác được ! Nếu là mẹ, mẹ sẽ làm sao ? Và tôi nhẩn nha tìm ngôi sao mình. Nếu nó nhỏ bé tối tăm thì làm sao giải thích được phút giây hạnh phúc này rạng rỡ ? Tôi kể chàng nghe những điều kín đáo nhất đời mình, và chàng nhìn tôi trong những tình huống cực kỳ thân ái. Trong tay chàng, tôi rướn người lên, hơi thở đặc quánh thương yêu thoát ra cùng lúc với niềm phơi phơi hân hoan đồng thiếp... Chàng tắt đèn, đóng kín cửa phòng. Đêm tối đen và tôi nín khe hứng nhận hơi thở nồng ấm của chàng...

... Tôi hân hoan chạy. Lăn ranh và chiếc cúp gần kề. Chiếc cúp bạc lóng lánh đâu đó, một lần tôi nhìn nó lẳng lơ trên tay một cô ở tỉnh khác. Dù không có nhà, nhưng lúc nào mẹ cũng thường trực đâu đó với vẻ canh chừng, ra lệnh. Chiếc cúp về nhà sẽ nâng mặt mẹ vốn nhìn xuống vì chiếc chân trái của con. Nhưng chúng tôi, những người may mắn chỉ có một chân lành lặn, đã từng khuyến khích cổ động nhau chạy cho nhanh, phải sống vượt cái cảm giác một chân tê bại. Lúc nào chúng tôi cũng chờ nhau một bước cùng về, cùng huề, không tranh hơn thiệt. Nhưng lần này tôi đã không chờ bạn, không nhường bạn. Bây giờ tôi chợt hiểu điều ông giáo sư dạy sử giải thích tại sao người ta không thể đặt hai vua lên cùng một ngai vàng. Con người rất sợ làm khác cái hình ảnh mà thiên hạ chờ đợi ở mình. Tôi biết cái điều thiên hạ, bây giờ thêm có chàng, chờ đợi nơi tôi. Hình như ở cõi con người thì phải bước dẫm lên nhau mà tiến. Con đường tôi chạy vô tình đã đi vào cõi nhân sinh, cõi của chàng, tôi không thể làm khác mọi người. Cái trò nhường nhịn chỉ thấy trong tiểu thuyết. Ông giáo sư dạy triết dầy phở bên kia thường nói người ta như ngọn lúa mì, càng chín đầu càng gục xuống. Tôi chưa chín, đầu phải ngẩng lên, và cùng lúc đầu mẹ cũng sẽ không cúi nữa...

Tôi ngoái nhìn cô bạn chạy sau cả vài chục thước, cố gắng, mệt mỏi, thất vọng. Dưới nắng rực rỡ mà trông mặt bạn tối tăm khiến tôi chợt dạ. Làn da rám nắng ươn ướt, từng giọt mồ hôi óng ánh mặt trời như những hạt kim cương cũng không giúp khuôn mặt đó sáng sủa hơn. Không nhìn thấy mặt mình, tôi nghĩ chắc cũng tối tăm không kém. Khuôn mặt đó, con mắt và môi miệng bên trái hơi chệch, là "thứ" mà tôi phải dẫm lên ? Ánh mắt trong veo, môi miệng lúc nào cũng mỉm cười thật thà mà tôi bị thua thì nhục ? Thân hình mỏng manh xiêu vẹo kia không

xứng đáng được lãnh mề đay, căn nhà nghèo nàn không có chỗ ngồi cho chiếc cúp ? Mẹ ơi, những ý nghĩ đó mẹ đã nhét vào đầu con mà không thắm... Cái gì nghiền nghẹn đẩy tôi về vùng kỷ niệm ngọt ngào với bạn và bỗng bùi ngùi như người phạm tội. Tôi nuốt cái gì trong cổ khô cứng, gai góc. Bỗng chiếc đĩa bàn không còn phương hướng nữa. Cảm giác này khiến tôi khựng lại, tròng mắt đảo điên. Hai môi tự nhiên không mím nữa, tôi thở hắt ra, thanh thản bắt ngò. Thôi, nắng cứ nắng. Chiếc cúp cứ lẳng lơ. Mẹ cứ hoang tưởng. Chàng cứ thất vọng về tôi. Tình yêu cứ là tình yêu và tôi vẫn cứ là tôi. Tôi không vô tình bỏ bạn và không đánh mất chính mình. Cái thảng ở đâu kim chân tôi lại - hai cái chân như bị quỷ ám từ sáng đến giờ. Tôi chạy chậm để chờ với cái nhìn ngờ ngàng sung sướng của bạn. Và một và hai và ba bước... Như bao lần, chúng tôi nắm tay nhau cùng vượt lằn ranh giữa tiếng hoan hô vang trời dấy đất...

Người ta đọc tên và tiếng vỗ tay ồn ào khiến tôi chóng mặt. Chiếc mề đay chao lượn trong tay ông Tỉnh trưởng. Men yêu và men chiến thắng đến với tôi cùng lúc, bắt ngò. Khuôn mặt cô bạn ngay tầm nhìn, rực nắng, mãn nguyện an vui. Chàng đứng đó, lồ lộ giữa bao khuôn mặt. Tôi hả dạ đứng lên, bỗng thấy mình sừng sững cao lớn giữa mọi người ngồi. Tất cả sức nóng tất cả ánh sáng dồn vào bực gỗ, hừng hực, chói chan. Hào quang rực rỡ quanh tôi. Bậc thứ ba bỗng vời vời chín tầng. Và tôi vấp té. Nhiều tiếng kêu. Nhiều tiếng chân chạy tới. Tôi xấu hổ ngược lên nhìn chàng, nhưng mặt chàng đỏ gay như vừa chạy một quãng đường dài, rồi có vẻ chán nản mỗi mét, bỏ đi. Tôi gọi chàng thất thanh. Chàng không quay lại. Và tôi ngất xỉu... Cửa xe cứu thương đóng sầm, nhốt tôi vào thế giới âm u. Tôi nằm im, nhắm nghiền mắt vì vốn không quen sự di chuyển bành bồng. Nước mắt cứ trào ra, trào ra không ngớt. Chàng hẳn xấu hổ vì tôi lắm. Xin anh hãy tha lỗi cho em, xin anh hãy tha lỗi cho em. Chưa được bao ngày mà tôi đã sống với niềm yêu và nỗi khổ khôn cùng. Đó có phải là thói thường của nhân loại ?

Ở bệnh viện, người ta cho tôi nằm trong căn phòng bùng bít. Tay chân tôi như bị trói. Bên ngoài có tiếng lao xao. Người ta đang nói chuyện.

- Đỡ chưa con ?

- Khá hơn rồi mẹ.

- Mà phải đi khám lại, áp huyết cứ cao như vậy nguy hiểm quá. Bữa nay con bị mệt mấy lần ?

- Hôm qua và bữa nay một lần chớ mấy mẹ. Tại con chăm chú đọc cho nhanh nên hơi mệt.

- Một lần chớ mấy ! Sao, đã đọc hết chưa ?

- Dạ rồi mẹ. Cho xong, mai trả.

- Được không ?

- Bà này không thành công mấy, nhưng vì luận án về các tác giả thế kỷ hai mươi thành con phải để tên bà vào, phải đọc, chớ bà chết rồi mà chỉ có một quyển này thôi. (Cười) Mấy chục năm rồi mà chưa ai mượn, có những trang con phải rọc giấy ra.

- Bộ con không phải dẫn chứng đoạn văn nào sao mà mai đã trả ngay ? Thư viện cho mượn cả tuần lận mà ?

- Cần đoạn nào thì con đã chụp rồi mẹ à. Trả để mượn quyển khác.

- Chuyện ra sao ? Được không ?

- Tạm tạm, mẹ. Chuyện về một cô gái khuyết tật, chân trái bị liệt, phải mang nẹp. Nhưng cô cố tập chạy thi dành cho những người cùng hoàn cảnh. Đáng lẽ cô về nhất, lại thương bạn nên chờ cùng về. Lúc lãnh mề đay xúc động quá vấp té, xỉu, phải đưa vào bệnh viện... Thấy thương.

Điều thuyền

Chị bước đi với bước chân chơi vui vô hồn. Cũng không phải lần đầu tiên trong đời hai chân đong đưa chị vào nỗi u mê vô định, nhưng lần này thì quả thực chị chẳng khác chiếc lá khô để cơn gió mặc tình cuốn đi lơ lửng, ngập ngừng.

Thình thoảng một bác xích lô tấp tới gần, cô hai ơi xích lô cô hai. Chị đủ bình tĩnh mỉm cười đáp lễ. Cái mỉm cười của một Điêu Thuyền sắc nước hương trời nhưng chưa bao giờ làm xiêu lòng Lữ Bố - Lữ Bố của chị. A, Lữ-Bố-của-em ! Chị khựng lại giữa trời Sài gòn nắng chang chang tháng sáu, tay đưa lên đầu, vẻ sững sờ như bất chợt vừa khám phá ra điều gì. Chị nhú mày kêu lên, mắt reo vui :

- Thì ra là tại anh chứ ai ? Anh đã cướp đi mất tiếng hát của em rồi chứ còn tại sao nữa ?

Tay tự động buông cái xích, chị ngồi bệt xuống đường và bắt đầu làm điệu bộ hát. Không ai nghe gì nhưng cứ nhìn chị trong tư thế đó thì người đi đường quay lại cười, bảo điên. Phải, chị điên. Hồi mười sáu tuổi hát văn nghệ cho xã, bạn cũng bảo điên hay sao mà chịu đóng nhiều màn như vậy, mất bao nhiêu ngày giờ tập dượt. Nhưng khi khán giả ra về hết, có người đàn ông đứng tuổi chờ chị trước cổng trường, bảo :

- Cháu gái, cháu có giọng ca rất hay. Nếu qua mở gánh hát, cháu làm đào chánh chịu hông ?

Chị tròn mắt nhìn, không nghĩ đến chuyện trả lời. Đó là cái mộng vẫn nuôi từ hồi mới biết hát tập tành. Ông cười :

- Đừng lo, có cái cháu thiếu tập dợt kỹ thực thôi. Rồi qua sẽ chỉ thêm cho cháu.

Chị về mừng rỡ khoe với mẹ và cười vang vang. Mẹ bảo :

- Cái con này, cười gì mà cứ như con điên vậy. Bao giờ ông lập gánh hát thiệt hăng hay chứ chưa gì mà đã cõn lên.

Ông là nghệ sĩ già về vườn, và nói là làm. Gọi gánh hát nghe cho sang chứ chỉ có ông già ôm cây đàn kìm, anh kếp trẻ cũng chẳng hay ho gì hơn chị, và ông ta thôi. Tuồng Con Tấm Con Cám thì anh kếp trẻ phải hoá trang thành con gái làm đũa em độc ác hành hạ chị. Tuồng Trầu Cau thì ông già dòi thật nhiều phần lấp các rãnh nhăn nheo, làm ông anh hoài công đi tìm người yêu và đưa em trai. Tuồng Phạm Công Cúc Hoa thì ông cạo nhẵn râu đóng vai bà mẹ, ngồi bắt chấy cho hai con trên nấm mộ của chính mình. Và tuồng Thạch Sanh Lý Thông thì ông cổ vẽ cặp mắt đã sụp cho rõ to với vẻ dữ dằn đanh ác, mặc dầu chưa ai biết Lý Thông thật có bộ mặt thế nào... Bộ bốn nường vào nhau mà sống. Hát hết đình này tới miếu nọ, nào có tiền thuê rạp. Cảnh chiến trường thì bẻ vài nhánh cây dất lên và cánh khuê phòng thì dùng tấm chắn của ông già đã mòn rã tự muôn đời. Vậy mà cũng có người coi, cũng được thiên hạ vỗ tay và cuộc đời vẫn tiếp tục. Chị cũng tựu được mấy cái áo lụa nội hoá đủ màu, tạm thay đổi cho các vai chị đóng. Mà nào có ai đòi hỏi chi nhiều !

Họ đi gần hết xóm làng khắp miền Nam để hát. Cũng vẫn chừng đó tuồng hát đi hát lại. Được một năm, bạn anh kếp trẻ là lính ở Huế về thăm nhà. Mấy hôm đó trời mưa tầm tã, các đường làng lầy lội nên gánh hát tạm nghỉ vì không ai đi xem. Nhưng nếu có khán giả thì diễn viên cũng không có đủ hơi sức đâu mà gào thi với gió. Anh kếp trẻ rủ bạn lính đến chơi tán gẫu. Chuyện lính thì có gì để kể ngoài đời sống phong trần quân nhân và các trận đánh nhau. Và làm sao chuyện tày trời như Tết Mậu Thân ở Huế mà một người lính từ đó trở về lại không lấy làm cái tin sốt dẻo nhất. Kể nhiều chuyện xong, anh lính bảo :

- Đu mẹ, tui có kể tới tháng sau thì cũng hỏng tả hết cái ác độc, cái rùng rợn của tui nó được. Mấy ông bà là nghệ sĩ thì diễn tả mới hết ý chứ tui nói thì nhằm nhò gì. Nhai đi nhai lại chi hoài ba cái tuồng cũ chán thấy mẹ !

Phải ! Phải ! Hai ông kếp hi hục hơn tuần lễ soạn ra tuồng mới. Ông kếp già chỉ vào mặt anh kếp trẻ :

- Thằng sĩ quan ngục ác ôn kia, mày đã tới ngày đền nợ máu nhân dân rồi.

- Đồ Việt cộng khát máu...

Nhưng ông đâu để anh nói hết lời rửa sả quân miền Bắc, ông bắn anh kếp trẻ sĩ quan. Gọi "sĩ quan" cho cái chết của anh xứng đáng với viên đạn bộ đội mà tiếng nổ là do ông đờn kìm tạo ra, chớ trên cổ áo bộ đồ lính anh bạn cho, đâu có lon lá gì. Sau đó thì xác chết lăn vào trong, đội lên đầu cái mũ bộ đội đan bằng tre sơn xanh chạy ra, và cùng với người vừa giết mình xăng xái đào hố chôn tập thể hàng loạt người. Đêm đó chị bận nhiều áo, mỗi lần chạy vô là cởi bớt một lớp rồi chạy ra, như thể một người đàn bà khác đang kêu gào cảnh thân nhân mình bị nạn. Cuối cùng tóc xoã tung, ràn rụa nước mắt, chị chạy hẳn xuống đám khán giả, chạy tuốt ra khỏi cổng đình. Tiếng vỗ tay vang lên như sấm :

- Hoan hô ! Hoan hô cô Diệu !

Băng đi mấy năm không nghe tin tức gì của anh bạn lính. Đùng cái, năm bảy hai anh trở về Nam. Cái hàm chỉ lính quèn mà cái mạng anh lại to, to hơn rất nhiều ông tá, ông úy. Trải bao truân chuyên, anh vẫn còn đủ tay chân chạy về thăm mẹ, thăm bè bạn xóm giềng. Anh lại kể về mùa hè đỏ lửa, về con đường Quốc lộ số 1 đầy xác người nằm tênh hênh cho ruồi nhặng đậu, về những thân thể nhầy nhựa máu me có lê lét từng tắc đường, về những bàn chân còn sống chạy như quỷ ám, về những đứa bé đi lang thang thất thểu như ma Hời, về những trẻ sơ sinh ngậm hoai vú mẹ hãy còn dính trên thân thể quánh máu...

Lại tuồng khác ra đời. Lại những lời đanh thép tàn mạt anh kếp trẻ sĩ quan nhổ vào mặt ông kếp già Việt cộng, và lần này thì anh ta bắn chết ông kếp già. Nhưng ông kếp già Việt cộng kiên trì với ý chí quyết giải phóng miền Nam, nếu chưa xong thì không chịu chết, ông đờn kìm phải tạo ba tiếng nổ chát chúa, ông mới chịu ngã gục thực sự ! Kết quả là ba năm sau, chính cái anh đạp xe ba gác chở hàng ở xóm, ngày nào vẫn đi xem tuồng say sưa, vẫn vỗ tay hăng hái, bây giờ dẫn công an khu vực từ Bắc vào, tới còng tay hai người kếp hát.

- Đi, các anh vào trại mà hát với hồng.

Người đứng xem chật ngổ. Ai đó thậm thụt nói :

- Uả, họ có làm gì đâu, họ chỉ hát thôi mà ?

Anh công an cười gằn, giọng vẫn đều nhưng rất lạnh :

- Chỉ hát thôi chớ làm nên trò trống gì. An nhàn thế sao không muốn yên, lại hát điều bậy bạ phi báng cách mạng ?

Ngày ấy cũng như bây giờ, chị không khóc. Đã khóc quá nhiều trong các tuồng chị đóng. Chị đứng sững, mắt mở to nhưng không thấy gì, hai tay đưa lên trời rồi hạ xuống, môi mím chặt. Dưới cái nắng chói chang mùa hạ, mắt đưa với ánh mặt trời tủa đom đóm vì uất, vì bất lực. Nhưng chị chỉ lặng lẽ nhìn theo, quên cả khán Trờì Phật phù hộ cho họ mau về, để đưa con trong bụng khi chào đời không những có cha mà còn có ông ngoại nữa.

Chị về quê với mẹ. Ngày qua ngày, túi tiền dành dụm teo đi mà bụng thì căng ra, chị vẫn một

mình. Rồi thằng con ra đời, vẫn một mình, vẫn chờ đợi, chờ đợi mỗi mòn như thiếu phụ Nam Xương. Thằng nhỏ bụ bẫm một hôm nóng sốt, bà bác sĩ trường trạm y tế ngoài Bắc vào, bảo nó bị lao. Bà chích hai ngày hai mũi thuốc, vào cái mông da mỏng như giấy quỳn. Ba tháng sau chị tê dại thấy cặp chân con mình cứ teo tóp ngày một ngày hai...

Ông đờn kim tới tìm chị :

- Diệu à, hay là chú cháu mình ra chợ, tao đờn mảy ca kiếm tiền.

Chị không hát nổi. Chị không quen hát một mình. Vớ lại giọng chị cứ lạc đi, không ăn nhịp nữa. Chị mua bộ bài ra ngồi ké túp lều người bạn hàng xén ngoài chợ, bói. Những ngày mưa gió không hát, ông kếp già thường bày chị :

- Cứ con rô là có tinh tức, tinh dui hay buồng còn tì con gì đi theo. Con bích là cầm chắc trong tay chiêng rắc rối buồng phiềng. Con chuồng là tiếng mới dô hay sắp dô. Cứ nói sắp dô cho bà con sướng. Họ có nói dô rồi thì nói nó còn lấp ló ngoài cửa, chờ dô nữa. Còn con cơ thì do chữ Tây mà ra, là con tim, là có chiêng yêu đương tình cảm gì đây.

Rồi ông cười khà khà :

- Bói cho ai, tao cứ trông mặc mà bắc hình dong, mù lần chắc mẫm hết chính. Hồi đó trong làng, ngay cả ông bà bầu cũng tinh goẻ tao bói. Mẹ, cái thời làng son thiệp !

Nhờ ông truyền cái "thời-dàng-son" đó, chị cũng đủ nuôi con qua ngày. Nhưng chẳng bao lâu thì công an lại cấm, bảo chị gieo rắc mê tín dị đoan, nếu còn tiếp tục sẽ bắt đi cải tạo, cạo rửa cho sạch cái đầu u mê nhớp nhúa đi. Chị đành gửi thằng bé nhờ bà ngoại trông nom, lên Sài Gòn đất rộng mênh mông không ai kiểm soát xuể thì hy vọng có thể sống bằng cái nghề này được...

Chị quỳ xuống trước mặt Lữ Bố. Bàn tay mặt cầm ly rượu với ngón út cong lên như cánh ngọc lan. Tay từ từ nâng ly rượu lên khỏi đầu một chút - cánh tay không được thẳng, phải giữ dáng điệu cái gì cũng cong cong, thật mềm mại, thật đàn bà, thật ỡm ờ, thật gợi cảm, thật quyến rũ và thật đài các. Tay trái theo câu hát vẽ thành nửa vòng tròn, từ dưới đưa lên rồi dừng lại kề bàn tay mặt, trong tư thế dâng rượu bằng cả hai tay, trang trọng, phục tùng. Đôi mắt mà cách hoá trang làm cho thêm to, thêm xéch, thêm tinh tứ đầy đưa thì liếc xéo Lữ Bố, vừa lảng lờ, vừa âu yếm, vừa ra vẻ e ấp thẹn thùng.

Bao nhiêu tuồng đã diễn rồi, bao nhiêu vai tiểu thư công chúa đã thủ rồi, nhưng chỉ có màn này, màn Lữ Bố Hí Điêu Thuyền, là chị ăn ý nhất. Chị đóng vai đó nổi bật, tuyệt vời, cực kỳ thành công và mãn nguyện. Chị sống trong Điêu Thuyền và là Điêu Thuyền, để chuốc rượu nồng cho Lữ Bố. Chị cũng thích tiểu thư My Nương, ẻo lả trong căn bệnh tương tư để khi gặp Trương Chi thì vỡ mộng và truyền bệnh lại cho chàng chèo đò khốn khổ ấy. Chị cũng thích công chúa My Châu, trong đêm thướt tha chạy với cái áo choàng trắng trong suốt tơ trời, với mái tóc xoắn tưng, khi gặp vua cha thì nũng nịu dỗi "Con tìm phụ vương đi nơi nơi. Vì sao cha yêu trán hoen sầu ? Phải chăng vì thành xây không...". Ô, không mê lắm. Chị đã rút hết lông ngỗng trên chiếc áo ngự hàn để đánh dấu đường đi cho Trọng Thủy, nhưng chàng tìm không ra, vì chị không gặp... Không gặp anh ấy ở đâu cả, trừ ở Lữ Bố Hí Điêu Thuyền...

Người đi đường bắt đầu để ý. Họ diu chị vào ngồi dưới bóng râm và nói với nhau :

- Tội nghiệp, bây giờ sao lắm người quẩn trí quá !

Chị gạt đầu, đưa tay sờ soạng vừa tìm vừa hỏi :

- Bà coi chuyện gì ?

Người ta nhìn nhau ái ngại. Chị nhớ rồi, cặp vợ chồng ấy sang trọng và anh chồng ít nói. Khi quê bài lật ra, chị nhìn họ chăm chú, không biết nói gì. Vì nó lạ quá. Ai tới bó bài cũng với một ước mơ giản dị là đi xa, coi cho biết có được tới nơi tới chốn bình yên không. Cứ như cơn sốt đi. Ai cũng muốn, ai cũng liều, cầm bằng đánh cá mạng người. Nhiều người cũng vì đi mà sạt nghiệp trắng tay. Nhiều người cũng vì đi mà gia đình tan nát. Nhiều người cũng vì đi mà làm mồi cho cá biển. Nhiều người cũng vì đi mà đem thân làm nô lệ xứ người... Rồi họ lọc lừa gạt gẫm nhau, tán tận. Ban đầu gạt người dưng, rồi tới gạt người quen và cuối cùng gạt người thân. Ai vẫn thường nói Việt Nam ta không có thói quen đi xa, không bao giờ muốn rời khỏi lũy tre làng ?

Nhưng cặp này không coi để đi xa. Chị thấy chung quanh anh có rất nhiều bè bạn, nhưng lúc nào lật ra cũng có con xì bích. Con bích là cầm chắc trong tay chiêng rắc rối buồn phiền. Chị nói :

- Hôm nay bài không lên. Thôi mời ông bà bữa khác trở lại.

Người ta lại nhìn nhau, lại bàn tán không biết có nên đưa chị đi nhà thương không. Vài người lắc đầu về thương hại, bỏ đi. Cặp vợ chồng sang trọng ấy cũng bỏ đi. Họ vừa tới cửa, không biết cái gì xui giục, chị bỗng dựng cất giọng :

- Đòn kêu tích tịch tình tang, Ai đem công chúa lên thang mà dìu !

Lạ ! Chị giật mình vì cái ngân nga của chính giọng mình. Vậy mà bao lâu nay cất tiếng không lên ! Hai vợ chồng kia cùng quay lại. Rồi chị theo họ, ông bà bầu một gánh hát lớn ở Sài Gòn. Và từ đó, chị sống đời đời, không thấp thỏm nay tới căn gác này mai đi gác nọ để trốn công an vì mang tội gieo rắc mê tín dị đoan nữa.

Chị tập dượt chăm chỉ, hết lòng. Buổi trình diễn đầu tiên run lập cập từ đầu đến chân bởi chỉ quen với bầu không khí thoáng giữa trời ở sân đình sân miếu, với tiếng ồn ào la ó của đám con nít. Bây giờ sân khấu thênh thang kín bưng và khán giả im phắc, nghiêm chỉnh đợi chờ. Khi tấm màn nhung đỏ sẫm trịnh trọng kéo lên, chị khép nhẹ mi, tự nhủ thầm không thể lùi lại phía sau. Trước mặt không phải nét mặt thuần hậu lo âu của bà mẹ tiểu thư My Nương, mà là khuôn mặt võ vàng của mẹ già chờ từng ngày những đồng bạc chị gửi về.

My Nương uyển chuyển như sương khói, hờ hững trề tràng như mây trời, mềm mại tươi thắm như nụ hoa vừa nở, ẻo lả thướt tha trong chiếc áo lụa xanh đến ngồi ở cửa sổ chờ nghe tiếng hát Trương Chi. Cô gái hầu sửa lại cái trâm trên tóc nàng và quạt nhẹ - nhẹ tới nỗi cứ như thể nếu quạt mạnh hơn sẽ làm bay mất My Nương. Mi nàng hơi sụp xuống, che dấu ánh mắt u buồn như đêm đông. Tay nàng mềm nhũn nuốt nà như bún, e ấp ôm lấy vai như thể muốn níu giữ chính mình. Rồi mông lung nhìn qua cửa sổ là đám đông khán giả, nàng cất tiếng than nã nùng, day dứt buồn và truyền cảm đến rợn người... Nếu quả thật nỗi buồn là vẻ đẹp sang cả nhất mà hoá công chỉ dành riêng cho người đàn bà, thì rõ ràng mối u tình của My Nương đã được bộc lộ một cách cực kỳ quý phái, làm náo lòng người. Tiếng vỗ tay vang lên sấm nổ. Và từ đó, tai chị quen với những lời ca tụng. Từ đó, mắt quen nhìn tên mình viết trên áp phích dán nhan nhản khắp các con đường.

Ông bầu vẫn ít nói. Nếu có dịp mở miệng thì luôn luôn kèm theo một câu "thà chết trẻ hơn sống già vô ích". Và anh có biệt danh ông "thà chết trẻ". Ngoài những lúc đóng tuồng, anh có cuộc sống khép kín hoàn toàn. Văn hát là cùng vợ ra về ngay, có khi đi vội vã với cả phần son hoá trang Trương Chi hay Lữ Bố. Với chị, anh giữ khoảng cách đúng mực giữa đàn ông đàn bà, giữa nữ diễn viên và ông chủ. Gặp nhau anh chỉ mỉm cười, chào thật ngắn rồi thôi, như thể họ chưa bao giờ quen nhau, chưa bao giờ chị là Điều Thuyền ngồi trên đùi anh là Lữ Bố. Bà chủ bầu thì lúc nào cũng bật thiệp, duyên dáng và tốt bụng với tất cả mọi người. Bà quán xuyên hết mọi việc, từ việc trả lương cho diễn viên, người làm, tới việc ra hầu toà như có lần anh hề làm reo đòi tăng lương không thì anh nghỉ. Bà thân nhiên thay thế màn hề bằng màn tân nhạc. Anh hề mất việc khơi khơi, kiện. Ra toà, bà bầu bình tĩnh và nèn nã đoan trang mệnh phụ, nhìn thẳng vào ông chánh án, mỉm cười :

- Tôi phạt đàn bà mà nếu không cứng rắn thì mạnh ai nấy làm reo, làm sao tôi điều khiển nổi một gánh hát cả ba bốn chục người ?

Nhưng rồi một lần, chỉ một lần thôi mà sẽ đánh dấu trong em trọn đời. Lữ Bố đưa quạt lên che cho quan Tư Đồ không thấy là chàng đang âu yếm hôn Điều Thuyền. Mặt anh kề sát mặt em, mắt anh mỉm cười. Em hoảng hốt tự hỏi làm sao lại có thể gần nhau đến vậy. Và tâm hồn em dẫn ra, cái kỳ diệu ấy thấm lịm vào người. Em nhắm mắt lại, giữ hoài hình ảnh đôi mắt anh cười thật sát bên em. Mắt anh nói quá chừng làm em bối rối không hiểu hết thứ ngôn ngữ riêng tư của nó - một thứ ngôn ngữ kín đáo, đằm thắm, nồng nàn. Nó reo vui trong mắt anh làm em nín thở, chìm đắm trong nỗi u mê ngan ngát tuyệt vời. Anh gần em quá, gần em quá chừng. Không gì có thể gần hơn như vậy nữa. Nó vừa làm em sợ, vừa làm em hân hoan vô tả. Một mùi hạnh phúc tinh thuần làm em nao lòng. Hình như trái đất ngừng quay, sao em choáng váng. Hình như vũ trụ ngừng thở, nên em như chết ngộp. Lúc đó em quên hết đất trời. Em cũng quên mất hình ảnh tiêu tụy của mẹ vừa nhóm lửa vừa trông chừng thằng cháu ngoại lê lét dưới sàn. Em cũng quên mất là nó không bao giờ bước đi được với đôi chân tàn tật...

- Lại làm bộ điệu như đang đóng tuồng. Bà con có nghe cổ hát gì không ? Sao cổ nói thì ra tiếng mà hát thì lại không ra ? Nè cô, cô muốn nói cái gì ?

Em muốn nói cái gì ? Về chuyện gì kia ? Về chuyện cái đêm kinh hoàng người tài xế của anh hốt hải trở lại rạp, báo tin cho cả đoàn biết là anh vừa bị công an bắn hạ ? Họ nói khám phá trong nhà anh chị có vũ khí và truyền đơn chống chính quyền. Chống chính quyền ! Anh ơi, nghe ghê gớm quá. Anh có làm chuyện đó thật sao ? Nhưng anh chống cự làm gì cho họ bắn anh tức tưởi vậy chứ ?

- Nè cô, nhà cô ở đâu để tui đưa cô về giùm ?

A, nhớ ra rồi. Nhà chị ở rạp hát. Nhưng ngay cái đêm hãi hùng ấy thì mọi thứ đều bị niêm phong. Bà chủ vào tù. Thế là mảnh đời riêng tư của họ đã gắn liền với số phận chung của bao sinh mạng. Đoàn hát tan rã, mỗi người một nơi, nín thở, nghe ngóng. Đám tang của ông bầu bị cấm tổ chức rình rang, nhưng mấy ông bà nghệ sĩ mà, cứ họ chường mặt ra đường là cả khối người mê hát đi theo. Thành ra thiên hạ vì lòng ái mộ và tò mò đi theo người chết đã đông, đi theo xem người sống còn đông hơn nữa. Có nhiều người sụt sùi. Xe tang cứ nhích từng bước. Nhiều con đường tắc nghẽn. Nhân đám tang này, người ta xầm xì bàn tán về cái chết nữ nghệ sĩ Thanh Nga trước đó không lâu.

Rồi bà bầu đoàn khác mời chị, đầu tiên là Lữ Bố Hí Điều Thuyền. Cũng hay, chị lúc nào cũng có người mời đóng tuồng. Hai tay nâng ly rượu lên ngang mày, giọng chị thánh thót ngân nga :

- Trước kính dâng một chén tửu hoàng, xin miễn chấp phạt hèn bỏ liễu...

Chữ "trước kính" chị lên thật cao, sau đó giọng xuống dần và tới chữ "hoàng" thì phải xuống thật thấp. Chữ "chấp" chị lại lên thật cao để chữ "hèn bỏ" xuống thấp rồi giọng lại rướn cao lên ở chữ "liễu" với giọng rung rung kéo dài vô tận.

Nhưng còn tệ hơn mấy hôm dượt thử với anh kếp đoàn này, bởi dù với tất cả điều luyện hồi giờ, giọng chị vẫn không thoát ra khỏi cổ. Chị chỉ nghe loáng thoáng một vài tiếng đứt quãng. Lữ Bố và Quan Tư Đồ đều trợn mắt nhìn, che quạt nhíu mày bảo hát to lên. Chị lại hát, vận hết sức mình. Họ lại nhăn mặt. Một tiếng huýt sáo. Rồi nhiều tiếng huýt sáo vang lên từ phía khán giả. Tấm màn nhung bành hoàng hạ xuống. Tiếng la nhỏ, tiếng chân chạy tới kéo chị đứng dậy. Chỉ còn là cái xác, chị ngẩn ngơ không hiểu chuyện gì đã xảy ra.

Bởi vì anh ơi, người Lữ Bố mới đó không phải là anh. Có cái gì trong em chối từ những ve vuốt ấy. Đôi mắt anh ta cũng nhìn sát bên em nhưng không cười, nó cầm nín, vô hồn, em không nghe một lời nào và em đứng đưng không có xúc cảm nào.

Nhưng em đâu biết mình đón nhận cái nhìn đó nơi anh lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng ? Vãn tuồng, trong khi anh ra về vội vã hơn mọi ngày thì em vẫn ngồi uể oải bên cánh gà, nhìn mông lung xuống rạp vắng teo. Từng hàng lưng ghế chằng khác những tấm bia mộ lạnh lẽo chạy dài, chạy dài ra mãi. Rạp hát thê lương buồn như nghĩa trang. Em ngồi đó, lặng lẽ nâng niu ánh mắt cười của anh, nó mới mẻ quá làm em vẫn còn choáng váng, nó thân ái quá làm em lịm người, nó đẹp quá làm em sửng sờ. Anh ơi, nó là của anh dành cho em, cho riêng em thôi !

Chợt một nỗi phiền muộn không tên, một nỗi bồn chồn vô cớ, một cảm giác hụt hẫng ngọt ngào xen lẫn với niềm hạnh phúc đứt quãng xâm chiếm em. Em vẫn còn trong bộ áo Điều Thuyền. Rồi em nghe cái tin khủng khiếp ấy. Vậy em là Điều Thuyền nhận hạnh phúc và bất hạnh từ anh. Đầu óc em ráo hoảnh, đặc cứng trước hung tin đó. Em không tin vào tai mình, em không tin chú tài xế của anh, em không tin ai cả, nhưng em biết là anh thực sự xa em nghìn trùng. Những quẻ bài sau này bói một mình cho anh, nghĩ tới anh, em thấy có chiếc quan tài... Vậy mà trong đầu óc chằng chịt buồn phiền, chưa bao giờ em có ý nghĩ rằng ngày nào đó, trên cõi đời này lại không còn có anh, và như vậy thì cũng không còn có em nữa - bởi vì làm sao người ta sống mà không có tình yêu tiếp sức ? Thà chết trẻ...

Thiên hạ rầm rập chạy tới bên em. Có người la lên giật tóc mai cho cổ tỉnh. Ba, chạy đi lấy cho chị hộp cù là. Họ muốn lột quần áo em ra, em ráng thều thào đừng... đừng... để Điều ... Ở thì Điều Thiêng điều bè gì cũng được, mà cũng phải cời bớt ra ở cổ cho dễ thở chứ, hổng thấy đang xỉu hay sao. Em muốn gượng ngồi dậy, muốn nói là em đâu có xỉu. Việc gì mà xỉu ? Chỉ tại trên tóc Điều Thuyền đủ thứ trâm cài lược dất làm đầu em nặng quá chao đi, chao đi... Anh ơi, đầu em nặng quá, nặng quá, em không chịu nổi sức nặng... không chịu nổi...

Không biết sau khi mắc kế liên hoàn của quan Tư Đồ, cuộc đời Lữ Bố ra sao. Còn anh thì đã bỏ em rồi, bỏ em mãi mãi. Anh thật xa, thật xa, xa em quá chừng - nhưng ánh mắt anh ở lại, vẫn còn đó, vẫn theo em ngọt ngào. Nó sẽ theo em hoài hoài, khi em cười hay khi em khóc, trên sân khấu đời cũng như sân khấu tuồng. Ôi kỳ diệu thay là cái cười của mắt !

Bây giờ thì ngồi sát lại em thêm chút nữa đi anh, và nhìn em, và cười với em nữa đi... Đó, như vậy, để em dâng cho Lữ Bố của em một ly rượu nồng. Đây, uống đi anh, uống cho hạnh phúc ngắn ngủi của em, uống cho nỗi buồn trầm mặc của em. Và uống đi anh, cho giọt yêu đương hiếm muộn tựa giọt cam lồ nuôi em bớt khổ ải nhọc nhằn với cuộc đời còn lại...

Người tò mò đứng xem càng lúc càng đông. Nhiều xe hơi cũng dừng lại làm giao thông bị nghẽn một khúc đường. Chị mỉm cười nhìn mọi người - nụ cười của một Điêu Thuyền sắc nước hương trời. Và chị quỳ xuống, tay phải làm như cầm ly rượu, với ngón út cong lên như cánh ngọc lan, tay trái vẽ nửa vòng tròn từ dưới đưa lên rồi tựa kề tay mặt. Mắt chị lim dim mờ màng liếc xéo đưa tình, chị cất tiếng lên - và lạ chưa, người ta nghe giọng chị ngân nga lãnh lót, truyền cảm đến rợn người :

- Trước kính dâng một chén tửu hoàng, xin miễn chấp phạt hèn bò liễu...

Bỗng người đứng xem kêu lên :

- Trời ơi Điêu Thuyền chớ ai ! Nữ nghệ sĩ Diêu Lan chớ ai !

Vài người ứa nước mắt :

- Trời cao đất dày ơi, sao cổ lại nên nông nổi này trời ?

Và không hẹn, mọi người đồng thanh kêu lên :

- Điêu Thuyền ! Điêu Thuyền !

Chị nhìn lên ngỡ ngác, thức dậy sau một cơn mơ. Nắng Sài Gòn chang chang thánng sáu bỗng tối sầm lại, vài giọt thánh thót rơi, ban đầu còn ngập ngừng rồi bỗng túa ào ra. Nhưng không phải trời mưa. Mà là Điêu Thuyền bật khóc.

Tĩnh lặng

Đã mấy hôm rồi nhóm người làm việc trong im lặng, ngay cả tiếng thở cũng không vội vàng dồn dập, chỉ có tiếng đất đá lao xao giữa trưa nắng gắt. Thẳng hoặc vị trưởng nhóm nói vài lời ngắn gọn và đáp lại thường chỉ là những cái gật đầu. Mịt mù lớp lớp từng đám mây bụi vàng lửng lửng thành thời bay bay trong nắng. Đất cứng rào rạo vỡ và thỉnh thoảng tiếng côn trùng tí tê trưa vắng làm rộn rã khoảng đời trọc lác đác cây xanh. Gần đấy một người đàn bà trẻ đang nằm say ngủ dưới bạt, tóc rũ dài trên những rễ cây len lõi đất đá và môi hé nụ cười trẻ thơ, riềm mi khe khẽ động đậy dưới hơi gió nóng.

... Thiếp đã nằm bao lâu trong lạnh lẽo với niềm yêu điên cuồng rạo rục đường xương thớ thịt. Nằm đến nỗi tiếng côn trùng nỉ non và tiếng đất lao xao cũng không khiến thiếp quan tâm gì nữa. Nằm đến nỗi thiếp không còn tính được thời gian, và những hoài niệm mỗi ngày một nhạt phai theo ngày tháng hững hờ xuôi tuột trên bốn bức tường khép kín buồn phiền như trong lòng huyết tối...

Vào khoảng trời đứng bóng, cái nắng nghiệt ngã đổ xuống những chậu lửa mệnh mông, nhóm người vẫn thường im lặng chợt reo to vang dội cả góc trời, cái lâm li căng thẳng bỗng chốc biến thành nỗi hân hoan náo nhiệt, họ ôm chầm nhau reo mừng như trẻ con, về mệt mỗi biển mắt và người ta chạy đến nơi người đàn bà nghe reo vừa choàng dậy.

... Nắng vàng tươi, những tia mặt trời lặn lội bao nhiêu triệu dặm đã đẩy đưa chàng đến, hân hoan đánh thức cô công chúa ngủ giữa rừng già như người bất hạnh triền miên chợt nắm được niềm hạnh phúc. Những tia nắng ban đầu còn e thẹn rồi càng lúc càng bạo dạn hăm hở chen

lấn nhau ùa dành vào trước, muốn làm nhân chứng đầu tiên trong giờ tao ngộ những kẻ lụy tình. Dưới cái nắng chói chang nhiệt đới, chàng và thiếp nhìn nhau với ánh mắt mừng rỡ ngỡ ngàng. Không một lời, mắt chàng rục một nỗi niềm gì không tả xiết, lung linh lung linh trong sáng. Và thiếp, mân mê những hạt gió luồn giữa các đốt tay xương xẩu, thẹn thùng mà chẳng biết làm sao che dấu tấm thân lộ liễu, vội chụp tấm chăn hạnh phúc choàng phủ khắp người. Tấm chăn hạnh phúc chưa một lần hoen ố, vẫn ấm áp ngàn năm.. Ôi, cuối cùng rồi thiếp cũng gặp lại chàng, người tình muôn kiếp. Vậy mà trong tối tăm mịt mờ đầu óc, trong bóng đêm bao phủ quanh đời, thiếp cứ ngỡ đã mất chàng rồi, vĩnh viễn...

Họ nắm tay nhau nhảy múa dưới nắng, những chiếc mũ tung lên, những hạt bụi bay vào mồm rộng mở với tiếng cười giòn dã của đoàn quân chưa hề biết mùi chiến bại. Những giọt mồ hôi óng ánh ngời theo tia nắng sáng rục cuống quýt đùn lên với nụ cười hả hê mãn nguyện, cái mãn nguyện của người tìm được kho tàng. Và họ công kênh người đàn bà trên những cánh tay chắc nịch, đi vòng vòng giữa đất đá chập chùng.

... Quàng ôm cổ chàng, thiếp bàng hoàng nhìn những cánh tay đã bị men yêu ngày tháng xói mòn. Những cánh tay ngày nào thanh tú nuốt nà hờ hững làm bốn phận dâng trà dâng rượu, nhưng rồi lần một lần hai, những cánh tay đó đã đẩy bàn tay xa thêm chút nữa - chỉ một chút thôi, vừa vặn cho những búp ngọc lan còn đượm mùi trinh tiết chạm nhẹ vào tay ai hững hục khí nam nhi. Những giây phút ấy tuy ngắn ngủi nhưng thiếp như ngọn cỏ non chạm được mặt trời, và ly rượu dâng chàng hăng hắc men tình của niềm yêu vụng trộm...

Chóp mũi dộp da rám nắng, mắt reo vui, vị trưởng nhóm khe khẽ nói với nụ cười lịch môi vì xúc cảm :

- Ôi, người tình muôn thuở của ta!

... Chàng kêu lên gần như thất thanh và thiếp muốn đáp lại lời đường mật, chợt gió luồn qua nhúc buốt cả răng như thể đầu cổ mặt mày đều trống hoác. Thiếp lắc đầu nhìn chàng tuyệt vọng. Không nói gì và với thái độ của người diễm phúc nhất đời, chàng quỳ xuống nâng thiếp trân trọng khê khàng. Nhưng kìa... cái lạnh ở đâu ập tới, xuyên suốt người như chẳng chút thịt da bao bọc, một cái lạnh nhúc nhối dù trời đang nắng gắt không chút heo may. Một mỗi mà hân hoan, thiếp nhìn chàng chậm rãi gó ghém mình tựa người ta nhạt nhẽo từng mẩu xương rời rạc, ngoan ngoãn phó mặc chàng ôm ấp trong chiếc chăn len êm ái màu rượu chát. Và khi tay chàng chậm chậm vuốt ve phần xương cụt hờ hang mắt dại đi dưới nắng chói loà, thì cổ họng thiếp cũng thoát ra tiếng kêu rên của người trần tục...

Người ta vừa xôn xao kiếm tìm vừa líu lo cười nói và nuốt bụi, tay chân mồm miệng hoạt động không ngừng. Những chiếc mũ lệch lạc trên đầu, tóc bê bết mồ hôi quến bụi, họ thách thức cái nắng ngộp người với tất cả cuồng nhiệt hăng say trai trẻ. Tay áo quệt mồ hôi, vị trưởng nhóm âu yếm vỗ nhẹ vào vai người đàn bà trách đùa :

- Khó thể, mãi đến giờ mới cho gặp!

... Thiếp vẫn chờ đợi chàng mà! Và rồi chàng sẽ đặt thiếp nằm đâu trong cõi mệnh mông nhân loại, chàng có ngồi bên cạnh ngắm nhìn ngấu ngiến như đêm hôm nào kéo thiếp lên từ nước? Bỗng dưng có cái gì khiến thiếp ngần ngại, một linh tính không vui cho những cuộc hẹn hò. Thiếp chẳng còn nhìn thấy mình nằm trên phiến đá phẳng phiu bên hồ đêm nào như trái đất màu mỡ phì nhiêu để chiếc áo mỏng tanh mây khói dính sát vào người, lộ lộ dưới trăng những núi đồi mang mang tội lỗi. Và bên trong lớp da mịn màng đàn bà-con gái, dưới cái nhìn nổi lửa mặt trời, những ngọn núi ngàn năm còn im ngủ bỗng ngùn ngụt nhả ra phún thạch. Hai tay

buông thõng phó mặc trần đời, hai đùi hững hờ tiêu diêu thế tục, thiếp nằm im nghe cái gì nóng rực sưởi ấm dần tấm thân lạnh hơi đêm vì ướt. Lốp lụa trong veo mồi mọc, những lọn tóc lỏng toát mùi nước hoa lẫn mùi rong hồ ngào ngạt trong đêm cảm dỗ mồi tình. Cứ thế, thiếp nằm. Thiếp nằm.... hững hờ mà kiêu diễm trong tư thế đòi yêu. Những con sâu leo lên từ đất, bò xuống từ trời, mơn man chậm chậm mấy ngón chân xinh đẹp.

Rồi cả chục con sâu cứ trườn lên, trườn lên, trườn lên... cuống quýt bứt chiếc áo mây vốn chẳng che dấu bao nhiêu. Thiếp vẫn thản nhiên nằm. Có tiếng gió thổi từ trời nghèn nghẹn, bứt rứt, và tiếng rít khe khẽ như sấm động dập dồn. Rồi có thân hình ai hân hoan vội vàng ngã xuống. Bây giờ mặt trăng mặt trời và trái đất cùng nằm ngang nhau nên thủy triều dâng lên, dâng lên menh mang tràn trẻ sông biển đẩy chiếc thuyền tình ra khơi cuộn cuộn bão dâng với mặt trời chói rực. Cuối cùng không còn sâu bọ, không còn áo lụa khói sương, cũng không còn những giọt nước ao hồ, chỉ còn một khối trời mông mênh chụp lên trái đất. Và trời đất hồi hải quyện vào nhau, đảo điên vũ trụ. Tất cả đều quay cuồng hoảng loạn, mang mang bóng tối trong cuộc chiến chinh... Và không còn tiếng gió dạo đêm, không còn tiếng lao xao lau sậy, không còn cả tiếng côn trùng tình tự, tất cả đều nín thở nhường chỗ cho tiếng kêu dã thú trong cuộc rượt đuổi hoang sơ tiền sử...

... Với con tim loạn nhịp yêu đương, với đôi tay vo tròn hạnh phúc, với đôi chân nhón bước vào tình, thân thiếp bạch tuộc quấn riết thân chàng. Và thiếp đón đau hả hê hạnh phúc. Gió thổi nhẹ, hơi thở nồng nàn, những vuốt ve âu yếm, niềm yêu mãnh liệt mơn man... mắt thiếp khép hờ trong khói sương như huyền như thật. Trăng vừa nhòai người ra khỏi màn mây, lơ lững phiêu du. Khí đêm rười rượi và nước dưới hồ kia ấm áp. Những ngôi sao lách giữa các tàn cây thưa lá, lặng lẽ mỉm cười hân hoan đồng lõa. Bóng đêm, trăng, sao, mây, gió, cây cối, nước hồ, tiếng chim... những cái dừng dừng hằng ngày vô nghĩa, bỗng nhiên tự chúng mang ý niệm nhân sinh và linh cảm tình yêu...

Hăng say làm việc đến khi bóng ngả về tây và bơi tim đã đủ, nhóm người thu dọn đồ nghề mệt mỏi mà hân hoan. Vị trưởng nhóm âu yếm ôm người đàn bà quàng tấm chăn len màu rượu chát bước đến chiếc xe sáu ngựa. Đám tùy tùng rờn rần hớn hờ theo sau, một người nghêu ngao :

- Rằng a ới a đưa nàng... đưa nàng..., ta đưa nàng về dinh!

... Đường về dinh Thừa tướng gặp ghềnh trắc trở, thiếp khép nép vào thành xe và nghĩ đến tướng quân. Cũng là ánh mắt thèm thuồng của các đáng mày râu, nhưng cái nhìn chàng khiến lối về nhà Thừa tướng chỉ thêm đau lòng thiếp. Thiếp đã nâng niu ánh mắt chàng đưa vào giấc điệp cho mộng mơ thành những hẹn hò, đã đẩy tia nhìn chàng trên từng phân từng ly da thịt cho những ước ao thành cuộn cuộn yêu đương... Vậy mà giờ đây tấm thân mảnh mai tội nghiệp chưa một lần di chuyển đường xa đành lắc lư theo bước ngựa. Hai bên đường cây cỏ ngẩn ngơ cố che dấu lòng trắc ẩn, nhòai người dang cánh tay rườm rà ve vuốt thân xe gửi lời giã biệt. Không có tiếng vó câu dập dồn, chỉ có tiếng gầm gừ giống bão của cỗ xe nghiêng ngả trên con đường hẹp. Trong cái chập choạng của chiều, thiếp ngắm nhìn những ngón tay thon nuột nà tự hỏi rồi mai đây, mai đây thiếp sẽ tô son điểm phấn vì ai, sẽ lụa là gấm vóc vì ai, sẽ yêu kiều ẻo lả vì ai? Không có chàng với cái nhìn nao nức thì những điểm tô chỉ là vô nghĩa, chỉ là hơi hột kiếp tôi đòi. Chợt lòng thiếp bất mãn buồn phiền vô tả. Chàng ở đâu và thiếp sẽ ở đâu...

Người ta đục một rãnh nhỏ vuông góc trên thanh gỗ rồi đổ chất kim loại nấu lỏng vào. Vừa kịp nguội thì họ bốc thanh kim loại ra, vặn vài vòng và bẻ cong như chiếc kiềng. Nó bị gãy chính giữa hệt chiếc kiềng trên cổ người đàn bà. Vị trưởng nhóm nhìn người ta và người đàn bà nhìn chàng.

Không biết chàng có cái thú nào khi nhìn và nghe người ta ba hoa về chiếc kiềng gậy, nhưng nhìn ngắm chàng đối với thiếp quả là lạc thú. Mấy sợi tóc muối tiêu loà xoà trước trán, cái vòng gì vàng vàng trĩu trên sống mũi, lún phún chân râu xanh xanh dưới cằm, trên môi dày rõ nét - đôi môi đã nằm trên đầu lưỡi thiếp tựa nhân sâm bồi thêm sinh lực. Và sinh lực tràn trề oà vỡ con đê mắt chàng ngày lũ lụt. Trên phiến đá đêm trăng hôm đó, không còn tướng quân và cô gái con quan đại thần hay vợ yêu Thừa tướng, không còn mặt trời và nhành cỏ dại, chỉ có người đàn ông và người đàn bà dìu nhau vào niềm hoan lạc nhân sinh... Bên kia hồ là con đường nhỏ dẫn về dinh thất quan Thừa tướng, là toan tính những chuyện xa vời quốc gia đại sự... Còn bên này là tình yêu, là rạo rức, là chiếm đoạt, là tranh thủ từng phút giây hạnh phúc, là hai giống trời sinh để quyền quyền vào nhau... Thiếp đã mong nước hồ cứ dâng lên mênh mang mênh mang xoá vết bờ bãi bên kia cắt mất đường về. Hoặc hồng thủy ngùn ngụt bên này mang thiếp và chàng đang quấn quýt nhau vào cõi vĩnh hằng. Thiếp đã chối từ thân phận đứa con phải vâng lời dưỡng phụ, đã bứt vòng xiềng đàn bà xuất giá, đã đem sinh mạng mình thử thách quyền uy Thừa tướng, đã gạt bỏ nỗi sợ hãi cuộc đời, chỉ với hy vọng biển hai xác thân làm một thịt da, và làm người đàn bà cho tình yêu chàng, muôn thuở...

... Nằm như thế với nhau lâu lắm, không một lời, chỉ có hơi thở và con tim mà ngào ngạt hương hoa, chỉ có bàn tay nhà tướng mà sao tơ lụa, chỉ có thịt da mà cảm giác bao la bát ngát. Phút chốc thiếp đã là một người đàn bà khác, một người đàn bà biết yêu, thông thả sãi tay bơi trong biển tình mênh mông mà bờ bãi là giới hạn lúc trở về. Nên khi chàng luôn tay xuống lưng nâng nhẹ bảo Nàng về đi đêm lạnh rồi, thì thiếp chới với giữa giòng...

- Vậy là giải thích được tại sao chiếc kiềng gậy... Thôi được, coi như xong hôm nay. Ta về đi.

... Thiếp không muốn về, cũng không muốn ngồi lên, cũng chẳng hề thấy lạnh. Thiếp chỉ muốn nằm đó, với chàng, muôn kiếp muôn đời găm nhấm niềm yêu. Khởi đầu chỉ là những mưu toan mà trời ơi, sao người ta cứ phải dùng những tấm thân liễu yếu, sao người ta vẫn cứ phải nhờ vả chút nhan sắc bột bèo. Rồi cái kế liên hoàn của cha biến thành hạnh ngộ tim mình, thiếp đã yêu chàng âm thầm sau lần đầu gặp gỡ. Nên từ đó những cái liếc mắt đưa tình trong khi múa hát, những uyển chuyển dáng đi khi dâng ly rượu, những cái thẹn thùng khép nép bên tường khi chàng dạo bước ngang qua, những cái lặng lẽ không lời chỉ còn tiếng lao xao tơ lụa, rộn rã xiêm y... vẫn mang nặng niềm riêng mà dưỡng phụ cứ tưởng vì quốc sự.

Cái nhìn chàng luôn luôn là một ánh lửa nhen nhúm từ trời... Rồi giờ trà chiều hè nào trong căn nhà mát qua tấm màn tơ lung lay trước gió, một người con gái nằm nghiêng bên kia say ngủ, còn chàng thì lồ lộ tấm thân sơ sinh trên nền chần lụa trắng... Giọng dưỡng phụ thì thầm rồi hét vào tai bảo thiếp cúi xuống, đi ra. Nhưng những sợi tóc trên người chàng kéo cầm thiếp lên, siết chân thiếp lại, chặt đến nỗi từng lỗ chân lông nứt máu và tim đau buốt. Thiếp cứ đứng đó, cứ nhìn trân trối vào chàng... đã một giây phút trôi qua hay đã một đời? Hai gói thiếp mềm nhũn và đôi hài thêu căng phồng sứt chỉ... những hạt cườm lao xao run rẩy khiến chàng hé mắt. Chàng và thiếp nhìn nhau. Ánh lửa hôm nao biến thành ngọn đuốc. Thiếp đi ra, lặng lẽ, và biết là có chàng nhìn theo...

... Ngồi bệt xuống bực thêm, thiếp tê dại, hai chân không ngừng run rẩy, hình ảnh chàng và ngọn đuốc đốt cháy thịt da đàn bà-con gái. Thân thể thiếp chìm trong biển lửa ngộp người và hơi thở dồn dập đứt nghẹn. Ngoài vườn hoa đùa trong gió, trên trời mây đuổi mây, tay thiếp mơn trớn ngực mình... Từng tảng đá ngoài sân như bật tung lên đập vào người đau điếng khiến thiếp lẫn lộn giữa thân thể chàng và những bức hình bằng đất nung cảnh trai gái trên nhau... Những câu hát tả tình gọi dục bỗng dựng vắng vắng. Khi chàng ve vuốt thiếp, khi tay chàng sờ lên... Không phải tay chàng, mà là tay thiếp tự sờ soạng thân mình....

Thiếp gọi Trời, thiếp gọi... thiếp gọi khẩn thiết. Và Trời giáng xuống, tiếng động khê khàng ở cửa... Thiếp quay lại... Chàng đứng đó, ngọn lửa dịu dàng cháy lên từ mắt nung đốt chút linh hồn mê muội cuối cùng, cái nhìn ngát ngậy âm ỉ cho một người đàn bà sắc nước hương trời. Thiếp bật dậy chạy tới nhào vào tay chàng mặc kệ tất cả, mặc kệ cha già và quan Thừa tướng, mặc kệ cuộc đời... Cho thiếp nằm trong tay chàng một lần rồi chết... Nhưng chút tro tàn xác thân kim thiếp lại. Không, phải làm kiếp côn trùng cho quốc gia đại sự là chuyện của thân, nhưng chuyện của lòng thì thiếp nhỏ những giọt tình và chính chàng phải rót đầy chiếc ly hạnh phúc. Tim thiếp hoang mang và tim chàng phải thổn thức. Thiếp trần trọc thâu đêm và chàng phải nôn nao mất ngủ vì yêu. Thiếp không muốn chết chìm trong những cuộc yêu đương, chỉ muốn chết ngộp trong một cuộc tình. Và tình yêu thiếp mãnh liệt điên cuồng hơi hướm tử thần, nó xáo trộn trong tận cùng sâu thẳm con tim mang máng có cái gì vượt lên trên cơ đồ nhà Hán... Nên thiếp vùng chạy biến giữa các luống hoa hăng hắc nhựa đam mê mùa hạ...

Một trong hai người đàn ông tắt lửa, gom những món linh kính bỏ vào túi xách và sắp xếp lại đồ đạc trong phòng rồi ngồi xuống ghé bên cạnh, túm túm nhìn vị trưởng nhóm và người đàn bà với cái nhìn chế riếu ái mộ. Vị trưởng nhóm nâng người đàn bà lên, đeo lại chiếc kiềng. Hai ánh mắt giao hoan trong bóng mờ mờ chiều xuống, nụ cười người đàn bà méo mó khi rướn ngồi lên.

... Chàng đỡ thiếp đứng dậy. Cuộc chiến chinh vương lại trên mặt đá những vết màu sữa loang loáng trắng đêm như chuỗi trân châu các tiểu thư mang ngày ngày trước ngực. Và vết ướm đong của móng thiếp tựa hai vòng nguyệt quế trên đầu các tiểu công nương ngày đại lễ. Thiếp choàng vào cổ chàng vòng hoa chiến thắng mãn nguyện, và chàng bọc quanh người thiếp vòng hoa âu yếm, nâng thiếp lên điểm cao nhất dực tình. Hai vòng hoa siết chặt, chạm vào ngực chàng mạnh mẽ, đôi thanh tân thiếp cuộn cuộn máu đào để sẽ không bao giờ tạo ra sữa nữa...

Quan khách đầy nghẹt căn phòng, tiếng cười nói dù khê cũng tạo thành tiếng ào ào bày ong vỡ tổ, thỉnh thoảng chen những phút giây im lặng đến dị kỳ. Người ta nhìn phía cửa nôn nao như mỗi phút trôi qua sẽ đưa tới gần một cái gì mới lạ. Họ có cái vẻ nao nức của trẻ con chờ quà. Cuối cùng khi tiếng bánh xe rào rào nghiêng sỏi dừng lại trước hiên, mọi người đứng dậy vỗ tay hoan hỉ chào vị trưởng nhóm không dấu vẻ sung sướng hãnh diện bước vào với người đàn bà quàng tấm khăn màu rượu chát. Nhiều ánh đèn loé sáng giữa ban ngày và tiếng lách tách khô khan chen lẫn tiếng vỗ tay rào rào náo nhiệt.

... Vào đại sảnh sáng trưng rất đông người, thiếp bỡ ngỡ nhìn những khuôn mặt xa lạ, áp sát vào chàng và mỉm nụ cười duyên dáng nhất. Mọi người dõi thiếp cái nhìn cảm tình mà soi mói. Hình như thiên hạ bàn tán gì nhiều lắm, thiếp chỉ nghe rầm rì về sự hiện diện của mình và bao nhiêu thứ nhiều khê không hiểu hết. Trong chiếc áo lụa nhiều lớp sương khói màu hồng ngày quan đại thần khạo mừng tướng công hạ sát Thừa tướng, thiếp đẩy đưa những bước liêu trai. Khuôn mặt trái soan phấn son trang nhã với mái tóc búi cao trâm cài lược giắt để lộ lộ chiếc gáy nõn nà và những sợi tóc mai lao chao bên má, thiếp biết mình rất đẹp. Thiếp ban phát cho mọi người cái liếc khuynh thành, những ngón tay thon dài hững hờ bên chiếc cổ thiên nga bạch ngọc. Chàng đặt thiếp ngồi chỗ trang trọng nhất mà bất cứ góc nào cử tọa cũng có thể quan chiêm. Có lẽ chiếc gáy trần được bao nhiêu cặp mắt chiếu vào khiến thiếp chóng mặt, nên chàng từ trên bục cao, giọng sang sảng cả phòng mà thiếp chỉ nghe loáng thoáng....

- Thừa quý vị, chúng tôi hân hạnh giới thiệu cùng quý vị....xin đưa quý vị.... Á Châu xa xôi... một khám phá... hai trăm năm sau Công nguyên... tư thế lạ lùng... bất thường không hiểu tại sao...

Gì gì nữa rất dài, rất lâu. Thiếp nhìn chàng, ra dấu muốn về vì mệt. Nhưng chàng mãi say sưa

thuyết giảng điều gì. Đầu óc thiếp vang vang tiếng nhạc, tiếng nói, tiếng cười, tiếng ly vàng đĩa bạc ngày đại lễ... Thiếp đã uyển chuyển ngân nga múa hát, đã yểu điệu dâng rượu dâng trà, đã đon đả cười mời quan khách, đã cố giữ nét diễm kiều đài các khi thân thể chỉ mong đợi tiệc tàn. Giảng xé giữa những thứ đó với đầu óc sôi nổi chỉ hướng về chàng khiến thiếp choáng váng. Chàng ngồi đó đường bệ uy nghi áo gấm tướng quân lóng lánh và giọng nói vang vang lệnh võ. Các tiểu thư lộng lẫy mượn mà bên cạnh, sung mãn hạnh phúc đắm đuối nhìn tướng công kể chuyện phục kích sân triều. Những ngọn giáo quân Thừa tướng đâm vào óc thiếp. Những tiếng kêu xung trận xoáy vào tai thiếp. Bụi sa trường mù mịt và máu chiến thương tràn trề mắt thiếp. Và triệu triệu con ong quay mãi miết trong đầu. Thiếp mệt quá, mệt quá sức rồi, nhưng chàng vẫn còn nói, hăng say, hùng biện... Và thiếp không cố được nữa, đổ xuống như chiếc bình sứ, tan tành... Mọi người chạy đến bu quanh thiếp. Tai thiếp lao xao ngôn ngữ vừa lạ vừa quen.

Lâu lắm. Rồi thiếp từ từ tỉnh lại bàng hoàng nhìn thiên hạ, mệt mỏi mỉm cười bao dung, cái bao dung của người đang có tình yêu và người yêu bên cạnh. Họ nhìn như một khám phá tìm tòi, sờ nhẹ vào người thiếp vẻ trân trọng rờn rợn. Chỉ vào thiếp, chàng cúi xuống gần với cái nhìn đắm đuối và thiếp có thể sờ được chân những sợi râu mép thơm mùi hoa quế...

- Vâng, như chúng tôi đã trình bày, bộ xương người đàn bà này khoảng mười tám thế kỷ rồi. Đây là một người Trung Hoa. Chiếc kiềng gãy và tư thế nằm khá bất thường, tại sao hai đùi gập lên ngực, và không tìm ra bà ta chết vì bệnh gì... Sau nhiều lần khôi phục điện tử thì đây là một người đàn bà rất đẹp, đẹp đến nỗi chúng tôi cứ tiếc là không có cách nào làm bà ta sống lại được.

... Chàng ơi, đây là chiếc kiềng án tử. Không còn chàng, thiếp chỉ là chiếc lá bơ vơ gió thổi. Một quan đại thần lại muốn thiếp làm kiếp tôi đòi hầu hạ trên giường. Nhưng gần gũi chàng rồi thì giao hợp với ai cũng là kinh tởm, thiếp đã trả lời bằng sự lạnh thính kiều sa thách thức. Vậy là đêm chưa kịp xuống, người nhà quan đại thần đến dẫn thiếp đi. Người ta lột hết vòng vàng trên tám thân đã yêu, thay bằng chiếc kiềng gang tử tội. Hố đào vội vàng không rộng, người ta đẩy thiếp xuống, gập hai đùi lên ngực, lấp đất, bỏ đi... Từ đó tất cả rơi vào tĩnh lặng... Và thiếp nằm, lại nằm! Nhưng không có chàng. Chỉ độc nỗi thù hận con người bùng bùng nghiền nát xác thân. Rồi khi chính nó cũng vữa theo lòng đất, thiếp chỉ còn mỗi tình chàng làm hành lý tùy thân cho số kiếp hồng nhan, và hình ảnh chàng cho thiếp soi bóng trong đêm. Tiếng côn trùng nỉ non, tiếng nước mưa len lỏi qua lòng đất lúc ẩm lúc khô giúp thiếp đoán qua lại bốn mùa. Và những tiếng tí tách từng cánh hoa khai nụ hay những chiếc rế con con cỏ mềm bên lên xuyên vào lòng đất mùa xuân, như những rế tình dành cho chàng không bao giờ mỏi mệt...

Người ta cười khúc khích và qua lại nhìn thiếp như trong đời chưa hề thấy đàn bà, họ chỉ vào thiếp bàn tán xem kia, hãy còn răng còn tóc... ghê quá! Thiếp chịu trận nhiều giờ nhiều khắc trôi qua... rồi mọi người ra về. Chàng cũng bỏ đi, một mình, không ôm thiếp bước vào con đường nhỏ bên kia, con đường mà thiếp đã rẽ hoa vạch liễu để đến đòi yêu, cho thiếp được nằm im như con mèo nhỏ áp mặt vào cổ chàng tận hưởng phút giây còn lại. Đêm im phăng phắc. Mọi vật nín thở, kể cả cái im lặng của đêm. Mây hờ hững đẩy đưa và gió cũng kiếm lời. Trăng kiều diễm cao sang, âm thầm rọi ánh sáng trong veo xanh ngắt. Bờ hồ đã xa và lồ lộ dinh thự ngủ say dưới những tàn cây. Chàng đặt thiếp xuống nhưng chưa rời, vòng tay vẫn siết chặt. Và thiếp thì không còn đôi hài nào giúp đứng vững nữa. Xin tạ ơn chàng đã cho thiếp sống những phút giây ân ái, xin tạ ơn chàng đã cho thiếp khám phá ra mình là đàn bà - một người đàn bà biết yêu với tất cả con tim cùng thân xác, quên hẳn dưỡng phụ với kế liên hoàn... Và cùng lúc, thiếp bàng hoàng chợt cảm nhận những phút giây dưới tám thân nặng nề Thừa tướng là cực hình tử nhục...

Bây giờ, thiên hạ đã đi ra, đèn đã tắt, các cánh cửa đã khoá, bỏ thiếp chờ vợ trong cái im vắng mênh mông trắng toát, một cái im vắng rộn người mà ngay cả trong lòng huyết lạnh gần hai ngàn năm thiếp cũng chưa từng cảm thấy. Tĩnh lặng quá. Thiếp dáo dác nhìn quanh, mình sợ chính mình... Một lát, chợt bên kia cửa nhiều tiếng lao xao ly chén... và những hình bóng chập chờn trên tường, trên nóc nhà chỉ trở thiếp cười nói, nâng ly đơn đả mời chào. Trong đám đông lối nhỏ, thiếp nhón gót tìm chàng, tìm nghĩa phụ... Nhưng không có ai, không có ai thân quen cả... Chẳng lẽ mọi người đã bỏ thiếp đi, đã quên mất chút nhan sắc bọt bèo? Hay đã xa nhau điếu vợi muôn trùng, thì làm sao thiếp phủ phục trả lại cái lạy cha nuôi : "Con hãy thương lấy sinh linh nhà Hán..." ?

Trong cái tĩnh tối dưới lòng đất gần một ngàn tám trăm năm nín thở nghe nổi lòng mình bực bực, thiếp hãi hùng với ý nghĩ sao muốn trả ơn trả nghĩa dưỡng phụ mình mà thiếp phải biến chàng thành kẻ vô nghĩa? Sao ánh mắt lẳng lơ thiếp quyến rũ đẩy đưa chàng vào con đường vô đạo? Sao lời lẽ xảo quyệt ngọt ngào thiếp khiến ngọn kích chàng lấy đầu Thừa tướng, để rồi bao nhiêu cái đầu khác mọc lên và thịt Hán vẫn rơi, máu Hán vẫn đổ? Vậy thì, vậy thì Trời ơi, giữa thế giới nhiễu nhương của các đảng mây râu, thiếp đã bị con người dùng vào những việc bạc nghĩa vô luân để không sống được trọn vẹn cho tình, và sau đó thì người ta đã vắt thân này vào quên lãng... Vậy mà bây giờ người ta tiếc không có cách nào làm thiếp sống lại! Để làm gì khi không còn chàng nữa? Ngày trên đường tưởng đưa con gái đến phòng hoa chúc, chàng đã bước vào bãi chiến trường rồi bỏ thân trên đất Hạ Phi... Và từ đó chàng cũng đã cướp mất đi đời thiếp, từ đó đời cũng chẳng cần ai sắc nước hương trời...

... Trời sụp tối... Thiếp uể oải tháo trâm gỡ lược thả tóc chảy dài theo chiếc lưng ong rồi tựa cửa nhìn trăng. A, chàng đã lấy đi tất cả nhưng không quên để lại cho thiếp mảnh trăng ngàn năm vàng vạc trên cao. Trăng ơi, gươm đã, còn nhớ hôm nào chứng kiến cảnh yêu đương bên Phụng Nghi Đình, hãy mang chàng trở lại, chàng đã thề sẽ tìm thiếp khắp nẻo cho dù cái chết chia cắt nhau thì cũng không là mãi mãi... Và thiếp đã chờ, đã chờ, mỗi mòn gần hai mươi thế kỷ, rồi chàng đã đến và cũng lại bỏ đi... Phải chi chàng ở lại cho thiếp được sống trọn tình, cho thiếp được nâng chén quỳnh với tất cả niềm yêu nỗi thẹn...

Chàng ơi, khuya nay đêm cũng im phăng phắc. Mọi vật cũng nín thở, kể cả cái im lặng của đêm. Mây hờ hững đẩy đưa và gió cũng kiêu lời. Trăng kiêu diễm cao sang, âm thầm rọi ánh sáng trong veo xanh ngắt...

Bút áo lột hài, tấm thân sơ sinh kiêu diễm quý xuống nền đá lạnh xin tạ lỗi cùng chàng. Trong bóng nhờ nhờ trắng hắt qua cửa sổ, giữa cái cực cùng im vắng, Điều Thuyền yếu điệu trắng nõn như một cành lan, hai tay nâng chén rượu ngang mày cất giọng ngân nga lạnh lốt truyền cảm đến rộn người:

- Trước kính dâng một chén tửu hoàng, xin miễn chấp phạt hèn bò liểu...

Gươm đàn

Gió lượn qua những thớ đất ẩm ngai ngái sau trận mưa rào. Ngồi xổm, Bồn cầm cây que nhỏ vẽ dọc ngang bất định. Anh thấy xốn xang, một nỗi xốn xang kỳ bí không giải thích nổi, cũng chẳng thể tâm sự với ai.

Bỗng dưng Bồn lo sợ. Thủ phó có ý gì khi lạnh lạnh nhìn anh thòng câu "Lạ, hai lần cậu trực đêm thì đúng ngay hai mạng đi đứt!". Bồn thờ dài, bất giác nhìn lên trời. Bầu trời sau cơn mưa trong xanh, ngun ngút xa vời. Bồn nhìn mãi, tìm kiếm chờ đợi cái gì có thể giải thích nỗi lo sợ hoang đường. Nhưng càng nhìn anh càng sợ, thấy trong cái mênh mông sâu thẳm của thiên

nhiên có cái gì kỳ bí mà con người không thấu hiểu nổi, mà con người chỉ là nạn nhân, mà con người phải chấp nhận dù ngờ là không thực. Trời sao mà xanh, một màu xanh huyền ảo không mây. Nhưng trong cái trong suốt của buổi chiều, Bồn có cảm giác như trăm ngàn con mắt đang dòy xuống mình cái nhìn hững hờ mà nghiêm khắc, không xông xáo mà hàm ý. Gió đuổi nhẹ hàng keo bên hè, thăm thì chỉ trở nói gì anh. Rùng mình, Bồn tự hỏi không biết vì trời chiều se lạnh hay vì hồn mình bất định ? Anh bỗng thấy cô đơn kỳ lạ...

Chợt Bồn đứng bật dậy nóng ran người, mắt long lanh rảo bước về phía nhà ông Từ. Phải rồi, chỉ có cách ấy, ừ, ít nhất cũng giải thích được cái gì...

- Dạ chào ông !

Ông Từ hấp háy qua cặp kính lão rồi ngừng tay nặn tượng, gỡ điếu thuốc khỏi môi :

- A ! Chú lại tới lục soát gì nữa chứ gì ?

- Dạ không. Cháu... cháu có chút chuyện muốn hỏi ông.

Dừng dừng, ông Từ gắn điếu thuốc vào hai môi nhào toét, bập bập rồi thông thả phà làn khói mỏng manh như giải lụa mềm lên mũi. Bồn bước tới bức tượng đàn ông :

- Ông nè, cái tượng này là ai hả ông? Có râu quai nón, mắt sáng, cầm kiếm, coi oai quá!

- Ai đâu. Nạn chơi vậy mà.

Dù ông Từ vẫn chỉ chăm chú vào con bò đang nặn trên tay mà tự nhiên Bồn nhìn tránh sang chỗ khác, ngập ngừng :

- Ở... có bao giờ ông nghĩ là mấy cái tượng này di chuyển được không ông ? Ở... ý cháu muốn nói như... như chuyện cổ tích vậy mà !

Ông Từ nhướng mắt nhìn anh công an trẻ : chú chàng này có ý đồ gì đây ? dọ ý để kết án là mình mê tín dị đoan rồi cấm không cho nặn tượng nữa chẳng ? Quai xăng-đan bầm dập ôm mấy ngón chân móng dài cáu bẩn, bộ đồ vàng bệch bạc với một cúc áo đứt và chiếc nịt sờn gãy, hai bàn tay thư sinh lấm láp và nét mặt dù có vẻ thật thà nhưng ánh mắt bối rối, môi run run ... Nói chuyện với ông già thì có gì mà dao động ? Không, chắc chắn chú chàng có ý đồ gì. Đây là thành phần nguy hiểm.

- Tui không biết chú ơi, nặn thì nặn cho vui. Già cả chẳng biết làm gì.

Khê khàng đặt con bò xuống đất, ông Từ vớ tay lấy chổi quét nhà. Bồn bối rối, biết ông Từ muốn đuổi khéo mình. Mà Bồn thì chưa muốn về. Tự nhiên anh cứ muốn hỏi chuyện ông Từ, về người đàn ông anh đã gặp ở cơ quan trong hai đêm bất hạnh, về bức tượng, về chính cuộc đời ông. Tự nhiên Bồn muốn cạy miệng ông, muốn ông phải thốt những điều anh muốn nghe. Tự nhiên anh nghĩ trong cái đầu lưa thưa tóc bạc kia hẳn che dấu rất nhiều điều. Nên làm như không hiểu, Bồn giả vờ thản nhiên hỏi tiếp :

- Hồi giờ ông chuyên môn nặn tượng hả ông ?

Lại gỡ điếu thuốc khỏi môi, cái điếu thuốc ố vàng, đuôi mỏng tang lúc nào cũng dính một bên mép như chút thịt thừa, ông Từ dấm dấm :

- Trước kia giữ chùa thì ngày ngày nhang đèn cho Phật. Từ ngày gia đình bộ đội vô lấy chùa, đập phá hết tượng thì nặn cho vui. Gọi là quen tay, có gì đâu mà vắn !

Ông lại dán điếu thuốc bên mép. Bồn vẫn kiên trì, giọng nằn nì dễ dàng :

- Không phải cháu vắn. Cháu xin lỗi ông. Nhưng mà ông à... trong vùng này có... ai giống giống bức tượng này rồi ông nặn theo, hay chỉ là ông tưởng tượng ?

- Tui không biết !

Bồn không cách nào tìm hiểu gì trên khuôn mặt sạm nắng lẩn cùng màu với chiếc cột góc nhà. Một màu nâu đồng trầm tĩnh, kín đáo không sẵn sàng cho tình cảm nào bộc lộ. Đôi mắt hãy còn tinh anh như hai cửa sổ khép, không để ai rình mò dòm ngó bên trong. Nhưng đôi môi nhẵn nhúm kia đang run run mà tự nhiên Bồn có linh tính vì xúc động âm thầm chứ không phải vì giận. Vừa hoang mang vừa sợ hãi muốn khóc, Bồn quên cảnh giác, bước tới nắm hai bàn tay dính đầy đất sét nói nhỏ nhẹ như một lời thú tội :

- Ông ơi, không biết cháu có bị ma ám hay gì không, mà sao hai lần cơ quan có người bị giết cháu đều thấy thủ phạm đi vào nhà ông, mà giống bức tượng này ghê lắm. Cháu sợ quá ông ơi !

Lặng lẽ rút tay ra, ông Từ thè lưỡi gỡ điều thuốc dán lên cột - cây cột đầy rẫy những đuôi tàn thuốc như sò hến bám lưng cá voi. Mặc Bồn với lời tâm sự bất ngờ, ông bỏ ra sân...

Bầu không khí đặc quánh như hồ lỏng, ngay cả trăng cũng khó nhọc bước xuống trần. Chưa bao giờ cái nóng lại tức tưởi đến độ. Ngay cả mảnh sân sau nhà, ngay cả bốn bức tường loang lổ, ngay cả các bức tượng cũng ứa mồ hôi, hăm hấp thở nhọc nhằn. Tất cả đều rín rít, ngầy ngật, rũ rượi.

Ông Từ tựa lưng vào cây ổi còi, cây ổi bất động sừng sốt dưới cái nóng dộp da. Thỉnh thoảng ông với tay múc nước trong lu tu ừng ực xong xối lên người. Nước rót xuống làm mặt đất sủi lên, phùng phực hăng hăng. Trong đời, ông ít thấy cái nóng gì mà kinh khiếp. Ông ngược nhìn trăng cầu cứu, chú Cuội đang tắt bật quạt cho chị Hằng và hai má chị ửng hồng, cũng rạc người vì nóng. Cả bầu trời trong vắt từ từ mang màu lửa, lửa nhen nhúm, lửa reo vui, rồi lửa hùng hực bao trùm vạn vật. Mi mắt ông Từ sụp xuống nặng nề...

Trong cái mê mê tỉnh tỉnh, chợt đâu đây thoang thoang một mùi hương. Thú vị, ông Từ nhủ thầm đã bao năm rồi chưa được ngửi mùi hoa bưởi? Không, mà không phải hoa bưởi, chắc hoa lài. Lại cũng không phải, chắc dạ lý hương... Gì thì gì, mùi thơm ngon lành quá muốn ăn được, muốn ôm vào người, muốn nhốt vào lòng. Trong đêm đặc quánh, mùi hương mang lại một chút gió hây hây dịu ngọt, một cảm giác lâng lâng sáng khoái, một hơi hướm giã nở mòi mọc. Tất cả mọi chân lông trên người ông nở ra, tiếp luồng hương thơm vào từng tế bào, từng mạch máu. Lốp da nâu đồng cằn cỗi của ông được mùi hương mơn trớn hồi sinh tái tạo. Con tim già nua được mùi hương xoáy loạn lên sống động, nôn nao...

Rồi mùi hương đến gần ông, gần lắm khiến khối óc mù mờ chợt nhớ nó đã từng len lách giữa các viên gạch trong nhà, giữa những sợi tranh trên nóc, giữa những hiu hắt gió đêm... và nhất là, nhất là giữa tiếng nấc nghẹn ngào bi thiết đàn bà dập dờn trong khuya vắng. Thỉnh thoảng lại vắng vắng tiếng đàn diu dặt khi nhạt khi khoan đúng đắn, ngập ngừng. Các thứ trên người ấy quện lấy nhau, nhịp nhàng sôi nổi, đã làm một người chai đá như ông cũng phải cảm thấy lạnh buốt ở lưng. Ông đã thức bao đêm chờ đợi, rình mò tìm kiếm mà chưa bao giờ gặp. Ông biết cái thứ mùi ma quái và tiếng khóc tỉ tê âm hồn ấy có đâu đó trong nhà, trong vườn, rất gần gũi ông mà cứ tránh né hù dọa, lúc nổi lúc chìm cho ông bức rức. Đêm nay nó còn ngát hơn, ngọt hơn khiến giữa cơn thiêm thiếp, mũi ông phập phồng như hai cánh bướm đêm. Rồi ông Từ cố hé mắt tìm hướng cái mùi sung mãn ấy. Bỗng mắt ông mở to ra, to mãi, nhìn sừng sừng trước mặt mình một màu gì trắng toát không phải màu trắng...

Ông sẽ giữ mãi kỷ niệm tuyệt diệu ấy cho riêng mình - một cõi riêng tư đã khiến những ngày cuối đời ông rục rờ, một điều bí mật làm giàu nổi cô đơn và cuộc đời quanh quệ của ông, một chút nồng nàn hăm nóng con tim giá lạnh. Mùa trăng đó tưởng chừng vô tận...

Tới mùa trăng sau ông Từ vẫn chưa hết bệnh. Hàng xóm bảo hậu quả người ướt sũng mà ông nằm suốt đêm ngoài sân của đêm nóng trời tháng trước, là ác. Để đáp công những bò cái bò nghé và gà vịt ông Từ đã nặn, cha mẹ thằng Cu cho con qua để ông có bạn. Thằng Cu đặt bàn tay học trò vụng dại lên trán ông nóng hổi, vừa kể ông nghe chuyện lật vạt ở trường. Ông âm ỉ với nó mà mắt thì dán trên khung cửa sổ sứt mẻ chờ đợi. Ánh trăng nhàn nhạt non nớt bò từ từ lên phần cao khung cửa. Màu trắng chưa trang điểm, chưa mãn khai, chưa kiêu hãnh. Ông Từ vẫn nằm im, vẫn thờ khò khè nghe thằng Cu kể chuyện.

Nhưng khi vầng trăng tròn trịa đêm rằm ung dung ngự giữa trời, ông Từ như bị một luồng điện chạy qua, bật dậy bất ngờ mạnh mẽ và tựa vào đôi vai nhỏ bé của thằng Cu, mẩn mò ra sân. Với những bước chân yếu đuối chậm chạp nhưng cương quyết, ông tới ngồi tựa vào cây ổi còi, thở hắt hển đứt hơi và ngược mặt nhìn trời...

- Cu à, chỗ này nè, con, bà ấy, ngồi đây, áo, trắng tinh, tóc xoã, dài đen, nhánh...

Thằng Cu dáo dác nhìn quanh rồi áp thân hình bé bỏng sát vào tấm thân xiêu lệch :

- Ai hở ông ?

- À, tội quá, bà, lạ ông, nói cám, ơn, ông, đã cứu, mạng, hai vợ, chồng, bà, rồi đàn...

- Ông cứu ai vậy ông ?

Ông không còn sức kể và cũng không tả được cảm giác lúc nghe đàn. Tiếng đàn náo nùng mà kinh động, lạ lẫm mà quán quýt, tỏ bày mà kín đáo, trăn trở mà ngọt ngào... Tiếng đàn lúc thanh tao thoát tục như hạc như mây, lúc sầm sập giục giã như thác sa gềnh đổ. Tiếng đàn lúc vướt vúi như sương khói lơ trôi lúc rạch ròi như gió quất... Tiếng đàn lúc điệu vợ đuối xô lúc cận kề mơn trớn... Tiếng đàn tựa quả ngọt mùa xuân, tựa giá tuyết mùa đông, đổ xuống, đổ xuống che lấp cõi người... Lưng rờn rợn lạnh. Tóc dựng trên đầu. Da phồng lên, mỗi chân lông là một lỗ tai căng ra hứng tiếng đàn huyền nhiệm. Rồi nước mắt đã khô bỗng tựa tiếng đàn tuôn ra, tuôn ra ướt đẫm khuôn mặt đã trải qua trọn kiếp nhân sinh...

Mắt long lanh, ông Từ lúc lắc đầu kiêu sắp lên đồng, thân hình co giật, hai cánh tay khằng khiu quờ quạng trong không tựa người mù tìm lối đi. Rồi bằng động tác nhanh gọn như có người vô hình lôi kéo, ông bò lết vào bức cửa. Thằng Cu cuống quýt leo đẹo theo sau. Ông Từ nằm dài ở đó, mắt đăm đăm vào dãy tượng góc nhà, đôi môi quất queo run rẩy rất khó nhọc :

- Rồi bà, vào, đây, lạ, chồng...

Thằng Cu nghi ngờ :

- Toàn là tượng đất chứ chồng gì đâu ông ?

Ông Từ cố gượng chấp hai tay :

- Sau đêm, đó, ông, tướng không, còn, nữa...

Một con chim đêm ngoài sân vô tình kêu thét lên. Thằng Cu giật bắn người méo máo :

- Ông ơi đừng làm con sợ !

Quên băng thằng bé, ông Từ dán mắt vào góc nhà và sống với thế giới riêng bí mật của mình. Ông đã nắn tượng người đàn ông với lòng trân trọng và trách móc không nguôi. Già tưởng chỉ một mình già ngu, nghe lời xúi dại của đàn bà. Té ra tướng công đường đường một đấng anh hùng mà cũng nhẹ dạ ! Nên già nặn tướng công cho có bạn, cho vui. Một mình một cõi ngang dọc tung hoành, bao nhiêu quân dưới trướng, đi đến đâu triều đình khiếp vía đến đấy... Chỉ một cái quắc mắt của tướng công là bao nhiêu người run sợ, chỉ một lời tướng công đủ làm máu đổ đầu rơi, chỉ một cái vẩy tay đủ ban bố bao nhiêu ân huệ... Vậy mà trời ơi, chỉ vì lời lẽ đàn bà đã làm tướng công mất hết, mất hết công lao năm năm oanh liệt ! Cái đời hèn mọn của già này bị đàn bà xúi dại, cho là hay ho gì cái nghề nặn tượng, cho là sống sao nổi với nghề nặn tượng... Rốt cuộc già thất bại hết, rồi bị phụ bạc, phải nương nấu cửa chùa. Chuyện cũng thường. Còn tướng công... trời ơi !

Hết trách móc, ông Từ lại tằm tằm lằm bằm... râu hùm, được, hàm én, được, còn mày ngài thì chẳng đẹp đẽ gì cho bậc tướng đâu, nhưng cũng được đi. Có điều chẳng hiểu thước tắc ngày xưa ra sao mà vai chỉ năm tắc rộng mà thân tới mười thước cao lặn ? Già phải làm sao cho tướng công đường bệ đẹp trai chứ ! Với lại ... (ông e hèm vài tiếng) thuở xưa cứ quân triều đình là tướng công xuống tay. Bây giờ (ông bật cười dòn tan) thì chỉ có công an thôi !... Và ông đã sơn phết cho bức tượng một màu da phong trần - màu da dính đủ bốn mùa thời tiết...

Rồi một lần, hai lần, ông Từ thấy đôi mắt ông tướng quắc lên giữa bóng đêm, đảo điên. Cho là vài giọt rượu buổi cơm chiều làm quáng mắt, ông Từ cười cười :

- Được như vậy thì già này mừng lắm. Xin mời tướng công một ly !

Đêm đêm, ông yên lặng chờ đợi, tắt đèn, hai ly con con đầy rượu. Trong hơi men với đôi tai không còn tinh tế nữa, ông Từ nghe tiếng giáp bào rộn rã, tiếng chân nặng nề chậm chạp, và ánh mắt ai long lanh trong đêm tịch mịch... Rượu hực ấm người tuồng hơi thở ai bên cạnh muốn to nhỏ điều gì. Và đơm đóm vào nhà hay ánh kiếm loé xanh trong căn nhà xiêu vẹo ?

Ông Từ cũng cười cười :

- Tướng công thuận tay trái à ? Xin lỗi, để già sửa.

Nhiều lần tiếng dao loảng xoảng rơi trong bếp. Tiếng ai thở gấp và mạnh. Tiếng di chuyển về đêm của thú trong chuồng. Tiếng kim khí rộn rã nhọc nhằn. Gió bật tung cửa. Một luồng khí lạnh xoắn vào lưng làm ông Từ sởn ốc. Một luồng sáng xẹt lên. Đôi mắt mèo linh hoạt ngời ánh dữ dằn. Rồi bước chân ai vang vang xa dần trong đêm yên tĩnh... Nhưng ngoài những lúc ấy, ông Từ nghe bên tai tiếng phàn nàn bất mãn. Có uẩn khúc nào trong hơi thở khắc khoải

đứt khúc, dồn dập, nghẹn tức. Những âm thanh phần nộ của tiếng nghiêng rặng, chát chúa nhọn sắc. Rồi những luồng âm khí mật mù đen đặc bao trùm căn nhà nghèo nàn, biểu lộ nỗi căm phẫn tột cùng. Có cái gì không lời khiến con tim già nua đau đớn, thổn thức. Ông Từ chợt hiểu...

Rồi một đêm đông tối như bưng, ông Từ bỗng nghe có tiếng sột soạt ngoài hiên. Ban đầu tưởng mèo hàng xóm săn chuột, nhưng tiếp theo là tiếng rên rĩ nhẫn nhục đàn bà làm ông ngạc nhiên lần mò ra cửa. Dưới ánh sáng vài lần chớp trên cao, ông hoảng hốt lùi lại, dụi mắt nhìn người đàn bà đang quỳ, áo mây, sương khói, ẩn hiện với cây quỳnh bên góc. Những lá quỳnh óm yếu chao chao trong bóng đêm tựa bộ xương người. Mặt bà cúi xuống, vai rung rung vì nấc.

Cố định thần, ông Từ khe khẽ hỏi bà là ai, làm gì ở đây vào đêm khuya khoác? Văng vẳng bên tai ông lời thầm thì như trách móc :

- Vì Người tạo ra thiếp với lòng căm giận, thiếp không mang một linh hồn trọn vẹn...

Ông Từ chau mày. Người đàn bà này ông chưa bao giờ gặp. Ông cố chọc thủng bóng đêm bằng đôi mắt không mấy tinh anh. Vài giọt mưa bắt đầu lộp độp trên mái, ngập ngừng. Gió khe khẽ rít. Người đàn bà chợt ngẩng lên. Dưới cái mờ mờ của lần chớp trong mưa, mặt bà nhạt nhoà phẳng lì không mắt mũi, không môi miệng. Vậy mà ông Từ cảm nhận hai vành môi kia mếu máo. Đôi mắt là hai hốc đen sâu hoắm vừa đón giọt mưa vội vã hắt vào. Vậy mà ông Từ cảm nhận cái nhìn bà thấu suốt vào mình. Tóc bời bời ngang dọc vướng víu một vành tang trắng, gió ở đâu cứ đong đưa giải vải về ông. Toàn thể người đàn bà toát ra những mũi kim nhỏ sắc chích vào da thịt ông ròn rợn... Trong cơn hãi hùng, hai tai nghễnh ngãng của ông Từ vẫn nghe rõ mồn một những lời than thở :

- Phận hèn đức mỏng... Nhờ trời cho gặp người tri kỷ rộng lòng thương xót... Thiếp nào dám tráo trở hai lòng... Những tướng là cơ hội cho tướng quân hiên ngang đường bệ, xứng đáng kiếp anh hùng...

Gan dạ như ông Từ mà cũng quy xuống, bất tỉnh. Theo những giọt mưa, bóng người đàn bà tan loãng. Chiếc áo không màu hắt lại lời nhẫn nhục :

- Xin Người bớt giận, cho thiếp được nên người...

Sáng hôm sau tỉnh lại, ông Từ chợt dạ đột ba nén nhang, lòng dịu dàng cầu nguyện : "Bà sống cho nên người đi, ơn đền nghĩa trả..."

Phải rồi, khi biết ông Tướng sống trong cô đơn và uất hận, ông Từ đã vừa nắn tượng người đàn bà vừa quở trách, kết án, rằng cho bà sống mười lăm năm trong cảnh đoạn trường, để cái đẹp sắc sảo chết người của bà phải mang nét đau đớn ân hận, cho tiếng đàn tài hoa chỉ đem cho bà tủi nhục, cho cái yếu điệu dẫn dắt bà vào những nơi mà không người đàn bà nào muốn sa chân... Bà ham làm mệnh phụ triều đình vào luồn ra cúi, hơn làm hoàng hậu một cõi ư? Tướng quân vì tin yêu nghe lời bà để phải chết tức tưởi không nhắm mắt được! Tôi sẽ cho bà một linh hồn để sống dần vật, lương tâm bà sẽ dày xéo đau đớn, tâm khảm bà sẽ in khắc hình ảnh chết đứng của tướng quân... Chết đứng! Trời ơi cổ kim chỉ một!

Bây giờ, dưới ánh sáng chên chéch trắng nghiêng, mặt ông trắng bệch, mắt dàu dàu và đôi tay run rẩy, môi mấp máy khe khẽ gọi "bà, bà..." làm thằng Cu tông cửa chạy đi vì sợ. Bà ngồi đây, âu yếm nhìn ông với nụ cười thanh thản vì ông đã hiểu lòng bà trong mùa trăng tháng trước. Đêm đó, ông Từ chỉ ra khỏi cơn nửa tỉnh nửa mê khi người đàn bà áo trắng khóc tạ lỗi với chồng. Ông không nghe rõ vì tiếng than chan hoà tiếng nấc, nhưng ông hiểu nỗi niềm. Đôi mắt tướng từng quắc lên ánh giận dữ đã từ từ dịu lại, bao dung. Tiếng gầm gừ nghiêng rặng của thú trong chuồng đã hạ xuống trầm trầm rồi thở dài não nuột. Thanh kiếm chợt vắng khỏi tay rơi dội lên nền đất. Tiếng giáp bào xào xạc tựa gió đuổi lá chiều khe khẽ nín. Rồi người đàn bà tháo trâm, gỡ lược, mái tóc đen như đêm tràn xuống đôi vai nhỏ rung rung, tràn xuống chiếc lưng ong tội nghiệp, che mắt một phần áo màu sương tuyết. Và khi dáng ngọc ẻo lả đứng lên rồi chợt như mũi tên lao đầu vào vách, cùng lúc bức tượng người cầm kiếm đổ xuống, tan tành - thì ông Từ hiểu là một mối oan tình vừa kết thúc ...

Chạy trong bóng đêm, thằng Cu làm đổ một bức tượng...

Khi cha mẹ thằng Cu và hàng xóm xô xao kéo tới thì ông Từ đã sống soài. Người ta cúi xuống và ông gượng thều thào : "Nhấn, chú Bồn, là, được, bà ấy, vừa, chết..." xong mi mắt sụp xuống, bất động.

Mẹ thằng Cu quét hốt mảnh vỡ bức tượng đàn bà. Trăng chậm chậm bước đi với nụ cười hiền dịu. Một mùi hương nhẹ nhẹ đọng đưa làm thiên hạ trầm trồ ông Từ được Phật mở tay tiếp đón. Ngoài hiên bóng ai cao lớn hiên ngang sừng sững dưới trăng. Từ trong nhà, bóng ai tha thướt áo lụa thình không, vòng khăn tang trên tóc mây rớt xuống. Những bước khoan thai đưa đẩy bà vào vòng tay người ngoài cửa. Mọi người trở mắt nhìn. Nhưng chỉ còn là trăng và trăng...

Paris, Décembre 2000

Trầm hương

Nhà chúng tôi nằm trong con đường nhỏ yên tĩnh. Bên kia công viên um tùm cây trăm tuổi che mát lối đi điểm trang bằng đủ loại hoa. Ông nội quen nghiệp rừng rùng tìm trầm nên ba thế hệ nhà tôi thường rảo công viên sau bữa cơm chiều, sợ nội đi một mình té. Trầy trật mua căn nhà cạnh công viên vì vậy. Với kinh nghiệm thực địa và nghề thuốc Bắc, nội khật khưỡng giảng cho chúng tôi nghe được tính cây lá và bệnh tật của chúng. Đã thuộc nhuyễn môi, vẫn làm bộ lắng nghe. Tới góc nào nội cũng lúc lác như thể có trầm ẩn dật đâu đó chờ nội moi ra ít nhất vài bao tải, phí chí giặc mơ biệt thự. Cô đe Này, khi nào có cơ ngơi mới đừng hòng ngủ ké giường tao nữa nhé. Tôi vênh vào con cóc thềm. Biệt thự là bụi thiet, con sẽ đòi một phòng to gấp đôi cái chuồng cô hiện tại, cấm cửa cô. Một lần tôi hái cái hoa đỏ tươi cánh mỏng như bướm, lạ hoắc, chưa kịp hỏi nội hoa gì đã bị cô bóp tay thổi vào tai: Mà có thấy anh chàng ngồi đọc sách trên băng đá kia không? Theo hướng mắt cô nương, tôi gật đầu. Khẽ hơn: Tao chịu anh chàng đó. Tôi thích thú tròn mắt: Mà... - Im mồm. Cấm thèo lẻo dấy nhé!

Đêm đó tôi leo vào giường sớm, bắt cô phơi lòng trải dạ. Tôi tự động tuyên thệ đủ điều, rằng con sẽ không mách lẻo, cạy miệng con cũng không mở, bố hay ông nội đánh con cũng không hé răng, ai mua chuộc gì con cũng im... Tôi kéo Chúa làm chứng. Cô cười ngật nghẻo. Cô Út không chim sa cá lặn nhưng được cái duyên cười và kể chuyện. Nghe cô cười đang tang lễ cũng quên khóc. Không phải thủy tinh loảng xoảng. Không phải suối nguồn róc rách. Không phải tơ lụa lao xao. Không phải gió chiều nghịch lá. Mà tất cả những âm thanh ấy cộng lại, oà vỡ, tràn lan, lây nhiễm. Cô kể chuyện thì kiến trong hang cũng bò ra ngóng. Phụ với miệng, mắt mũi tay chân đều râm ran, đủ thứ âm thanh và muôn vàn hình ảnh trước mắt người nghe, lao xao rộn ràng. Chỗ nào hấp dẫn ly kỳ nhất cô im, chờ giục. Tôi ồm riết, vòng tay nhỏ bé quẩn không hết thân hình ai cũng cho là phục phịch. Thường nhiều điều chưa thể hiểu hết, hỏi thì cô bảo không hiểu rồi sẽ hiểu, bây giờ mà cứ nghe, không cần thắc mắc. Tôi nói cô xem con như cái thùng rác xô bầu tâm sự. Cô cười to, bảo ừ đúng vậy, không chịu thì xéo. Nhưng tôi là cái đuôi, cái bóng, cái gót chân cô. Có bao giờ cái đuôi lia phần hậu. Có bao giờ cái bóng tách khỏi người. Có bao giờ cái gót không dính vào chân. Bà Tư hàng xóm nói cô khôn lớn, tôi khôn nhỏ. Cô cười rớt vào tai tôi, khẽ như thể có ai đứng sát bên giường hóng chuyện: Có gì đâu mà kể? Tao thấy anh chàng đó luôn luôn ngồi tư thế đó, trên băng đá đó, cầm quyển sách bằng tay trái. Không cái gì khác trừ quyển sách. Hình như nhà phía bên kia công viên, đổ thấy đi đâu một bước. Người như vậy chắc là nhút nhát và chung thủy. Đó là loại đàn ông tao cần. Mà này, cấm thèo lẻo dấy nhé!

Tôi không hiểu chuyện người lớn nhưng chẳng hỏi, cô sẽ trả lời không hiểu rồi sẽ hiểu. Tôi vui lòng chờ ngày xa xôi ấy, để hiểu vì sao mạnh bạo như cô lại thích người nhút nhát? Người

chuyên môn tìm tòi phát minh các mẫu mã quần áo thời trang phải thay đổi mỗi ngày, lại thích người luôn luôn cùng tư thế? Hay là giữa bao thay đổi thường xuyên, người ta cần điểm gì bất dịch? Trong bóng đêm, bán diện xanh xao người đàn ông ngồi xeo xéo trên băng đá, mắt chăm vào sách, ăn mặc gọn gàng tươm tất lừng lững bước vào đầu tôi. Chiếc sơ mi trắng nổi bật trên đám cỏ xanh và xa xa, trông có vẻ lung linh huyền hoặc. Ngoài vườn chim kêu đêm lạnh lạnh buồn. Tôi nhắm mắt.

Bà nội thường chép miệng, thương cô gầy rộc từ ngày ông nội bắt ngờ lia đời. Hôm đó đang nằm đọc báo nghe tiếng cửa rục rịch, nội nhanh nhẩu bước ra. Không ai cả. Lần thứ hai cửa lại rục rịch, lại ra, cũng nhanh. Khi trở vào nội xùi bọt mép, mắt đứng tròn. Trên đường lên bệnh viện nội tắt thở. Bố la, mày làm việc nhiều gấp đôi, thức đêm thức hôm bảo không gầy tọp sao được. Bác Cả thỉnh thoảng ghé thăm kêu toáng, có mạp gì cho cam mà ăn uống kiêng khem để sụt kí lô ngàn ấy mà vẫn làm việc cần cù như kiến. Cô chỉ cười. Nhưng dạo này tiếng cười cô rất khác. Nó không còn âm thanh, lặng lẽ, nhìn mới thấy, nghĩ mới biết, nếu không chỉ là cái nhếch môi khó lòng đặt tên. Mắt cô bỗng dựng mơ màng. Thừa lời, cử chỉ không bao tấp như xưa. Mẹ và tôi hiểu khác. Từ ngày ông nội mất, thói quen dạo công viên mỗi chiều chúng tôi không còn. Thăng Tí chẳng chờ bảo cũng cho cây tùng uống nước, một ly thôi nghe con, thăng cha mày mấy tuổi là cây tùng đó ở trong nhà từng ấy năm, bữa bưng nó tao suýt chết vì con bò cạp... Một lần cô ngất, tôi phải khai thật cho mẹ nghe chuyện riêng của cô. Chúng tôi đều nghĩ anh chàng cô thích gầy người, phải bớt kí lô cho xứng. Mẹ nhắc khéo: chẳng gì bằng sức khoẻ, cô cứ để thế thì chết mất. Cô cũng chỉ cười, nụ cười thoang thoang buồn, loang loáng nhẹ như bông... Bây giờ đi đâu về, cô không ào vào nhà như gió miệng sôi nổi úi trời, úi trời, nếu có thì cũng chẳng có gì theo sau hoặc ba hoa quá nhiều, toàn chuyện ba láp đầu đầu. Nhưng thường cô xa vắng, ngờ ngẩn.

Một hôm tôi tuông vào buồng chớp nhoáng, la:

-Úi trời, chuyện lạ bốn phương, cô ời ra xem nè...

Tôi khựng ở cửa, cô giật mình đỏ mặt nhét vội Á mấy phong thư vào ngăn kéo, bóp khoá. Lần đầu tiên có khoá. Cô có gì giấu giếm khiến tôi tự ái, bất mãn. Tôi nhìn trân ồ khoá rồi ngừng nguẩy quay lưng nhanh khỏi phòng. Lẽ ra thư từ trao đổi với chú ngồi băng đá chẳng nên giấu giếm tôi, cho tới bây giờ tôi là người kín miệng mà. Hay với ai khác mà tôi không biết? Lầy quá. Tôi vật vại lá tùng ông nội cứng hơn cứng bà nội, cho bố ghét. Cô ra đứng bên cạnh, nịnh:

- Cái gì mà la toáng lên rồi im? chuyện lạ gì vậy?

Tôi dậm dẳng:

- Chẳng chuyện gì cả.

Rồi tắt bật bỏ đi. Chợt hối tiếc ngay sao không vò cô sự thực. Tôi quay ngoắt lại, cô dậm chiêu và khe khẽ thở dài khiến tôi chợt dạ. Dù dỗi cô có gì giấu mình, thâm tâm tôi vẫn ân hận đã quá quát nên không dám hỏi, cảm giác sẽ chạm vào điều kín đáo đau đớn của cô. Chắc cô nhớ nội lắm, có hôm bảo nếu nội còn, cô sẽ không cần nhằn khổ quá ai cũng thuộc lòng cái con bò cạp suýt cạp cậu rồi mà cứ nói mãi. Cô cũng sẽ không dẹp cây cảnh nội đặt đầy trên cửa sổ, trên bàn nước. Theo khoa học, ban đêm cây nhả thán khí hại cho sức khoẻ, mà giường nội ngay đấy. Hễ cô dẹp thì nội bày lại, hai cha con cho mấy chậu cây chơi trò cút bắt. Nội ử hự bày bày đặt khoa học với chả, ở đâu nhiều cây bằng rừng, vậy mà hồi xưa tao ngủ cả hai ba tháng trong đó nếu chết làm sao có tụi bây. May sảy con bò cạp, không là chết vì nó chớ chẳng thán khí thán gió gì cả... Chẳng ai biết mặt mũi con bò cạp, nhưng cứ nghe nội kể thì nó có phép thần thông, mạnh mẽ hung hãn độc địa ghê gớm lắm mà nội thoát được là phúc đức bầy đời. Buổi chiều xuống rất chậm. Không gian thời gian quyện vào nhau, chững lại. Tiếng chén bát cơm chiều từ bếp vắng ra tận hè trước, mẹ sắp gọi vào bàn. Tôi nắm tay đập mạnh vào trán. Hình ảnh xiêu xiêu anh chàng của cô đi ngang trước nhà khi nãy tan loãng, tan loãng... bay vào

mắt tôi cay xé.

Đám tang cô vào một sáng mùa thu tuyệt đẹp. Nắng mềm mại dịu dàng rải lên cây cỏ và lóe đi một màu vàng trong suốt tờ trời. Gió hiu hiu vuốt ve các vòng hoa phúng điếu, phe phẩy vạt áo tang thẳng Tí đi xà lui trước cỗ quan. Lưng lững trên vai sáu thanh niên rắn khỏe, chiếc quan tài vàng sẫm như đi vào huyền thoại. Bên trong sáu tấm gỗ dọc ngang, thân hình cô tôi teo tóp tựa trẻ lên mười nằm bất động giữa bao gói thuốc lá cây và trà chèn ép. Hơn tuần nay bỗng dựng tôi vượt lớn nhanh hơn Thánh Gióng và hiểu ra nhiều điều. Sự hiểu biết đó dẫn tôi vào thế giới hy sinh lẫn cam chịu lặng lẽ táo bạo của cô.

Ngược thẳng Tí khệnh khạng áo thụng mũ gai, tôi xanh xang lớp công chúa ngàn lẻ một đêm cải tiến giữa cái nhìn lạ lùng hai bên lối xóm. Việc này bố mẹ cũng đã lên giọng khá nhiều. Mẹ bảo không, bố ngăn ngại. Tôi cứng rắn như có cô nhập, tuyên bố con sẽ vì cô làm điều cô muốn. Mẹ bảo mà con ơi quá dị lắm, ai lại ăn bận đẹp đẽ màu sắc cầu kỳ trong đám tang, thiên hạ cười chết. Tôi nói con không sợ thiên hạ cười, con chỉ muốn làm cô hài lòng vì cô dặn con như vậy. Bố trở mặt cô đã dặn con ư? Thế là bố bảo được, mẹ ngăn ngại. Một hôm khuya rồi cô còn cặm cụi vẽ kiêu cho show thời trang, tôi giật mình vì cây kéo rơi, cô nửa đùa nửa thật khi nào cô chết, may phải diện bộ cánh công chúa đưa tang cô đấy nhé. Lúc đó tôi tùm tùm mĩa mai, nghĩ khi phải đưa tang cô thì mình cũng có cả đám lũ khủ theo sau, khuôn lớn ở vậy mang tiếng gái già chớ khuôn nhỏ sẽ chễm chệ xe hoa, tay vàng tay ngọc... Bây giờ tôi bước đi trong nắng, tà áo nhẹ hẫng thình không và chiếc mũ công chúa quấn vành tang trắng lạc lõng cõi người.

Đám tang rỗng rảnh bà con bạn bè qua công viên. Lá chín vàng còn đậu đầy cành, rực lửa trong nắng sáng đẹp dị kỳ. Tôi nhìn băng đá trống, hai chiếc lá vàng thin thít cạnh nhau. Hay cô lặng lẽ nán lại chờ chú đến chiều? Có lần cô kể bạn phản đối hôn nhân vì đã thương người khác, bị cha mẹ cấm cửa không cho đi đâu, cô ấy nằm rệp cả tháng tương tư là người, cuối cùng phải cho bạn trai tới thăm. Hôm học về nghe cô ngất đi bệnh viện cấp cứu lần cuối, tôi chạy ra băng đá giật quyển sách hỏn hển khăn khăn chú ơi, chú đến bệnh viện thăm cô cháu một lát chú nhé, chú cháu mình đi ngay nhé. Chú nhìn tôi đăm đăm ngạc nhiên mặc tôi giải thích chẳng nói gì, rồi đứng lên với tay đòi quyển sách. Uất quá, tôi xé tung quyển sách ném vào mặt chú: Này đọc đi, đồ vô tâm, đọc đi, đọc đi, aller au diable, aller au diable! xéo đi, xéo đi (câu này học lồm bồm). Tôi chạy vụt về nhà vui đầu vào gối tức tưởi. Nhục cho cô. Thương cô quá. Và hận. Sáng hôm sau nhỏ bạn cùng lớp hỏi hôm qua mày bị chú Cảnh làm phiền gì vậy, nghe mày la tao chạy tới không kịp, chú ấy cầm điếu thường xuyên queo mà... Tôi và mẹ tìm chìa khoá lục lợi nỗi niềm cô, sững sờ trước đồng thư từ chẳng gì khác hơn là giấy tờ bệnh viện bao lâu nay cô kín đáo lo liệu một mình. Mẹ khóc rầm rứt. Tôi ân hận tội cùng đã lấy cô vô cớ...

Hôm nay bác Cả gái ở nhà trông bà nội, lúc quan tài ra cửa nội hỏi bây đưa ông đi công viên đấy à. Bác Cả cắn môi dừ nội vào trong. Mùi trầm thoang thoảng ngạt ngào khu vườn nhỏ. Ông nội nói nhiều về mẹ trầm đặc biệt đạo ấy. Cố bảo quay về vì tao bị sốt mà rùng thì bây không biết đâu, lạnh rít da, chích thấu xương. Nhiều nơi dày kịt mặt trời cố chen chân chân cách nào cũng không tới được, cái lạnh lưu cữu ngàn năm ấy mà, mới ghê. Nhưng tao nhất định đòi đi sâu thêm chút nữa, cứ như ma đất. Rồi cuộc hai hôm sau gặp mẹ trầm cực kỳ tốt, cực kỳ thơm chưa từng biết. Tao tưởng bị mê sáng... Vậy là cơn sốt mừng trầm át cơn sốt bệnh. Khai sinh cô mới ba tháng đã làm lại, đổi tên Trầm Hương. Xuyên lớp gỗ, tôi thấy hình ảnh Trầm Hương trên giường bệnh tím ra trắng nhờ nhờ nhiều lần giặt giũ, Trầm Hương không thể khô hơn được nữa. Như cả đời chỉ trải qua hai mùa nắng gió. Da tái nám đen bọc nhúm xương xóc xếch lưng thụng trong chiếc áo mẹ may vội vàng khỏi phải bận quần. Tóc lơ thơ dính trán chẳng khác những cộng len xám khêu vào chiếc váy cô tạo mẫu ngày thi hoa hậu, mắt chỉ là hai hốc tối lờ màu tro lốm đốm vàng, nhìn tôi mà không nhìn tôi...

Trên một thư bệnh viện, cô nguệch ngoạc: "Sáu tháng phải thay máu một lần, mỗi lần một trăm năm mươi triệu, tiền đâu? Mẹ bị đái đường gần mù". Và bố ghim môi run nói nhỏ bên xác cô: "Phải chi anh như người ta, giấy tờ gì cũng ký thì có tiền chữa bệnh cho em"... Tôi ngẩng cao đầu không khóc. Tất cả còn mới tinh mà đã hôm qua. Ngày mai sẽ khác. Bây giờ tôi bước đi trong nắng, tà áo nhẹ hẫng thình không và chiếc mũ công chúa quấn vành tang trắng lác lổng cõi người...

Bóng chân

Nhà xoay lưng vào bià núi. Con đường nhỏ ngoằn ngoèo bên sườn như cắt mái đá xám làm đôi. Ruộng hoa cải dầu vàng tươi bao quanh nhà và trong sân, những cây mẩu đơn, cây mận cây đào rục hoa bên cạnh hàng rào xanh mượt như tấm thảm Ba Tư đầy màu sắc.

Cô gái như tìm gặp căn nhà trong mơ, đảo mắt chiêm ngưỡng chung quanh một lần nữa trước khi đưa tay nhấn nút chuông nằm ẩn dưới vòm chesur trắng. Cô hồi hộp vu vơ mặc dù không phải lần đầu tiên đi thuê nhà xứ lạ. Tiếng chim líu lo trên các cây bên đường nghe vui tai và xa xa đâu đó, một con cú cất giọng đùng đục như thể cần nhằn ngủ suốt mùa đông chưa đầy giấc. Cô hân hoan ngửa mặt lên đón nắng và khép hờ mi, mỉm cười vô tư với buổi sáng xuân bình an thơm mùi hạnh phúc...

- *Bonjour, mademoiselle.*

Cô gái giật mình, chào người đàn ông đứng tuổi đang nhoẻn cười và qua lớp kính, ánh mắt thẳng thắn dò dọi của ông làm cô yên bụng. Màu da sậm với mái tóc muối tiêu hơi bông bênh ôm khuôn mặt xương xương khắc khổ. Có cái gì nơi ông gợi lên lòng tin cậy dễ gần. Cô nói ý định mình, ông tự giới thiệu là quản gia và đưa cô vào nhà trên lối đi nở vô số uất kim hương và iris...

- Cô là người Việt Nam ?

Ông quản gia bắt chợt hỏi. Rồi không chờ câu trả lời, trở tay vào ngực :

- Vợ tôi cũng người Việt. Còn tôi chà và.

Thấy vẻ ngỡ ngàng của cô gái, ông cười vui vẻ tiếp :

- Tức là người Ấn Độ, bán vải ở Sài Gòn. Cô còn trẻ quá, chắc không biết.

Bỗng nhớ đến câu hát ??*Chà và ma ní tí te, Cái bụng chè è con mắt ốc bươu??* sao mà khác xa với người trước mặt, cô gật gật đầu nhìn ông, hồn nhiên nở nụ cười thân mật. Bốn bức thềm men đỏ dẫn vào căn phòng khách rộng rãi bày biện kiểu xưa. Cô thảm nhủ nếu có Thu Hà ở đây, chị sẽ nói mình nghe bộ xa lông này, chiếc bàn ăn và tủ sách cao nghệu sát tường kia thuộc thời Louis thứ mấy. Nhưng chắc vẫn không ghê gớm bằng hai tủ cẩm thạch chị đặt mua từ bên Tàu. Lại còn những bức tranh và vô số đồ xưa ! Ồ, một ngày nào mình sẽ có thuyết phục Thu Hà cùng lên đây để chị ngắm nhìn và đánh giá. Cái gì chớ đồ cổ là chị mê, mình què mùa nên ngược lại...

- Trên lầu, mời cô...

Ông đưa tay về phía chiếc cầu thang gỗ bóng nhẵn đã bắt đầu hơi lốm. Bước rất khế nhưng cũng nghe tiếng gót giày vang dội khắp nhà, cô chợt e ngại mình khuấy động một cái gì đang yên tĩnh lắm...

Cô gái. Tuần thứ nhất.

Nhận phòng sáng chúa nhật, buổi chiều cô dạo phố. Thành phố nhỏ miền núi trông thân mật dễ thương, nhà lên xuống theo triền dốc và hầu hết là cửa hàng mùa này thưa khách. Khác với các vùng biển hay đồng bằng miền Nam, ở đây các bà không tùm năm tùm ba hay ngồi trước hè nói vọng qua bên kia với hàng xóm, con nít không chơi banh ngoài đường và các ông già

không đánh *boules* trên những khu đất trống. Cô tha thẩn suốt buổi chiều nhìn ngắm mọi điều trước mắt. Một thành phố sống nhờ vào du khách không bao giờ thấy ai là lạ mặt. Cô thăm nghĩ ở trên xứ người mà mình không cảm thấy là ngoại quốc như năm kia về quê hương... Ra khỏi khu phố nhỏ, hai bên đường mọc đầy hoa dại, những loại hoa miền núi chẳng bao giờ biết mùi cửa kiếng. Ánh vàng rực mặt trời buổi chiều hầy còn lưu luyến rong chơi và vài con chim chiều xa xa trên bầu trời trong vắt. Trong lòng thung lũng, hai chiếc *deltaplanes* đồ nổi bật giữa màu rừng, đang chao lượn. Cô nghe tiếng sỏi lạo xạo dưới chân như tiếng trẻ con đùa nghịch nghiêng rặng và tiếng lá rì rào trong gió như to nhỏ tự tình. Cô hít thật sâu bầu không khí trong lành như để chuẩn bị sức lực cho ngày mai bắt đầu làm việc. Căn nhà chìm trong yên tĩnh hoàn toàn khi cô về sau bữa ăn tối. Chỉ phòng của ông quản gia còn sáng, và âm thanh của đài truyền hình yếu ớt vọng ra. Cô lên cầu thang rất khẽ...

Người đàn ông. Tuần thứ nhất.

Theo lời ông quản gia thì cô ấy có cái đẹp khoẻ mạnh và vui vẻ tự nhiên. Sáng nào cô cũng chạy bộ lên đồi sau nhà rồi về tắm xong là đi mãi tới tối mịt mới về. Cả tuần qua ông thấy cô mỗi sáng nhưng chỉ có dịp trò chuyện vài lần trước khi cô trở lại Paris. Tôi vào phòng buổi chiều hôm đó, lười biếng ườn người lên giường với chăn gối của cô. Hơi hướm đàn bà hầy còn phảng phất ngập ngừng khiến lòng tôi ngây ngất nao nao. Tôi cố tưởng tượng hình dáng cô nằm : nghiêng, hai chân hơi co lên ôm chiếc gối vào lòng hay thẳng, duỗi dài chân và hai tay đặt hờ lên ngực ? Và mắt cô nhìn đâu, phía cửa sổ trước nhà với xa xa ngọn núi mờ trong mây hay phía cửa sổ bên hông với đỉnh rừng phong đang mùa đơm lá? Sáng hôm sau nắng mai trườn lên người và đánh thức tôi với giọng ầm áp nhẹ nhàng. Bỏ ngõ trong căn phòng này hầu như xa lạ, tôi đảo mắt nhìn quanh. Chiếc mũ đàn bà móc trên tường nhìn tôi đăm đăm như muốn kể niềm vui suốt tuần đã theo cô tới đâu và bảo vệ mái tóc làn da cô thế nào. Tôi mỉm cười với nó, làm quen. Những cộng lát sơn trắng tranh cái gì đó với những cộng lát màu xanh biển, phải nhờ giải lụa màu trời làm trọng tài đứng giữa. Giải lụa nhu mì, vừa hoà giải những cộng lát đa đoan vừa nháy mắt mỉm cười với tôi trong ánh nắng...

Cô gái. Tuần thứ hai.

Cô trở lại vùng núi chiều chúa nhật tuần thứ ba của tháng. Trên bàn hầy còn vài tờ báo địa phương và quyển ?*Thăng Gù Nhà Thờ Đức Bà?* của Victor Hugo. Trên bệ sưởi, hai bức tượng nhỏ kiểu Hy Lạp đầu người mình thú mà ông quản gia bảo là của người thuê phòng xen kẽ với cô. Quái, nhà này, ngay cả người thuê cũng có «gu» cổ điển ! Cô sắp các thứ ấy vào một góc vì không sinh những hình thể bất thường dù là nghệ thuật. Đối với cô người đẹp là người cân đối, không phải một khuôn mặt nhỏ xíu nằm chót vót trên chiếc cổ dài ngoẵng kiểu Modigliani. Cô cũng rút cái đèn đọc sách ở giường dẹp đi. Kiểu cái đầu người méo mó màu đen để ánh sáng toát ra từ miệng và hai hốc mắt làm cô ghê người. Và khi tháo tấm khăn giường và bao gối có hình cá sấu há miệng thật lớn, gớm ghiếc, cô nhún vai mỉm cười...

Cô lại tới sân golf. Tuần này phải nhắm địa thế để làm ít nhất hai cái hồ nhân tạo cho *parcours*. *Parcours* ba cây số hai là quá dài, với đường núi lên xuống gập ghềnh chóng mặt. Cô dự định sẽ bắt đầu *parcours* từ *tee* thứ hai, chỗ *tee* thứ nhất sẽ sửa lại thành nơi *practice*. Như vậy hợp lý hơn, banh sẽ văng ngược lên chỗ dốc và phải phá mấy bụi rậm cho banh không mất. Tiếp theo phải tính *farway* cần bao nhiêu đất lấp những chỗ lồi lõm đầy sỏi làm bước đi khập khiễng khó chịu. Golf là môn thể thao thư dãn, sau khi đi một vòng *parcours* người ta phải thấy thoải mái, khỏe ra. Ngoài ra phải đào thêm một bunker và chừa lại cái đã có, vừa nhỏ vừa dốc quá. Và cô bước đi dưới nắng, giầy bút trên tay, vừa chỉ trỏ cho hai đồng nghiệp đi bên cạnh.

Người đàn ông. Tuần thứ hai.

Tôi không phật lòng khi thấy đồ đạc mình bị gom vào một xó, bờ vờ dưới đất. Vậy mà khi bày ra, tôi chỉ hy vọng chút nghệ thuật sẽ làm vui lòng cô gái thuê nhà. Tôi cũng lịch sự không dẹp

bức tượng Đức Mẹ bày trên bệ sườn. Người có niềm tin vào thánh thần, theo tôi, vẫn là người đạo đức.

Tôi nhìn quanh phòng : bình hoa hồng đỏ sẫm vẫn còn tươi trên bàn, đôi giày đi núi màu da bò nằm cạnh chân giường, sọt rác đầy giấy nháp... Có cảm giác như người ăn vụng, tôi hôn mấy đoá hoa và nghĩ đến đôi môi son trẻ của cô. Tôi ôm đôi giày vào lòng như vuốt ve đôi chân xinh đẹp của cô. Và tôi cầm những tờ giấy kéo từ sọt rác đầy hình, mỗi tờ vẽ một mẫu đất với nhiều ghi chú. Tôi ôm chúng vào lòng như ôm lấy nghị lực và sức sống của cô... Bỗng dưng tôi ao ước được gặp cô. Tôi thèm được nhìn thấy cô mặc dù trong thâm tâm, chẳng biết để làm gì. Chưa bao giờ tôi thoải mái khi đối diện với đàn bà. Thực ra là tôi chẳng thích trò chuyện với ai cả. Tôi thường gửi gắm nỗi lòng mình cho mây chiều hờ hững chẳng biết về đâu. Tôi thường tâm sự với sương mù vây quanh đỉnh núi mỗi sáng nắng chưa về hay mỗi chiều nắng đi vội vã. Và xa xa, những mây những sương với hình thù kỳ ảo chấp chùng sẽ che dấu nỗi niềm tôi rồi mang đến mở ra cho người nào đọc được cùng ngôn ngữ - thứ ngôn ngữ mà đối với cô hẳn là xa lạ. Và tôi đâm ra thèm muốn thứ tiếng cô dùng...

Buổi chiều, tôi ngồi hăng giờ nhìn mông lung qua cửa sổ. Ráng chiều ửng hồng các bià mây và xa xa, đỉnh núi nhô lên một thân cây nhỏ trơ trọi, cô đơn. Tôi như thân cây kia, lúc nào cũng xa cách mọi người. Nhưng nếu nó trốn chạy, vượt lên cao rồi buồn rầu ngạo nghễ nhìn xuống nhân gian có bao sinh linh đang sống và đang chết - thì tôi, một con người tầm thường vượt lên được tới đâu và nhìn xuống cái gì, ngoài sự cô đơn vừa cao khiết vừa quặn quại của mình ? Bởi tôi sống mà một nửa đã chết rồi, niềm vui nỗi buồn chẳng ảnh hưởng gì tới mình nữa. Mọi thứ tình cảm đều như mơ hồ không thật. Vậy mà tôi lại mong gặp người con gái thuê phòng, dù chẳng biết để làm gì ! Chắc tại ý nghĩ ra vào cùng một cửa, nằm cùng trên một giường - còn có sự đụng chạm nào gần gũi thân mật hơn thế nữa ?

Cô gái. Tuần thứ ba.

Vừa bước vào phòng, cô ngạc nhiên đầy thú vị khi thấy bình hoa hồng tươi thắm trên bàn (mà sáng hôm sau được cám ơn, ông quản gia tỏ vẻ bối rối nói không phải của mình). Đồng hồ «nghệ thuật» vẫn nằm lặng lẽ ở góc nhà và thêm vào căn phòng là cái máy truyền hình và đầu máy video với cuộn phim ? *Cái Trống?* theo tiểu thuyết của Gunter Grass. *Vở ? Con mèo cái trên mái tôn cháy bỏng?* của Tennessee Williams nằm ngơ ngáo trên mặt bàn đêm. Máy nghe nhạc của cô được đặt cẩn thận trên chiếc tủ nhỏ cạnh giường.

Cô lại tới sân golf. Tuần này phải nhăm địa thế gần công ra vào để nơi rộng căn phòng vừa cho thuê dụng cụ, vừa thu tiền. Căn phòng hiện tại nhỏ như cái hộp chỉ vừa đủ chỗ cho một cái bàn con với khoảng chục bộ đồ golf. Ngộ nhờ trời mưa thỉnh linh thì khách nấp vào đâu ? Khách khát nước phải tìm chỗ nào ? Khách cần điện thoại ? Và cần phải có một máy cho thuê banh... Cô dạo một vòng xuống Saint Martin, ngôi làng e ấp nằm lọt trong thung lũng đẹp nên thơ. Đường vòng khu phố râm bóng mát, nhà cửa khang trang và các loại hoa muôn màu nằm ngoan ngoãn như con nhà lành trong vườn rào thấp. Con đường phố chính hẹp dốc theo triền núi, giữa lòng đường có rãnh, nước suối chảy xuống trong veo mát rượi. Nhà hai bên thường là cửa hàng cho du khách, trông kín đáo, trang nhã và thân tình. Nhưng suốt làng chỉ có một bảng quảng cáo sân golf !

Người đàn ông. Tuần thứ ba.

Tôi sung sướng ngắm soi mẫu giấy nhỏ trong tay, tìm tưởng muốn nứt ra. Cô viết cho tôi ! Nét chữ cô mềm mại mà mạnh mẽ, đầy cá tính. Chỉ mấy chữ thôi, gọn quá, mà tôi như thấy cả một rừng văn học. Văn chương là nơi tôi ẩn mình tìm lãng quên, an tịnh. Mỗi tác phẩm, tôi tìm kiếm hình ảnh một nhân vật có cái gì chung với mình rồi chuyện trò bắt đầu bằng tâm sự mà họ đã bày ra trên giấy. Nhưng chẳng bao giờ ai tỏ ra lưu tâm tới sự ân cần đầy thiện cảm của tôi. Ngay cả trong sách, con người cũng lạnh lùng cách biệt. Và như một cái bóng, tôi theo dõi họ âm thầm mà dai dẳng.

Nhưng bây giờ đã có người lưu ý sự hiện diện của tôi ! Tôi sung sướng đến hớn hớn và choáng ngợp niềm hạnh phúc. Tôi áp mảnh giấy nhỏ lên môi, cảm giác như chạm vào đôi môi cô - trinh nữ. Tôi nhắm mắt tưởng tượng giờ này cô đang làm gì, ở một nơi chưa bao giờ chân tôi đặt đến ? Những chữ viết cho tôi có làm cô bối rối - hay biết đâu, biết đâu cô cũng chẳng còn nhớ gì đến mẩu giấy con con này nữa? Cùng lúc tôi thấy giận dữ và ghen tị vu vơ. Tôi muốn biết cô đang làm gì nơi ấy ?

Tôi lại lồi trong giỏ rác, những tờ giấy vẽ căn nhà nhỏ cạnh cổng ra vào, mấy ngọn đèn lên xuống với nhiều chú thích chuyên môn tôi không hiểu hết. Cùng với những tờ tuần trước, tôi cất chúng cẩn trọng như những lá thư đầy kỷ niệm. Một ngày nào có dịp, tôi sẽ trải dài chúng ra, từng tờ cho cô xem, gọi cô nhớ lại những ngày đầu thuê chung phòng với một người khác phái, xa lạ. Và chúng tôi sẽ nói cho nhau nghe những gì đã nghĩ về nhau trong thời gian thuê cùng căn phòng như chơi trò cút bắt.

Tôi nâng chiếc gạt đầy tàn thuốc gần như thành kính, và run rẩy vụng dại nhặt một mẩu có dấu môi son màu hồng nhạt, châm lửa. Tôi hít khói thuốc vào như hít hơi thở đầy sinh lực của cô. Rồi tôi ho, sặc sụa, bị cô trừng phạt. Tôi mím chặt môi trên đầu thuốc, tôi cắn, răng môi xé nát đầu lọc nhỏ tội nghiệp, như mỗi ai...

Tôi mở tủ áo, những váy ngắn váy dài làm tôi băn khoăn tội lỗi. Ông quản gia nói ngay cả đầm, ít ai có cặp giò đẹp như cô. Tôi đặt chiếc váy ngắn với chiếc áo cánh mỏng của cô lên giường. Rồi tôi nằm bên cạnh. Và chúng tôi bắt đầu trò chuyện. Tôi kể cô nghe những gì tôi làm trong ngày, không nhiều nặng gì, bởi tôi cũng dẫu nhem những bài thơ vụng về dù rút tận cùng xương tủy của lòng chân thật. Và tôi chờ đợi nghe kể những việc cô làm, hẳn là lý thú...

Chúng tôi hẹn nhau trên ngọn đồi thấp sau nhà. Tôi mang theo giá vẽ, nhả nha ngồi nhìn mây bông gòn đùa nghịch đuổi bắt nhau trong gió chiều, chờ cô đến. Không gian yên ắng đến nỗi nhịp tim tôi dồn dập như quá ồn ào. Gió vi vu nhẹ nhẹ và cây lá xạc xào hỏi tôi đang làm gì ở đây, đơn chiếc. Tôi vội vàng phơi trải lòng mình với thiên nhiên, bảo rằng tôi chờ đợi như chưa từng chờ đợi, tôi nôn nao như chưa từng nôn nao. Và tôi pha màu, một màu hồng rực rỡ để tô lên đôi má xuân thì, một màu đen huyền nhiệm để tô lên mái tóc trẻ trung và một màu xanh biêng biếc như bầu trời cho chiếc áo mỏng lộ hai cánh tay trần...

Chợt hoa lá reo vui như đón mời bước chân ai đang đến, hơi ngập ngừng rồi dừng lại. Tôi hồi hải quay nhìn trên lối đi : cô bước nhún nhẩy bất an như con sóc nhỏ, tay kéo cao váy tránh những bụi gai rùng... Bỗng tất cả lặng im, hoa tái nhợt cui đầu như muốn xiu và lá đỏ mặt, không còn ba hoa nữa. Và tôi nhìn... và tôi nhìn... trời ơi, đôi chân cô ...

Cô gái. Tuần thứ tư.

Cô nhìn bức tranh nằm ơ hờ trên tường, ngọn núi xa xa với một thân cây trơ trọi, cô đơn. Và trên tường bên kia là bức tranh có bình hoa hồng nhung sẫm, tách trà bên cạnh, bốc hơi. Màu sơn còn mới. Biết rồi, anh chàng vẽ ngọn núi trước nhà chứ gì ! Cô lắc đầu mỉm cười, không thích tranh tĩnh vật, và phong cảnh thì không thể vẽ cái gì tươi tắn hơn sao ? Màu sắc gì mà u ám !

Cô muốn viết vài giòng nói về hai bức tranh, nhưng suốt tuần bận quá, cô còn khối việc phải làm và buổi tối về nhà quá trễ, mệt nhoài tắm xong là ngủ vùi rồi sáng hôm sau lại bắt đầu một ngày mới đầy bận bịu. Cô làm việc cật lực, tối đa ba tuần nữa phải xong. Chưa chi mà cô đã được đề nghị cho một dự án khác. Đôi chân dài bước nhanh trên đường sự nghiệp.

Người đàn ông. Tuần thứ tư.

Tôi hơi buồn khi thấy trên bàn, mấy CD nhạc vẫn chưa bóc giấy. Cảm mẩu giấy nhỏ cô viết cho mình trên tay, tôi mang cảm giác kẻ thất bại. Giỏ rác đầy giấy nháp, tràn lan ra ngoài. Tôi gom hết lại, nhìn ngắm từng tờ và cẩn trọng vuốt thẳng từng nếp, xếp cất như nhặt nhanh linh hồn đau đớn của mình. Căn phòng hơi bừa bộn, vài món đồ dùng vương vãi và trong phòng tắm hãy còn mấy món riêng tư... Tôi thu dọn, âu yếm như một người chồng giúp vợ trong nhiều bận bịu hằng ngày.

Gần chín giờ tối cô mới về nhà. Tôi biết là khoảng năm ba phút sau cô sẽ tắm... Tôi hồi hộp nhìn vào lỗ khoá, cô đang trần truồng dưới vòi sen, mờ ảo qua lớp kính và ánh sáng đèn màu hồng. Cô ngửa mặt lên, nước chảy dạt dào lên tóc cô, nước chảy dạt dào lên bóng của mái tóc cô ép sát da đầu... Nước tràn lan lên mặt cô sáng trưng, nước tràn lan lên bóng khuôn mặt cô nhạt nhoà bồng bềnh trong nước... Nước xối xả xuống tắm thân cô nõn nà màu sữa đặc, nước xối xả lên bóng thân hình cô đu đưa như liễu... Đôi gò ngực thanh tân cao vút núp vú nhỏ màu hồng, từng luồng nước lặn tăn vội vã đuổi bắt nhau như tranh giành độc quyền ve vuốt. Và nước chảy xuống, chảy xuống khu rũng nhỏ rợn rã niêm hoan lạc. Và nước chảy xuống, chảy xuống len lách vào khe rạch như người đi săn tìm kiếm con mồi. Và nước như thác tuôn ào ạt, ào ạt, xuống đôi chân, trôi ọi, trôi ọi, xuống đôi chân mỗi lúc mỗi cong queo, khẳng khiu, xấu xí đến nao lòng !

Tôi nín thở, nhìn. Tôi nghẹn ngào, nhìn. Tôi sung sướng, nhìn. Tôi thấy bị ngộp thở. Có cái gì cản ngang cổ họng, đau điếng. Tôi nuốt nước bọt ở đâu dang trào như suối ngàn mùa lũ lụt. Tôi cắn môi đến bật máu rồi nuốt ực những giọt tanh tanh mằn mặn hoà cùng nước mắt... Tôi thương cô quá đỗi. Tôi mến nguyện quá đỗi. Và tôi ung dung mở cửa bước vào phòng tắm, ôm chầm lấy tắm thân cô trần trụi sinh lực. Nước trên cao đổ xuống hai chúng tôi da thịt chạm vào da thịt, mềm mại, gợi cảm. Mắt hai đứa nuốt trửng nhau, môi hai đứa cắn xé nhau, tranh giành với nước từng ly từng phân thân xác. Tôi lơ vòng tay để nhìn xuống vùng núi đồi ngạo nghễ, vùng đồng bằng như những đụn cát mịn màng và bãi cỏ non e ấp thẹn thùng. Tôi quấn đôi chân mình vào đôi chân tàn tật của cô, hoàn toàn hả dạ... tôi kêu lên sung sướng và giật mình vì chính tiếng mình kêu, bước ra khỏi phòng tắm người ướt đẫm vì mồ hôi trong cơn bàng hoàng tỉnh giấc...

Lòng chùng xuống, tôi trần trọc thâu đêm. Thật lâu, rồi tôi rũ rượi khắp khiêng bước vào giấc ngủ đầy mộng mị. Đang đêm, tôi chợt thức giấc vì tiếng mèo gào tìm đực. Tiếng gào nghe sao mà dữ dội, bức thiết và buồn như ai khóc. Tiếng gào như xuyên thủng núi rừng, xuyên suốt trắng miền núi vắng vạc trên cao. Tiếng gào như kêu cứu, như van xin, như cùng đường, như gầy hần, như đe dọa... Con mèo cái bên ngoài và người đàn ông bên trong cùng một nỗi niềm. Chỉ khác là người đàn ông gào thét âm ỉ trong lòng và trong phòng. Còn con mèo cái thì gào lên thành lời, giữa trời không dấu diếm. Tôi muốn bước ra xua đuổi như xua đuổi lòng mình, nhưng chân tay bỗng nhiên bủn rủn. Một luồng điện chạy qua làm tôi tê liệt rồi chạy ngược về thiêu đốt tôi hực hờ. Toàn thân tôi run rẩy, quờ quạng trong đêm. Chị Hằng lấp ló nhìn trộm từ cửa sổ, rồi bỗng trêu ngươi rục rỡ lách người vào, khoan thai mà trần tục, tươi thắm dĩ thỏa trườn lên người tôi, trườn lên, trườn lên... Tôi bật dậy như lò xo rồi lại nằm vật xuống. Mắt chị sáng trưng, nồng nàn ham muốn, như thể gần gũi tôi chị sẽ được hoá thân. Một phần thân thể tôi đau đớn, nhức nhối, hoảng loạn... Tôi tự cào cấu lên tay, lên ngực. Tôi vò đầu, giựt từng chùm tóc. Tôi úp mặt xuống gối, trấn trở. Rồi tôi ghì chặt gối vào lòng, chặt hơn, chặt hơn nữa. Và tôi lăn lộn như một con thú bị thương. Tôi lên cơn sốt. Tôi lên cơn đồng thiếp. Tôi kêu rên. Tôi bập bẹ những lời không đầu không đuôi. Tôi hỏn hển đứt hơi. Tôi cuống quýt vụng về ... Tôi giúp mình qua cơn đau đớn... Tôi phải giúp mình qua cơn đau đớn... Tôi và cô gái... Tôi và chị Hằng... Cô gái và chị Hằng... Tôi với cô gái và chị Hằng... Ba chúng tôi quấn vào nhau như những sợi dứa bện sợi. Ba chúng tôi siết vào nhau như những lọn tóc dài thắt bím. Ba chúng tôi vật vã, rên siết, quay cuồng... Và tôi rú lên như con thú hoang, như con mèo cái...

... Tôi đưa bàn tay nhớp nhúa lên ôm mặt, xấu hổ, tủi nhục, lặng lẽ khóc như bao lần...

Cô gái. Tuần thứ năm.

Cô hơi khựng nhìn đóa hồng nhung nằm trên gối. Bình hoa, đĩa nhạc hay hộp kẹo chỉ khiến cô mỉm cười vu vơ, biết là có người quan tâm tới mình nhưng chỉ là một cảm giác hời hợt thoáng qua. Nhưng đóa hồng nằm đây, nó biểu hiện một cái gì khác hơn là sự chỉ quan tâm tới một người không hề quen biết. Cảm giác đó làm cô hơi ngẩn ngơ, vừa thắc mắc thú vị vừa thấy băng khuâng nhè nhẹ.

Cô cầm đoá hoa lên, phản ứng là đưa lên mũi, không, cô đưa lên môi, một sự động chạm khe khẽ khiến cô bối rối. Bỗng dưng cô thờ dài. Có thể như bạn bè thường nói là cô hơi lạnh nhạt, nhiều tham vọng, chỉ biết lưu tâm đến công việc và những thành công trong đời. Cô chưa hề để tâm tới một người đàn ông nào nếu không nói là sự tán tỉnh làm cô khó chịu. Có người còn nói cô bị chứng lãnh cảm hoặc con tim ngoài nhiệm vụ hô hấp chẳng dùng được vào việc gì. Nhưng bây giờ, cầm đoá hồng của một người xa lạ, bỗng dưng lòng cô hơi chùng xuống, rộn ràng.

Đoá hoa vẫn trong tay, cô bước tới cửa sổ nhìn mông lung ra ngoài như thể bất chợt sẽ nhận ra người ấy. YU nghĩ đó khiến cô nhìn sửng một người đàn ông đảo mắt nhìn căn nhà rồi dừng lại nơi cửa sổ có người con gái đang áp đoá hồng lên môi. Bốn mắt gặp nhau. Một cái nhìn trong tích tắc xui khiến cô lao xuống thang lầu, chạy băng ra đường dáo dác kiếm tìm. Nhưng trong bóng chiều, người đàn ông không để dấu tích gì trên con đường làng...

Cô trở về phòng, cẩn trọng đặt đoá hồng lên bàn rồi thay tấm trải giường. Bỗng cô giật bắn người khi dờn chiếc gối : chiếc xi-líp nhỏ màu hồng mà tuần trước đó vội vàng bận bịu, cô đã bỏ đâu đó trong phòng tắm... Cô nhìn sửng. Có phải của mình không ? Đúng là của mình ! Có phải mình bỏ quên trên giường không ? Không ! Một cảm giác như ghê tởm làm cô lợm giọng. Cô tức tối như bị sỉ nhục. Thế là suốt cả tuần, người đàn ông kia đã ôm ấp một phần thân thể của cô ! Chỉ một người bệnh hoạn mới có thể làm điều đó. Chỉ là một thằng đàn ông không ra gì, ngu xuẩn, bản thiêu, vô lại... Cô ghen và uất, không biết tìm từ ngữ nào nữa. Cô vẫn nhìn sửng, bàng hoàng đến nỗi e như không phải đồ dùng của mình, như thể sợ phải nhặt nó lên. Cô chợt rùng mình nhìn quanh, cảm tưởng như có người đang ở bên cạnh, đang theo dõi từng cử động. Vô thức, cô quàng hai tay trước ngực và bấu chặt vai, mắt vẫn dán vào chiếc xi-líp vô tội màu hồng...

Cô hậm hực, khinh bỉ, điện thoại tâm sự với bạn rất lâu xong xuống phố, thành phố đã lên đèn. Và cô lang thang tìm kiếm, bất mãn vì thấy như người đàn ông nào cũng mang dáng dấp của người đã nhìn cô trên cửa sổ. Cô không hiểu nếu gặp, mình sẽ phản ứng ra sao, sẽ nói cái gì, sẽ có tình cảm như thế nào. Nhưng cô muốn gặp, cứ gặp rồi hẵng tính. Đi suốt dãy phố vắng vẻ, vào hết mấy tiệm ăn, quán cà phê, cô nhìn từng người. Chợt trong quán cà phê cuối phố, một người đàn ông đang đứng ở quầy có cái nhìn làm cô giật mình. Chỉ một cái nhìn rất nhanh, rồi người ấy bỏ đi, phía cửa sau. Cô vội bước theo nhưng không kịp nữa. Cô có cảm tưởng *hấn* biết và tránh mặt mình. Cô uể oải ăn tối, uể oải ra về và cuối cùng, uể oải vất chiếc xi-líp hồng vào giỏ, uể oải thay ra trải giường...

Nhìn lên hai bức tranh buồn thiu cô đơn, cô nhớ tới lời bạn nói khi chiều và suy nghĩ. Ờ, Quyên có lý phần nào (dù có kèm theo tiếng cười chọc phá) khi bảo nếu *hấn* bệnh hoạn thì chắc đã về theo bức tranh «*Nguồn gốc nhân loại*» của Gustave Courbet rồi ! Đây chỉ là người kín đáo, cô độc, buồn và thiếu dạn dĩ tự tin. Bất chợt cô thờ dài. Một thứ tình cảm là lạ khó định nghĩa nhen lên làm cô xốn xang - lần thứ nhất trong đời.

Nhìn qua cửa sổ, vầng trăng khuyết treo lửng lơ trên bầu trời đêm trong vạt sạm màu như ngả tím, đỉnh cây thông nổi lò lộ màu đen, song cửa sổ khắc hình một người đang đọc sách ... mọi cái đều mang hình ảnh nghiêm trang và thanh tịnh làm cô chột dạ. Cô vùng dậy xới tung đồng sách đặt bên lò sưởi : toàn về cuộc đời ẩn cư của tu sĩ, về những người cô độc và những kẻ tài hoa nhưng bất hạnh...

Thờ dài, cô nhìn lại lòng mình, một cảm giác êm đềm gần như lòng trắc ẩn dấy lên làm cô khó ngủ...

Sáng thứ sáu, cô điện thoại về sở ở Paris, nói chuyện rất lâu.

Người đàn ông. Tuần thứ năm.

Tôi chờ cô trên đồi. Vẫn nắng chiều vùng núi êm ả vắng người và mây thì lang thang vô định. Tôi ngồi bên gốc cây thông già tróc vỏ sần sùi như mọt gẻ, như linh hồn tôi trầy trụa. Những trái thông khô nằm nghiêng ngả hờ hênh rải rác trên bờ đường đầy sỏi, bắt mắt như con tim tôi yếu đuối. Tôi muốn gom góp các trái thông khô, nhóm lửa. Ngọn lửa thông sẽ thiêu đốt những

gì đang chất chứa trong tôi. Khói thông sẽ mang đến cô lời tạ tội thành kính của tôi. Và tro thông sẽ làm chất keo dán hai tôi gần lại. Ô, lẽ ra, lẽ ra tôi phải cẩn trọng hơn. Lẽ ra tôi không được bỏ quên một phần đời mình trên gôi...

Tôi vẫn chờ, lòng như muôn ngàn tổ kiến. Một tiếng chim kêu cũng làm tôi rùng mình và một chiếc lá rơi cũng làm tôi thấy hụt. Gió nhẹ nhẹ đùa nghịch từng nhóm tóc trên đầu bốc lửa, tôi đảo dác nôn nao. Từng giọt rồi từng giọt lệ âm thầm chảy ngược vào tim. Từng tiếng rồi từng tiếng nấc rưng rức ngập hồn. Tôi chấp hai tay thành khăn nguyện cầu. Lời nguyện cầu thổn thức quặt què...

Chẳng biết bao lâu, tôi không còn khái niệm gì về thời gian nữa, cuối cùng thì cô đến, như hào quang từ trời hiện xuống. Tôi chói vì nước mắt long lanh trước cô rục rỡ. Tớ nghẹn vì muôn nghìn tiếng tranh nhau muốn trào ra cùng lúc. Tôi đau đớn khó thở vì không gian như chỉ quanh quẩn bên cô. Tôi muốn chạy đến ôm đôi chân khăng khiu, cong queo xấu xí đến nao lòng của cô, nhưng hai chân tôi như có gì vướng víu, bện bện gỡ không ra khỏi đất. Tôi loay hoay cuống quýt. Còn cô, lạnh lùng đứng đưng, sải dài từng bước về hướng đâu đâu. Tôi muốn kêu lên, muốn khóc to cho cô nghe, nhưng cái gì chặn ngay ở cổ... Tôi chơi vơi đưa tay về phía cô... Chẳng thêm đoái hoài, cô cứ sải dài bước chân, rồi từ đỉnh núi này bước tới đỉnh núi kia nhẹ nhàng khoan thai như đi dạo, cô hơi chồm người về phía trước nhờ thân cây nhỏ trợ trợ cô đơn... Tôi kêu lên như chính linh hồn mình bật gốc. Đá ở bìa núi vỡ ra ào ào đổ xuống tung bụi mịn mù ... Đất trời như trải qua cơn cuồng nộ, sấm sét, tiếng cây cối, tiếng đá đổ ầm ầm vang rền nghe đến rợn người...

Ông quản gia quýnh quáng mang nhảm dèp. Vùng núi chẳng ai gọi cửa giờ này, và nếu là cảnh sát... nhưng việc gì mà cảnh sát tới tìm?

Ông chạy xuống thang lầu, bật đèn khắp nơi rồi vừa lật bật mở cửa vừa lên tiếng bảo chờ một chút. Khi cánh cổng mở ra, ông hốt hoảng như gặp ma : cũng nơi này, vào một buổi sáng cách đây mấy tuần, ông đã đón tiếp một cô gái tươi cười hồn nhiên rất thánh thiện. Giờ thì cũng cô gái ấy nhưng trong đêm, sắc mặt có vẻ khấn trương, hờn hển :

- Cho tôi lên. Tôi muốn gặp người thuê cùng phòng.

Ông quản gia lúng túng khép cổng :

- Không được đâu cô... chắc ông ấy ngủ rồi !

- Mặc kệ, tôi sẽ xin lỗi.

- Không ! không được...

Xô mạnh ông quản gia qua một bên, cô vọt chạy lên lầu. Ông quản gia già đáng thương chạy theo, hốt hoảng, rưng rờ... Cô mở cửa phòng như một cơn lốc, bật đèn :

- Đâu ? Người nào thuê phòng này ?

Nhìn chần nệm có vẻ như có người nằm, cô sờ thấy còn hơi ấm. Cô bước nhanh tới phòng tắm bật đèn, hoàn toàn trống vắng. Ông quản gia bối rối tránh ánh mắt giận dữ của cô, im lặng. Cô bước qua phòng bên cạnh :

- Và phòng này là một bà nhân viên kế toán thuê ? Và phòng này là cô tiếp viên hàng không thuê ? (Cô gào lên như hụt hơi) Ông nói dối ! Mà tại sao ông nói dối ? (Cô cắn môi) Ông trả lời đi chứ ? Tôi không về Paris, tôi ở khách sạn góc đường kia để nhìn : ba ngày nay không một bóng người nào ra vô ngoài ông thôi !

Cô hờn hển vì tuyệt vọng, vì căm tức. Mặt cô đỏ gay, mắt long lanh như người lên cơn sốt, hai tay bấu chặt cầu thang. Té ra người đàn ông này đã ôm ấp chiếc xi-líp của mình ! Cô đã đem lòng tin cậy một người tưởng như đồng hương. Nhưng giờ thì cô nhìn, thấy đôi mắt như con thú bị thương kia đang hăm hờ lật từng trang sách Kamasutra. Cô ngồi bệt xuống thang lầu như người bị ngất. Một cảm giác kỳ lạ làm cô nghẹn. Nước mắt bỗng trào ra. Cô không biết mình đang ghê tởm hay thương hại người đàn ông này, hay thương hại chính thân mình. Ông quản gia bở ngỡ lăm lét nhìn cô, mắt ươn ướt.. Ông ngần ngại bước tới đưa tay ra, môi run run như muốn nói cái gì. Nhưng cô vùng đứng lên, không, không thể để cho người ta thấy mình yếu đuối. Cô chạy vào phòng quơ nhanh áo quần hầy còn treo trong tủ và một số vật dụng cá nhân, nhét vội vào xách. Cô lao xuống cầu thang như mũi tên. Ông quản gia buồn rầu gọi với

theo, tuyệt vọng... Ông chạy theo sau như con chó lạc đường, luống cuống, vụng về... Cô gái xẹt như tia chớp, xuống nhà, ra cửa, ra vườn, ra khỏi cổng. Không một tiếng cửa nào đóng sầm lại: không phải cô tức giận, mà cô trốn chạy, như thể ở thêm một giây phút nào ông cũng có thể làm hại đời mình...

Ông quản gia bước ngược lộ trình, từ cổng lên lầu. Trông ông thiếu não như vừa đánh mất cái gì ghê gớm lắm. Ông thở nặng nề. Trong phút chốc, ông như già sụm hẳn đi. Ông vào căn phòng tối om, bật đèn. Ánh đèn vàng vọt cho thấy một người đàn ông ngồi ở bàn, quay lưng lại. Ông quản gia nói như rên :

- Cô ấy...

Một bàn tay đưa ra ngăn ông nói tiếp. Ông bước tới sau lưng ghế, im lặng. Người đàn ông quay mặt nhìn phía cửa sổ. Hiểu ý, ông quản gia đẩy chiếc ghế bành - không, đó là chiếc xe lăn - về phía ấy và vén màn. Từ cao nhìn xuống làm ông đau lòng : mái tóc rậm đen mượt hơi quăn, đỉnh mũi cao, thẳng... E dè một lát rồi ông nói như xưng tội :

- Con nghe hết cổ nói không ? Cổ tưởng ba có ý gì mờ ám, cổ sợ. (Thở ra) Thôi, con đừng buồn...

Con trai ông không trả lời. Ông nhìn qua vai, nhìn xa xuống chút nữa, hai ống quần cột lại đong đưa, đong đưa... và nhớ ngày con trai vừa lên tám, một hôm đã chạy băng qua đường gọi Tí ơi, hàng về, hàng về, ba tao lột vải ra nhiều lắm, qua lượm hình... Hình mấy cô đầm tươi cười trong cây vải bông nhăn mặt khi con trai ông chạy trở về vẫn kích động réo Tí ơi, quên không nhìn trước nhìn sau như ông dặn. Một chiếc xe thắng gấp. Một tiếng rú, nhiều tiếng rú nổi lên. Ông chạy ra điên dại ôm con, một thằng con lên tám không còn hai chân nữa... Và ông cũng đã gọi thất thanh, mẹ nó đã gọi thất thanh, nó như chết rồi, không trả lời... Người cha chép miệng ngậm ngừng :

- Chẳng mấy thuở gặp người cùng quê...

Người con trai vẫn im lặng.

-May là tuần rồi cổ nhờ ba đem hình đi rửa, ít nhứt mình cũng còn kỷ niệm ...

Nhưng con ông bỗng bắn gắt chua chát ngắt lời:

-Không á! Mấy tấm hình đó không thật, không thật á!

Dưới đường, phố đêm miền núi vắng teo. Ở góc ngã ba con đường nhỏ, ánh đèn yếu ớt rọi lên phần dưới đôi chân dài di động vội vàng. Người con trai xốn xang nhìn theo đôi chân càng lúc càng nhạt nhoà xa - một đôi chân khảng khiu, cong queo, xấu xí đến nao lòng đang khua gót nhỏ trên đường phố vắng...

Thiếu nữ với hoa tai trân châu

Tác giả: Tracy Chevalier

Chuyển ngữ: Miêng

Từ họa phẩm nổi tiếng «Thiếu nữ với hoa tai trân châu» của Johannes Vermeer (1632-1675) vẽ năm 1665, Tracy Chevalier làm sống lại xã hội Hoà Lan vào thế kỷ 17 với quyển tiểu thuyết «Girl With a Pearl Earring», xuất bản năm 1999 và thành bestseller của New York Times.

Với văn phong giản dị trong sáng và câu thường ngắn hoặc rất ngắn, Tracy Chevalier bày trước mắt người đọc phong cảnh Delf vào thời vàng son của hội họa Hoà Lan. Nơi đây Vermeer sống với vợ (Catharina) và sáu con, mẹ vợ (Maria Thins) cùng bà quản gia Tanneke và Griet, cô gái giúp việc thông minh xinh đẹp. Dần dà, với phong cách dịu dàng, nhạy cảm và năng động của mình, Griet đã được Vermeer đưa vào thế giới của ông. Mỗi tình huống giữa họa sĩ và cô rất nhẹ nhàng lãng mạn, chỉ bằng những cái nhìn và một lần vuốt má, nhưng vì ông cô có lúc

quên mình. Ông đã vẽ chân dung Griet với đôi hoa tai trên châu của vợ. Khi Catharina khám phá ra họa phẩm, Griet phải bỏ về sau gần hai năm làm việc, và từ đó không tin tức gì nhau dù không gian chỉ cách mấy con đường. Griet lập gia đình với Pieter, mười năm sau nghe tin họa sĩ mất. Cô được Catharina mời đến vì trong chúc thư họa sĩ muốn đôi hoa tai trên châu ấy sẽ thuộc về cô...

Cũng là tác giả của «Falling Angels», Tracy Chevalier được xem là « người tạo trang sức» cho văn chương hiện đại. Tác giả đang sống tại Anh quốc với chồng và con trai.

Xin chân thành cảm ơn họa sĩ Võ Đình đã giải thích và dịch giúp những từ liên quan về hội họa.

Cửa phòng vẽ đóng. Trong khi tới gần, tôi bậm môi vào nhau, vuốt lại chân mày, xoa dọc hai má xuống cảm như thể vỗ trái táo xem đã chín chưa. Ngần ngại một lát trước cánh cửa gỗ nặng nề, tôi gõ nhẹ. Im lặng. Tuy nhiên tôi biết ông trong đó - đang chờ.

Hôm ấy là ngày đầu năm. Ông đã quét lớp sơn nền cho chân dung tôi gần cả tháng rồi, nhưng từ lâu chẳng thêm gì nữa - không đánh dấu đo đồ ghi vị trí hình thù sẽ vẽ, không dùng các màu sai biệt hay màu điệp lên nhau, không cả nét cần gây chú ý. Tám bố trống màu trắng ô ô vàng. Tôi thấy nó mỗi sáng khi dọn dẹp.

Tôi gõ mạnh hơn.

Khi cửa mở, ông nhú mày, tránh mắt tôi. Bảo «*Đừng gõ cửa, Griet. Cứ lặng thinh vào và đừng gây tiếng động*», rồi quay lưng đi về phía giá vẽ có tám bố trống nằm sẵn chờ màu.

Tôi khe khẽ khép cửa sau lưng, cắt đứt tiếng ồn trẻ con dưới nhà, và bước tới giữa phòng.

Bây giờ, khi cuối cùng giây phút trọng đại đã đến, tôi đâm ra trầm tĩnh lạ kỳ. «*Thưa ông gọi con?*»

«*Ừ. Tới đứng chỗ kia*». Ông chỉ nơi các bà thường ngồi cho ông vẽ. Cái bàn dùng cho bức tranh ban hoà nhạc hãy còn đó, nhưng ông đã dẹp nhạc cụ. Đưa bức thư, ông bảo: «*Đọc đi*».

Mở tờ giấy, tôi cúi lên đó, lo lắng ông thấy rằng mình chỉ làm bộ giải mã nét chữ xa lạ.

Thực ra chỉ là tờ giấy trắng.

Tôi ngẩng lên tính nói nhưng chợt im. Với ông, tốt hơn hết thường đừng nói gì cả. Tôi lại cúi xuống bức thư.

Chia quyền sách, ông đề nghị: «*Nên cầm cái này hơn*». Bìa sách bọc da đã sờn và gáy nứt nhiều chỗ. Tôi mở bìa một trang. Chẳng hiểu chữ nào.

Ông hét bảo ngồi, rồi lại đứng lên, cầm quyền sách và nhìn ông. Xong lại lấy quyền sách đi, thay bằng bình rượu nhỏ trắng nắp thiết, bảo giả vờ rót rượu. Ông bảo cứ đứng đấy nhìn ra cửa sổ. Suốt thời gian ấy trông ông bối rối loay hoay, như thể quên mất đoạn cuối câu chuyện vừa nghe ai kể.

Ông thì thầm: «*Vấn đề là quần áo*».

Tôi hiểu ngay. Ông bảo giả tư thế mệnh phụ trong khi tôi ăn bận cách người giúp việc. Tôi nghĩ đến chiếc áo vét vàng, với dây nịt vàng và đen, tự hỏi ông sẽ bảo mình bận gì trong hai thứ ấy.

Thay vì hấp dẫn tôi, ý nghĩ này chỉ làm khó chịu. Không phải chỉ vì không thể nào dấu Catharina đã bận áo bà ta, nhưng phải làm những việc xa lạ như cầm sách, cầm thư hay rót rượu cho mình... khiến tôi bối rối. Dầu rất ham muốn được cảm nhận lông mũi mềm mại bao quanh cổ, đó không phải cách tôi ăn bận thường ngày.

Cuối cùng tôi nói: «*Thưa ông, chắc ông phải cho con làm cái gì khác. Loại việc mà người giúp việc thường làm*».

Vòng chéo hai tay, ông nhướn mày hỏi nhẹ nhàng: «*Ví dụ việc gì?*»

Tôi phải chờ quai hàm bớt run trước khi có thể trả lời. Nghĩ đến Pieter và tôi trong con đường nhỏ, cổ ướt nước bọt. «*Như may vá. Quét dọn, lau chùi. Đi lấy nước. Giặt ra. Cắt bánh mì.*

Chùi cửa kính».

«*Cô thích tôi vẽ cô với cây chổi?*»

«*Thưa ông, trả lời sao bây giờ? Không phải tranh của con*».

Ông cau mày: «*Ừ, không phải tranh của cô*». Cứ như nói một mình.

Tôi buột mồm và ngạc nhiên với chính lời mình: *«Không, con không muốn ông vẽ con với cây chổi».*

«Ừ, đúng, Griet. Tôi không thể vẽ cô với cây chổi trên tay!»

«Nhưng con không thể bận áo của vợ ông».

Im lặng lúc lâu. Ông nói:

«Ừ, tôi cũng nghĩ là không. Nhưng tôi sẽ không vẽ cô như một người giúp việc».

«Thưa ông, vậy thì ông muốn vẽ con như thế nào cơ?»

«Tôi sẽ vẽ y như lần đầu gặp cô, Griet ạ. Một mình».

Ông đẩy chiếc ghế gần giá vẽ tới trước cửa sổ giữa phòng và tôi ngồi xuống. Hiểu đó sẽ là chỗ của mình. Ông sắp tìm thấy lại cái thế đã bảo lấy tháng trước, khi quyết định vẽ tôi.

Ông bảo: *«Nhìn ra cửa sổ».*

Tôi nhìn cái xám xịt ngày đông bên ngoài và nhớ lại hôm ngồi thế cô con gái chủ tiệm bánh mì, cố không nhìn thấy gì trừ việc định thần. Được vậy thực khó bởi tôi không thể ngăn cản đừng nghĩ về ông và về tôi đang ngồi đối diện.

Chuông Nhà Thờ Mới đổ hai tiếng.

«Bây giờ quay đầu từ từ về tôi. Không, đừng quay vai! Giữ thân hình cô hướng về cửa sổ. Chỉ quay đầu thôi. Chậm chậm, chậm chậm. Thôi. Thêm chút xíu nữa, như vậy đó - ngưng. Bây giờ ngồi yên».

Tôi ngồi yên.

Trước hết, thật khó cho tôi phải gặp mắt ông. Khi nhìn ông tôi có cảm tưởng ngồi gần ngọn lửa bất thành linh bùng cháy. Vì vậy tôi dán mắt vào chiếc cầm quyết đoán, vào đôi môi mỏng của ông.

«Kìa Griet, cô không nhìn tôi».

Tôi buột lòng nhìn lên mắt ông. Lại một lần nữa cảm thấy bị bỏng, nhưng tôi im lặng chịu đựng - vì ông muốn tôi chịu đựng.

Chẳng bao lâu điều đó bớt khó khăn hơn. Vì ông nhìn như không thấy tôi, mà là ai hay đồ vật khác - như thể ông nhìn một bức tranh.

Tôi tự nhủ ông đang nghiên cứu ánh sáng trên mặt chứ không phải chính khuôn mặt mình. Tất cả khác biệt là chỗ đó.

Hầu như tôi không có đây. Khi ý thức điều này, tôi cảm thấy thư giãn hơn chút đỉnh. Vì ông không nhìn thấy tôi, tôi cũng không nhìn thấy ông. Đầu óc tôi bắt đầu lang thang - đến món thổ rùng hầm đã dùng bữa tối, tới cổ áo dăng ten Lisbeth cho, tới câu chuyện Pieter kể hôm trước. Rồi tôi không nghĩ đến gì nữa cả. Ông đứng lên hai lần thay đổi vị trí tấm màn. Nhiều lần tới tủ chọn cọ và màu khác. Tôi quan sát mọi cử động của ông như thể từ dưới đường nhìn xuyên qua cửa sổ.

Chuông nhà thờ điểm ba tiếng. Tôi chớp mắt. Không cảm thấy từng ấy thời gian đã trôi qua.

Có cảm giác mình vừa bị lừa mê.

Tôi nhìn ông - bây giờ đôi mắt đã dành cho mình. Ông cũng nhìn. Trong khi dán mắt vào nhau, một luồng sáng nóng xuyên suốt người tôi. Tôi vẫn giữ mắt mình trong mắt ông, mãi khi cuối cùng ông nhìn chỗ khác và đàng hắng:

«Hôm nay vậy đủ rồi, Griet. Tôi để vài mẫu xương trên gác, nhờ cô nghiên hộ nhé».

Tôi gạt đầu và chuồn khỏi căn phòng, tim rộn rã. Ông đã vẽ chân dung tôi.

*

Một hôm ông bảo: *«Đẩy mũ trùm ra sau để lộ mặt ra».*

Tôi ngớ ngẩn lạp lại và hồi ngay tức khắc: *«Thưa ông, đẩy ra sau, để lộ mặt ra?»*

Ông thích tôi tuân phục trong im lặng. Hay nếu nói, thì điều gì phải đáng.

Ông không trả lời. Tôi kéo mũ trùm phía bên ông ra khỏi má. Chéo mũ hồ bọt làm sưng cổ.

Ông bảo: *«Thêm chút nữa. Tôi muốn nhìn thấy đường nét má cô».*

Tôi ngần ngừ rồi kéo ra sau xa hơn. Cái nhìn ông chạy dọc xuống má.

«Để tôi nhìn thấy tai cô».

Tôi không muốn. Nhưng không có lựa chọn nào.

Tôi luồn tay dưới mũ trùm để yên trí là tóc không sổ, nhét vài lọn vào sau tai. Rồi kéo mũ ra sau để lộ phần tai dưới.

Dù không âm thanh nào, vẻ mặt ông tựa tiếng thở dài. Có tiếng gì trong cổ nhưng tôi đã xuống.

Ông bảo: «*Cái mũ trùm. Bỏ ra*».

«*Thưa ông không*».

«*Không?*»

«*Xin ông đừng bắt con làm điều đó*». Tôi thả vài mũ xuống nên tai và má bị che trở lại. Tôi nhìn xuống đất, nền gạch vuông xám và trắng trải dài trước mắt mình, sạch sẽ ngay hàng thẳng lối.

«*Cô không muốn để đầu trần?*»

«*Thưa không*».

«*Vậy mà cô không muốn tôi vẽ cô như một con sen với cây chổi và cái mũ trùm, cũng không muốn như mệnh phụ mặc sa tanh, áo lông và tóc vấn*».

Tôi không trả lời. Không thể để ông xem tóc mình. Tôi không phải loại con gái để đầu trần.

Ông tựa mình trên ghế rồi đứng lên. Nghe ông vào kho. Rồi trở ra, tay ôm đống vải thả trên đùi tôi.

«*Được rồi, Griet, xem thử cô dùng được cái gì. Tìm vài món trong mớ vải này quấn tóc lại, kiểu nào để cô không ra vẻ mệnh phụ cũng chẳng phải con sen*». Tôi không thể nói ông giận hay đùa. Ông rời phòng vẽ, khép cửa sau lưng.

Tôi lựa đống mẩu vải. Có ba cái khăn, thanh quá và nhỏ quá để che hết đầu. Có những mẩu vải màu vàng-nâu, xanh-xám Catharina may áo đầm và áo vét còn thừa.

Chẳng biết làm sao. Tôi nhìn vợ vẫn chung quanh như thể sẽ tìm ra câu trả lời đâu đó trong phòng. Mắt tôi bắt gặp bức tranh The Procuress - Người dắt mối - đầu người đàn bà trẻ để trần, tóc buộc ra sau bằng nhiều sợi ru băng, còn bà già thì cuộn quanh đầu nhiều mảnh vải chéo qua chéo lại. Tôi nghĩ có lẽ đó là điều ông muốn. Có lẽ đó là cách chải tóc của người không phải mệnh phụ, không phải con sen, cũng chẳng là gì khác cả.

Tôi chọn mẩu vải nâu đem vào nhà kho, có tấm kiếng. Tháo mũ trùm quấn vải quanh đầu, tôi kiểm lại bức tranh cố bắt chước sao cho thật giống kiểu tóc bà già. Trông có vẻ buồn cười.

Tôi nghĩ lẽ ra nên để ông vẽ mình với cây chổi. Kiêu hãnh đã khiến tôi thành hợm mình.

Khi trở lại và thấy kiểu tóc tôi làm, ông phá ra cười. Tôi không nghe ông cười thường - vài lần với trẻ con, một lần với Van Leeuwenhoek. Tôi nhú mày. Không muốn mình bị chế nhạo.

Tôi chóng chế: «*Thưa ông, con chỉ làm điều ông bảo*».

Ông thôi cười: «*Cô có lý, Griet. Xin lỗi. Và mặt cô, bây giờ lộ hơn, tôi thấy nó...*». Ông ngưng, không nói hết câu. Tôi luôn luôn tự hỏi ông muốn nói cái gì.

Tới chỗ đống vải còn lại trên ghế, ông hỏi: «*Tại sao cô chọn màu nâu trong khi có nhiều màu khác?*»

Tôi không muốn lặp lại chuyện mệnh phụ và con sen. Không nhắc ông rằng màu xanh và vàng là màu của mệnh phụ. Chỉ nói giản dị: «*Nâu là màu con thường mặc*».

Ông có vẻ muốn đoán những gì tôi nghĩ. Phản công: «*Tanneke bận xanh và vàng khi tôi vẽ bà ta mấy năm trước*».

«*Thưa ông con không phải Tanneke*».

«*Ừ, dĩ nhiên cô không phải*». Kéo ra một giải vải dài và hẹp màu xanh, ông bảo: «*Dầu sao, tôi cũng muốn cô thử cái này*».

Tôi quan sát miếng vải: «*Cái đó không đủ che đầu con*».

«*Vậy thì dùng cả cái này được đấy*». Ông bóc ra mẩu vải vàng có viền xanh cùng màu đưa tôi. Tôi miễn cưỡng cầm hai mẩu vải quay vào kho và lại thử bao tóc trước gương. Buộc mẩu xanh trước trán, mẩu vàng quấn vòng vòng che kín đỉnh đầu. Vén gọn đuôi vải bên tai, sửa lại vài nếp, vuốt lại vải xanh trước trán rồi tôi quay vào phòng vẽ.

Ông đang xem sách và không để ý khi tôi lướt vào ghế. Tôi ven vén ngồi cho đúng kiểu như trước. Khi tôi quay đầu nhìn qua vai trái, ông ngược mắt lên. Cùng lúc, đuôi mẩu vải vàng lỏng rơi xuống vai.

«Ồ!», tôi kêu khẽ, sợ mẩu vải tuột khỏi đầu để lộ tóc ra. Nhưng nó vẫn chắc, chỉ đuôi khúc vải vàng tòng ten. Tóc tôi vẫn kín đáo.

Rồi ông nói : «Ờ. Như vậy được đó, Griet. Ờ»

*

Ông không muốn để tôi xem bức tranh. Ông đặt nó trong cái khung thứ hai, xeo xéo cửa và dận dưng nhìn. Tôi hứa không nhìn, nhưng nhiều đêm nằm trên giường và thèm quẩn chán quanh người len lén xuống tầng dưới ngắm trộm. Ông sẽ không hay biết.

Mà chắc ông sẽ đoán ra thôi. Tôi không nghĩ nhìn tôi ngồi với ông ngày qua ngày mà không đoán được rằng tôi có xem hoạ phẩm. Tôi không thể dấu ông điều gì. Và cũng không muốn vậy.

Cũng rất ngại khám phá cách ông nhìn tôi như thế nào. Tốt hơn nên giữ đó như điều bí mật. Màu sắc ông dặn trộm không cho manh mối nào về những gì sắp làm. Đen, đất son, trắng, vàng, xanh biếc, đỏ - là những màu tôi đã từng soạn từ trước và cũng đã được dùng cho bức tranh cảnh hoà nhạc.

Ông không có thói quen làm việc trên hai họa phẩm cùng lúc. Mặc dầu không thích chuyển tới chuyển lui giữa hai bức tranh, điều đó cũng giúp ông dấu việc đang vẽ tôi dễ dàng hơn. Chỉ ít người biết. Van Ruijven biết - chắc chắn là vì yêu cầu của ông ta mà chủ tôi vẽ bức tranh này. Ông đã đồng ý vẽ tôi một mình để khỏi phải chung với Van Ruijven. Van Ruijven sẽ là sở hữu chủ bức hoạ.

Tôi không hài lòng với ý nghĩ đó. Và tin rằng chủ mình cũng vậy.

Maria Thins cũng biết chuyện vẽ bức tranh. Chắc chắn bà đã dàn xếp điều kiện với Van Ruijven. Ngoài ra bà có thể tùy tiện vào ra phòng vẽ và ngắm nó, trong khi tôi không được phép. Thịnh thoảng bà nhìn tôi xeo xéo với diễn cảm kỳ kỳ không dấu được.

Tôi nghi là Cornelia cũng biết. Một hôm tôi bắt gặp nó ở cầu thang dẫn lên phòng vẽ, nơi đáng lẽ nó không có lý do gì đặt chân đến. Khi tôi hỏi, nó không trả lời tại sao lên đó, và tôi để nó đi hơn là mách với Maria Thins hay Catharina. Không dám gây sự, nhất là trong khi ông vẽ mình. Van Leeuwenhoek cũng biết nữa. Một hôm ông mang đến cái ca mê ra phòng tối và dựng lên để họ cùng nhìn tôi. Ông có vẻ không ngạc nhiên khi thấy tôi ngồi ở ghế - chắc chủ tôi đã báo trước rồi. Ông nhìn đầu tôi quẩn vải lạ lùng nhưng không bình luận.

Họ thay phiên nhau dùng ca mê ra. Tôi đã học cách ngồi không động đây, không suy nghĩ và không xao động bởi cái nhìn của chủ. Dầu sao cũng khó khăn hơn với cái hộp chứa về mình. Không mất mũi mặt mày hay cơ thể nào quay về mình, chỉ có hộp và miếng vải đen trùm cái lưng gù, tôi đâm bối rối. Không còn biết chính xác họ nhìn mình cách nào nữa.

Dầu vậy tôi không chối cãi là rất kích động được hai người đàn ông phong nhã chăm chú ngắm nhìn, ngay cả không trông thấy mặt họ.

Chủ tôi rời phòng đi tìm miếng vải mềm chùi ống kính. Van Leeuwenhoek chờ tới khi nghe bước chân ở cầu thang mới nhẹ nhàng nói: «*Phải cẩn trọng, con gái...*»

«*Thưa, ý ông muốn nói gì ạ?*»

«*Con phải biết rằng ông ta chỉ vẽ con để làm vừa lòng Van Ruijven. Vì Van Ruijven quan tâm đến con đã khiến chủ con phải bảo vệ con.*»

Tôi gật đầu, kín đáo hài lòng nghe được cái mình ngờ.

«*Đừng dấy vào cuộc tranh chấp giữa họ. Con sẽ bị tổn thương.*»

Tôi hãy còn giữ thế ngồi mẩu cho bức tranh. Giờ thì vai tôi lay lắc như hất chiếc khăn san:

«*Thưa ông, con không nghĩ là ông ta sẽ làm con đau khổ bao giờ.*»

«*Con gái, nói ta nghe con đã biết gì về đàn ông?*»

Tôi đỏ mặt quay nhìn chỗ khác, nghĩ đến lúc cùng Pieter trong con đường nhỏ.

«*Con biết không, sự tranh chấp khiến người ta trở nên chiếm hữu. Chủ con quan tâm đến con một phần vì Van Ruijven để ý đến con.*»

Tôi không trả lời.

Van Leeuwenhoek tiếp: «*Ông ta là người ngoại hạng. Mắt ông ta đáng giá cả căn phòng đầy vàng. Nhưng đôi khi ông ta thấy thế giới như ý muốn, chứ không phải là thế giới thực. Ông ta*

không hiểu quan điểm của mình sẽ gây hậu quả thế nào cho người khác. Ông ta chỉ nghĩ về mình và việc làm của mình thôi, không nghĩ đến con cháu. Vậy phải cẩn thận» - Ông ta ngừng nói. Bước chân chủ tôi vang ở cầu thang.

Tôi thì thầm: «Thưa ông, cẩn thận việc gì ạ?»

«Phải giữ luôn luôn là mình».

Tôi hướng cảm về phía ông: «Thưa ông phải giữ phận con sen ạ?»

«Ý ta không muốn nói thế. Các bà trong tranh ông ta - đều bị nhốt trong thế giới của ông. Trong đó con có thể bị thất lạc».

Chủ tôi vào phòng. Ông nói: «Griet, cô đã động đậy».

«Thưa ông con xin lỗi». Tôi lấy lại thế ngồi lần nữa.

(...)

Không phải ngày nào ông cũng làm việc trên bức tranh tôi. Ông thực hiện bức hoà nhạc dù Van Ruijven và các bà có đầy hay không. Ông vẽ khung cảnh chung quanh các nhân vật khi họ không có mặt, hay bảo tôi ngồi vào chỗ một trong các bà - cô gái ngồi trước cây đàn harpsichord^[1], hay người đàn bà đứng bên cạnh hát, tay cầm bản nhạc. Tôi không bận quần áo họ. Ông chỉ muốn có một thân hình ở đó. Đôi khi hai người đàn bà đến không có Van Ruijven và đó là lúc ông làm việc tốt nhất. Chính Van Ruijven là người mẩu khó khăn. Tôi có thể nghe thấy ông ta mỗi khi làm việc trên gác mái. Ông ta không thể ngồi yên mà thích nói hay chơi đàn luyt. Chủ tôi kiên nhẫn với ông ta như thể với trẻ con, nhưng đôi khi nhận ra trong giọng ông có âm hưởng là lạ lèn vào, và hiểu là đêm nay ông sẽ ra quán rượu rồi trở về với đôi mắt hừng hực chẳng khác đôi thìa sáng bóng.

Tôi ngồi mẫu cho bức tranh khác ba bốn lần một tuần, mỗi lần một vài giờ. Đó là lúc tôi thích nhất trong tuần, với mắt ông chỉ trên tôi thôi, trong những giây phút đó. Tôi không hề bận tâm kiểu ngồi không dễ, rằng cứ nhìn mãi về một phía trong lúc lâu khiến rất nhức đầu. Tôi không bận tâm đôi khi đầu phải xoay tới xoay lui làm mẫu vải vàng đục đưa quanh vai, để ông có thể vẽ như thể tôi vừa quay lại đối diện ông. Tôi làm bất cứ cái gì ông bảo.

Dầu vậy ông có vẻ không an vui. Tháng hai trôi qua rồi tháng ba đến với ngày băng giá và mặt trời, ông không vui vẻ. Ông đã làm việc cho bức vẽ tôi trong gần hai tháng và mặc dầu không thấy, tôi nghĩ nó phải xong rồi. Chẳng còn cần tôi trộn màu cho bức tranh ấy nhiều nữa, ông chỉ dùng số lượng rất ít và làm vài thao tác với cọ trong khi tôi ngồi. Tưởng rằng đã hiểu ông muốn gì ở mình, nhưng bây giờ tôi không còn chắc nữa. Đôi khi ông chỉ ngồi nhìn tôi như thể chờ đợi tôi làm cái gì. Những lúc đó ông là đàn ông hơn là họa sĩ, và thực khó lòng nhìn thẳng vào ông.

Một hôm tôi đang ngồi trên ghế, ông thỉnh linh tuyên bố: «Bức tranh này sẽ làm hài lòng Van Ruijven, nhưng tôi thì không».

Tôi không biết nói gì. Tôi không thể giúp ông nếu không nhìn thấy nó. «Thưa ông, con có thể xem bức tranh không?»

Ông chăm chăm nhìn tôi, tò mò.

«Có thể con giúp được gì», vừa nói tôi đã hỏi ngay. Sợ mình trở thành quá bạo. Sau một lát ông bảo: «Được rồi».

Tôi đứng lên đến sau lưng. Ông ngồi bất động. Có thể nghe tiếng thờ chầm chậm đều đều. Bức tranh không giống những bức khác chút nào. Chỉ độc mình tôi, đầu và vai, không bàn không mán, không cửa sổ, không cả cọ phấn để làm dịu hay loãng bớt đi. Ông vẽ tôi với đôi mắt to, ánh sáng đổ xuống mặt nhưng bên trái trong tôi. Tôi bận màu xanh, vàng và nâu. Vải quần quanh đầu làm không giống tôi, mà giống Griet từ thành phố khác hay ngay cả từ quê hương khác. Phong đen làm tôi có vẻ trơ trọi hơn mặc dầu hiển nhiên đang nhìn ai đó. Tôi như chờ đợi cái gì và nghĩ là nó sẽ không bao giờ xảy đến.

Ông có lý - bức tranh có thể làm hài lòng Van Ruijven, nhưng nó thiếu thiếu cái gì.

Tôi hiểu nó thiếu cái gì trước ông. Khi thấy khuyết điểm - cái chấm sáng ông đã dùng để làm rực mắt người ta trong bức tranh khác - tôi rùng mình. Thế là hết, tôi nghĩ.

Thật không nhầm.

*

Lần này tôi chẳng cố giúp ông như hồi vẽ bức tranh vợ Van Ruijven đang viết thư. Tôi không lèn vào phòng vẽ sửa đổi vật dụng - đặt lại cái ghế mình ngồi hay mở màn cửa rộng hơn. Không đổi kiểu quần vải xanh vàng hoặc đầu đinh áo sơ mi. Không cần môi cho hồng lên hay hóp bớt má vào. Cũng chẳng soạn sẵn màu ông sẽ dùng.

Tôi chỉ ngồi làm mẫu, nghiền và rửa màu ông bảo.

Đằng nào thì ông cũng sẽ nhận ra điều ấy.

Lâu hơn tôi tưởng. Phải ngồi mẫu hai lần nữa trước khi ông khám phá ra điều thiếu sót. Mỗi lần tôi ngồi, ông vẽ, với vẻ không hài lòng hiện trên nét mặt và thả tôi ra sớm.

Tôi chờ.

Chính Catharina cho ông câu trả lời. Một xé Maertge và tôi đang đánh giày ở phòng giặt và các cô gái khác tụ họp trong phòng lớn xem mẹ diện đi dự buổi lễ mừng trẻ sơ sinh. Nghe Aleydis và Lisbeth kêu lên thích thú, tôi biết là Catharina mang trần châu ra, cái mà mấy đứa con gái rất thích.

Rồi tôi nghe tiếng chân ông trong hành lang, im lặng, và giọng nói nho nhỏ. Sau một lát, ông gọi: «*Griet, mang cho vợ tôi ly rượu*».

Tôi đặt bình rượu trắng nhỏ và hai ly trên khay phòng khi ông muốn uống với bà, rồi mang vào phòng lớn. Khi vào tôi đụng phải Cornelia đứng ngay ở ngưỡng cửa. Tôi ôm kịp bình rượu và hai ly đụng ngực nhưng không bể. Cornelia cười ranh mãnh tránh đường.

Catharina ngồi ở bàn với nùi bông, hộp phấn, lược và hộp đồ trang sức. Bà mang trần châu mặc áo lụa xanh ve, đang sửa sửa che cái bụng bầu. Tôi đặt ly cạnh bà và rót rượu.

Tôi nhìn lên hỏi: «*Thưa ông, ông dùng rượu không ạ?*». Ông đang tựa vào tủ bao quanh giường, áp vào màn cửa lụa mà lần đầu tiên tôi để ý là nó cùng vải với áo Catharina. Ông hết nhìn Catharina rồi lại nhìn tôi. Trên mặt là nét diễn cảm của một họa sĩ.

«*Đồ ngốc, cô làm đổ rượu lên áo tôi rồi!*» Catharina lùi ra khỏi bàn và đưa tay phủi phủi lên bụng bầu. Ít giọt đỏ bắn lên đó.

«*Xin lỗi bà. Con đi lấy vải ướt thấm nó ngay*».

«*Ồ không cần. Tôi không chịu nổi cô tíu tíu vì tôi. Đi đi!*».

Tôi nhìn trộm ông trong khi lấy cái khay. Mắt ông dán vào hoa tai trần châu của vợ. Khi bà quay đầu đánh thêm phấn, hoa tai đụng đưa bắt ánh sáng từ cửa sổ. Nó khiến tất cả chúng tôi nhìn mặt bà và nó cũng phản chiếu ánh sáng long lanh như mắt bà.

Ông nói với Catharina: «*Anh phải lên lầu một lát. Không lâu đâu*».

Tôi nghĩ vậy thì đó rồi. Ông đã có câu trả lời.

Chiều hôm sau khi ông bảo lên phòng vẽ, tôi không cảm thấy phấn khích như thông thường mỗi lần ngồi mẫu. Lần đầu tiên nghĩ đến nó mà sợ. Sáng hôm đó áo quần phải giặt thấy đặc biệt nặng và còn sũng nước, tay tôi không đủ mạnh để vắt. Tôi di chuyển chậm chạp giữa bếp với sân sau và ngồi nghĩ nhiều lần. Maria Thins bắt gặp tôi ngồi khi vào bếp lấy bánh. Bà hỏi: «*Có chuyện gì vậy, con gái? Mà có bệnh không?*»

Tôi vùng đứng lên: «*Thưa bà không. Chỉ hơi mệt chút thôi*».

Bà nhìn như thể không tin: «*Mệt, hả? Đó là cái mà một con sen không nên bị, nhất là buổi sáng*».

Tôi vục tay vào nước lạnh kéo lên chiếc sơ mi của Catharina: «*Thưa bà chiều nay bà có cần sai con đi mua gì không ạ?*»

«*Đi mua gì? Chiều nay? Chắc là không. Nếu mà cảm thấy mệt thì đó là câu hỏi nghe buồn cười*». Bà nhú mắt: «*Mày không bị rầy rà gì chứ, hả con gái? Van Ruijven không quấy nhiễu khi con một mình chứ?*»

«*Thưa bà không*». Thực tế là có, mới hai hôm trước, mà tôi đã khéo léo thoát khỏi ông ta.

Maria Thins hỏi nhỏ giọng, hắt đầu hướng phòng vẽ: «*Có ai khám phá là mày trên lầu không?*»

«*Thưa bà không*». Trong giây lát tôi muốn nói chuyện hoa tai. Thay vào đó lại nói: «*Chắc con ăn cái gì không tiêu. Chỉ vậy thôi*».

Maria Thins nhún vai bỏ đi. Cũng chưa tin tôi nhưng bà không cho là quan trọng.

Xế chiều đó tôi nặng nhọc lên thang và đứng trước cửa phòng vẽ. Lần này sẽ không như những lần ngồi mẫu trước. Ông sẽ đòi hỏi vài điều và tôi bắt buộc phải tuân lời. Tôi đẩy cửa. Ông ngồi ở giá vẽ sẫm soi đầu cọ. Khi ông ngược nhìn tôi thấy có cái gì chưa bao giờ gặp trên mặt ông. Có vẻ kích động.

Điều đó cho tôi can đảm nói những gì phải nói. Tôi đến đứng cạnh ghế mình và đặt tay lên đầu con sư tử. «*Thưa ông*». Tôi bắt đầu, tay bấu chặt vào hình điêu khắc cứng mát: «*Con không thể làm điều đó*».

Ông ngạc nhiên thành thực: «*Làm điều gì, Griet?*»

«*Điều ông sắp bảo con làm. Con không thể mang nó. Con sen không bao giờ mang trên châu*».

Ông trở mắt nhìn tôi hồi lâu rồi lắc đầu nhiều lần. «*Cô thật không ngờ ! Cô luôn luôn làm tôi kinh ngạc*».

Tôi vuốt chung quanh mũi miệng con sư tử và vuốt ngược từ mõm đến bờm mượt mà có u lồi nho nhỏ. Mắt ông dõi theo các ngón tay tôi.

Ông thì thầm: «*Cô biết không, đó là cái bức tranh cần, ánh sáng do trên châu phản chiếu. Không thì nó không hoàn hảo*».

Tôi biết rồi. Không nhìn họa phẩm lâu - rất kỳ lạ khi nhìn chính mình - nhưng hiểu ngay là cần hoa tai trên châu. Không nó thì chỉ có mắt miệng tôi, bờ áo sơ mi, khoảng đen sau tai, tất cả đều rời rạc. Hoa tai sẽ nối chúng lại nhau. Nó sẽ hoàn thành họa phẩm.

Điều đó cũng sẽ đuổi tôi ra đường. Biết ông sẽ không mượn hoa tai từ Van Ruijven hay Leeuwenhoek hay của ai khác. Đã nhìn thấy trên châu của Catharina rồi và đó là cái ông muốn tôi mang. Ông dùng những gì mình muốn cho họa phẩm, không đo lường hậu quả. Như Leeuwenhoek đã báo động rồi.

Catharina mà thấy hoa tai bà trong tranh thì sẽ nổi trận lôi đình.

Phải van xin ông đừng tàn hại đời mình.

Tôi thuyết phục: «*Ông vẽ bức này cho Van Ruijven, không phải cho ông. Có quan trọng dữ vậy không? Chính ông đã nói rằng ông ta sẽ hài lòng về nó mà*».

Mặt ông rần rại và tôi hiểu là mình đã nói điều không phải.

Ông lầm bầm: «*Tôi sẽ không bao giờ thôi làm việc trên một bức tranh nếu thấy nó không toàn vẹn, bất luận ai sẽ có nó. Đó không phải cách làm việc của tôi*».

«*Thưa ông, không*».

Tôi nuốt nước bọt trên trời nhìn sàn đá hoa. Tự nhủ sao dốt thế, cầm siết lại.

«*Đi sửa soạn đi*».

Đầu cúi, tôi vội vàng vào phòng kho nơi để mẫu vải xanh và vàng. Chưa bao giờ tôi cảm thấy bất mãn dữ dội vậy. Không nghĩ là mình có thể chịu đựng điều đó nổi. Dờ mủ trùn thấy ru băng cột tóc hơi lỏng, tôi kéo nó ra. Đang túm tóc để buộc lại thì nghe tiếng kêu chồ miếng gạch hờ trong phòng kho. Tôi lạnh người. Chưa bao giờ ông vào phòng kho khi tôi thay đồ. Ông chưa bao giờ hỏi tôi điều đó.

Tôi quay lại, tay còn luồn trong tóc. Ông đứng ở ngưỡng cửa nhìn trên trời.

Tôi hạ tay xuống. Tóc đỏ từng lọn sóng xuống vai, nâu như cánh đồng mùa thu. Ngoài tôi ra chưa bao giờ ai thấy.

Ông nói: «*Tóc cô*». Không còn giận nữa.

Cuối cùng ông nhìn lảng đi chỗ khác.

*

Bây giờ ông đã thấy tóc, đã khám phá ra tôi rồi, tôi cảm thấy không còn gì quý báu phải giấu giếm và giữ riêng cho mình nữa. Tôi có thể sẽ tự do hơn, nếu không với ông thì cũng sẽ với người khác. Từ nay, những gì tôi đã hoặc không làm chẳng còn quan trọng nữa.

Đêm đó tôi chuồn khỏi nhà tìm Pieter ở tiệm rượu các anh hàng thịt hay đến, gần Mezt Hall.

Không đếm xỉa tới những tiếng huýt sáo và bình phẩm, tôi đến thẳng chỗ anh bảo đi. Anh đặt ly bia xuống, mắt mở to và theo ra ngoài, tôi dặt tay anh vào con đường nhỏ cạnh đấy. Rồi kéo

váy lên để anh làm tùy thích. Vòng tay quanh cổ anh, tôi bám chặt khi anh tìm cách đi vào người tôi và bắt đầu nhịp nhàng đưa đẩy. Anh làm tôi đau, nhưng khi nhớ tóc mình đã đổ xuống vai trong phòng vẽ, tôi cảm thấy có cái gì hoan lạc. Khi trở về Papists' Corner, tôi rửa mình bằng nước dấm. Sau đó nhìn vào bức tranh, thấy ông đã thêm lọn tóc mỏng lòi ra chỗ vải xanh ngay trên mắt trái.

*

Lần sau ngồi làm mẫu, ông không nhắc tới hoa tai nữa. Ông chưa đưa nó như tôi đã lo sợ, không đổi cách tôi ngồi và cũng không ngừng vẽ.

Cũng không vào phòng kho nhìn tóc tôi nữa.

Ông ngồi một lát lâu, trộn màu trên đĩa với con dao. Có màu đỏ và đất son trên đĩa, nhưng thuốc màu ông trộn chỉ hầu như toàn trắng, trong đó ông quệt thêm vài vệt đen, chậm rãi và cẩn thận trộn đều, màu bạc kim cương con dao ngời trên màu xám.

Tôi bắt đầu: *«Thưa ông»*.

Ông ngược nhìn, con dao ngừng lại.

«Con đã từng thấy thỉnh thoảng ông vẽ mà không có người mẫu ở đây. Ông không thể vẽ hoa tai mà không cần con mang sao?»

Con dao trộn màu vẫn còn bất động: *«Cô muốn tôi tưởng tượng cô mang trên châu, và vẽ những gì tôi tưởng tượng?»*

«Thưa ông vâng».

Ông nhìn xuống đĩa trộn màu, con dao động đậy trở lại. Tôi nghĩ ông hơi mỉm cười. *«Tôi muốn nhìn thấy cô mang hoa tai»*.

«Thưa, nhưng ông biết rồi việc gì sẽ xảy ra».

«Tôi biết là rồi ra, bức tranh sẽ hoàn thành trọn vẹn».

Ông sẽ tàn hại đời con. Tôi lại không thể nói ý nghĩ ấy ra. Lấy hết can đảm, tôi hỏi: *«Vợ ông sẽ nói gì khi thấy bức tranh vẽ xong?»*

«Bà sẽ không thấy. Tôi sẽ giao nó thẳng cho Van Ruijven». Đó là lần đầu tiên ông xác nhận đã bí mật vẽ tôi, rằng Catharina sẽ không chấp nhận.

Ông nói thêm như gài tôi vào: *«Cô chỉ cần mang nó một lần thôi. Lần tới vẽ cô, tôi sẽ mang nó theo. Tuần sau. Chỉ trong một buổi chiều Catharina sẽ không thấy thiếu mất nó đâu»*.

Tôi nói: *«Nhưng thưa ông, tai con không xỏ lỗ»*.

Ông hơi nhíu mày: *«Vậy thì cô phải lo việc đó»*. Rõ ràng đây chỉ là chi tiết nhỏ đàn bà, không phải cái gì ông thấy liên quan. Ông dập dập con dao và chùi vào miếng vải: *«Nào, giờ ta bắt đầu. Cầm thấp xuống một tí»*. Ông nhìn tôi chăm chú: *«Liếm môi đi, Griet»*.

Tôi liếm môi.

«Để miệng hé ra».

Tôi ngạc nhiên quá chừng với đòi hỏi này đến nỗi miệng tự muốn hé ra. Tôi nuốt lệ. Đàn bà đức hạnh chẳng bao giờ để miệng mở trong tranh.

Như thể ông cũng có mặt trong con đường nhỏ với Pieter và tôi.

Ông tàn hại đời con rồi. Tôi liếm môi lần nữa.

Ông bảo: *«Tốt»*.

(...)

... *«Bây giờ ta bắt đầu lại»*. Ông dang tay tới tủ phía sau lấy chiếc hoa tai chìa cho tôi.

«Con muốn ông mang nó cho con». Tôi chưa bao giờ nghĩ là mình táo bạo tới cỡ ấy.

Ông cũng không ngờ. Nhượng mày và mở miệng định nói gì nhưng không nói tiếng nào.

Ông bước đến cạnh ghế. Quai hàm co lại nhưng tôi cố giữ đầu ngay ngắn. Ông đưa tay nhẹ nhàng đụng trái tai.

Tôi hồn hên như thể đã nín thở hồi lâu dưới nước.

Ông nâng trái tai sừng giữa ngón cái và ngón trỏ rồi kéo nó. Với bàn tay kia ông xỏ đuôi kim loại vào lỗ, đẩy qua. Cơn đau chẳng khác lửa đốt chạy khắp người và nước mắt tôi ứa ra.

Ông không rút tay về. Các ngón tay xoa nhẹ cổ và dọc quai hàm tôi. Ông kéo ngược lên má rồi lau nước mắt tôi với ngón cái. Ông đưa ngón cái xuống môi dưới. Tôi liếm nó thấy mẩn mẩn. Tôi khép mắt lại và các ngón tay ông động đậy. Khi mở mắt ra thì ông đã trở lại giá vẽ và cầm đĩa trộn màu lên.

Tôi ngồi trong ghế nhìn chăm chăm ông qua vai. Tai tôi đau nhói, sức nặng trên châu trĩ trái tai xuống. Tôi không nghĩ gì khác hơn là ngón tay ông trên cổ, ngón cái trên môi.

Ông nhìn tôi nhưng chưa bắt đầu vẽ. Tôi tự hỏi ông đang nghĩ gì.

Cuối cùng ông lại dang tay ra sau. Vừa tuyên bố vừa lấy chiếc hoa tai thứ hai chia tời: «*Cô phải mang chiếc bên kia nữa*».

Tôi không nói gì được trong một lát. Muốn ông nghĩ tới tôi, đừng nghĩ tới bức tranh.

Cuối cùng tôi hỏi: «*Tại sao? Nó đâu có thấy trên bức tranh*».

Ông nài ép: «*Cô phải mang cả hai. Là trò đùa nếu chỉ mang một chiếc*».

Tôi đáp ứng: «*Nhưng mà - tai bên kia con không châm lỗ*».

Ông tiếp tục kiên trì: «*Vậy thì cô phải châm nó đi*».

Tôi đưa tay lấy hoa tai. Làm điều đó vì ông. Tôi lấy cây châm và dầu đinh hương ra, châm lỗ tai bên kia. Không khóc, không bủn rủn cũng chẳng kêu la tiếng nào. Rồi ngồi suốt buổi sáng và ông vẽ bên tai thấy được, tôi cảm nhận cái đau buốt lửa bên tai kia, hạt trên châu ông không nhìn thấy.

Già

Bỏ chân xuống giường, bà cụ đứng lên mò sờ cửa sổ phòng mình. Ở chân giường là cái tủ đứng ngăn với lối đi, và từ tủ cột một sợi kẽm, treo tấm màn dọc theo chiều dài giường - đó là "phòng" của cụ.

Từ cửa sổ, cụ bước dọc theo tường tới cửa xuống bếp. Qua khỏi cửa bếp, cụ phải sờ thấy tay vịn cầu thang, và cách đấy vài bước cụ sờ vào góc tường phòng tắm. Rồi cụ quay gót, sờ đụng tay vịn cầu thang, bước tới cửa bếp, về "phòng", sờ vào cửa sổ, leo lên giường, si sụp lạy bốn phương ... ngày hai bận.

"Phòng" cụ thì vồn vện cái bàn nhỏ để quà bánh và cái giường đôi. Vì giường thì đôi mà cụ chỉ một mình nên phần nửa giường cụ để cái quạt máy chưa bao giờ dùng (và chắc sẽ không bao giờ dùng), hai cái thau nhựa to tướng hầy còn tốt (vốn liếng còn sót sau bao nhiêu năm cụ làm thương mại) đựng linh kính vài chai lọ, và một hộp thiếc to đựng thuốc lá.

Giang sơn của cụ ít ỏi bao nhiêu thì lộ trình sinh hoạt của cụ cũng ngắn ngủi bấy nhiêu, xa nhất chỉ là lên gác thấp nhang bàn thờ, cũng si sụp lạy bốn phương, cũng ngày hai bận. Không ai biết được bao nhiêu cái cụ phải lạy trong ngày và cũng không biết cụ lạy cái gì. Thì giờ còn lại cụ ngồi trên chiếc ghế nhỏ sát giường, tay phe phẩy quạt. Cụ quạt không ngừng tay bởi trời Sài Gòn hùng hực nóng, cụ ngồi trong căn "phòng" bưng bít mà lại mặc áo len. Có người hỏi tại sao, cụ cười :

- Áo mình là kiểu xưa, hấn giặt rồi đưa cho mình áo khác. Chớ áo mình làm chi có nổi ở vai phồng phồng như con gái rứa. Nên chi mình bận áo len che bớt đi, chớ không thì như bận áo nính.

Những ngày trời mưa, trong bếp nước từ dưới nền xi măng ứa lên, ứa lên tràn ngập, có khi cao cả vài chục phân. Cụ cũng cứ giữ thói quen đi lại, cứ chân trần lội nước mà đi. O Hậu vừa tát nước tràn vào ngập nhà trước, vừa nói mợ ơi làm ơn ngồi một chỗ đi, chớ lỡ trượt chơn té thì làm răng. Nhưng cụ làm như không nghe thấy.

Mỗi lần muốn ăn, từ cái tủ đứng ở chân giường, cụ lần mò ra tới bàn, ngồi ở ghế nhất định, không nói gì, cho tới khi O Hậu đặt trước mặt cụ một đĩa gì đó, thường là bánh xèo, bánh cuốn,

bánh khọt, chả giò ... ít khi nào cụ chịu ăn cơm.

- Bữa ni không có bánh xèo mợ à, mợ muốn ăn cái chi ?

- Ta muốn ăn bánh xèo.

- Nhưng bữa ni không có, hấn đâu không đi bán.

- Răng không bán, không bán hấn sống bằng cái chi. Tại mi không muốn cho ta ăn.

Rồi cụ bắt đầu liệt kê tất cả tội lỗi của O Hậu mà cụ có thể tưởng tượng. Răng mi giặt quần áo mới của ta mi đổi, mi đi chơi đêm về leo lên cửa sổ mà vào nên chi bực gạch bị bể, mi tò te chi với thầy Nhỏ, tại ta thương chồng con nên mới lụy vào mi chớ ta với mi có họ hàng chi, con cái bói cho ta thì mi hưởng hết, ai tới nhà ni cũng chỉ biết mi chớ không biết tới ta, chừ ta mù rồi thì mi muốn làm trời làm đất trong cái nhà ni ... Có khi O Hậu tức cười trước những lời vu vơ chẳng đâu vào đâu ấy, nhưng nhiều lúc cụ nói danh thép bạc bẽo thì O Hậu buồn, thường kể lại lời trách móc của chị O, rằng răng mà mi chịu được, rằng việc chi mi đang thông thả một mình lại phải cưu mang, khi cậu mất bà có thềm để tang cho cậu mô mà mi phải tình nghĩa... Chuyện xưa, không biết cụ ông bỏ bà hay cụ bà bỏ ông, chỉ biết là cụ ông đi biệt xứ. Cụ bà cưu mang con cái nhưng nuôi với lòng thù hận chồng, giữa mẹ và các con không có lòng triu mến nhau. Lớn lên con cái lập gia đình hay chưa thì cũng mỗi đứa một nơi. Cụ sống một mình, làm lụng có bao nhiêu thì ngày ngày quà bánh nhang đèn lên chùa. Có con dâu duy nhất từ Trung vào lo lắng săn sóc cụ, mà đạo đó cụ còn sáng nên càng khó, con dâu khóc với chị chồng nhưng vẫn cứ chiều. Vài năm rồi gia đình con trai đi Mỹ theo diện HO, năn nỉ O Hậu về ở với mẹ. Khi vợ chồng tới chào, cụ không nói không rằng, không cả một lời chúc lành. Có người từ xa tới ở thăm O Hậu ít ngày, chứng kiến sinh hoạt trong nhà và nghe O Hậu kể, hỏi :

- Các chị con cụ có thường tới lui không O ?

- Không cô ơi, chị Thuần thì cả năm ni không tới một lần.

- Còn mấy cháu ngoại ở gần đây thì sao ?

- Bà cháu có bao giờ tình nghĩa chi mô mà hấn tới. Một năm may ra tới một lần. (Cười mỉa) Hồi mợ tui còn làm ăn được, có bao nhiêu cũng ngày ngày đem cúng mấy ông sư ông sãi, mà cô coi chừ mợ tui không đi cúng kiến được nữa thì có ai ở chùa tới hỏi thăm một tiếng mô.

- Cụ cúng sư sãi nên Phật gọi O tới ở với cụ đây nè. À mà O à, sao cụ chỉ có một người con trai mà cũng bỏ cụ đi Mỹ ?

- Đạo nó mợ tui còn sáng cô à, còn lành lặn nên gay lắm. Ở với ai cũng không hợp được. Với lại anh chị tui có bốn đứa con, hai đứa lớn ra trường mấy năm tìm không ra việc, vì họ chỉ muốn ai có học ở ngoại quốc về tề. Tụi hấn đi dạy Anh văn. Mà cô biết dạy ai không ? Tụi hấn dạy mấy ông giám đốc không muốn tụi hấn chớ ai ! Anh chị tui đi hai năm thì mất mợ tui mới hư.

- Vì cụ khóc nhớ con cháu à ?

O Hậu bật cười dòn tan :

- Mợ tui có biết thương nhớ ai mô. Mất hư thì hư.

- Cụ mù thiệt hay còn thấy ?

- Còn thấy mờ mờ.

- Ờ, hèn chi em tới cửa vừa lúc cụ đi vòng thứ ba, cụ hát em ra, rất mạnh.

- Ờ, mợ tui còn mạnh lắm cô à.

- Vậy sao không lo chạy chữa mắt cho cụ ? Chỉ là vảy cá, người già thường bị, lột ra là mắt sáng lại thôi.

O Hậu nói như nói một mình :

- Chị Thuần nói thôi duyên của mợ mà nợ của em, chớ chị đang lo là phải đem mợ về với chị thì không biết làm răng mà sống, em lại nhận lời ở với mợ. (Thở dài) Cũng là cái duyên của tui nữa cô à, ở nhờ nhà thằng em thì vợ con hấn cũng chẳng vui về chi, mặc dù mình cũng tự túc làm ăn chớ có ăn của ai mô. Tui chừ cũng gần đất xa trời, cái là còn mạnh khoẻ hơn mợ.

Rồi O buồn buồn :

- Mới đầu, các chị còn lại bên ni cũng bàn tán nhau về chuyện nó, chuyện mổ mắt cho mẹ tui. Nhưng cuối cùng là đành bỏ qua, bởi vì mẹ tui như rửa thì tui mới ở với mẹ được. Chớ mẹ tui mà sáng thì có ai ở gần cho nổi, rồi đêm hôm lỡ có chuyện chi thì làm răng. Già cả mệt lắm cô ơi !

Paris, 19 Octobre, 1997

Song sanh

Như thường lệ, tôi đứng dang chân dang tay trên tấm ván, miệng cười thật tươi như đón tiếp người yêu.

Nhưng đêm nay có điều gì làm tôi xốn xang bứt rứt vô cùng. Trong một tích tắc, tôi ao ước phải chi mình có thể nhắm mắt nghỉ ngơi chốc lát. Thói quen phải sắp nụ cười thật duyên dáng luôn luôn bắt tôi chôn mọi ưu tư khác xuống tận đáy lòng. Tất cả những gì bên trong lớp da bụng như trùng xuống, tan ra, còn lại trong tôi một nỗi trống trải bàng hoàng, lo âu vô cớ. Miệng tôi vẫn cười, hai tay và chân vẫn dang rộng trên tấm ván, mắt vẫn mở to nhìn xuống đám thực khách Paris dự dã đến đây ăn uống xài tiền, mà lòng thì không cảm thấy gì ngoài nỗi hoảng loạn không tên.

Tiếng vỗ tay rầm rộ khi ông chủ vừa bước ra, tiếng cười nói và tiếng muống nĩa như xé nát lòng tôi. Ông chủ cúi chào khách giả với cái chào nghề nghiệp và bỗng đứng, tôi lạnh cả người khi tưởng tượng rằng nếu một trong những con dao mà ông sẽ ném chung quanh thân tôi như mọi lần, có một con vô tình hay cố ý đi lạc ?

Ông chủ nhận con dao thứ nhất từ tay anh phụ việc, với vẻ ung dung hình như hơn thường lệ. Và ông nhìn tôi. Tôi cũng nhìn ông ta. Thời gian như đọng lại và giữa hai cái nhìn, không gian như vừa gần gũi vừa bao la kỳ dị. Ông lui một bước. Bằng động tác nhanh nhẹn, ngoạn mục và dẻo dai, con dao thứ nhất bay đi cắm bên cánh tay phải tôi giữa tiếng vỗ tay tán thưởng. Có tất cả mười lăm con dao và lần nào, tôi cũng tự nhủ con này đây sẽ cắm vào bàn tay mình như Chúa bị đóng đinh, con này đây sẽ cắm vào trán mình, con này đây sẽ cắm vào tim mình... Cho đến con cuối cùng, sẽ bay tới cắm vào giữa hai đùi, cái nhìn rất lạnh của ông chủ khi thấy tôi cười vui vẻ với anh nhạc công cách đây hai hôm, bỗng như sắc nét hơn trong trí nhớ. Tôi biết ông ta không hài lòng mấy may. Ông không muốn tôi vui cười với ai cả, trừ với ông ta thôi, nhất là những khi không có bà chủ bên cạnh. Và tôi mặc nhiên chấp nhận điều này, cố quên là bên trong lồng ngực mình còn có con tim vẫn đập, bởi vì thân thể tôi cũng cần ngày ăn hai bữa như mọi người, cũng cần một ít áo quần đẹp để để lên sân khấu, và cần nhiều hơn để trả tiền cho trung tâm nuôi người khuyết tật tâm thần ở miền Nam nước Pháp.

Tôi chờ đợi con dao cuối cùng ném tới. Tự nhủ thậm chí không được run, bởi vì một cử động dù nhỏ của tôi vào giờ phút này cũng có thể gây ra tai nạn. Hai chân tôi có vẻ không vững lắm. Tôi có cảm tưởng mình sắp khụy xuống, chới với, lung lay. Tôi muốn rút hai tay ra khỏi vòng dao, ôm ngang trước ngực mình và ghì chặt lại. Tôi muốn gục đầu xuống, nhìn thấu vào lòng để tìm xem điều gì đã làm mình bất hoại lo âu đến thế. Tôi muốn khóc một chút. Tôi muốn nói cái gì đó. Tôi muốn... Nhưng tôi vẫn bất động và miệng vẫn giữ nụ cười mà không biết có méo mó lệch lạc hay không. Giây phút cuối này kéo dài như vô cùng. Bất giác tôi cầu nguyện, hy vọng con dao không có tim, không có tình người, nhưng ông chủ thì có. Và ông ta còn sự nghiệp phải bảo vệ. Nếu ông cố ý ném vào một phần thân thể tôi gây thương tích để trừng phạt rằng ngoài ông ra, tôi không được phép làm quen với ai khác nữa, thì cuối cùng rồi ông có được gì hơn ? Mắt tôi tìm mắt ông ta, với cái nhìn có phần nào cầu khẩn, nhún nhường và cố tạo niềm âu yếm ngọt ngào. Nhưng không thấy, ông ta mãi làm một vài cử chỉ cho thêm phần hấp dẫn, cho khán giả hồi hộp hơn trước khi kết thúc. Tôi bỗng sợ hãi lạ lùng.

Vài tiếng huýt sáo nổi lên làm tôi tê liệt, nghĩ đến những trò chơi vô đạo thời La Mã. Người ta vừa huýt sáo với ngón tay cái chĩa xuống đất, bảo hạ nó đi, hạ nó đi phải không ? Mặt mày đăm đăm thực khách dữ dằn đanh đá. Rồi nhiều tiếng huýt sáo, nhiều tiếng la man rợ của dân tiền sử, vang vang khắp phòng. Ánh đèn chớp nháy khi mờ khi tỏ như ánh mắt tử thần cổ tình trêu người đồng loã với cảnh trạng vô tâm bạc bẽo đó. Một nỗi chua xót cày xới lòng tôi. Một nỗi bức xúc mãnh liệt quặn quại châm cay điếng đôi mắt. Đầu óc tôi cuồng loạn. Tim tôi đại đi. Và kia, con dao cuối cùng. Sao trông nó có vẻ sáng quắc đến lạ lùng vậy, mũi dao nhọn hoắc đe dọa sống sượng. Và ông chủ, nụ cười trông sao mà đều, đôi mắt rục lên ánh lửa quái gỡ khát máu, bàn tay vẫn mềm mại bỗng như nổi đầy gân đỏ tể. Lăm le con dao cuối cùng trong tay, ông ta quay lại, và bằng một nụ cười khó lòng định nghĩa, ông nhìn tôi rất nhanh và dang tay ném... Đúng vào lúc con dao được tung ra và trong cái ồn ào hỉ hả của thực khách, bụng tôi đau nhói lên. Vô thức, tôi kêu lên một tiếng thất thanh, nhắm nghiền mắt lại và đổ xuống như một thân cây bị chặt...

Giọng bà giám đốc trung tâm đều đều với những âm tiết đặc biệt miền Nam nước Pháp làm tôi buồn ngủ. Tôi thèm được ngủ một lát. Nhưng gì dù giản dị nhất, đối với tôi sao vẫn cứ là niềm ao ước. Tôi mệt mỏi quá, cả tinh thần lẫn thể xác.

Tôi nhìn mông lung ra cửa sổ, hình dung lại thân hình tiều tụy xanh xao của chị mình vẫn thường ngồi trên bãi cỏ với cái nhìn vô cảm, xa vắng. Lần cuối tôi xuống thăm cách đây bảy tháng, vào một ngày mùa thu có gió hiu hiu thổi tóc chị vương vúi lên nét mặt cảm thạch nhợt nhạt. Mặt trời buổi chiều còn rục rỡ cũng không đem lại cho chị chút sinh khí nào. Chị tôi ngồi đó, giữa những chiếc lá úa nhạt hoài không biết mỏi tay. Trên bãi cỏ cắt xén với hai bìa đầy các loại hoa, chị tôi như một thứ đồ chơi nhân tạo vụng về, vô hồn chỉ làm rối mắt. Tôi đến bên cạnh gọi chị, cố nhắc nhở chị về sự hiện diện của mình, cô em song sinh của chị. Nhưng chị không nhìn. Tôi như một chiếc lá chị vừa nhặt, để bên cạnh, không hề quan tâm tới nữa. Mắt chị ngó đâu đâu, nhìn mà không thấy. Môi chị nhấp nháy, nói mà không lời.

Suốt buổi chiều ngồi nhìn chị mình với những trò chơi vô nghĩa, với một cái đầu không còn gì lại bên trong, tôi hiểu là phải tự sắp đặt tình cảm mình một cách khác xưa. Chị có thể giới của chị mà tôi không có chìa khoá để vào. Và tôi không còn gì trong chị. Như vậy tốt hơn.

- Chỉ là một cơn sốt xoàng. Tối qua chị cô không chịu ăn gì, chỉ uống một cốc nước. Khoảng mười giờ, nghe tiếng lục đục trong phòng, một cô y tá tới xem...

Mười giờ ? Giờ đó tôi đang đau nhói lên vì lo sợ con dao cuối cùng. Sáng nay khi thức dậy, tôi sờ mó khắp thân thể mình và ngạc nhiên thú vị không tìm ra một vết thương nào, trừ cái cảm giác rần rật khắp người như bị kiến bò. Người ta nói là bác sĩ bảo tôi có trái tim mệt mỏi của một người đứng tuổi. Bà chủ ái ngại báo tin là trung tâm dành cho người khuyết tật tâm thần nhận tôi xuống gấp. Và tôi đi. Một mình.

- ... thấy chị cô đang xếp các hình puzzle.

Rồi bà mỉm nụ cười trang trọng :

- Cũng lạ, bao nhiêu năm nay rồi cô ấy không hề đụng tới nó, và đó là cái duy nhất cô ấy không vứt đi.

A, chơi puzzle. Món quà Mẹ mua cho hai đứa trong ngày sinh nhật mười tuổi. Hình puzzle với cái hoa hướng dương vàng tươi có hai cái nhụy. Hôm đó Mẹ hỏi có một cái nhụy có con sâu và một cái thì không, thích mua cái nào. Chị tôi thích nhụy có sâu, tôi thì không. Mẹ bảo :

- Ai cũng nói chị em sinh đôi giống nhau từng chút mà hai đứa bây lại khác nhau từng chút.

Mẹ bảo sinh tôi ra sau chị khoảng mười phút. Và khi bắt đầu biết nhìn, mắt tôi lác liên tìm kiếm trong khi chị đứng đưng không thèm nhìn tôi mãi gần cả năm trời. Không bao giờ chúng tôi đòi bú hay la khóc cùng một lúc. Và từ năm ba tuổi, trong mọi cử chỉ tôi nghiêm nhiên luôn luôn là người bảo vệ chị mình. Có cái duy nhất chúng tôi cùng thích như nhau là hoa hướng dương, thì đây, lại có cái nhụy phải khác đi. Vì vậy Mẹ mua cho cả hai cái. Mỗi lần tôi sắp gần xong thì

chừa miếng cuối cùng cho chị lắp vào cái nhụy có con sâu. Nếu chị sắp thì chừa chỗ cho tôi lắp cái nhụy không sâu...

- Rồi một lát sau chị cô ra đi nhẹ nhàng như mơ.

Bà nhìn tôi, nói nhẹ như một lời tạ tội :

- Chúng tôi vẫn giữ nguyên cái hình puzzle mà chị cô đã sắp đẽm qua.

Ngày hôm sau chị tôi vĩnh viễn nằm trong chiếc giường đất êm ái bao dung. Trước khi đặt vào quan tài món quà sinh nhật năm hai đĩa lên mười, tôi run rẩy lắp vào miếng cuối cùng mà chị tôi luôn luôn dành lại cho tôi. Lần này, tất cả mọi miếng rời rạc đều được dán chặt với nhau bằng nước mắt.

Paris, 10 Sept., 1996.

Đèo đèo cậu

Tôi cũng gọi ông cậu của nhỏ bạn bằng cậu, cậu Ba. Không phải vì thấy giàu sang bắt quàng làm họ, nhưng lần đầu tiên gặp, ông cứ thản nhiên ngọt như mía lùi xưng cậu, đậm cũng tiện. Cậu Ba có thằng nhỏ sai vặt cùng tuổi với tôi, con bà Tám.

Bà chỉ có mỗi mình nó, hiếm hoi muộn màng. Chồng bà trước khảm khá, cầu khẩn mãi nó chẳng chịu ra. Đến chừng làm ăn với cậu Ba rồi dần dần lụn bại thì nó lại ra, muốn sống cảnh nghèo. Chẳng hiểu hẹn hò gì, trước khi quy tiên ông lại bắt bà hứa phải cho thằng nhỏ đi giúp việc nhà cậu. Lúc nào nó cũng như cái bóng của cậu, chăm nom đèn đóm và phe phẩy quạt cùng làm trăm thứ việc vặt vãnh không tên cho cậu. Cậu thường bảo ông đi đâu thì con cũng theo nghe. Xưng "ông" cho ra vẻ chứ cậu còn trẻ hơn mẹ nó nữa. Mỗi lần cậu bảo gì nó cũng dạ. Ngôn ngữ nó nghèo nàn một chữ dạ, chẳng biết nói thêm chữ không bao giờ.

Thế rồi nó có dịp biết Đà Lạt vì cậu Ba lên đó dưỡng bệnh. Bà Tám hí hửng kể cho mẹ tôi nghe là bà mừng, vì như vậy nó có dịp biết đó biết đây, chớ ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn vì mẹ chưa hề biết chỗ nào xa hơn cổng chợ. Ba tháng sau thằng con về, hỏi Đà Lạt có lạnh không, nó nói không vì nhà có sưởi, hỏi Đà Lạt bông hoa nhiều lắm phải không, nó dạ ngay, trầm trồ vườn nhà ông nhiều hoa đẹp lắm... Chẳng mấy chốc về với mẹ, ngay cả dịp Tết nó cũng chỉ vù về thăm sáng mồng một, rồi lại phải đi hầu ông. Con cậu Ba thì nhiều, những mười bốn người (năm người du học), hai vợ. Nhưng con nhà giàu thì mãi bận học chữ, học đàn và đi chơi, vợ nhà giàu phải lo thù tiếp, đi đó đi đây, không ai rảnh để hầu hạ cậu. Mà cậu Ba đã đến giai đoạn thổ huyết ngày mấy bận, nên không thể sống mà không có thằng nhỏ hầu bên cạnh.

Chẳng biết gia đình tôi quen biết bà Tám từ khi nào. Chỉ biết bà ngày ngày gánh rau ngang trước nhà hay dừng lại. Trà giá xong xuôi, luôn luôn mẹ lựa trái xấu, lấy mấy trái cà chua hơi dập hoặc trái bầu sứt dọc sứt ngang. Hỏi tại sao, mẹ bảo từ đây xuống chợ còn xa, người ta lựa tới lựa lui còn bầm dập hơn nữa, lỡ bà Tám bán không được, tội. Chắc từ từ cảm cái đức ấy của mẹ, bà Tám hay chuyện trò, tâm sự. Tánh tình bà lúc nào cũng yêu đời, ưa kể chuyện vui và thích thú nhìn chúng tôi cưỡi.

Thế rồi băng đi rất lâu không thấy bà Tám gánh rau ngang nhà nữa. Một hôm chúng tôi đang ăn trưa thì bà xuất hiện, khệ nệ ôm trái bí đỏ. Bà khoe là năm nay nhờ trời dây bí sai trái, lại to, tui nhứt định phải đem kính thím một trái. Mẹ mời bà gặp bữa ăn chén cơm. Mãi bà mới chịu cho, nói khi chị tôi xới cơm :

- Cho tui nửa chén thôi cô. Già cả rồi ăn chi cho lắm.

Chúng tôi vui vẻ hỏi thăm đủ chuyện, thằng con ra sao, bà có đau ốm gì không mà sao lâu nay không đi bán... Bà nói có dạo sâu rầy nhiều quá cắn nát hết vườn rau nhà bà. Mà thuốc trừ sâu thì mắc và pha bột nên chẳng giết được con sâu nào. Rốt cuộc bà không có gì để bán, để ăn, phải theo bạn đi làm nghề khác. Lần này thấy dây bí xanh tươi, bà lấy nước tiểu của mình cho nó uống, sâu rầy chê hôi bỏ đi sạch, dây bí không có mủi nên người được, lớn như thổi. Rồi bà chép miệng :

- Làm nghề nông cực lắm thím à. Ông trời thương thì chớ, không thương thì chịu chết. Quanh năm suốt tháng lệ thuộc vào trời.

Nghe bà Tám nói, tôi chợt nhớ câu ca dao học ở trường : Hai tay bưng chén cơm đầy, dèo thơm một hạt đáng cay muôn phần... Và mẹ thường bảo gạo là hạt ngọc của trời, ngọc đã quý rồi mà ngọc của trời thì còn quý phải biết, nên không được phung phí. Ngày ngày mẹ chăm chỉ ép chúng tôi nuốt nhiều nhiều ngọc cho mạnh khỏe học hành, để lớn lên không làm người gieo ngọc.

Hỏi nghề mới là gì, bà Tám trệu trạo nuốt miếng cơm rồi nhìn anh em chúng tôi, tùm tùm :

- Cô cậu có biết đèo đội cậu không ?

Anh tôi hơi nhú mày :

- Đèo gì bà Tám ?

- Đèo đội cậu.

- Ở đâu ?

- Ở mình đây nè.

Anh tôi nhìn bà mỉm cười âu yếm ra điều an ủi bà già nhà quê không chữ nghĩa :

- Đi ra thì có đèo Hải Vân, đi vô thì có đèo Cù Mông, đèo Cả, đèo Rù Rì, làm gì có đèo Đội Cậu bà Tám ?

- Có. Có đèo đội cậu.

Chưa hề đi khỏi quê nhà, tôi chẳng biết đèo Đội Cậu Đội Mợ ở đâu. Nhưng nghe bà trả lời cứng cỏi quá, anh tôi đâm nghi ngờ khả năng đại học của mình, lưỡng lự :

- Quái, nó ở đâu ?

- Đã nói ở mình đây.

Rồi mắt nhưong nhượng diểu cợt, bà nói một hơi :

- Đèo đội cậu chạy chợn mạo riêng, bách chú khớ bạnh hồ meo kựa thừa mơi.

Tuy chẳng hiểu gì nhưng nghe ngộ quá, chúng tôi phá ra cười . Bà đọc như đọc thần chú mà mặt mày tỉnh bơ. Bị giục hỏi là gì, bà gật đầu :

- Thủng thẳng rồi tui cắt nghĩa. Vừa ăn vừa nói để bị ghen. Người già hay ghen lắm.

Chị tôi mau mắn :

- Bà chan canh cho dễ ăn.

- Dạ, cô cho tui miếng canh.

Mẹ ôn tồn :

- Đừng dạ với cháu, nó mang tội bà Tám à.

- Dạ.

Mặc dù trẻ hơn bà Tám, nhưng chắc mẹ cho rằng bà dạ với mình là phải đạo không tội lỗi gì, không sửa nữa. Bà Tám húp miếng canh, đặng háng :

- Đèo đội cậu là đầu đội kẹo, chạy chợn mạo riêng là chợn chạy miệng rao, bách chú khớ bạnh hồ là bớ chú khách bộ hành, meo kựa thừa mơi là mua kẹo thời mua !

Mấy hạt cơm lúng búng trong miệng tôi nhảy vọt ra ngoài. Mặt mẹ đỏ gay, người gập lại, cổ kêu hưng hức. Anh tôi buông đũa, ngã người ra ghế. Hai chị em tôi thiếu điều lăn đùng dưới đất. Bà Tám nhìn chúng tôi, cười theo hí hả. Trông bà đủng đĩnh. Lúc nào bà cũng có vẻ đủng đĩnh.

Người ta nói như vậy là số giàu sang, an nhàn sung sướng.

Hiểu rồi, bây giờ bà làm nghề đội kẹo gừng đi bán ở bến xe. Thăng con thì thỉnh thoảng chạy thoảng về đưa tiền lương cho mẹ. Một năm hai mẹ con gặp nhau mười hai lần, lần nào cũng chốc lát. Vậy mà bà cũng vui, thường bảo dành dụm cho sau này nó có đôi có bạn.

Mùa đông năm đó gió nhiều và trời hay trở. Cậu Ba mỗi ngày một tiền tụy bạc nược. Thuốc tây thuốc tàu dồn dập, cậu nuốt thuốc nhiều hơn nuốt thức ăn. Tới một ngày không món gì chịu chui xuống cổ nữa, cậu Ba thờ khò khè suốt mấy ngày, mắt dựng ngược lên trắng dã, đứng tròn. Rồi cậu chỉ yếu ớt ngoắc ngón tay trở ra dấu từ già hai vợ và mười bốn con, sáu người làm trong nhà kể cả thằng con bà Tám, bốn con chó bẹc giê, ba cái biệt thự và bốn chiếc xe hơi. Cậu tịch diệt. Thăng con bà Tám buồn hơn cha chết.

Cậu Ba chưa được chôn cất ngay vì đi nhằm ngày trùng, phải chờ chọn ngày tốt, chờ bà con xa gần và năm người con du học bên Tây về thọ tang. Gia đình cậu mượn phòng lạnh ở nhà quán, ngày ngày kinh kệ tụng niệm khói nhang nghi ngút. Không ngày nào không có hơn chục bà con bạn bè tới lui phúng viếng. Thăng con bà Tám vẫn túc trực ngày đêm bên cạnh quan tài trong phòng lạnh ngắt, khi nào đông người quá thì nó âm thầm ra ngồi ở góc vườn hoặc rút về căn phòng nhỏ dành cho người trông nom. Trong khi đó mẹ già nó vẫn ngày ngày đeo đội cậu chạy chợn mạo riêng...

Nhưng hôm tôi theo mẹ đến phúng thì không thấy nó đâu nữa. Mẹ chép miệng hài lòng : ờ tội nghiệp, cũng phải cho nó nghỉ ngơi chút chớ !

Ngày trước hôm chôn cậu, tôi theo nhỏ bạn đến thăm, cốt chỉ để nhìn mấy người con du học bên Tây về, nghe nói một chị đẹp như đầm, sống như đầm, nói tiếng Việt đã bắt đầu lơ lớ và không chịu ăn nước mắm nữa, chê hôi.

Trong khi bạn nhang đèn trò chuyện với thân nhân, tôi lần thân dạo dọc hành lang. Ngang qua vài phòng đóng kín, tôi bỗng khựng lại trước căn phòng hẹp bỏ ngõ, tối tăm. Từ đó nghe tiếng thờ hỗn hển, dồn dập ngắt quãng, tiếng nấc khe khẽ, tiếng kêu ư ử trong cổ họng như chợt muốn thoát ra, chợt gượng giữ lại, tiếng chiếc giường sắt rên siết, nhún nhảy, tiếng đập nhẹ vào da thịt dịu dàng vỗ về ... Tôi vừa tò mò vừa lo âu vô cơ nhìn vào : trong cái lờ mờ chập choạng buổi chiều, một thân hình mảnh dẻ ngồi trên giường, đầu gục lên vai người đàn bà ngồi bên cạnh. Và cũng trong màu đen ám chường dị kỳ ấy, cái gì đồ tươi rải loang lổ lên tấm ra trắng, lên vai người đàn bà như mặc chiếc áo thêu hoa... Cái đó rơi vãi dưới sàn... thành vũng nhỏ... Cổ tôi thốt ra âm thanh gì đó lạ lùng rõ to làm hai người rời ra, và người đàn bà quay lại... Cái gì chặn ngang cổ làm tôi ngộp thở đau nhói ở lồng ngực, bụng cồn cào quặn lên... Tôi ù té chạy...

Và tôi vấp ngã, nằm sấp trên bãi cỏ khu nhà quán. Đau quá, tôi úp mặt xuống đất khóc rầm rức, thảm thiết, nghẹn ngào... Trong cái tranh tối tranh sáng, tôi thấy rõ hai hố mắt bờ phờ ráo hoảnh, môi nhăn nhúm khô quắt không run rẩy. Về mặt sao mà ngơ ngáo, dửng dưng. Không, không phải mẹ con bà Tám ! Đó chỉ là hình vẽ rất vụng trên miếng giấy nhàu nát màu lá úa...

Paris, le 8 Oct.obre 1999

Trần trối

Người vợ Pháp nhìn anh với ánh mắt trác ẩn, nao lòng. Chị nhìn thấy cái răng vàng trong tận cùng hàm trên qua miệng anh mở rộng, phần còn lại chỉ là một cái đầu lâu bọc một lớp cao su cũ, vàng úa nhợt nhạt có điểm nhiều chấm nốt ruồi.

Chị biết thân thể anh đã kiệt cùng sức sống, không còn đủ sức phấn đấu dù chỉ để đổi thể nằm. Trong tay anh, cái bấm đổi vị trí giường nâng phía đầu lên xuống, rớt ra. Cơ đau toàn thân cứ âm ỉ nhưng mãnh liệt, âm thầm mà tàn nhẫn đã hành hạ anh từ nhiều tháng nay. Các cơn đau óai oăm đó đã đẩy vợ chồng cha con gần lại, dù chỉ để nói với nhau vài tiếng không đầu vào đầu, hay chỉ nhìn nhau và biết là mọi việc đều trễ muộn - ngay cả lòng ân hận sao đã không tương hợp từ lâu.

Chị trân trọng ngồi xuống mép giường, áp bàn tay cùi khô vào hai tay mình và nhìn anh với cái nhìn của những người đàn bà Âu Châu đón tin chồng trong hai trận chiến.

Chị ngồi như vậy rất lâu, nhẩn nại như trời mùa đông xám ngắt bên ngoài chờ đèn lên để biết là ngày đã hết. Mắt anh nhắm nghiền, hơi thở nhọc nhằn không muốn thoát ra khỏi cổ, hai môi như hai vụn bánh tráng nướng vụng, bất động. Bỗng mấy ngón tay anh cựa quây trong tay chị, ánh mắt yếu lả qua đôi mắt anh hé mở, nhìn chị rất lâu. Chị cúi xuống, hai tay ôm chiếc sọ hầu như không còn tóc :

- Tu veux dire quelque chose ? (1)

Anh gật đầu, ánh mắt hướng về phía sau lưng chị. Thằng con trai đang đứng đó nhìn cha, vẫn với cái nhìn hơi rụt rè xa cách. Nó có đời sống của nó mà anh không chấp nhận. Anh vẫn muốn có một cô con dâu cho anh vài đứa cháu nội, với hy vọng sẽ đền bù những thiếu sót với con vào các cháu tương lai. Nhưng người bạn đời nó chọn lại không phải đàn bà. Từ đó cha con trở nên hầu như xa lạ và khi anh chị chia tay, nó ngã hẳn về phía mẹ.

Chị đứng lên đặt tay ấn vai con ngồi xuống, rồi tới bên cửa sổ nhìn mông lung mấy dãy xe đậu dọc sân bệnh viện ươm ươm sương chiều. Mắt chị ươn ướt đỏ.

Thằng con vụng về cầm tay bố, không biết nói gì. Anh động đậy bàn tay trong tay con rồi thều thào :

- Con, bố tiếc, là, đã không dạy, con văn, hoá, Việt Nam, bố...

Ngoài hành lang vắng lên tiếng gọi, tiếng chân hấp tấp chạy và tiếng khóc. Trời như sụp tới xuống nhanh hơn, mưa lất phất trên cửa kính óng ánh ánh đèn.

Anh ngừng lại để thở, rất lâu. Thằng con bối rối gọi mẹ. Chị rời cửa sổ đến cúi người xuống gần. Anh thở cực nhọc đứt quãng :

- Bố tiếc, là quá, khe, khát với, con, bố tiếc, không, dạy, con tiếng, Việt, con chưa, biết, Việt, Nam, bố muốn, con ráng, sống, sao cho, ra, người, bố...

Thằng con kêu lên :

- Mais papa, j ai rien compris. Tu délires ou quoi ? Qu est-ce que tu veux dire ? (2)

Anh nhắm nghiền mắt lại :

- Ah oui, bố, veux, dire... (3)

Hẳn là anh có nhiều điều muốn nói, ít nhất một lần trong đời, như tất cả các người cha đều có những chuyện phải nói với con. Anh đã từng ngồi hàng giờ với cơn đau thắt ruột để say sưa nói cho bạn bè nghe về những dự án của mình, với quyết tâm sẽ thực hiện khi lành bệnh.

Nhưng bây giờ với con, dù chỉ vài câu thôi, anh cũng không toại nguyện...

Như các dự án muôn đời vẫn chỉ là phôi thai ấy, những gì anh muốn nói cho con hiểu trước lúc lâm chung đã theo anh xuống lònghuyệt lạnh. Sau cố gắng đó đầu anh queo qua một bên, cả người bất động. Bên kia cửa kính, mưa bắt đầu nặng hạt.

Điện thoại chọt reo vang, người vợ Pháp chụp lấy vội vàng như thể không muốn tiếng động khuấy rối sự yên nghỉ của chồng, chị nói rất khẽ :

- A lô... Vâng... A chào anh... Ô cảm ơn anh. Tôi vẫn thường nghe nhà tôi nói về quyền sách ấy... Vâng, anh ấy rất cần... Vâng, nhưng bây giờ thì trễ quá rồi. Cảm ơn anh nhiều... Vâng... Xin chào anh.

Có phải những điều người ta muốn nói với nhau nhất trong đời

thường không bao giờ đúng lúc ?

(Paris, 02 Fév. 1997)

(1) Anh muốn nói gì phải không ?

(2) Nhưng bố ơi, con chẳng hiểu gì cả. Bố mê sáng hay sao ? Bố muốn nói cái gì ?

(3) A ừ, bố, muốn, nói là...

Tiếng gọi bên kia sông

Chỉ trời mới biết ông có đến thăm bà không. Chẳng bao giờ ông bước chân vào cổng viện, nói ghét, ngay từ đầu. Ông đứng đâu đó bên kia cổng làm dấu gọi. Giữa họ có dấu hiệu riêng chẳng ai biết và cũng chẳng quan tâm. Mọi người đều có nhiều chuyện để bận bịu lo toan. Luôn luôn vào đêm, khi khách khứa đã ra về và ông đếm tiền bán được trong ngày xong vù tới thăm bà. Ông không bao giờ quên mang cho một ít, bảo là cho bà ấm túi. Và thật ra cũng chỉ nghe kể vậy, có ai mắt thấy tay sờ vào cái túi màu xám đã thành nâu do vết bẩn, lúc nào cũng kè kè bên hông trái của bà được đâu.

Chiều chiều cơm nước xong bà đứng rình bên cửa sổ, hễ thấy ông thấp thoáng bên kia cổng là chạy ào ra có khi chẳng kịp mang dép giày hay khoác thêm áo dù trời lạnh, hoặc vào giờ ngủ rồi thì đập cửa phòng, bắt nhân viên phải mở để ra ngoài trò chuyện với ông. Mà ở đây từ sáu giờ mười lăm đến sáu giờ bốn lăm tối là tất cả phải vào giường trong khi bên ngoài nắng mùa hè còn rạng rỡ cười đùa mãi đến hơn mười giờ đêm vẫn chưa chịu tắt đèn, ánh sáng vẫn tìm khắp trời. Các cụ nằm trên giường thao láo nhìn qua cửa sổ. Không ngủ, không cục cựa, chỉ nằm như người chết không khép mắt. Cái bà Á châu ngờ ngợ ngẩn ngẩn như nai, lúc nào cũng làm bầm giận dữ trách chồng ôm tiên về Việt Nam để tụi con gái dụ dỗ lấy hết. Dù sao cũng công lao tần tảo thức khuya dậy sớm của bà chứ. Cái tiệm ăn đó không có bà thì làm sao có nó. Tiền của bà đổ ra như quân Nguyên, ông chỉ được cái đứng bếp chỉ huy và làm vài món đặc biệt. Chả là ông sành và ham ăn ngon, mở miệng ra là để nói về món này món nọ, để nhai nuốt, và để trách bà chi tiền dè xèn quá.

Bà thường bảo ông là cái nợ của tui đó, chớ đã ly dị trước bảy năm ở Sài Gòn rồi, cơn có gì qua Tây còn gặp lại. Thằng chả ăn nói dẻo quẹo, dụ dỗ tui bỏ tiền ra mở tiệm ăn cho chả vừa được ăn ngon vừa có tiền xài sang đi đi về về Việt Nam như đi chợ. Bà bạn cùng phòng bảo thì như vậy bây giờ ông mới có tiền đem tới cho bà, còn trách gì nữa. Bà ngẩn ra, cố tiêu hóa lời bạn chớ không phải không rành tiếng Pháp, rồi gật gù chống chế ờ, vậy chớ ông cho gái ăn nhiều hơn tui. Nên có hôm bà dối, bảo ông đừng nãy giờ ở cổng chờ mà tui không thèm xuống đâu, cứ rủ rê đi chơi, có giỏi thì rủ gái đi đi. Bà bạn cùng phòng không góp ý nữa, tắt đèn quay mặt vào tường :

- Thôi bà Ly, tui ngủ đây, bà cũng ngủ đi.

- Bà sướng thiệt bà Maubeuge à, vô tư, ngủ suốt ngày.

Bà với tay tắt đèn trên đầu giường, vô tình chạm phải tấm chồng trên mặt bàn đêm rút xuống, tiếng khô sắc khiến bà Maubeuge mở mắt nhú mày:

- Bà lại làm cái gì vậy bà Ly?

- Tấm hình rút, tự động nó rút, tui có làm gì đâu. Xin lỗi bà.

- Không làm gì sao xin lỗi.

Bà Maubeuge lại quay vào tường cầu nài nhỏ nhỏ. Đêm thản nhiên trôi qua, những sợi gió mỏng manh mùa hè múa hát bên ngoài ve vuốt những bức tường viện mấy tháng qua mới sơn lại trắng tinh, trắng như nỗi lòng ngây ngô nhớ quên bất chợt của người cư ngụ bên trong. Ở đó buồn vui không còn cảm thấy, khóc cười không còn phân biệt, lời mỉa mai hay ngọt ngào đại

khái như nhau. Những trông mắt đục ngầu nhướng lên hạ xuống vô cớ chẳng vì đâu và cũng chẳng diễn cảm gì. Và có cụ lải nhải huyền thuyên thay cho nhiều người không một lời suốt tháng.

Bà Ly trần trọc như thường lệ. Tuần rồi đoàn văn nghệ gì đó tới ca hát cho các cụ nghe. Bà dỗi. Sao lúc nào cũng dân da màu mà lại không có màu vàng xin xư bà, không ai luyến láy tiếng Việt cho bà được sống thời nào để lòng thắm thía, sao Ngọc Cẩm-Nguyễn Hữu Thiết không vào đây mũi mấn chồng đàn vợ hát bài gì về Huế yêu quý của bà. Cho nên bà đã ra phòng sinh hoạt, đã nhìn thấy những khuôn mặt màu da lạ hoắc rồi quày quả về phòng, trùm chăn kín đầu bịt tai mà âm thanh trống thùng thùng vẫn đâm vào màng nhĩ. Phòng ăn phòng sinh hoạt tập thể suốt ngày đã nhai nhải nhạc Pháp rồi, thứ nhạc chẳng êm dịu chút nào có đánh thức người ta. Có lần bà đã trách nhân viên, có cần phải tra khảo những lỗi tai nặng như chì ấy phải bận bịu vì thứ âm thanh mà họ chẳng còn thưởng thức nổi nữa không, hay nên để cái đầu người ta yên tĩnh. Họ nhìn bà, cái nhìn muôn đời trên cao của kẻ còn tỉnh táo, gật gù liếc nhau cười cười hứa sẽ nói lại với cấp trên.

Con gái bà đến thăm. Nó thường thắc mắc tại sao mẹ không bận mấy bộ đồ con đem vào kỳ trước mà cứ bận quần áo của ai đâu rộng thùng thình dài quá gót lờ vấp té thì sao. Nó trách mấy cô chăm sóc. Họ cười khẩy thản nhiên Madame ơi, bà cứ vào đây làm việc rồi khác biết, từng này người chúng tôi quay như vục còn chưa yên mà bảo ngồi đó lựa từng bộ đồ có ghi tên tuổi của ai ! Thét rồi con bà cũng thản nhiên nhìn mẹ trong bộ đồ xin xin màu chẳng còn màu. Bà lại bắt đầu kể tội chồng đem tiền về Việt Nam cho gái. Con gái lan man nhớ hồi cha còn nhìn rõ, gặp bà nào vừa... khẩu vị là hí hửng huyền thuyên tán tỉnh trước cái ngúyt sắc như dao của mẹ. Bây giờ thì con gái nhìn bà, chịu đựng vẻ không chịu đựng, im lặng kiểu không im lặng, bất mãn về không bất mãn:

- Thôi mẹ à, nhắc tới mấy chuyện đó làm chi nữa.
- Nhưng tao tức chớ. Tiền của tao mà.
- Ba già rồi, gái nào ham cho nổi.
- Bời vậy ông mới cho tiền để nó ham. Nó không ham ông nhưng ham tiền. Mà không nghe nói Việt Nam bây giờ là một trong những nước kém đạo đức và chỉ biết chạy theo đồng tiền nhất thế giới à.

Khi con gái ra về, bà quỵn luyến nắm tay, bỗng tròn mắt nhìn chiếc nhẫn hột sa-phia đỏ lừng lừng như nhìn thấy lần đầu:

- Nhẫn này của mẹ, sao mà ỷ láy? Ăn cắp bao giờ?
- Mẹ cho con mà.
- Cho bao giờ?

Con gái bực bội tháo ra:

- Thì trả lại mẹ đây.

Rồi ngúng nguẩy bỏ đi. Bà Ly tần ngần cầm chiếc nhẫn chạy theo con, mếu máo, sôi nổi hực hực:

- Thảo à, mẹ chỉ muốn, biết sao lạ quá... Mẹ có ba đứa, con, mà một mình mẹ, nuôi nổi. Sao bây giờ chỉ, có một mình mẹ mà, ba đứa con, thành năm đứa rồi, lại không nuôi nổi hả con? Con gái bàng hoàng, bần thần dừng lại ôm bà một lát rồi hôn trán vỗ về mẹ vào nghỉ đi, con phải đi làm đây kéo trẻ. Làm. Lúc nào chúng nó cũng bận bịu đi làm, ghé dăm ba phút đã vội vã đi làm. Trước kia bà chẳng đi làm à, chẳng vừa đi làm vừa dẫn đứa này tới trường đứa kia đi học nhạc đứa nọ học Anh văn à. Bà đã quay như chong chóng giữa sở làm, con cái, chợ búa, trường học... Không một giây cho riêng mình. Không biết xi nê ca nhạc hay họp bạn họp bè. Không biết gì khác. Không biết cả mình. Chỉ biết con. Con. Và con. Bây giờ chúng nó đều tất bật hối hả đi làm. Kéo trẻ. Và bà thì nghỉ. Nghỉ suốt tháng suốt năm. Ngồi trên trên hàng ngày hàng tháng chờ chúng nó đến thăm thay vì chỉ ông chồng đêm đêm gọi chờ bên kia cổng...
 - Bà biết không, ông nằm một chỗ kêu réo hoặc mò mẫm lạng quạng vì mắt mù rồi, cái bệnh tiểu đường ác vậy đó mà ông có chịu kiêng khem đâu, cứ cái gì ngon là đòi, nằm một chỗ mà đòi đủ

thứ, có khi tui bực, mua cho ông ăn dần dập cho chết phức đi, mà vẫn không chết, vẫn mò về Việt Nam đem tiền nuôi gái...

- Mỗi lần gặp ông bà có hạch sách chuyện này không?
- Có chứ, mà chối bai bãi, nói gái nào mà gái, chứ mắt mù rồi mà cứ láo liên đó bà.

Bà Maubeuge tùm tùm một mình:

- Mù thì láo liên cũng nào có thấy gì.
- Như chợt nhớ, bà Ly hồi há:
- Bà Maubeuge à, khi chết, bà muốn làm sao ? Thiêu hay chôn hay tặng xác cho bệnh viện?
 - Tui chưa nghĩ đến. Tui chưa muốn chết. Còn bà?
 - Vậy mà ông thì nhứt định về Việt Nam chết đó bà. Ông nói dù sao cũng quê hương xứ sở, nắm xương gửi lại chỗ chôn nhao cất rồn. Chớ ở đây chung quanh ma nói toàn tiếng Pháp. Cho nên ông về Việt Nam nữa rồi.

- Ủa, sao tối hôm qua ông gọi bà ra cổng mà?

- Ủa vậy hả, ờ, vậy chắc ông chưa đi. Nhưng rồi sẽ đi, tui biết mà, đem tiền về cho gái nó ăn. Chợt tiếng khóc rầm rức đâu đó chạy dọc hành lang vắng tới. Tiếng khóc đàn bà hay đàn ông mang âm hưởng như nhau : khàn đặc, khô khốc, rên rĩ, cam chịu... . Tới một tuổi nào đó hai giới tính có nhiều điểm tương đồng. Và ở đây chẳng ai buồn tìm hiểu người khóc là ai, chỉ sợ đến phiên mình phải khóc thôi. Thường họ co rúm người lắng nghe, lấm lét. Bữa trước một bà vừa khóc vừa cười vuốt ve tay cô thực tập sinh rồi hôn tay cô thắm thiết, lụm chụp sồi nổi khen cô tử tế quá, cô tốt quá, cô đẹp quá - chỉ từ một câu hỏi “bà có khoẻ không?”. Đối với các cụ, thỉnh thoảng có người vào tập nghề như giọt mưa tinh khôi đọng trên lá đài kẻ lạc đường dưới trời sa mạc. Ít nhất họ còn chất ngọt ngào, còn có khả năng ban tặng chất người.

Nhưng bà Ly không sợ bị khóc vì lời nặng nhẹ của nhân viên. Bà chưa tới giai đoạn đùn bậy trên giường để bị quát mắng miệt thị, bà không làm đồ thức ăn để bị giạt phăng cái khay không cho tiếp tục, bà không làm vung vãi nước để bị cấm uống suốt buổi chiều. Và chẳng nếu bị những điều không vui đó thì tối nào ông đến bà sẽ tâm sự. Bà may mắn là còn có ông để kể lể nỗi niềm. Cái duy nhất bà sợ là bị mất tiền vì chồng cho gái thôi.

Sáng đó mọi người đang dùng điểm tâm, bệnh viện rộn ràng tấp nập như động đất. Cảnh sát và ai ai ở đâu bươn bả vào ra như hội chợ. Nhiều cụ hơn hờ vui, nói chẳng mấy khi mình được ngắm người bên ngoài đồng đảo như vậy, té ra cũng còn người sống, hay biết đâu chẳng từ hành tinh khác đổ bộ xuống. Trông ai cũng trẻ đẹp hiên ngang. Cảnh sát nữ oai quá, súng lủng lẳng bên sườn mà mặt mày tươi hơn hớn như đeo hoa, chẳng phải thứ giết người. Nhưng cái nhìn thì nghiêm trọng.

Rồi các cụ đánh rơi thìa nĩa, há hốc mồm nhìn bà giám đốc và hai nhân viên bước đi vội vã đầu hơi cúi, mắt chẳng nhìn ai dù mọi con mắt trắng đục ngầu đang dồn vào họ, da mặt tái xám như đám người họ chăm sóc mỗi ngày. Còi xe hụ inh ỏi rồi tất cả rơi vào im lặng, cái im lặng chết người của thói quen nơi đây và của sự sống không thốt nên lời. Nhóm nhân viên còn lại bàng hoàng nhắc nhở các cụ tiếp tục cho xong bữa sáng, giọng điệu nhỏ nhẹ e ngại rất khác ngày thường.

Mãi đến chiều, bà Maubeuge nghe radio rồi kể cho bà Ly nghe, một cô thực tập sinh vào viện mang lén máy quay phim, thâu tất cả những gì xảy ra trong hai tuần học nghề. Cảnh các cụ bị bạc đãi, bị tát tai, bị tạt nước vào mặt, bị mắng là đồ súc sinh, bị bỏ mặc té nằm rên la không cho cô đỡ dậy, bị bỏ khát không cho cô tiếp tế ly nước... Truyền hình hôm đó ở viện “bị hư” bắt nờ nên các cụ không biết trong bản tin có thể mình được vô tình làm tài tử cho cô gái quay phim. Cả nước Pháp nhao nhao. Video phát trên toàn thế giới, mặt các cụ được bôi nhoe như thực tế từ lâu không ai còn hình dạng nữa. Ngoài việc đổi chương trình giải trí, tại viện không gì khác lạ ngoài buổi sáng nay, mà chuyện ấy như đã trôi qua cả thế kỷ rồi.

Đêm đó tất cả đều im lặng.

Và bà Ly không bận tâm. Chương trình nào đối với bà cũng vô nghĩa như nhau. Tối qua chồng bà bảo hôm nay sẽ đến muộn, ráng chờ. Bà chờ để ông đem tiền đến. Phải giữ kẻo ông đem

cho gái. Bà kiên nhẫn. Đêm rất lạnh. Đêm rất dài. Mùa đông năm nay khắc nghiệt hơn những năm trước. Tuyết rơi nhiều, trắng xoá, trĩu trên cây lá, lấp hết vườn cỏ chung quanh. Tuyết nằm trên mái ngói nhô ra vài đầu nhọn chẳng khác tấm vải liệm không che hết xác thân xương xẩu. Tuyết trắng bệch lạnh lùng, lặng im như chết...

Con gái bà Ly trầm ngâm nghe bà Maubeuge tỉ tê. Tiếng khóc cứ như chắn ngang ở cổ, nghèn nghẹn, không thoát ra mà cũng không nuốt xuống được. Cô nhìn đôi vai ngã về trước oằn oại cuộc đời. Đôi tay xương xương từ lâu không còn bóc lịch. Hai tròng mắt vương lại chút trong veo lao chao giọt nước chẳng chịu trườn xuống má. Cô đặt tay trên đùi bà lắc nhẹ khuyến khích. Bà mỉm cười méo mó:

- Tôi đã can ngăn nhiều cô à, nói trời lạnh quá đừng ra ngoài đêm nay, mà mẹ cô vẫn nhất định đòi đi. Tôi bực, xoay mặt vào tường, ngủ. Lỗi tại tôi.
- Bà không có lỗi gì cả bà ạ. Tánh mẹ cháu muốn làm gì thì phải làm cho được, không ai cản nổi.
- Nhưng mà cô thấy tuyết đó. Ở tuổi này đêm hôm khuya khoác mà cứ ra, thì để ở chờ một lát rồi bỏ đi chớ gì. Không gặp một bữa có sao đâu.
- Ông nào chờ hả bà ?
- Ba cô chớ ông nào nữa. Coi bộ mẹ cô rất quan tâm chuyện ông đem tiền về Việt Nam cho gái. Nghe nói ông hứa là tối đó sẽ đem hầu như toàn bộ tài sản cho bà an hưởng tuổi già, rồi vài bữa sau ông sẽ về Việt Nam ở luôn.
- Ba cháu?
- Chớ ai. Hầu như đêm nào ông cũng tới, đứng bên kia cổng gọi là mẹ cô te tái chạy ra. Ban đầu người ta còn tội nghiệp mở cửa, thét họ không mở nữa, có khi bà ấy đấm cửa ầm ầm, tôi bực quá mà không biết làm sao. Nhưng thường thì nhân viên nghe ồn là tới la ngay, bà ấy mới chịu thôi.
- Còn vừa rồi là...
- Thì cũng ba cô đến gọi bên kia cổng như mọi lần. Có điều buổi sáng bà giám đốc và hai nhân viên đã bị cảnh sát còng tay dẫn đi rồi. Về tội đối xử thiếu nhân đạo với chúng tôi, chắc cô nghe rồi đó. Xáo trộn vậy nên ai còn cho ra ngoài. Thế là mẹ cô trèo qua cửa sổ. Cô coi, tận tầng ba... Lỗi của tôi là đi ngủ...
Tất cả vật dụng của mẹ chỉ là hình bố trên bàn đêm và cái túi vải nâu nâu xam xám từng mảng bản thủ, bên trong nhiều mẫu giấy vụn nhàu nhĩ cũng lem nhem dơ dáy. Cô bỏ túi vải vào xách tay. Và cẩn trọng ôm tấm hình bố vào lòng. Cô đã nghĩ đến chỗ nào trong căn hộ nhỏ có thể đặt bàn thờ, sẽ ghi tháng ngày mẹ mất, năm 2012, và cha 2008.

Paris, juillet 2012